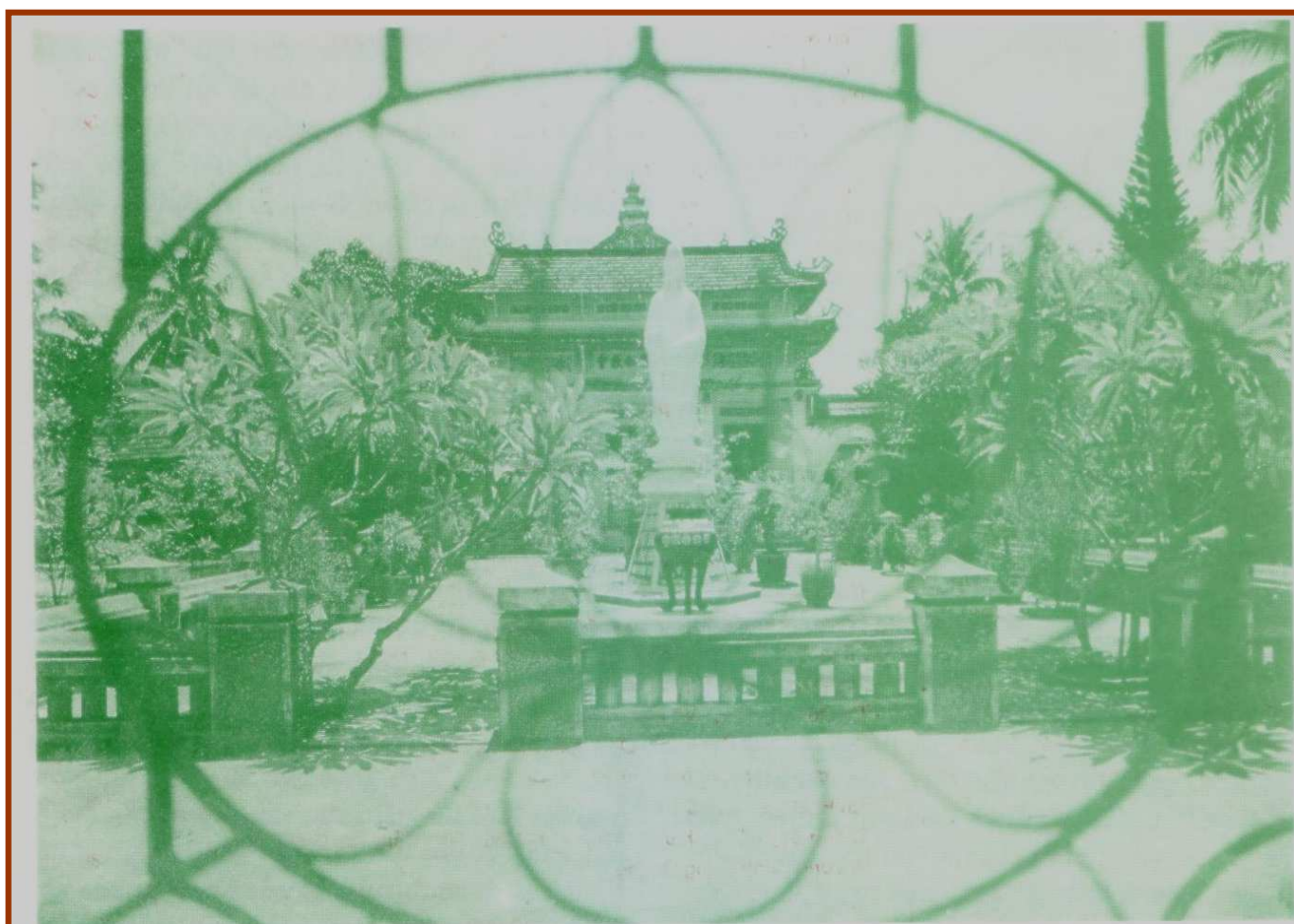


VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BẢO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN
TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC * ZEITSCHRIFT
DER VIETNAMESISCH UND BUDDHISTISCHEN
VIETNAM - FLÜCHTLINGE IN DER BUNDESREPUBLIQUE

72 THÁNG MƯỜI HAI 1992
DEZEMBER 1992

AUSGABE IN VIETNAMESISCH UND DEUTSCH



CHÙA HỘI PHƯỚC - QUẢNG NGÃI
nơi phát động cuộc tranh đấu của
HÒA THƯỢNG THÍCH HUYỀN QUANG

VIÊN GIÁC



**Tạp Chí của Kiều Bào và
Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức**

Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistische Vietnam-Fluechtlinge
in der Bundesrepublik
Deutschland

**Chủ Trương (Herausgeber)
T.T. Thích Như Điển**

Kỹ Thuật Ấn Loát (Layout)
Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội
Phật Giáo Việt Nam tại Đức

Cùng sự cộng tác của
Mitwirkung von
Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại
Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistisch-
Vietnamfluechtlinge i. d. BRD

Tòa Soạn và Ấn Quán
Redaktion und Verlag
Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội
Phật Giáo Việt Nam tại Đức
Vietnamesisch-Buddhistisches
Sizio-Kulturzentrum i. d. BRD

c/o **Chùa Viên Giác**
Karlsruher Str.6, 3000 Hannover 81
Tel.0511-879630-Fax.0511-8790963

● Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.

● Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội. Viên Giác hoàn toàn không có tính cách thương mại, tùy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường Viên Giác xin chân thành cảm tạ.

● Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác, Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để khai làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.

TRONG SỐ NÀY

	Trang
- Thư Tòa Soạn	01
TÔN GIÁO	
- Tâm Thư của Hòa Thượng Thích Huyền Quang	02 - 08
- Văn Học Sử Phật Giáo - Cao Hữu Đỉnh	09 - 12
- Phật Giáo tại Trung Hoa Cộng Sản ngày nay - Thích Trí Chơn	13
IN DEUTSCHER SPRACHE	
- Weg Ohne Grenzen - Thích Nhu Dien	14 - 17
- Buddhistischen Aktivitaeten - Vien Giac	17 - 24
HOA PHƯƠNG	
- Ông Nguyễn Chất & Bà Ông Nam Ở Cà Mau - Hồng Nhiên	25
- Việt Sử Bằng Tranh : Phù Đổng Thiên Vương - Bảo Văn Bùi Văn Bảo	26 - 28
CẢO THƠM	
- Căn Nhà Ma (của Walter R.Brooks) - Đặng Văn Nhâm dịch thuật	29 - 32
- Chiếc Lá Của Rừng Cây - Lê Thị Bạch Nga	32 - 33
- Phận Bạc - Nguyễn Thị Khánh Hòa	34 - 36
- Lá Thư Cho Con Gái (của Ruth Staffor Paele) - Nguyễn Phong dịch	36 - 37
- Đêm Rồi Cũng Qua - Vũ Nam	38 - 40
- Đường Lên Trại 6 - Trần Thị Nhứt Hưng	41 - 45
- Sân Ngoài Còn Lá - Vĩnh Hào	46 - 52
- Tấm Lòng Phật Tử - Cư Sĩ Đông Phương Mai Lý Cang	53 - 54
- Mười Năm Lưu Lạc Xứ Người - Tích Cốc	55 - 56
VƯỜN THƠ VIÊN GIÁC	
- Sang Mùa - Phù Văn phụ trách	57 - 60
CỘNG ĐỒNG	
- Tham Luận: Phong Trào Tranh Đấu Trực Diện Với - Vũ Ngọc Long	61 - 62
- Tham Luận: A Phú Hân, Cao Miên những bài học quý báu - Quỳnh Anh	63 - 64
- Tham Luận: Vấn Đề Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc Chỉ Là - Bùi Mỹ	65 - 69
- Lượm Lặt Bốn Phương - Người Quan Sát	70 - 71
- Phân Tích Thời Sự: Tân Tổng Thống Mỹ và Một Trật Tự ... - Vũ Ngọc Long	72 - 75
- Tin Một Cột - Vũ Ngọc Long	72 - 84
- Tin Đồng Hương - Vũ Ngọc Long	76 - 82
- Somalia : Một Cuộc Cứu Đói Nhân Đạo hay Một ... - Vũ Ngọc Long	83 - 84
- Chương Trình Lễ Phật Đỉnh Kỳ	85
- Tin Phật Sự - Viên Giác	86 - 88
- Thông Báo - Chúc Mừng - Phân Ưu - Nhắn Tin - Cảm Tạ - Giới Thiệu Phương Danh Cúng Dường	89 - 96
THƠ	
- Hồ Công Tâm - Thế Phương - Thụy Khanh - Ngọc Dũng - Trần Thị Lý - Tùy Anh	

**HÌNH BÌA : Chùa Hội Phước - Quảng Ngãi nơi phát động cuộc
tranh đấu của Hòa Thượng THÍCH HUYỀN QUANG**

THƯ TÒA SOẠN

Phong trào đấu tranh của Phật Giáo tại quê nhà dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Huyền Quang đã làm sống dậy trong lòng người con Phật nói riêng cũng như toàn dân nói chung tại trong nước cũng như hải ngoại một ý chí bất khuất kiên cường trong giai đoạn đấu tranh quyết liệt này đối với người cộng sản Việt Nam.

Phật giáo luôn chủ trương ôn hòa, bất bạo động và nhằm cải thiện con người chứ không nhằm tiêu diệt con người. Vì con người nào cũng có tội lỗi và cần phải sửa đổi. Do đó mục đích tối thượng của giáo lý Đức Phật hay của Đạo Phật Việt Nam là phải làm sao cho con người có thật sự tự do để từ đó phát huy, bảo vệ và xây dựng đất nước trong đường lối tự chủ của Dân Tộc mình. Vì vậy nên chúng ta có quyền nói rằng : vận mệnh của Đạo Pháp luôn gắn liền với vận mệnh của Dân Tộc. Khi Dân Tộc thịnh thì Đạo Pháp cũng nhờ đó mà phát triển; khi Dân Tộc suy Đạo Pháp cũng phải có bổn phận sửa đổi, kiện toàn.

Như Hòa Thượng Thích Huyền Quang mới đây trong bức tâm thư ngày 24 tháng 9 năm 1992 gửi đi từ Quảng Ngãi có đoạn quyết liệt rằng : "Nơi nào còn chủ nghĩa cộng sản thì nơi đó trước sau gì rồi tôn giáo cũng bị tiêu diệt. Nơi nào có chủ nghĩa cộng sản thì nơi đó có Giáo Hội giả danh, những con bài tôn giáo được dựng lên để làm công cụ...".

Nhìn xuyên qua các bức màn sắt thời Đông Âu còn cộng sản hay các xứ cộng sản Á Châu ngày nay chúng ta đã chứng thực được điều đó. Chủ nghĩa cộng sản mang một tính chất phi nhân, do đó tất cả những tổ chức của họ, dấu núp dưới khẩu hiệu và hình thức nào đi chăng nữa cũng chỉ là cò mồi và trò hề biểu diễn mà thôi. Chúng ta đã, đang và sẽ không bao giờ tin vào những gì người cộng sản làm cả.

Vì vậy một Giáo Hội giả danh cũng nằm trong ý nghĩa đó. Cộng sản thì lúc nào cũng ra sức đàn áp đối phương và muốn quy tụ mọi người, mọi tổ chức về một mối. Nhưng người cộng sản đã lầm, vì thể của quần chúng cũng giống như không khí trong bánh xe, càng đánh mạnh vào bao nhiêu sẽ càng bị dội ngược lại bấy nhiêu. Chính sức mạnh quần chúng ấy sẽ lật nhào những chế độ bạo tàn như kinh nghiệm lịch sử đã cho thấy.

Qua sự tu học và thực hành giáo lý của Đức Phật, người Tăng Sĩ cũng như Phật Tử Việt Nam nhận thấy phải có trách nhiệm đứng ra làm lịch sử trong giai đoạn hiện tại này, vì dấu sao, quê hương đất nước kia, người Phật Tử chiếm phần đa số. Phật Giáo đã chăm ngời cho một cuộc cách mạng và nhiệm vụ tiếp nối ngọn lửa đấu tranh ấy là của toàn dân chứ không phải chỉ riêng có Phật Giáo và nếu sau này quê hương đất nước tốt hơn hay xấu hơn là do chính bàn tay, lương tri và khối óc của mọi người con dân nước Việt và xin đừng gán tội cho Phật Giáo thêm một lần nữa rằng : cũng vì Phật Giáo mà đất nước mới như thế. Nói như vậy là sai - không chịu thừa nhận trách nhiệm của mình trước lịch sử.

Chúng ta ngày nay ở hải ngoại có cơ hội học hỏi được rất nhiều bài học lịch sử quý giá của các Dân Tộc Đông Âu, hẳn chúng ta cũng sẽ nhận chân được giá trị cao cả đó và mong rằng Đất Nước Việt Nam phải chính do người Việt Nam xây dựng chứ không do một chủ lực ngoại bang nào có thể giúp chúng ta bằng chúng ta tự giúp chúng ta được.

Vọng về quê hương trong muôn lời tha thiết, cầu nguyện cho chư tôn đức, nhất là Hòa Thượng Thích Huyền Quang, quyền viện trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN có đầy đủ nghị lực để chiến đấu với ma quân trong giai đoạn lịch sử này và mong rằng mọi người Phật Tử cũng như không Phật Tử, ai còn nghĩ mình là con dân nước Việt hãy tay nắm tay lòng dạ lòng, chung lưng sát cánh để hỗ trợ cho phong trào tranh đấu chính nghĩa này.

Lời cuối, toàn ban biên tập báo Viên Giác xin chân thành cảm ơn quý Đạo Hữu và quý Phật Tử gần xa đã hỗ trợ hết mình cho tờ báo Viên Giác trong một năm qua và hy vọng sang năm 1993 Viên Giác sẽ có nhiều thay đổi mới.

● **Ban Biên Tập BÁO VIÊN GIÁC**

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu



Chùa Khánh Anh

Bagneux 09.11.1992

Kính gửi: Chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni.
Các Hội Phật Giáo Việt Nam, các Hòa, các Niệm Phật Đường,
Các Ban Hướng Dẫn GĐPTVN trong vùng Âu Châu.

Chúng tôi xin gửi đến chư liệt vị 2 tài liệu từ quốc nội chuyên ra:

1. Tâm Thư 10 trang của Hòa Thượng Huyền Quang đề ngày 24.9.1992.

2. Chỉ thị của Ban Dân Vận Trung ương thuộc Ban Chấp Hành Đảng CSVN gửi cho Ban Dân Vận các tỉnh ủy, thành ủy đề ngày 17.8.1992.

1. Tài liệu thứ nhất của Hòa Thượng Huyền Quang, Ngài đã nói rất nhiều và rất rõ về Giáo Hội Phật Giáo Quốc Doanh do Nhà nước CSVN lập ra vào năm 1981.

Tại sao CSVN lập ra Giáo Hội này trong lúc đã có Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất GHPGVNTN có tham gia vào việc thành lập Giáo Hội Quốc Doanh không? Vì lý do gì mà Đảng CSVN lại thù ghét GHPGVNTN mà quyết tâm diệt cho kỳ được?

Nguy hiểm hơn, thâm độc hơn là dùng ngay Phật Giáo để tiêu diệt Phật Giáo. Đúng như câu mà Đức Phật đã dạy từ 30 thế kỷ trước và Hoà Thượng Huyền Quang lập lại "**vi trùng trong sự tử ăn thịt sự tử**" (trang 3)

Chúng tôi nghĩ rằng 10 trang đánh máy của Tâm Thư này sẽ cho chúng ta thấy rõ hơn ý đồ thâm hiểm của CSVN ẩn tàng sau đề lèo lái Giáo Hội Phật Giáo Quốc Doanh qua các cơ quan ngoại vi của Đảng Cộng Sản là Ban Tôn Giáo và Mặt Trận Tổ Quốc. Và cũng qua 10 trang Tâm Thư này, chúng ta sẽ cảm nhận rõ ràng ý chí sắt đá của các Tôn Túc Trưởng Lão mặc dầu ở trong một hoàn cảnh cực kỳ khó khăn nguy hiểm mà đã thẳng thắn đồng dục tuyên bố những câu:

- **Nơi nào còn chủ nghĩa Cộng Sản thì nơi đó trước sau gì rồi tôn giáo cũng bị tiêu diệt. Nơi nào có chủ nghĩa Cộng Sản thì nơi đó có Giáo Hội giả danh, những con bài tôn giáo được dựng lên làm công cụ** (trang 7)

- **Hủy bỏ khẩu hiệu "Đạo Pháp - Dân Tộc - Chủ Nghĩa Xã Hội" vì Phật Giáo Việt Nam đã chưa bao giờ và sẽ tiếp tục không bao giờ tôn thờ hoặc làm công cụ tuyên truyền cho bất cứ một chủ nghĩa chính trị nào** (trang 9)

- **Tôi nguyện sẵn sàng hy sinh thân mạng cho Phật Pháp trường tồn, cho sự thật lịch sử sáng tỏ, cho bao nhiêu nạn nhân đã chết và đang chết dần mòn trong lao tù bóng tối...** (trang 10)

2. Tài liệu thứ hai của Ban Dân Vận Trung ương thuộc Ban Chấp Hành Đảng CSVN. Tài liệu là một bản chứng cứ thể cho thấy sự can thiệp thô bạo của Đảng CSVN nhúng tay vào nội bộ Giáo Hội Phật Giáo. Họ ra chỉ thị cho các cấp tỉnh ủy, thành ủy... phải tiếp sức hỗ trợ hết mình cho Giáo Hội Phật Giáo Quốc Doanh trong lúc chuẩn bị Đại Hội lần thứ III (đã họp tại Hà Nội vào những ngày 3,

4.11.1992 vừa qua) cũng như tìm mọi cách để đàn áp theo dõi bắt bớ, tù đày mà họ gọi là "xử lý kịp thời bằng pháp luật" đối với GHPGVNTN qua các hoạt động của Hòa Thượng Huyền Quang và các Tu sĩ, Phật tử nào dám tham gia vào việc hồi sinh GHPGVNTN.

Đây là một sự vi phạm nặng nề về tự do tôn giáo và nhân quyền mà Chánh Phủ Cộng Sản Hà Nội đã ký vào Công ước Quốc Tế này ngày 24.9.1982.

Những gì mà Hòa Thượng Huyền Quang đã nêu ra từ Bức Thư đòi hỏi 9 điểm gửi Chánh Phủ Hà Nội (ngày 25.6.1992), Bản Tự Thuật (ngày 08.8.1992) kể lại 2 ngày "làm việc" với đại diện Bộ Nội Vụ Hà Nội tại Quảng Ngãi cho đến Bức Tâm Thư 10 trang này (đề ngày 24.9.1992) thì tài liệu của Ban Dân Vận Trung ương Đảng CSVN (do ông Phan Minh Tấn, trưởng ban, ký tên ngày 17.8.1992) là một câu **xác nhận hết sức rõ ràng rằng sách lược tiêu diệt GHPGVNTN đã được Đảng CSVN vạch ra từ lâu. Nhưng bề ngoài, lúc nào CSVN cũng đối trá, chối quanh rằng: không bao giờ có đàn áp tôn giáo.**

Cụ thể gần đây, ông Phan Văn Khải, Phó Thủ Tướng của Hà Nội lúc qua Paris đã tuyên bố ngày 28.10.92 với đài RFI khi bị hỏi về vấn đề đàn áp GHPGVNTN tại quê nhà. Ông Khải chối ngay: Chỉ có một vài sư sãi Phật Giáo phạm về hình sự, chứ đối với Phật Giáo, Chánh Phủ vẫn có những giao thiệp tốt!

Thời gian tới đây là dịp kỷ niệm ngày Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền (10.12). Tùy theo hoàn cảnh tổ chức của mỗi nước, của mỗi địa phương chúng ta cố gắng làm thế nào để phản ánh đầy đủ sự vi phạm Nhân Quyền của CSVN đối với tôn giáo nói chung, và đối với GHPGVNTN nói riêng. Nhất là, với dư luận ngoại quốc, báo chí, truyền thông, Chính phủ và Quốc hội nơi mình cư ngụ, làm sao để họ, có thêm những dữ kiện cụ thể chính xác về sự vi phạm Nhân Quyền ở Việt Nam hiện nay, ngõ hầu, có dịp họ sẽ tạo áp lực với Chánh Phủ Hà Nội, cũng như để giải tỏa những hiểu biết sai lạc về GHPGVNTN mà CSVN đã ra sức tuyên truyền đối trá bấy lâu nay.

Kính chúc chư Tôn Đức và quý liệt vị thân tâm thường lạc, phật sự tốc viên thành.

Kính thư
TM. GHPGVNTN Âu Châu
Thích Minh Tâm
Trưởng Ban Điều Hành
(Ký tên và đóng dấu)

Đồng kính gửi:

-GHPGVNTN ở các Châu khác, "Đề biết".
-Các tổ chức tôn giáo, đoàn thể, cộng đồng,
-Các cơ quan báo chí truyền thông tại hải ngoại "Đề biết và tùy nghi xử dụng"

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT
VIỆN HÓA ĐẠO
Cơ sở tạm chùa Ân Quang, 243 Sư Vạn Hạnh - Chợ Lớn
Số : 18 /VPLV/VHĐ

TÂM THƯ
của Hòa Thượng Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN.

Kính gửi:

Chư Tôn Hòa Thượng, chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni, cùng đồng bào Phật tử các giới trong và ngoài nước.

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư Tôn đức,
Kính thưa Quý liệt vị,

Trước hết, nhân danh Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tôi kính lời vãn an sức khỏe và cầu nguyện hồng ân chư Phật thù từ gia hộ chư Tôn đức cùng Quý liệt vị được mọi sự an lành, phước huệ tăng long Bồ Đề tâm kiên cố để phụng trì chánh pháp.

Riêng tôi, suốt 17 năm qua, ngục tù đã thay cho thiên thất, chốn lưu đày đã trở thành trụ sở lưu vong. Tuổi ngoài 70 vẫn chưa thể từ nan những trọng trách đối với Đạo Pháp, quê hương; nhất là từ khi tôi được đến trước kim quan của Đức Cố Đại Lão Hòa Thượng THÍCH ĐÔN HẬU - Chánh Thư ký kiêm Xứ Lý Viện Tăng Thống - trong tang lễ vừa qua, để bài lãnh di mệnh thiêng liêng của Ngài để lại.

Trước hoàn cảnh Đạo Pháp nhiều nhưnong, Tăng Ni điêu đứng, chánh tà lẫn lộn, quần chúng Phật tử chưa biết phải nương tựa vào đâu; vì trách nhiệm đối với lịch sử, tôi không ngại tuổi già sức yếu, quyết chí làm tròn mọi sứ mạng mà Giáo Hội và chư vị Tôn đức tiền bối giao phó, để đứng lên đòi hỏi công bằng, lẽ phải cho Dân tộc, cho Đạo pháp trước sự soi sáng của lương tâm loài người thời đại. Tôi có niềm tin tưởng quang minh và ý chí không lay động rằng: Con đường mà Giáo Hội chúng ta đã lựa chọn luôn luôn có ánh sáng Đại Trí của chư Phật chiếu soi, có tâm Đại Từ của Bồ Tát nâng đỡ, và gần gũi nhất là có hình bóng che chở của Lịch Đại Tổ Sư, của chư vị Thánh Tăng và các bậc Thánh Tử Đạo đã nguyện xả thân vì đại nghĩa, đồng mệnh, vô úy trước bạo lực cường quyền.

Vì lý do đó, nay tôi xét thấy có nhiều vấn đề, nhiều tâm sự, nhiều sự thật cần phải được nêu lên, để chư Tôn đức và Đồng bào Phật tử các giới trong và ngoài nước cùng thấy, cùng bàn và cùng thâm nghị, để cho sự thật khỏi bị che mờ bởi những bóng đen thời đại.

I. Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam Lập Ra Giáo Hội Phật Giáo Nhà Nước Tại Hà Nội Vào Năm 1981 Với Mục Đích Gì?

Như tất cả Quý liệt vị đều biết, Nhà Nước Cộng Sản từ kinh điển Mác-Lê, đã từng xem tôn giáo là thuốc phiện, là kẻ thù của nhân dân, là thành phần xấu của xã hội, cần phải đấu tranh dẹp bỏ (1). Vậy thì có lý do nào mà Nhà nước Cộng Sản lại dốc hết tâm lực, tài sản để lập ra Giáo hội này, Giáo hội nọ cho Tôn giáo?

Câu hỏi ấy có lẽ không cần phải trả lời. Vì ai cũng hiểu, dù kẻ đui mù trí óc cũng hiểu. Ở đây tôi chỉ thưa thêm: Đây, chỉ là thủ đoạn chính trị, là chiến thuật trong chiến lược trường kỳ nhằm đánh lừa những người có tôn giáo cho dễ bề thôn tính. Do kinh nghiệm lịch sử, Nhà nước Cộng Sản Việt Nam đã đàn

áp tôn giáo một cách khéo léo tinh vi hơn. Họ không tiêu diệt thẳng tôn giáo như ở Liên Xô cũ, như ở Trung Quốc dưới thời cách mạng văn hóa, như ở Mông Cổ với những mồ chôn tập thể, như ở Kampuchia dưới thời Pôn Pốt... Mà họ còn lập ta Giáo hội cho tôn giáo như hội Phật Giáo thống nhất Việt Nam ở miền Bắc năm 1960, Ban Liên Lạc Phật Giáo yêu nước ở miền Nam năm 1975. Và các Hội, Ban này đã có các hàng Giáo phẩm là Cộng sản như các Hòa Thượng Minh Nguyệt, Thiện Hào, Thế Long, Thanh Tứ... Lãnh đạo chưa đủ đặc lực và tin tưởng hay sao, mà phải lập ra Giáo hội mới cho thêm phiền phức? Vậy Giáo hội Nhà nước ra đời tại Hà Nội năm 1981 với mục đích gì?

Xin thưa: Mục đích ấy là: Lấy danh nghĩa Phật Giáo đoàn kết và thống nhất cả nước, Nhà nước Cộng sản Việt Nam đã lập ra Giáo hội mới để làm công cụ nhằm lật đổ, xóa bỏ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Họ đã mượn bàn tay hợp tác của một số Tăng sĩ để chèn ép và tiêu diệt Tăng sĩ, mượn bàn tay của những kẻ đồng đạo để tiêu diệt người đồng đạo. Than ôi! Đây chính là đòn "Gậy ông đập lưng ông". Thâm độc và dối trá đến thế là cùng.

II. Tại Sao Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam Có Chủ Trương Xóa Bỏ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất?

- Vì chủ trương của Cộng sản là độc quyền Đảng trị, là chuyên chính vô sản. Đường lối của Cộng sản là lèo lái bằng mọi cách các tổ chức quần chúng trong xã hội quy về một mối dưới sự lãnh đạo của Đảng và nhằm phục vụ cho quyền lợi của Đảng. Nhưng họ đã không thực hiện được những điều đó một cách dễ dàng đối với GHPGVNTN. Vì GHPGVNTN có những tính chất quan trọng như sau:

1. GHPGVNTN là một tổ chức to lớn, có cơ sở qui mô cùng khắp từ thành thị đến thôn quê, từ cao nguyên đến hải đảo, từ trong nước đến ngoài nước với các Chi bộ tại Hải ngoại ngày càng phát triển trên khắp thế giới.

2. GHPGVNTN có tư cách kẻ thừa chính thống Lịch Đại Tổ Sư truyền giáo quá khứ và cận đại, nhất là sự hy sinh cao cả của Bồ Tát Quảng Đức, của chư Thánh Tử Đạo và của các vị Cư Sĩ hữu công từng vào tù ra khám.

3. GHPGVNTN có một hệ thống giáo dục Phật học từ sơ, trung đến cao đẳng; thế học từ tiểu học, trung học Bồ Đề đến Đại học Vạn Hạnh. Có cơ sở xuất bản báo chí, từ thiện xã hội ngày một nhiều.

4. GHPGVNTN là hậu thân của Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam (được thành lập từ 6 Tập Đoàn Phật Giáo Trung-Nam-Bắc, vào năm 1951). Là một tổ chức được thống hợp bởi các Hệ phái, Tập đoàn Phật Giáo Nam-Bắc tông, Việt-Miền-Hoa tông... trên cơ sở tự nguyện, phát xuất từ ý chí tự tồn sau một

cuộc đấu tranh đầy gian khổ, lảm hy sinh trong Pháp nạn 1963. Vì thế, sự ra đời của GHPGVNTN, năm 1964, là sự qui tụ của những người con Phật cùng chung một hoàn cảnh, biết tìm về đoàn kết để bảo vệ lẫn nhau sau bao nhiêu kinh nghiệm xương máu, trước những âm mưu chia rẽ, áp bức bởi các thế lực chính trị phi dân tộc, chứ không phải do một chế độ cầm quyền nào dùng áp lực dựng lên. Do đó, GHPGVNTN có tính chất mang đầy bản sắc Dân tộc, không những có tầm vóc Quốc gia mà còn là địa vị Quốc tế (2), không những có vai trò lịch sử trong hiện tại mà còn có sứ mệnh vạch hướng cho dân tộc ở tương lai.

5. Một tổ chức như thế mà hàng lãnh đạo từ các cấp đến cơ sở không có một người nào do Cộng sản cài vào (3), nên Nhà nước khó kiểm soát, khó lãnh đạo, khó tuyên truyền, khó lợi dụng. Vì vậy, họ cần phải tạo ra một Giáo hội mới có thể làm công cụ, làm lợi khí tuyên truyền cho chủ nghĩa Cộng sản. Rồi đến một lúc nào đó, khi các thành phần tôn giáo đối lập không còn nữa, thì Giáo hội mới cũng sẽ bị tiêu diệt. Đây chính là chiến thuật "phù thủy" của Nhà nước Cộng sản Việt Nam. Họ đã bỏ công làm ra những "hình nộm", những "ông thần giấy" với sự tĩa vẽ rất công phu cho ra vẻ linh thiêng, đường bệ, trong chiến dịch "giải hạn, trừ tà". Để rồi, đến lúc hạ đàn thì tất cả cũng đều bị đưa lên giàn hỏa, chứ không phải có "con nộm, ông "thần giấy" nào sẽ được đưa lên tương đài để tôn vinh như có một số người lầm tưởng!

Kính thưa Quý liệt vị,

Ở mục này, tôi xin mạn phép được luận bàn thêm một vài vấn đề liên hệ:

- Nếu GHPGVNTN không có những tính chất quan trọng như đã nêu trên, thì Nhà nước Cộng sản Việt Nam đâu có đặc biệt "chiếu cố" đến như vậy. Và nếu một số vị trong hàng Giáo phẩm Phật giáo có bản lĩnh, có lập trường, không dễ bị mua chuộc thì Nhà nước đâu có kiểm soát, hạn chế sinh hoạt v.v... cũng chỉ lập ra những Quyết định, Nghị định khắc khe như 297, 69 là cùng. Chứ không thể nào họ có thể dàn dựng một Giáo hội trùm lên Giáo Hội đồng hình thức, đồng danh hiệu nhưng khác hẳn về bản chất. Để rồi đưa vào cơ cấu đó những người cơ hội, hảo danh và xúi dục chia rẽ, bức hại lẫn nhau. Thật là xấu hổ với các tôn giáo bạn, vì họ cũng cùng cảnh ngộ như chúng ta, nhưng đâu có cảnh đổ vỡ xáo trộn, đau thương như Giáo hội chúng ta. Đây chính là bài học ngàn đời: "vi trùng trong sự tử ăn thịt sự tử" mà Đức Phật đã dạy cách đây gần 30 thế kỷ!

- Nếu Giáo hội Nhà nước dựng lên có một Hiến Chương với nội dung tương đối, thật sự có tự do, có chủ quyền, thì có gì đáng nói. Ngược lại, chúng ta còn vui mừng là khác. Nhưng làm gì có được bản Hiến Chương như thế. Vì nó đâu có phải được soạn ra từ những bậc chân tu, vốn thao thức cho sự trường tồn của đạo pháp. Mà chính là sản phẩm của những người có chủ trương ngược lại.

Họ còn cố tình xé bỏ Hiến Chương GHPGVNTN và dùng áp lực cưỡng bách Tăng Ni, Phật tử phải chấp nhận, phải tuân thủ bản Hiến Chương của một Giáo hội giả danh, do Nhà nước Cộng sản lãnh đạo qua hai cánh tay đắc lực của Đảng là Ban Tôn Giáo và Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam.

Kính thưa Quý liệt vị,

Trước và sau khi lập ra Giáo hội thứ hai, Nhà nước Cộng sản Việt Nam đã vạch định một kế hoạch lâu dài với đủ mọi biện pháp: Bắt giam một số vị lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, hăm dọa, chụp mũ và vu khống những vị có uy tín, không cho các Tự viện tiếp nhận Tăng Ni thừa kế, kiểm tra hộ tịch hộ khẩu khắc khe, tạo khó khăn cho các chùa khắp toàn quốc, tìm mọi cách trở ngại tín đồ lui tới, hạn chế việc giảng đạo, truyền đạo, đi lại của Tăng Ni, không cho mở

trường học, trường giới, tịch thu hết ruộng đất của chùa chiền v.v... Và, nếu cái đà kiểm soát, hạn chế này kéo dài, thì giới tôn giáo nói chung, Phật giáo nói riêng, đến cuối thế kỷ 20 này sẽ hoàn toàn "tuyệt tự". Và Đảng Cộng sản sẽ xây dựng cho nhân loại một cảnh thiên đường trên sự đổ nát của tôn giáo (4). Nhưng than ôi! Tham vọng ấy bây giờ còn đâu nữa. Và tôn giáo bao giờ mới bị tận diệt dưới chế độ vô thần. Từ năm 1991 trở lại đây, tôn giáo được Nhà nước cởi mở đôi phần qua chính sách đổi mới. Nhưng chúng ta đừng thiên cận, nhẹ dạ cho đó là chính sách "sửa sai" hay "ân huệ" của Nhà nước đối với tôn giáo. Thật ra, đây là do vòng quay tất định của lịch sử, là do xu hướng tiến hóa của nhân loại ngày nay. Và đồng thời, cũng do sự tự phát, tự tồn của tôn giáo. "Đổi mới hay là chết" đó là châm ngôn thời đại, là bài học máu xương khắp bốn bề, năm Châu. Nhà nước Việt Nam hiểu rõ như vậy, nên không thể ngăn chặn được một sức mạnh hữu hình và vô hình từ bên ngoài và ngay trong lòng dân tộc. Cho nên sự "nới tay" chẳng phải là sự ban ơn, mà chính là sự trả lại - trả lại nhưng vẫn còn chưa đủ - những gì tôn giáo đã có và bất khả nhượng từ trước mà đã bị Nhà nước ngang nhiên tước đoạt.

III. Với Bản Chất Phi Truyền Thống, Là Công Cụ Chính Trị Của Chế Độ Hiện Thời, Giáo Hội Nhà Nước Đã Vấp Phải Những Sai Lầm Gì?

Để chứng minh rằng, Giáo hội Nhà nước là một Giáo hội công cụ, đi ngược lại truyền thống Phật giáo dân tộc, tôi xin đơn cử một vài sự sai lầm mà chính Giáo hội ấy phải chịu trách nhiệm với lịch sử:

- Là một tôn giáo có mấy ngàn năm lịch sử trên Tổ Quốc Việt Nam, Giáo hội Nhà nước đã chấp nhận sự thanh trừng, tổ chức, chỉ đạo trực tiếp của các thế lực chính trị nhất thời là Ban tôn giáo Chính phủ và Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam.

- Ký văn bản đề nghị Nhà nước xử lý Hòa Thượng THÍCH QUẢNG ĐỘ và TÔI vào năm 1980, vì không đồng tình để Nhà nước chỉ đạo việc thống nhất Phật giáo.

- Tự nhận mình là thành viên của một tổ chức chính trị Cộng sản là Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam.

- Đại hội lần thứ nhất, năm 1981, Giáo hội Nhà nước đã hủy bỏ Giáo kỳ Phật Giáo một biểu tượng thiêng liêng đã được bảo vệ bằng biết bao xương máu, tù tội của Tăng Ni, Phật tử. Đồng thời đã loại bỏ tổ chức gia đình Phật tử ra khỏi Giáo hội, một tổ chức nòng cốt có nhiều thành tích đối với lịch sử Phật giáo cận đại bị áp lực phải xóa tên.

- Tại Đại hội này, đã thiết trí hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh lớn hơn tôn tượng Đức Phật là một điều sai lầm không thể chấp nhận được.

- Đại hội lần thứ nhất, Giáo hội Nhà nước đã ra tuyên bố chống Trung Quốc theo luận điệu chính trị của Nhà nước Cộng sản hồi đó. Và đã phạm thượng với Đức Phật. Vì chỉ có Đức Phật mới xứng đáng gọi là pháp vương hay pháp chủ. Do đó Giáo hội Nhà nước đã đi ngược lại truyền thống của chư Tổ khi dùng từ ngữ này để tôn vinh cho một vị Tỳ Kheo, và vị Tỳ Kheo ấy cũng mặc nhiên tự nhận mình là Pháp chủ.

- Năm 1981 những vị trong ban trị sự Thành hội Phật giáo thành phố Hồ Chí Minh, và Ban tôn giáo vận đã ngang nhiên chiếm cứ và hạ bệ Văn phòng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất để làm trụ sở thành hội.

- Đại hội lần thứ hai, năm 1986, Giáo hội Nhà nước đã tổ chức ngay tại cung Văn hóa Hữu Nghị Việt Xô của Nhà nước, nơi thường diễn ra các sinh hoạt chính trị tại Thủ đô Hà Nội. Cũng tại Đại hội lần này, Giáo hội Nhà nước đã ra tuyên bố chống "Đế quốc Mỹ" với danh nghĩa chống chiến tranh hạt nhân do Liên Xô đề xướng.

- Nội qui Tăng sự của Giáo hội Nhà nước qui định việc tán phong Giáo phẩm Hòa Thượng, Thượng Tọa phải được chính

quyền các cấp xét duyệt, chấp thuận là hoàn toàn sai trái với tinh thần giới luật, ngược lại truyền thống của Phật giáo Việt Nam và biến những hàng Giáo phẩm của Phật giáo thành sản phẩm của một chế độ có chủ trương chống tôn giáo.

- Cả hai lần Đại hội nói trên, đều được Nhà nước Cộng sản Việt Nam đài thọ mọi phí tổn, đưa đón các đại biểu về ăn ở tại khách sạn chính phủ rất sang trọng tại Hà Nội.

- Trong khi cả một Dân tộc đang đấu tranh bằng nhiều hình thức để đòi quyền dân chủ thực sự và công bằng xã hội, trong khi các nhà lãnh đạo tôn giáo, các vị tu sĩ trí thức, các nhân sĩ đất nước... bị bắt bớ giam cầm đến chết rục trong lao tù trong khi biết bao nhiêu chùa chiền, cơ sở Phật giáo trong cả nước bị chiếm dụng làm nhà kho chứa thóc, chứa phân, nhà hội họp, câu lạc bộ v.v... thì các vị lãnh đạo Giáo hội Nhà nước, trừ những vị bị áp lực phải tham gia, còn số ít vẫn ung dung tự tại, thụ hưởng mọi đặc quyền đặc lợi của Nhà nước một cách không hổ thẹn. Lại còn lớn tiếng hoan hô, ca ngợi một thể chế tự do giả danh, dân chủ hình thức, cản trở sự đấu tranh của dân tộc, nhất là giới Phật giáo của chúng ta.

- Hầu hết các vị lãnh đạo Giáo hội Nhà nước từ Trung ương đến địa phương đều bị ép buộc tham chính bởi Nhà nước theo từng cấp, do sự bố trí của Mặt Trận Tổ Quốc và Ban Tôn giáo.

Diễn tả sai lầm của Giáo hội Nhà nước đối với giới luật, với Tăng Ni, Phật tử, với lịch sử Phật giáo Việt Nam thì vô cùng vô tận... Nên phải hiểu rằng, lịch sử tự nó không có tội, nhưng nếu chúng ta sai lầm thì liệu lịch sử có dung tha những tội lỗi đó cho chúng ta không?

IV. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Có Phải Là Thành Viên Sáng Lập Nên Giáo Hội Nhà Nước Hay Không ?

Đây là một vấn đề quan trọng, một sự thật lịch sử cần phải được phát giác để dư luận trong và ngoài nước tỏ tường.

Nguyên vào đầu năm Canh Thân (1980) Nhà nước đã triệu tập một cuộc gặp mặt đầu năm gồm nhiều vị lãnh đạo được chọn lựa trong cả nước từ các Giáo hội, các tổ chức Phật giáo về tại trụ sở Ủy Ban Trung ương MTTQVN tại thành phố Hồ Chí Minh, số 176 đường Võ Thị Sáu. Đến dự cuộc gặp mặt này có cả Cố Đại Lão Hòa Thượng THÍCH ĐÔN HẬU, Cố Hòa Thượng THÍCH TRÍ THỦ và Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU. Tất cả 3 vị đều được mời với tư cách cá nhân chứ không phải là đại diện cho Giáo hội. Chủ trì cuộc gặp mặt này là Quý ông Nguyễn Văn Linh, bấy giờ là Ủy viên Trung ương Đảng, Bí Thư thành ủy, ông Trần Bạch Đằng, Đại diện Ban Tôn giáo Chính Phủ và quý vị đại diện Trung ương MTTQVN tại Trụ sở. Mục đích cuộc gặp mặt này là để bàn luận việc thống nhất Phật Giáo Việt Nam mà Nhà nước đã có kế hoạch, có chương trình định sẵn. Sau các lời mở đầu đầy bóng bẩy của ông Nguyễn Văn Linh với nội dung ca ngợi Phật Giáo Việt Nam có truyền thống yêu nước, có công lao với lịch sử dân tộc trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, sức mạnh của Phật giáo chính là sức mạnh của quần chúng... Do đó, "muốn tạo nên một thành trì kiên cố làm chỗ dựa vững chắc cho Đảng, cho cách mạng Việt Nam, không có cách nào tốt hơn là phải cùng cố và thống nhất Phật giáo"... "xin Quý Hòa Thượng cho phép chúng tôi được gọi là Phật Giáo của chúng ta, và đề nghị quý Ngài cũng nên gọi là Đảng của chúng ta"...

Bất bình trước chủ tâm khuynh loát của Nhà nước, cũng như với ý đồ muốn đồng nhất Phật giáo Việt Nam và Đảng Cộng sản Việt Nam, Cố Đại Lão Hòa Thượng THÍCH ĐÔN HẬU liền đứng dậy phát biểu: "Hôm nay chúng tôi đến đây là với tư cách cá nhân, vì quý vị mời chúng tôi không phải với chức năng Giáo hội. Nên chúng tôi đến dự không phải là Đại diện Giáo hội và Giáo hội cũng không có Ủy cử chúng tôi". Cố Hòa Thượng THÍCH TRÍ THỦ lúc bấy giờ cũng đứng dậy tán

đồng ý kiến ấy. Rồi Cố Đại Lão Hòa Thượng THÍCH ĐÔN HẬU nói tiếp: "Thống nhất Phật Giáo cả nước là việc làm rất quan trọng, có ý nghĩa lịch sử của Phật Giáo Việt Nam. Nên sự thống nhất phải từ trên cơ sở được sự tham gia bàn bạc, quyết định của từng mỗi Giáo Hội, Hệ phái thì mới có được sự thống nhất trọn vẹn. Việc này không thể quyết định một cách vội vàng do Nhà nước chủ động. Hơn nữa, trước đây Giáo Hội chúng tôi đã từng đề bạt việc này với Nhà nước và cũng đã có văn thư gửi Hội Phật Giáo thống nhất Việt Nam tại miền Bắc. Nhưng tất cả đều từ chối! Vậy thì tại sao hôm nay Nhà nước lại đứng ra triệu tập thống nhất Phật Giáo?"

Tại sao việc lịch sử Phật Giáo mà quý vị không để chúng tôi làm, quý vị lại đứng ra nhận lãnh? Tại sao quý vị lại có chủ trương loại bỏ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chúng tôi? Bằng cơ là đã không mời Giáo Hội chúng tôi đến dự cuộc họp hôm nay. Do đó, với tư cách cá nhân, chúng tôi không thể dự bàn cuộc họp này được. Và, vì trách nhiệm đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, chúng tôi không thể làm một việc mà đã sai nguyên tắc ngay từ cơ bản, để rồi tự giết lấy Giáo Hội chúng tôi". Sau đó, Cố Đại Lão Hòa Thượng đã rời phòng họp ra về ngay sáng hôm ấy, mặc dù cuộc họp còn kéo dài suốt ngày, và Ngài đã vào nằm bệnh viện khá lâu để có thể từ chối mọi áp lực.

Đến giữa năm 1980, Cố Hòa Thượng TRÍ THỦ lúc bấy giờ với tư cách Trưởng ban Vận động thống nhất Phật Giáo, dẫn đầu một phái đoàn đến thăm Hội đồng Viện Hóa Đạo tại Ấn Quang. Sau khi được giới thiệu xong, Hòa Thượng Phạm Thế Long phát biểu: "Đảng chủ trương đất nước đã thống nhất thì Phật Giáo cũng phải thống nhất..." . "Hôm nay chúng tôi đến xin quý Hòa Thượng, Thượng Tọa góp ý kiến và việc kiến trúc một ngôi chùa thống nhất cho Phật Giáo cả nước".

Lúc bấy giờ tôi liền nói: "Quý Ngài là sáng lập viên, là kiến trúc sư của ngôi chùa đó, vậy quý Ngài đã phát họa một kiểu mẫu đại khái nào chưa? Chẳng hay ngôi chùa ấy có giống như Quán Sứ, chùa Keo, Từ Đàm, Linh Mu... Hoặc là giống như Ấn Quang, Xá Lợi v.v... Để chúng tôi có thể dự vào đó mà góp ý? Tuy nhiên, chúng tôi biết rõ là Nhà nước chủ trương lập một ngôi chùa thống nhất cho các Giáo phái, Tập đoàn Phật Giáo cách mạng, chứ Giáo Hội chúng tôi đâu có được đặc ân vào đó. Vì chính ông Nguyễn Văn Linh, Bộ Trưởng Bộ Văn Hóa thời Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời CHMNVN đã nói với Hòa Thượng THÍCH ĐÔN HẬU, khi Ngài bàn với ông Bộ Trưởng xin thống nhất Phật Giáo cả nước, rằng: "Thống nhất thì tốt, nhưng thống nhất các tổ chức Phật Giáo cách mạng, chứ thống nhất làm gì với Phật Giáo phản động". Hòa Thượng chúng tôi hỏi: "Phật Giáo phản động là ai? Ông Bộ Trưởng không trả lời. Như vậy, Nhà nước muốn chỉ trích Giáo Hội chúng tôi là phản động."

Thưa Quý Ngài, Vậy thì ngôi chùa thống nhất Phật Giáo, Giáo Hội chúng tôi đâu được có mặt trong đó, nên cũng không dám đóng góp ý kiến gì cả.

Tiếp đó, Hòa Thượng Quảng Độ phát biểu: "Phật Giáo miền Bắc sống trong phần đất tự do, hòa bình, độc lập; Nhưng quý Ngài đã làm được gì cho Phật Giáo ngoài đó? Còn Phật Giáo trong Nam sống trong phần đất chiến tranh, bị kềm kẹp, đàn áp, bắt công... Nhưng chúng tôi đã làm được những gì cho Phật Giáo chắc quý vị đã thấy, đã biết. Vậy bây giờ ai cần thống nhất với ai đây?"

Thế là tan rã, cuộc trưng cầu ý kiến không đem lại một kết quả nào.

Thưa Quý liệt vị,

Tôi chỉ kể lại một vài việc cụ thể như trên để cho tất cả chúng ta đều rõ. Và như vậy không có nghĩa là GHPGVNTN chúng ta không có thiện chí đối với sự nghiệp thống nhất Phật Giáo cả nước. Mà chính vì Nhà nước đã có chủ trương loại bỏ

Giáo Hội chúng ta ngay từ đầu, đã lên án Giáo Hội chúng ta là phản động. Còn có một số vị Giáo phẩm của chúng ta tham gia vào Giáo Hội Nhà nước là do được mời với tư cách cá nhân mà thôi. Và một số vị tự ý nhân danh Trưởng Đoàn Đại biểu GHPGVNTN, đọc tham luận trong Đại hội kỷ I chỉ là sự lạm xưng. Vì Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất không có một cuộc họp nào, một văn bản nào đề cử Đại diện tham gia vào Giáo Hội Nhà nước cả.

Tiện đây, tôi cũng xin đưa ra một vài luận điệu của những kẻ thờ ơ, bàng quan, thiên cận hoặc bị mua chuộc, ru ngủ trước hiện tình Phật Giáo, để chúng ta cùng nhau thâm định cho sâu sắc, phân biệt cho rõ ràng, để khỏi mắc tội với lịch sử:

- Có người nói: Giáo Hội nào cũng được!

- Xin thưa: GHPGVNTN là Giáo Hội kế thừa truyền thống rạng rỡ của Phật Giáo Việt Nam, là Giáo Hội do Lịch Đại Tổ Sư quá khứ và cận đại sáng lập để truyền bá Phật pháp. Còn Giáo hội nhà nước là một Giáo hội chính trị thời đại, do nhà nước Cộng sản lập nên để làm công cụ cho việc truyền bá chính trị và tư tưởng của Mác-Lê. Mục đích của nó là làm lung đoạn nội bộ, hạn chế phát triển, kiểm soát sinh hoạt của tôn giáo, lần hồi sẽ đẩy tôn giáo đến chỗ diệt vong. Tại sao chúng ta không thấy được hiểm họa ấy, mà còn bảo là Giáo hội nào cũng được!

- Có người nói: Mỗi Giáo hội ra đời phải tùy thuộc vào bối cảnh lịch sử xã hội, bánh xe lịch sử đã qua rồi thì việc lựa chọn Giáo hội cũng y như vậy.

- Xin thưa: Như trên đã trình bày, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ra đời trong một hoàn cảnh bị chia rẽ và áp bức, và do ý chí tự nguyện tự tồn, do nhu cầu hoàng pháp và do sự thành công của cuộc đấu tranh đòi tự do tín ngưỡng và công bằng xã hội. Còn các Hội, Ban và Giáo hội nhà nước ra đời trong bối cảnh những năm 1960, 1975, 1981 là do nhu cầu chính trị thời đại ưu tiên thành lập. Một bối cảnh do bị sức ép nên tự phát, tự nguyện vùng lên. Một bối cảnh do nhu cầu chính trị với chiến lược "gây ông đập lưng ông" và được chính quyền sắp đặt, tổ chức. Hai bối cảnh hoàn toàn trái ngược nhau từ hiện tượng cũng như về bản chất, từ nguyên nhân cũng như về kết quả. Vậy thì chúng ta nên lựa chọn một Giáo hội để tự phát, tự tồn hay chấp nhận một Giáo hội để tự tiêu, tự diệt. Hơn nữa, kinh nghiệm lịch sử cho thấy rằng, tất cả mọi thứ Giáo hội giả danh do các thế lực chính trị thời đại lập nên, đều lần lượt tan hàng nhục nhã theo các thế chế chính trị thời đại ấy, khi mà lịch sử dân tộc phải lật sang trang sử mới. Những kinh nghiệm này trong quá khứ không phải là hiếm vậy.

- Lại có người nói: Việc Giáo hội nhà nước ra đời dù sao cũng là việc đã rồi!

- Đây là thái độ thờ ơ thiếu trách nhiệm, thái độ ấy chỉ để dành cho những ai chưa từng sống chết cho Phật Giáo, chưa từng bị đàn áp tù tội, đổ máu và chết chóc trong Pháp nạn 1963 và chưa từng là cán bộ của GHPGVNTN. Thái độ đó cũng chỉ dành cho những ai không phải trưởng thành từ các Phật học Viện hay các trường trung, tiểu học Bồ Đề ngày trước.

Nói chung, xin thưa rằng: Nơi nào có chủ nghĩa Cộng sản, thì nơi đó trước sau gì rồi tôn giáo cũng bị tiêu diệt! Nơi nào có chủ nghĩa Cộng sản thì nơi đó có những Giáo hội giả danh, những con bài tôn giáo được dựng lên để làm công cụ, tay sai cho chế độ. Hỡi những ai đang còn mê ngủ và mù quáng hầy thức tỉnh!

V. Vấn Đề Khôi Phục Sinh Hoạt GHPGVNTN Có Chính Nghĩa Không? Và Nhà Nước Có Mặc Nhiên Chấp Thuận Không?

1. Tôi và quý vị Giáo phẩm trong Hội đồng Trưởng viện GHPGVNTN có mặt trong và ngoài nước, thừa Di Chúc thiêng liêng của Cố Đại Lão Hòa Thượng THÍCH ĐÓN HẬU, Chánh thư ký kiêm Xứ Lý Viện Tăng Thống, đã lãnh đạo Giáo hội,

dẫn dắt Phật tử các giới trong bất kỳ mọi hoàn cảnh, thì sao gọi là không chính nghĩa?

Tôi, nhân danh Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, đã đệ đơn lên các vị lãnh đạo cao cấp Nhà nước Việt Nam, với nguyện vọng 9 điểm, đề đòi hỏi lẽ phải, công lý và lương tâm của những người Việt Nam đang lãnh đạo đất nước. Lời kêu cứu của tôi đã vang vọng và được hưởng ứng, ủng hộ khắp bốn bề năm châu, thì có gì chính nghĩa hơn thế nữa.

Và lại, từ trước đến nay, nhà nước Việt Nam cũng chưa hề có một văn bản pháp lý nào qui định tội trạng, và cũng chưa có văn kiện chính thức nào "khai tử" Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Vậy thì, việc khôi phục sinh hoạt của Giáo Hội chúng ta hẳn nhiên là hợp pháp, hợp lý và có chính nghĩa.

2. Muốn biết nhà nước Cộng sản Việt Nam có chấp nhận cho chúng ta sinh hoạt bình thường không, thì cần phải phân tích cho minh bạch để cùng nhau thông hiểu.

Từ căn bản của tư tưởng vô thần, Cộng sản không bao giờ đội trời chung với tôn giáo. Chúng ta đừng có ngây thơ tin tưởng rằng: Nhà nước Cộng sản thật sự cho phép "tự do tín ngưỡng". Đây chỉ là cụm từ rỗng, chỉ là chiến thuật trong chiến lược để lừa dối quần chúng nhẹ dạ, để làm mờ mắt những Tăng Ni, Phật tử cạn cợt.

Sau khi chiếm trọn miền Nam, Nhà nước Cộng sản biết rằng họ còn phải đương đầu với rất nhiều kẻ thù từ bên trong cũng như từ bên ngoài đất nước. Nên họ không dại gì công khai tuyên bố tôn giáo là kẻ thù. Mà đây là đối tượng, cần phải dùng những cán bộ trung cấp hoặc hạ tầng cơ sở thiếu học để sai khiến tìm mọi cách hạn chế phát triển và triệt tiêu dần dần tôn giáo. Những hành động đập phá tượng Phật lộ thiên ở nhiều nơi, chiếm đóng chùa chiền, mạ lỵ, phi báng, gây sức ép để Tăng Ni hoàn tục... Thi cứ đổ lỗi cho cán bộ cấp dưới là xong. Còn Đảng và hàng cán bộ cao cấp thì bao giờ cũng sáng suốt và biết tôn trọng tự do tín ngưỡng. Nhưng, thực tế họ có phải thực sự sáng suốt không? Và những vấp vấp, sai lầm nghiêm trọng đối với đất nước, đối với dân tộc trong 17 năm qua phát xuất từ đâu? Nếu không phải từ những bộ óc tự nhận mình là "đỉnh cao trí tuệ của loài người"?

Việc ấy bây giờ không còn kẻ mất ai được nữa. Bức màn huyền bí của chủ nghĩa Cộng sản trên khắp thế giới đã được vén lên để phơi bày sự thật. Tiêu diệt tôn giáo không được, dùng mọi chiến thuật, chiến lược đều bất thành, Nhà nước Việt Nam đành phải "nới tay" dưới chủ trương "đổi mới". Nên các Gia đình Phật tử từ Quảng Trị đến Cà Mau nhất loạt vùng lên sinh hoạt trong những năm gần đây mà Nhà nước đành "thông tay bắt lạt". Chúng ta cứ sinh hoạt bình thường vì đây là sức mạnh của chúng ta. Cái sức mạnh có từ nơi Giáo Lý Phật Đà đã ung đúc cho dân tộc qua 2.000 năm lịch sử. Cái sức mạnh có từ những bậc Bồ Tát, những vị Thánh Tử Đạo, không bao giờ chịu khuất phục, chịu nô lệ trước tham vọng, bạo lực, cường quyền. Cái sức mạnh ấy tiềm tàng nơi tự tâm của những con người tin Phật:

- Qui y Phật: Không qui y thiên thần qui vật.

- Qui y Pháp: Không qui y ngoại đạo, tà giáo.

- Qui y Tăng: Không qui y tôn hữu, ác đảng.

Những huynh trưởng 60 - 70 tuổi, trải mười mấy năm qua, đã từng bị công an gọi lên, gọi xuống, hăm dọa hàng chục lần. Các Gia đình Phật tử từng bị giải tán 15 - 20 lần, nhưng đức nhẫn nại, lòng vô úy của người con Phật không vì vậy mà chùn bước, cứ vẫn lặng lẽ, âm thầm chịu đựng mà tiến lên. Bây giờ thì cờ xanh, sen trắng tung bay khắp bốn phương trời... Những đời sống đạo đức, lành mạnh, hồn nhiên và tươi trẻ ấy đã đi vào lòng dân tộc, đi vào lòng mọi người... lời cuốn cả đến con em của những cán bộ Cộng sản, lời cuốn luôn cả đoàn thể thanh, thiếu niên, nhi đồng của nhà nước. Và, điều đáng mừng thay, đã có hàng trăm, hàng ngàn cán bộ Cộng sản cùng con em của họ đã qui thuận vào đại Gia đình Phật Giáo. Sự thật ấy

tất cả chúng ta đều thấy rõ. Quý vị Giáo phẩm lãnh đạo GHPGVNTN tại các tỉnh, các địa phương nên nghĩ gì, làm gì để lãnh đạo GĐPT một cách xứng đáng hơn.

Câu hỏi chúng ta có được phép sinh hoạt bình thường dưới chế độ Cộng sản không? Thiết nghĩ, câu hỏi ấy là của những người chưa hiểu gì về chủ nghĩa Cộng sản cả.

VI. Việc Khôi Phục Lại Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Có Bị Chụp Mũ Là Chống Cộng, Để Rồi Bị Đàn Áp Không?

Thưa rằng, cách đây hàng trăm năm, kinh sách các tôn giáo không có câu nào dạy tín đồ chống cộng cả. Riêng Phật Giáo lại còn tuyệt đối không.

Từ ngày có chủ nghĩa Mác-Lê-Nin ra đời, chủ nghĩa ấy đã dạy con người sự đấu tranh, căm thù và giết chóc, nhất là chống đối tôn giáo. Sự thoái trào, sụp đổ của chủ nghĩa Cộng sản trên khắp thế giới trong vài ba năm trở lại đây cũng không phải là do tôn giáo chống đối. Mà vì bản chất của chủ nghĩa ấy đã lỗi thời và bị đào thải bởi con người ngày nay đã đủ văn minh và tiến bộ.

Phật Giáo Việt Nam suốt mấy ngàn năm lịch sử luôn luôn đứng về phía quần chúng bị áp bức, khổ đau để chống đối với cái ác, cái mê lầm, tham lam và tàn bạo. Cộng sản Việt Nam chỉ trong vòng 20 năm lãnh đạo miền Bắc, 17 năm lãnh đạo miền Nam mà đã đưa đất nước này nghèo nàn, lạc hậu, lùi xa đến 50 - 100 năm so với các Quốc gia trong vùng Đông Nam Châu Á. Cộng sản đã biến Việt Nam thành một xã hội vô linh hồn và xem thường các giá trị thiêng liêng của dân tộc. Chính quyền Cộng sản Việt Nam đã lấy danh nghĩa là vì những người dân đau khổ, hô hào là "lấy dân làm gốc"... Nhưng thật ra những người dân đang cùng khổ trong xã hội, đã hưởng được những đặc ân gì dưới một đất nước để những người "vô sản" cầm quyền? Hay thực tế nghèo đói khổ đau vẫn còn ngày càng thêm khổ đau, nghèo đói?

Qua các kỳ Đại hội Đảng lần thứ 6, thứ 7, họ kêu gọi sửa sai, lần này qua lần khác, nhưng càng sửa lại càng sai. Nhiều cán bộ từ hạ tầng đến cao cấp tham nhũng hối lộ lan tràn, tiếp tục nạn ô dù để an thân thụ hưởng, mặc nhiên trước cảnh đau khổ, nghèo nàn, lạc hậu của nhân dân. Tất cả mọi sự thật ấy ngày nay đã bị báo chí, dư luận phanh phui, bóc trần trước mắt mọi người trong nước và quốc tế.

Trước tình cảnh đó, kế thừa và phát huy truyền thống của Phật Giáo Việt Nam đối với Dân tộc và Đạo pháp, việc đòi lại chủ quyền của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là việc làm tiên quyết vậy.

Kính thưa Quý liệt vị,

Quý vị nghĩ sao? Đơn xin cứu xét nhiều việc của tôi có 9 điểm quan trọng, tôi đã gửi đến các cấp lãnh đạo Nhà nước Việt Nam để đòi hỏi công lý, lương tâm và sự thật; để xin được xét xử tôi một cách công khai trước lịch sử, trước dư luận Quốc nội và Quốc tế. Nhưng đã nhiều tháng rồi, Nhà nước vẫn làm ngơ, không cứu xét. Như vậy, ai là người có thiện chí? Ai là người sợ sự thật bị phơi bày?

Nhân danh Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, tôi cũng như quý vị, với lập trường trước sau như một, yêu cầu Nhà nước Cộng sản Việt Nam thực thi các nguyện vọng sau đây:

1. Cứu xét đứng đắn, giải quyết thỏa đáng 9 điểm yêu cầu đã được ghi rõ trong Đơn Xin Cứu Xét Nhiều Việc đề ngày 25.6.1992 và Đơn Khiếu Nại đề ngày 24.8.1992 của Viện Hóa Đạo gửi quý cấp lãnh đạo Nhà nước Việt Nam. Đồng thời đưa Bức Tâm Thư này ra mổ xẻ phải trái rõ ràng. Để, Một là Nhà nước dứt khoát "khai tử" GHPGVNTN có trụ sở tạm tại Chùa Ấn Quang để tôn vinh Giáo hội Nhà nước đã dựng lên vào năm 1981 tại Hà Nội. Hai là mặc nhiên để Giáo hội chúng tôi sinh hoạt bình thường.

2. Hủy bỏ khẩu hiệu "Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội". Vì Phật Giáo Việt Nam đã chưa bao giờ và sẽ tiếp tục không bao giờ tôn thờ, hoặc làm công cụ tuyên truyền cho bất cứ một chủ nghĩa chính trị nào.

3. Tôn trọng các ngày lễ Phật Đản và Chúa Giáng sinh, bằng cách cho cán bộ, công nhân viên và học sinh được nghỉ trong hai ngày lễ trọng đại ấy. Đồng thời, ghi ngày pháp nạn 20 tháng 8 dương lịch và ngày kỷ niệm Bồ Tát Quảng Đức tự thiêu và các Thánh tử Đạo vị pháp vong thân, vào các ngày Khánh tiết hằng năm của dân tộc.

4. Chấm dứt mọi hình thức dùng áp lực khủng bố hoặc dụ dỗ mua chuộc Tăng Ni, Phật tử phải tham gia vào Giáo hội Nhà nước, nhất là trong đợt vận động cho Đại hội kỳ III sắp tới. Và cho dù, Nhà nước có khéo léo tinh vi đến bao nhiêu như sửa lại Hiến chương, thay người, đổi ngựa v.v... cũng không để gì xóa bỏ được Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, trong khi hai cánh tay đắc lực của Đảng là Ban Tôn giáo và Mặt Trận Tổ Quốc vẫn còn nhúng sâu vào nội bộ Giáo hội, thì bản chất công cụ của Giáo hội này vẫn còn nguyên. Và cứ thế thì sẽ tiếp tục đi theo những dấu vết sai lầm cũ, đồng thời sẽ xảy ra những sai lầm mới đối với Đạo pháp và Dân tộc.

Để kết thúc bức TÂM THƯ này, tôi xin có mấy lời tâm huyết:

Kính bạch chư Tôn đức.

Kính thưa Quý liệt vị,

Tất cả chúng ta đều là nạn nhân. GHPGVNTN hay là Giáo hội gì đi nữa, nói chung các tổ chức Tôn giáo đều là nạn nhân của chế độ Cộng sản. Nói thế không có nghĩa là chúng ta phải an thân, thủ phận, cam chịu bó tay, cúi đầu chịu nhục mãi để các thế lực chính trị muốn khai sinh, khai tử gì cũng được. Các tổ chức Gia đình Phật tử tại nhà phải đất nước đã không biết khiếp sợ uy quyền và bạo lực, trở lại sinh hoạt trong 5 - 6 năm qua. Và, trên khắp thế giới, cách xa chúng ta hàng vạn dặm, các vị Giáo phẩm - Chư Thượng Tọa - Đại Đức Tăng Ni đang vượt qua mọi trở ngại xây dựng GHPGVNTN, để diu đất Tăng Ni, Phật tử tu học, đồng thời đoàn kết một lòng hậu thuẫn rộng rãi, ủng hộ vững chắc cho Giáo hội chính thống tại quê nhà đang gặp nhiều khó khăn, trở lực trong việc khôi phục sinh hoạt sau 17 năm bị tê liệt vì áp lực của chính quyền.

Lịch sử Phật Giáo Việt Nam sẽ ghi những ai chống lại Giáo hội truyền thống, những ai thờ ơ vô trách nhiệm với sự nghiệp cứu nguy Phật Giáo đang thống khổ trên quê hương xứ sở này.

Tôi nguyện sẵn sàng hy sinh thân mạng cho Phật pháp trường tồn, cho sự thật lịch sử sáng tỏ, cho bao nạn nhân đã chết và đang chết dần mòn trong lao tù và bóng tối, cho sự hưng vượng ở ngày mai của Dân tộc và Đạo pháp. Bức TÂM THƯ này được viết ra bằng máu, và sẽ gởi đi khắp bốn bề năm Châu. Phật giáo chưa bao giờ chịu khuất phục bởi bất cứ một thế lực phi nghĩa nào trên thế gian, vì nó được trang bị bằng tinh thần ĐẠI HÙNG - ĐẠI LỰC - ĐẠI TỬ BI của chư Phật và Bồ Tát.

Trân trọng kính chào chư Tôn đức và Quý liệt vị.

Nay Tâm Thư,

Viết tại Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 9 năm 1992

Phật lịch 2536

Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN

Hòa Thượng THÍCH HUYỀN QUANG

(Ký tên và đóng dấu)

Bản sao kính gửi :

- Ông Thủ Tướng Chính Phủ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa VN.
 - Ông Chủ Tịch Ủy ban Liên Hữu Bảo vệ Nhân quyền Quốc Tế.
 - Ông Chủ Tịch Ủy Ban Bảo vệ Quyền Làm Người Việt Nam tại Paris.
- "Đề kính tường"

Đảng Cộng Sản Việt Nam
Ban Chấp Hành Trung ương
Ban Dân Vận
Số 125/TBDV.

MẬT

Hà Nội, ngày 17 tháng 8 năm 1992

Kính gửi: Ban Dân Vận các Tỉnh Ủy, Thành Ủy.

V/việc Huyện Quang và số phần tử hoạt động chống đối.

Gần đây, ở một số địa phương, bọn tiêu cực trong Phật Giáo mà tiêu biểu là Thích Huyền Quang hiện cư trú tại chùa Hội Phước, Quảng Ngãi, có sự móc nối với Phật Giáo trong nước và Phật Giáo hải ngoại ra sức quấy phá chống lại tổ chức của GHPGVN nhằm vào phá hoại Đại Hội III của GHPGVN, đòi khởi phục tổ chức Phật Giáo cũ... Vì vậy, Ban Dân Vận Trung ương xin thông báo tình hình và đề nghị triển khai một số công việc gấp:

1. Sau giải phóng miền Nam, một số sư sãi trong Phật Giáo Ấn Quang theo Thích Tâm Châu, có hoạt động chống đối Nhà Nước, chống đối việc thống nhất Phật Giáo theo nguyện vọng của đại đa số tín đồ và chức sắc. Do hoạt động phạm pháp nên họ đã bị chính quyền cách mạng xử lý. Tuy vậy, từ đó đến nay một số vẫn ngấm ngấm chống đối. Nhân đám tang của Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Huyền Quang và một số phần tử chống đối ra sức hoạt động, để tạo thế hợp pháp, tranh thủ thu hút sự ủng hộ của sư sãi và chức sắc. Sau đám tang cụ Đôn Hậu, Huyền Quang công khai dùng con dấu, và coi mình như đại diện hợp pháp của Viện Hóa Đạo gọi thư cho những vị dự lễ tang, làm đơn khiếu nại gửi lên lãnh đạo Trung ương, đồng thời tán phát đi nhiều tình trong nước và gửi ra nước ngoài. Trong lễ Vu Lan năm nay, Huyền Quang gửi Thông Bạch cho Giáo Hội theo phái Ấn Quang trong và ngoài nước đòi công nhận tổ chức Phật Giáo trước giải phóng, công khai nhận chức sắc trong trại tỵ nạn ở Thái, cô đọng các sư lưu vong ở Mỹ (thuộc phái Ấn Quang).

Tháng 7 vừa qua, Huyền Quang nhóm họp tại chùa Hội Phước vạch kế hoạch đối phó và chuẩn bị để khi có thời cơ đến là công khai hóa Phật Giáo Ấn Quang toàn quốc.

Trước tình hình trên, dưới sự hướng dẫn cấp trên, tỉnh Quảng Ngãi đã tiến hành đấu tranh trực diện với Huyền Quang (trong dịp này một số địa phương khác cũng đã đấu tranh phê phán số ủng hộ Huyền Quang về Huế trong đám tang cụ Đôn Hậu và hoạt động quấy phá khác), vạch trần những hoạt động bất hợp pháp, những việc làm sai trái của y trong đám tang cụ Đôn Hậu ở Quảng Ngãi v.v... Nhân dịp này chính quyền địa phương cũng nói rõ cho y biết khi các hệ phái Phật Giáo trong cả nước (trong đó có số đồng chức sắc và phật tử Phật Giáo Ấn Quang) đã tự nguyện hòa nhập vào một tổ chức thống nhất là

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam thì đương nhiên Phật Giáo Ấn Quang không còn tồn tại là một tổ chức độc lập, do đó chức vụ Viện Trưởng Viện Hóa Đạo y tự phong là sai trái và bất hợp pháp.

Trước khi kết thúc cuộc đấu tranh, các đồng chí đại diện chính quyền Quảng Ngãi đặt ra cho Huyền Quang mấy điểm:

- Không được dùng chùa làm cái gọi là trụ sở Viện Hóa Đạo.

- Không được sử dụng con dấu, giao con dấu ấy cho GHPGVN hoặc chính quyền tỉnh.

- Chức Viện Trưởng Viện Hóa Đạo không có tư cách pháp nhân.

- Huyện Quang muốn đi phải được nơi y đến đồng ý.

Qua đấu tranh Huyện Quang đuối lý tuy vẫn còn chống chế. Nhưng mấy ngày sau, chính y đã gửi văn bản về cuộc làm việc đó với những xuyên tạc sự thật. Đây là hành động sai trái tiếp theo của Huyền Quang.

2. Do hoạt động của Huyện Quang ở diện rộng ở các tỉnh phía Nam và tính chất phức tạp, nguy hiểm. Ban Dân Vận Trung ương đề nghị:

- Giúp đỡ cho Giáo Hội Phật Giáo chuẩn bị Đại Hội III được tốt. Học tập tài liệu của Ban Trị Sự Trung ương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam đã gửi, khẳng định tổ chức Phật Giáo hợp pháp hiện nay là GHPG Việt Nam.

- Gọi ý cho GHPG chuẩn bị nhân sự đi dự Đại Hội III gồm những đại biểu tốt, với những biện pháp khéo léo ngăn chặn bọn xấu lọt vào các đoàn đại biểu đi dự Đại Hội.

- Thông báo cho các vị trong Phật Giáo hiểu ý đồ làm xấu của Huyền Quang và một số tay chân.

- Ở những địa phương có những người trong Phật Giáo chống đối, địa phương cần mời họ lên phân tích đấu tranh để họ thấy sai, hứa sửa chữa.

- Cần theo dõi chặt chẽ hoạt động của Huyền Quang và tay chân để xử lý kịp thời theo pháp luật.

- Riêng Quảng Ngãi, theo sự chỉ đạo của trên, tiếp tục đấu tranh mạnh mẽ hơn đối với Huyền Quang thực hiện việc kiểm soát chặt chẽ y, theo dõi quan hệ trong và ngoài nước đối với Huyền Quang để xử lý kịp thời. Mọi số ngành hữu quan cấp trên sẽ có hướng dẫn nghiệp vụ.

Đề nghị các đồng chí phân ảnh tình hình về Ban Dân Vận Trung ương để có sự phối hợp chỉ đạo chung.

Trưởng Ban Dân Vận Trung ương

Đã Ký : Phan Minh Tánh

Y sao văn bản chánh,

Huế, ngày 25 tháng 8 - 1992

Chánh Văn Phòng

(Ký tên & đóng dấu)

Trương Công Nhật

Nơi nhận:

-Các đồng chí Thường Vụ Tỉnh Ủy

-Các đồng chí phụ trách Mặt trận, đoàn thể,

-Bí thư Huyện Ủy, Thành Ủy

-Trưởng Ban Tôn Giáo

-Các đồng chí thường trực Hội Đồng Nhân Dân, Ủy Ban Nhân Dân

-Lưu văn phòng Trung ương.

**Văn Học Sử Phật Giáo
- Cao Hữu Đính -****4- Tạng A Tỳ Đàm**

A Tỳ Đàm (Abhidharma) : Tàu dịch là Đối Pháp, có nghĩa là : luận giải những lời Phật dạy và hệ thống hóa những lời dạy ấy thành một cơ sở triết học . Cơ sở triết học này, với thời gian và sự đóng góp của nhiều thế hệ nối tiếp nhau, càng ngày càng trở nên đồ sộ và rất có quy củ. Những sáng tác thuộc loại này về sau có thêm các sách Upadesa (Luận nghị) và sâstra (Luận án triết học) mà Tàu gộp chung lại gọi là Tạng Luật.

Tạng A tỳ đàm (Abhidharmapitaka), vì vậy, là cả một sự hệ thống hóa cực kỳ chi ly giáo pháp Phật vốn đã được ghi chép trong các Kinh (sûtra). Để kiến tạo Tạng này, phương thức được áp dụng là phân loại các pháp mà Phật đã dạy, lập những bản liệt kê lược tóm những điểm chính yếu, rồi khai triển và xác định lại các điểm ấy bằng những câu hỏi và những câu trả lời thích nghi, khiến trọng tâm các vấn đề mà Phật đã giảng dạy được nổi bật lên một cách rõ ràng hơn.

Danh xưng Abhidharmapitaka (Tạng A tỳ đàm) dùng để chỉ cho tạng thứ ba trong Ba Tạng, chỉ mới thấy xuất hiện lần đầu tiên trong các thiên thuật ký của các đệ tử về sau, khi họ kể lại lịch sử đời Phật và Thánh Chúng. Thánh điển xưa không hề dùng danh xưng này. Nếu có đề cập đến thì cũng chỉ gọi ra lơ mờ qua danh xưng Mâtṛikâ (Ma đất lý ca, Tàu dịch là Hành Mẫu) mà thôi. Mâtṛikâ hay Hành Mẫu chính là giáo lý cơ bản vậy. Vì giáo lý cơ bản này là mẹ đẻ, là khởi điểm, mở đường cho tất cả cơ sở triết học đồ sộ của Phật giáo, về sau, kể cả Tiểu thừa lẫn Đại thừa.

Abhidharma hậu thân của Mâtṛikâ, vì vậy, chỉ cho một loại Dharma đặc biệt rất đơn thuần, không cần tô điểm bằng văn chương hoa mỹ, cũng chẳng cần trang trí bằng một nhân vật nào với một vai trò nào trong đó. Trong nghĩa này, Abhidharma thường được gắn liền với Abhivinaya để chỉ chung cho nội dung đơn thuần của giáo pháp Phật (Trường Bộ Kinh, quyển ba; Trung Bộ Kinh, quyển một).

Nói một cách tổng quát, người ta có thể xác định mà không sợ sai lầm, rằng tất cả các Bộ phái Phật giáo - kể luôn cả Đại thừa - đều dùng một Tạng Kinh có nội dung y hệt như nhau và nhiều Tạng Luật có nội dung gần tương đồng, nhưng riêng Tạng A tỳ đàm thì chẳng ai giống ai, vì mỗi Bộ phái tự kiến tạo tạng này theo lập trường và quan điểm riêng của Bộ phái mình. Giữa các Tạng A tỳ đàm sai khác ấy, chỉ có một mối tương quan xa xa về đồng dạng tính, kỳ dư chi tiết thì mỗi Bộ phái khai triển một cách khác nhau. Điểm kỳ đặc cần ghi nhận ngay ở đây là, tuy chi tiết sai khác, nhưng tất cả đều không sai trái với giáo nghĩa căn bản của buổi nguyên thủy. Giáo nghĩa Đại thừa về sau là một bằng chứng cụ thể nhất.

Các truyền thuyết về sự kết tập Tạng A Tỳ Đàm

Các truyền thuyết về Đại hội kết tập I được ghi chép lại trong các thư tịch Phật giáo từ xưa đến nay, không đồng ý nhau về số lượng kinh văn đã kết tập.

Một số thư tịch như tạng Luật pàli, kinh Ma ha Ba ly Niết bà na, Ca Diếp tập tụng. Ngũ bộ luật của Hóa địa bộ, Ma ha Tăng kỳ luật của Đại chúng bộ, hết thấy đều xác quyết rằng trong đại hội đầu tiên ấy, các Thánh đệ tử chỉ kết tập Pháp (dharma) và Luật (vinaya), nghĩa là chỉ có hai Tạng đầu mà thôi.

Một số thư tịch khác như tạng Luật của Căn bản Hữu bộ, A Dục Vương truyện, lại bảo rằng chính Ca Diếp đã kết tập một tác phẩm nội dung ghi chép giáo lý cơ bản của Phật mệnh danh là Mâtṛikâ (Hành mẫu). Tiếp tục truyền thống này, về sau Huyền Trang cho rằng chính Ca Diếp đã kết tập tạng A tỳ đàm.

Đa số các thư tịch còn lại thì xác quyết rằng tạng A tỳ đàm chính đã được A Nan khẩu tụng trước đại hội. Tuy nhiên về số sách của tạng này gồm có bao nhiêu quyển thì các thư tịch ấy lại ghi chép không đồng nhau. Theo bài Tựa của kinh Trường A Hàm Hán dịch, tạng A tỳ đàm này gồm có bốn thiên và năm tụng. Theo Thuật ký của Nan Đề Mật Đa La (Nandimatra) thì chỉ có bốn thiên mà thôi, nó là các thiên : Samgraha, Satprasnaka, Samyoga, Prasthana. Theo Tứ phân luật của Pháp Tạng bộ thì lại gồm có năm thiên là :

Sasamcodanaviveka, Asamcodanaviveka, Samyoga, Prayog, Sthaana. Theo Tỳ ni mẫu luận (Vinayamatrka) của Tuyệt Sơn bộ, cũng gồm có năm thiên nhưng với danh xưng là : Saprasnaka, Aprasnaka, Samgraha, Samyoga, Sthana. Theo các sách sơ giải tạng Luật pali như Sumangala, Atthasalini và Samantapasadika, thì tất cả có 7 thiên : Dhammasangani, Vibhanga v.v.. (xem sau). Theo truyền thống của Hữu bộ thì tất cả có bảy quyển gồm một "thân" là Jnanaprasthana và sáu "chư" là Prakaranapada v.v.. (xem sau).

Ngoài ra, lại còn có một số truyền thuyết khác gán cho Phật là tác giả của A tỳ đàm mà đệ tử thừa kế là Ca Diếp (truyền thuyết Tích Lan). Một số truyền thuyết khác nữa cho rằng chính Phật đã nói ra nội dung bộ Jnanaprasthana (trong A tỳ đàm của Hữu bộ) và Katyayaniputra là người phụ trách chép lại (theo truyền thuyết Kế Tân). Ở đây, rõ ràng có sự lầm lẫn giữa Mahakatyayana (Ma ha Ca Chiên Diên) một đại đệ tử thời Phật, quê ở Ujjayini, và Katvayaniputra (Ca Đa Diên Ni Tử hoặc Ca Chiên Diên) bộ chủ sáng lập Hữu bộ, quê ở Kế Tân sống đồng đời với Kaniska.

Bất chấp cả rừng truyền thuyết hư hư thực thực trên đây, các sử gia vẫn chỉ xem các tạng A tỳ đàm là sáng tác phẩm tiêu biểu lập trường giáo nghĩa của từng bộ phái mà thôi. Và tuy được xem như thế, nhưng không phải Bộ phái nào cũng có một tạng A tỳ đàm đầy đủ và riêng biệt. Chẳng hạn như với Đại chúng bộ, thư tịch không lưu lại dấu vết của một tạng A tỳ đàm nào hết. Duy chỉ thấy Luật Ma ha Tăng kỳ của Bộ phái này thường hay nhắc đi nhắc lại danh xưng A tỳ đàm hoặc danh xưng Ma đất lý ca mà thôi. Đặc biệt là Kinh Lượng bộ (Sautrantika) thì lại cương quyết không chấp nhận A tỳ đàm với lý do viện dẫn là tạng này không phải do Phật nói ra. Bộ phái này chỉ y cứ vào giáo nghĩa của tạng Kinh. Do đó nên có tên Kinh Lượng. Tuy nhiên, nói chung chung, dù một số bộ phái không thừa nhận tạng A tỳ đàm trên nguyên tắc, nhưng trên thực tế chính họ cũng vẫn có sáng tác một số sách luận (sâstra) có công dụng tương đương với A tỳ đàm không sai không khác. Bằng chứng cụ thể là, trong số 657 tác phẩm do ngài Huyền

Trang thu thập được tại Ấn Độ và mang về Trung Hoa để phiên dịch ra Hán văn, có rất nhiều bộ Luận (sàstra), hoặc của Thượng tọa bộ (Sthavira), hoặc của Đại chúng bộ (Mahāsāṃghika), hay của Chánh lượng bộ (Sammatiya), Âm quang bộ (Kasyopiya), Pháp tạng bộ (Dharmaguptaka) và Hữu bộ (Sarvastivada).

Khái lược về các Tạng A Tỳ Đàm

Trong các Tạng A tỳ đàm hiện lưu hành, hai tạng quan trọng nhất là của Nam Phương Thượng Tọa Bộ (Theravada) và Hữu Bộ (Sarvastivada).

A- Tạng A Tỳ Đàm của Nam Phương (Tích Lan)

Theo Phật Minh (thế kỷ V s. TI) và trường phái của ngài, được ghi chép trong các sách số giải tạng Luật pāli như Sumangala. Atthasālini và Samantapāsādikā, thì tạng này gồm có bảy tác phẩm sắp xếp theo thứ tự sau đây :

- 1- Dhammasangani : phân loại các pháp.
- 2- Vibhanga : khu phân (tức chia thành thiên, chương).
- 3- Dhātukathā : giới thuyết (tức thuyết minh phạm trừ các pháp).
- 4- Puggalappannatti : nhân cách (?).
- 5- Kathāvatthu : thuyết sự (luận về quan điểm giáo nghĩa các Bộ phái).
- 6- Yamaka : song yếu (tức vấn đề xếp theo từng cặp).
- 7- Patthana : nhân duyên.

Tạng kinh Trung Hoa gần đây có dịch sách Samantapāsādikā ra Hán văn và sắp bảy tác phẩm trên đây theo thứ tự khác : ba tác phẩm đầu như trên, 4- Yamaka, 5- Patthana, 6- Puggalappannatti, 7- Kathāvatthu.

Về địa vị của bảy tác phẩm A tỳ đàm này, cho đến thế kỷ V, chư Tăng trong các trường phái Tích Lan vẫn chưa đồng ý nhau nên sắp xếp vào Thánh điển như thế nào cho hợp lý. Theo Sumangala quyển 1 thì phái Chính Thống Tích Lan sắp 7 tác phẩm này thành một tạng riêng, tức tạng thứ ba trong Ba tạng, mệnh danh là Tạng A Tỳ Đàm.

Ngược lại, phái Dighabhānaka (chuyên trị Trường Bộ Kinh) thì xếp chúng chung vào với Tiểu Bộ Kinh tức bộ thứ năm trong Ngũ Bộ Kinh. Cũng theo Sumangala quyển 1 được Atthasālini và Samanta quyển 1 tán đồng thì Lời Phật Dạy nói chung chỉ gồm có Ngũ Bộ Kinh mà thôi, trong số đó bộ thứ năm không những chỉ có các kinh văn cùng qui tụ dưới nhan đề chung là Khuddaka, mà lại còn bao gồm luôn cả tạng Luật và tạng A tỳ đàm này. Lại nữa, phái Chính thống Tích Lan cho rằng tạng A tỳ đàm chính do Phật nói ra và truyền lại cho Ca Diếp. Quan điểm này bị chư tăng trong phái Vô Úy Sơn (Abhayagiri) chống báng, viện lẽ rằng theo Đào Sư, Kathāvatthu (Thuyết sự) vốn do Mục Kiền Liên Đề Tu (Moggaliputta Tissa) nói trong đại hội thành Hoa thị năm 236 sau NB, nay nếu cần thánh hóa tạng A tỳ đàm thì nên lấy một tác phẩm khác thay vào, chẳng hạn như Mahādhammādaya hoặc Mahādātukathā, thì mới tạm hợp lý. Các trường lão trong phái Chính thống nhất định không chịu, bảo rằng dù Kathāvatthu do Đề tu nói ra, nhưng đó là tuân theo ý Phật mà nói, chứ không phải do ý riêng. Đã không do ý riêng thì Kathāvatthu vẫn là lời Phật dạy.

Mặc dù có những lời xác quyết trên đây của chư thượng tọa trường lão trong phái Chính thống Tích Lan, 7 tác phẩm trong tạng A tỳ đàm pāli, kể cả nội dung lẫn cách pho

diễn, cũng không vì thế mà hội đủ các đặc tánh thượng hạng của Lời Phật Dạy là : hồn hàm, súc tích và giản dị.

Phần nhiều các tác phẩm này đều chỉ làm công việc sắp xếp thành hệ thống các hiện tượng tâm lý và vật lý đã nói trong các Kinh. Đi xa hơn nữa, các tác phẩm ấy còn tìm cách xác định những tương quan liên hệ giữa các hiện tượng đó, đánh dấu rõ rệt một sự tiến bộ không thể chối cãi về phương diện triết học kinh viện. Bằng chứng cụ thể nhất là tác phẩm Patthna (Nhân duyên), trong đó 24 duyên (prataya) được khảo sát và trình bày vô cùng chi ly.

Ngoài việc sắp xếp và hệ thống hóa Lời Phật Dạy, tạng A tỳ đàm lại có thông lệ ưa lật qua lật lại những vấn đề đã phân tích để đem ra soát xét, mổ xẻ và hiệu đính trở lại. Vì vậy mà nhiều chương trong tác phẩm Dhammasangani chỉ làm công việc tái số giải những điều đã phân tích trong các chương trước. Và chính ngay như tác phẩm Vibhanga là tác phẩm kế tiếp theo đó, cũng chỉ được xem như một chương tiếp theo của tác phẩm Dhammasangani, và thường chỉ trùng tuyên lại những gì đã nói trong sách này rồi. Một nội dung như thế với cách trình bày như thế, phải khiến người đọc nghĩ rằng các sách đó do nhiều bàn tay khác nhau sáng tác và kéo dài qua nhiều giai đoạn thời gian cũng khác nhau.

Sự kiện được nhận xét trên đây hiện ra rất rõ trong Kathāvattha (Thuyết sự). Sách này nhằm mục đích trình bày và phê phán các giáo nghĩa sai khác của các Bộ phái. Trong các giáo nghĩa được nêu ra trong đó, nếu có một số đã được phát biểu từ thời A Dục (thế kỷ III tr. TI) như năm Dị thuyết của Mahādeva, thì một số khác lại chỉ tùy thuộc bộ phái Vetullavāda là bộ phái mới du nhập Tích Lan dưới triều vua Vohārikatissa vào hậu bán thế kỷ III sau Tây lịch. Nếu tất cả chỉ do một người viết mà thôi, thì người đó phải là người đến sau cùng. Còn nếu người ấy là Đề Tu sống đồng thời với A Dục thì làm sao biết được những việc xảy ra 6, 7 trăm năm về sau với rất nhiều chi tiết tranh chấp vụn vặt!

B- Tạng A Tỳ Đàm của Bắc Phương Hữu Bộ (Kế Tân)

Ở Kế Tân, về phía Tây bắc Ấn Độ, Hữu bộ cũng có riêng một tạng A tỳ đàm gọi là Thân Túc Luận, gồm có Lục Túc (sadpāda) nghĩa là sáu "chun", và một "thân" tức là luận Phát Trí.

Cũng như với tạng A tỳ đàm pāli, nhiều huyền thoại đã được thêu dệt xung quanh tạng A tỳ đàm này. Chỉ có khác một điều là ở đây không nói Phật giảng tạng này tại cung trời Đao Lợi (Trāyastriṃsa) như phái Chính thống của Thượng Tọa bộ Tích Lan. Theo tạng Luật của Hữu bộ thì chính tại Xá Vệ là nơi mà Phật bắt đầu khai giảng tạng A tỳ đàm này trong một thời pháp ngắn về đề tài "Ngũ bố úy". Chi tiết của bài thuyết giảng này có ghi chép lại trong Tăng Nhứt A Hàm quyển 3. Luận Nghị (Upadesa) cũng tán đồng quan điểm này.

Theo tài liệu Trung Hoa của Huyền Trang và môn đệ, thì danh xưng, thứ tự và ý nghĩa của 7 tác phẩm trong tạng A tỳ đàm này như sau :

Luận Jnanaprasthāna (Phát trí luận) được xem như một xác thân mà 6 chun là :

- 1- Samgitiparyāyapāda (Tập Dị Môn Túc luận) do Xá Lợi Phát soạn.

2- Dharmaskandhapāda (Pháp Uẩn Túc luận) do Mục Kiền Liên soạn.

3- Prajnaptipāda (Thi Thiết Túc luận) do Ca Chiên Diên soạn.

4- Vijnānakāyapāda (Thức Thân Túc luận) do Đề Bà Thiết Ma soạn.

5- Prakaranapāda (Phẩm Loại Túc luận) do Thế Hữu soạn.

6- Dhātukāyapāda (Giới Thân Túc luận) do Thế Hữu soạn.

Ba tác phẩm 1, 2, 3, tạo ra khi Phật còn tại thế. Tác phẩm 4, tạo ra sau NB khoảng 100 năm. Hai tác phẩm cuối cùng tạo ra sau NB khoảng 300 năm. Sau đó không lâu, Ca Đa Diễn Ni Tử tạo luận Phát Trí, luận này được xem như một cái thân đứng trên 6 cái chum nói trên.

Với Huyền Trang thì lại có thêm các điểm minh xác về mặt địa dư như sau : Tác phẩm thứ 4 do Đề Bà Thiết Ma công bố tại Visoka gần Xá Vệ; tác phẩm thứ 5 do Thế Hữu soạn trong một ngôi tháp tại Puskarāvati (Tây Bắc Ấn); Phát Trí luận do Ca Đa Diễn Ni Tử soạn tại một chùa của Hữu bộ tên là Tamasavana ở trong quận Cinabhukti (Tây bắc Ấn). Chi tiết sau đây ngược hẳn lại với Tỳ bà sa, vì theo luận Tỳ bà sa thì Ca Đa Diễn Ni Tử đã soạn luận Phát Trí tại Đông Ấn.

Trên đây là ghi theo tài liệu Trung Hoa của trường phái Huyền Trang. Cũng tài liệu Trung Hoa, nhưng theo La Thập viết trong đoạn chú giải kèm bản Hán dịch của luận Upadesa (dịch khoảng năm 404 - năm 405) thì các chi tiết đại khái như sau : sau thời kỳ Bộ Phái phát triển cực thịnh, có một tôn giả tên là Kātyāyana (Ca Chiên Diên), nổi tiếng về phạm hạnh, lợi căn, lâu thông Tam Tạng, quán xuyên cả nội điển lẫn ngoại điển, muốn giải thích Lời Phật Dạy bền tạo ra luận Phát Trí. Chương đầu của luận này nhan đề là Samyuktāgrantha (Tập Chương) luận về các pháp xuất thế gian (laukikāgradharma). Về sau, môn đệ của ông y cứ vào đó, tạo ra luận Tỳ bà sa để giúp cho các thế hệ hậu lai dễ lãnh hội luận Phát Trí. Luận này còn có tên là Astāgrantha (luận Tám Chương). Trong Lục Túc, bộ Phẩm Loại Túc luận cũng gồm có 8 chương, nhưng chỉ có 4 chương do Thế Hữu soạn, 4 chương kia do các La Hán Kế Tân sáng tác. Năm bộ còn lại của Lục Túc là sáng tác của các vị luận nghị a xà lê (upadesacārya).

Cũng theo tài liệu Trung Hoa, nhưng do Chân Đế (500-569) chép trong tiểu sử nói về Thế Thân, thì : năm trăm năm sau N.B. có một La Hán tên là Ca Đa Diễn Ni Tử xuất gia trong phái Hữu bộ; vốn người gốc Ấn, nhưng ông đến tu ở Kế Tân về phía Tây bắc; với 500 La Hán và 500 Bồ Tát, ông soạn bộ A tỳ đàm của Hữu bộ và riêng tạo luận Tám Chương (Astāgrantha). Trong một thiên khảo luận khác về Thế Hữu, Chân Đế còn nói thêm rằng : khi Ca Đa Diễn Ni Tử xuất gia, có 2 bộ phái riêng biệt : Thượng tọa bộ (Sthavira) và Hữu bộ (Sarvāstivāda), Thượng tọa bộ chỉ giảng dạy tạng Kinh, nhưng Hữu bộ thì lại cho rằng không có gì thù thắng bằng tạng A tỳ đàm, và từ đó Ca Đa Diễn Ni Tử chỉ chuyên xiển dương tạng này.

Bây giờ, tạm gác mở tài liệu Hán văn lại để nhìn sang tài liệu tạng văn. Theo sử gia Tây Tạng Buston thì danh xưng 7 tác phẩm của tạng A tỳ đàm Hữu bộ lại được sắp xếp theo một thứ tự khác và với tên tác giả cũng không đồng :

1- Pháp Uẩn Túc luận, do Xá Lợi Phát soạn (số 2 theo bảng hán).

2- Thi Thiết Túc luận, do Mục Kiền Liên soạn (số 3 theo bảng hán).

3- Giới Thân Túc luận, do Phú Lâu Na soạn (số 6 theo bảng hán).

4- Thức Thân Túc luận, do Đề Bà Thiết Ma soạn (số 4 theo bảng hán).

5- Phát Trí luận, do Ca Chiên Diên soạn.

6- Phẩm Loại Túc luận, do Thế Hữu soạn (số 5 theo bảng hán).

7- Tập Dị Môn Túc luận, do Câu Hy La soạn (số 1 theo bảng hán).

Giờ đây, xét qua tài liệu phạn văn ghi trong Kosavyākhyā. Sách này giải thích và sắp xếp 7 tác phẩm trên đây theo thứ tự như sau :

Bộ luận mệnh danh là Phái Trí giống như một xác thân (Sarira) mà sáu chum (pāda) là :

1- Phẩm Loại Túc luận (số 5 bảng hán; số 6 bảng tạng).

2- Thức Thân Túc luận (số 4 - -; số 1 - -).

3- Pháp Uẩn Túc luận (số 1 - -; số 1 - -).

4- Thi Thiết Túc luận (số 3 - -; số 2 - -).

5- Giới Thân Thân Túc luận (số 6 - -; số 3 - -).

6- Tập Dị Môn Túc luận (số 1 - -; số 7 - -).

Luận Phát Trí và sáu chum gộp lại, đó là Tạng A tỳ đàm vậy.

Ngoài ra, sách Kosavyākhyā không nói tác giả của các tác phẩm đó là ai.

Tổng soát xét về các tài liệu trích dẫn trên đây, rõ ràng là không tài liệu nào tương đồng với tài liệu nào. Về tên tác giả thì tuy không giống nhau, nhưng đại khái tài liệu Trung Hoa và Tây Tạng có gặp nhau ở một điểm nhỏ : gán cho một số tác phẩm tên các cao đệ sống đồng đời với Phật làm soạn giả, như Xá Lợi Phát, Mục Kiền Liên, Câu Hy La, Phú Lâu Na. Chi riêng trong Tỳ Bà Sa gán cho Phật là tác giả của luận Phát Trí. Vậy sự thật ở đâu?

Bằng vào nội dung của Lục Túc và Phát Trí, các sử gia đã rút ra những kết luận cụ thể sau đây:

Bộ Tập Dị Môn Túc luận (Samgitiparyāyapada) hao hao giống kinh Samgitisuttanta trong Trường Bộ kinh Pāli, tuy có chút đỉnh sai lệch. Bộ Pháp Uẩn Túc luận (Dharmaskandhapāda) nguyên là một tập kinh từng được công bố tại Trúc Lâm ở Xá Vệ và từng được dẫn giải trong nhiều kinh khác. Bộ Thi Thiết Túc luận được dịch đầy đủ trong bản dịch Tây Tạng (hán văn chỉ dịch một phần nhỏ), hoàn toàn giống nội dung của một kinh Phật dạy về sự hình thành của vũ trụ trong bộ Trường A Hàm.

Ba tác phẩm trên đây có nội dung gần giống như các kinh thuyết minh giáo pháp căn bản được ghi chép trong thánh điển Ngũ Bộ hay thánh điển A Hàm. Phải chăng vì lẽ đó mà ba tác phẩm ấy được gán cho một số cao đệ sống đồng thời với Phật chăng?

Bốn bộ còn lại nặng về mặt kỹ thuật luận giải hơn, trong đó lập trường đặc biệt của Hữu bộ hiện ra rất rõ ràng. Thức Thân Túc luận được gán cho Đề Bà Thiết Ma là một tác phẩm tranh biện, gần giống với Thuyết sự (Kathavatthu). Nhưng chỉ khác Thuyết sự ở một điểm duy nhất : Thuyết sự đứng trên lập trường của Phân Biệt bộ (Vibhajyavāda - tương truyền do Mục Kiền Liên Đế Tu chủ xướng trong Đại hội thành Hoa Thị), không thừa nhận sự hiện hữu của

thời gian; ngược lại, Thức Thân Túc luận đã phá quan điểm ấy và xác quyết sự hiện hữu của quá khứ và vị lai. Ngoài điểm này ra, cả hai tác phẩm đều chống báng gắt gao sự tin tưởng vào một cái ngã mệnh danh là bồ đặc già la (Pudgala). Phẩm Loại Túc luận và Giới Thân Túc luận, được gán cho Thế Hữu, là tiêu biểu cho quan điểm khởi thủy cho tạng A tỳ đàm cũ của Hữu bộ. Riêng Giới Thân Túc luận (Dhātukāya) đề cập đến các vấn đề y hết như trong Dhātukathā pāli. Cuối cùng, Phát Trí luận đánh dấu một sự tiến bộ rõ rệt trên con đường hệ thống hóa giáo pháp Phật. Bộ luận cuối cùng này được xem như tác phẩm tổng hợp của Lục Túc vì chính nó đã hệ thống hóa được các giáo nghĩa từng được trình bày trong Lục Túc.

Đây chính là tác phẩm nòng cốt, căn cứ vào đó các thánh tăng Kế Tân triển khai ra mà tạo thành luận Đại Tỳ Bà Sa (Mahāvibhāsa), một kiến trúc triết học vĩ đại trong nền văn triết học Phật giáo, hiện còn làm chấn động các giới tư tưởng gia Tây phương.

C- Các tạng A Tỳ Đàm khác ngoài hai tạng trên

Ngoài hai tạng A Tỳ Đàm nổi tiếng của Nam Phương Thượng Tọa Bộ và Hữu Bộ như đã nói trên, còn một số A Tỳ Đàm khác tuy không quan trọng bằng, nhưng không phải không đáng lưu ý.

1- Trước hết là tạng A Tỳ Đàm được gán cho Ma Ha Ca Chiên Diên, một cao đệ của Phật, quê ở Ujjayini. Tạng này được Hội Thánh Thư Pāli phiên dịch và xuất bản trong năm 1949 dưới danh xưng Petakopadesa, có nghĩa là Giáo Lý Tam Tạng, gồm 8 chương. Xét về nội dung thì tạng này không xưa lắm, vì ngoài những trích dẫn lấy trong Tạng Luật và Tạng Kinh như thông lệ, còn có thêm những trích dẫn rút từ những tác phẩm mới xuất hiện trong những thế kỷ đầu sau T.L. như Nettipakarana. Tuy nhiên, hình như tạng này cũng đã được Phật Minh tôn thờ như một pháp bảo, trong hai tác phẩm của ông là Atthasālini và Visuddhimagga (Thanh Tịnh Đạo Luận).

Như trên đã nói, tạng này tự cho rằng tác giả của mình là Ma Ha Ca Chiên Diên, trú tại chùa Jambuvana. Sách Gandhavamsa cũng xác nhận như thế và được Phật tử Miến Điện biểu đồng tình. Chính Phật Giáo Miến Điện đã xếp Petakopadesa vào trong Tiểu Bộ Kinh của họ.

Tài liệu Hán văn có tương quan xa gần với Tạng A Tỳ Đàm cũng có rất nhiều. Chẳng hạn như trong lời chú thích đính kèm bản Hán dịch bộ Luận nghị (Upadesa), La Thập nói về Ma Ha Ca Chiên Diên như sau : "Lúc Phật còn tại thế, Ma Ha Ca Chiên Diên khéo giải thích lời Phật dạy, tạo thành một bộ Petaka; cho đến ngày nay sách ấy vẫn lưu hành và thông dụng ở Nam Ấn". Lại như trong sách, luận giải về Dị Bộ Tôn Luân luận của Thế Hữu, Chân Đế và đệ tử là Cơ Tạng nói về Ma Ha Ca Chiên Diên như sau : "Thời Phật còn tại thế, Ma Ha Ca Chiên Diên đã soạn một bộ Luận (sāstra) để giải thích các kinh A Hàm.

Trong khoảng 200 năm sau Phật Niết Bàn, ông ra khỏi hồ Anavatapta, đến xứ Ma Kiệt Đà và gia nhập bộ phái Đại Chúng. Khi ở bộ phái này, ông phân biệt về thánh giáo trong Tam Tạng, chia chẻ giáo lý nào thuộc loại thi thiết (prajñati), giáo lý nào thuộc loại chân thật, thế nào là chân đế (paramārthasatya), thế nào là tục đế (samvrtisatya) v.v... Trong Đại Chúng Bộ, có kẻ thâm tín thuyết của ông, do đó

nảy sanh ra một bộ phái mới lấy tên là Prajñaptivāda (Thuyết Giả bộ)".

2- Thứ đến là Tạng A Tỳ Đàm được gán cho Xá Lợi Phất, một cao đệ khác của Phật. Tạng này mệnh danh là Sāriputrābhīdharmaśāstra (Xá Lợi Phất A tỳ đàm ma luận), được dịch ra Hán văn trong khoảng những năm từ 407 đến 415 do Pháp Tạng (Dharmagupta) và Đạt Ma Da Xá (Dharmayasas). Tác phẩm này gồm 4 chương với tiêu đề giống như 4 chương đầu của tạng A Tỳ Đàm của Tuyết Sơn bộ (5 chương). Tài liệu Hán văn có tương quan xa gần với tác phẩm này gồm có các lời ghi chú của La Thập trong bản Hán dịch bộ Luận Nghị và của Chân Đế trong sách luận giải về Dị Bộ Tôn Luân luận thượng dẫn. La Thập viết : "Khi Phật còn tại thế, nhằm giải thích lời Phật dạy, Xá Lợi Phất soạn A Tỳ Đàm. Về sau, Độc Tử bộ đọc tụng tác phẩm này và gọi đó là Xá Lợi Phất A Tỳ Đàm". Chân Đế viết : "Xá Lợi Phất giải thích A Tỳ Đàm trong 9 chương. Đó là bộ sách được mệnh danh là Pháp tướng A tỳ đàm (Dharmalakṣanābhīdharma). La Hầu La, đệ tử của Xá Lợi Phất truyền tạng A tỳ đàm này lại cho la Hán Độc Tử (Vatsyaputra) và môn đệ của ông này lập thành phái Độc Tử Bộ. Ba trăm năm về sau, bộ phái này chia thành 4 chi phái và vì nhận thấy tạng A tỳ đàm của Xá Lợi Phất còn thiếu sót, nên mỗi chi phái lại tự mình bổ túc thêm thành bốn tạng riêng".

Cần lưu ý rằng các tài liệu trên đây không chắc có xác thực không, vì lẽ sách Xá Lợi Phất A tỳ đàm hiện lưu hành không thừa nhận có ngã, mà truyền thống của Độc Tử Bộ lại chấp nhận có một thẳng nghĩa ngã mệnh danh là bồ đặc già la.

Các tài liệu được viện dẫn từ đầu chương này để xét về các tạng A tỳ đàm, phần nhiều dựa vào công trình sưu khảo của các học giả Kế Tân trong thế kỷ IV. Các học giả này rất uyên thâm, điều đó không ai chối cãi. Tuy nhiên, không nên đánh giá quá cao về tính chất sử liệu của các công trình sưu khảo ấy. Bề ngoài nội dung, tất cả các tạng A tỳ đàm đều chỉ là sản phẩm của bộ phái để xiển minh lập trường của bộ phái mình mà thôi. Gắn liền Phật hay Thánh Đệ Tử sống đồng thời với Phật vào với tác phẩm của mình, đó chẳng qua là một phương tiện giúp tăng thêm uy tín, chứ không chi khác hơn.

Về tác giả chính ở tạng A tỳ đàm Pāli thì chưa biết đích xác là ai. Có thể là Phật Minh. Nhưng tác giả chính của tạng A tỳ đàm Hữu bộ thì rõ ràng không ai khác hơn Ca Đa Diễn Ni Tử, ra đời khoảng thế kỷ VII sau Niết Bàn. Chính Hữu bộ cũng không che dấu điều này.

Nhưng cho dù tác giả các tạng A tỳ đàm là ai đi nữa, thì điều hiển nhiên không thể không thừa nhận, là : các tạng A tỳ đàm đã tỏ ra hết sức trung thành với giáo pháp Phật dạy trong các Kinh. Nếu có thêm thắt chút đỉnh, đó chẳng qua là những chi tiết bổ túc để làm sáng nghĩa thêm, chứ sự toàn vẹn của giáo pháp Đức Thích Tôn không hề vì thế mà bị sút mẻ sai chạy. Như vậy các tạng A tỳ đàm được giới thiệu như chính lời Phật dạy là điều hoàn toàn có căn cứ vững chắc và hợp lý.

Hết Tập I

PHẬT GIÁO TẠI TRUNG HOA CỘNG SẢN NGÀY NAY - THÍCH TRÍ CHƠN - (Tiếp theo)

HỘI PHẬT GIÁO TRUNG CỘNG

Những bài tường thuật của các phái đoàn Phật Giáo trên đây đã phân nào gây bối rối cho một số nhà làm báo Phật Giáo tại Nhật Bản, khi họ trước đây đã nhận được rất nhiều tin tức về hậu quả các ngôi chùa đã bị hủy diệt sau cuộc cách mạng văn hóa chống tôn giáo xảy ra tại Trung Hoa lục địa.

Chủ nhiệm các báo chí đều nhận thức rõ là khi phái đoàn Phật Giáo chính thức đến thăm một quốc gia độc tài chuyên chế, họ chỉ được đến xem những nơi do nhà nước cộng sản chỉ định. Một phần vì kính nể các thành viên trong phái đoàn, phần khác do sự ngờ vực về chủ nghĩa Cộng Sản Trung Hoa khiến họ gượng gạo trong việc hoàn thành tin tường vào các bài tường thuật nói trên là đúng sự thật.

Chẳng hạn, chủ bút tạp chí "The Young Bast" (Đông Phương Trẻ Trung) trong số phát hành vào mùa thu năm 1961 đã bình luận về bài tường thuật của phái đoàn Nhật Bản viếng thăm Trung Cộng vào mùa hè năm trước đó như sau:

"Mặc dù Trung Quốc là quốc gia gần Nhật Bản, nhưng chúng ta biết rất ít về tình trạng Phật Giáo tại đó. Một vài nguồn tin cho hay rằng nhiều chùa và chư Tăng đã bị đàn áp tàn tệ tại quốc gia cộng sản này. Tuy nhiên, chúng ta cũng không thể không tin bài viết của các thành viên trong phái đoàn Phật Giáo Nhật Bản nói trên, vì họ không phải là những người Cộng Sản.

"Chúng ta phải thừa nhận rằng chủ nghĩa Cộng Sản không có gì đáng sợ vì trong chế độ Cộng Sản cũng có vài điều hay. Khi một quốc gia mà chính quyền hết lòng kính trọng các Phật tử thì đó là một phần của xứ Phật cho dù họ có là cộng sản hay không.

"Chúng ta tin rằng tương lai sẽ có ngày mọi người con Phật ở các quốc gia trên toàn thế giới cùng nắm tay nhau hoạt động để thực hiện nền hòa bình thế giới qua giáo lý của đức Thế Tôn, con đường mà tất cả lý thuyết tôn giáo và chủ nghĩa sẽ hòa đồng làm một theo Luật Hợp Nhất của Vũ Trụ (The Universal Law of UUnity)".

Kết luận của bài tường thuật nói trên chỉ nhằm vào mục tiêu chính trị.

Thực vậy, đó là đường lối tránh né, ẩn ý chính trị của nhóm người chủ trương tờ báo khi chỉ trích về chủ nghĩa Cộng Sản, họ viết:

"Cộng Sản là không có gì đáng sợ" - điều này được xem như sự chiến thắng hoàn toàn cho đường lối tuyên truyền của cộng sản, vì ý tưởng đó đã giúp làm tê liệt sự đối kháng của các Phật tử Nhật Bản đối với chủ nghĩa Cộng Sản.

Một lý do khác giải thích về thái độ lừng khừng của giới Phật tử Nhật Bản đối với các tin đồn Phật Giáo Trung Quốc đã phát xuất từ các sự

kiện lịch sử trong quá khứ. Vì người Trung Hoa khó quên thời kỳ quân đội Nhật xâm lăng đất nước họ. Lúc ấy, chính phủ Nhật đã dùng Phật Giáo cho ý đồ để quốc xâm lược của họ. Sự thành lập Hội Phật Giáo Hoa-Nhật (Sino Japanese Buddhist Society) năm 19385 lúc bấy giờ đã nằm trong chính sách ngoại giao của Nhật Bản.

Ngày nay, Trung Quốc cũng đang cố gắng vận động cho sự liên kết truyền thống giữa Phật Giáo Nhật Bản và Trung Hoa. Hành động tuyên truyền

văn hoá của nhà nước Cộng Sản Trung Hoa tại Nhật Bản nhằm trình bày cho thấy chính phủ Trung Cộng như là nhân vật ủng hộ vĩ đại nền Phật Giáo Trung Quốc, và do đó họ cũng là thân hữu của các Phật tử Nhật Bản.

Giới Phật tử Nhật Bản đã tổ chức các buổi lễ chuộc tội nhằm sám hối hành động xâm lăng Trung Hoa của họ trong quá khứ. Năm 1961, Phật tử Nhật Bản và Trung Quốc đã cùng nhau làm lễ cầu siêu tại chùa Fa Yuan ở Bắc Kinh để nói lên "tình hữu nghị giữa hai dân tộc Trung Hoa và Nhật Bản, cũng như để tưởng nhớ các nạn nhân đã hy sinh trong cuộc chiến Hoa-Nhật".

Các Phật tử Trung Hoa và Nhật Bản đã tụng kinh cầu siêu cho những người quá cố cũng như cho "các chiến sĩ Trung Quốc, tinh thần hữu giữa hai dân tộc Trung Hoa, Nhật Bản; và cho sự cùng cố nền hòa bình thế giới".

Hoà Thượng Bijun Otani, trưởng phái đoàn Phật Giáo Nhật Bản đã đọc bài diễn văn tại Hàn Lâm Viện Phật Giáo Trung Quốc với hy vọng rằng Phật Giáo Nhật Bản sẽ cố gắng hoạt động cho nền hoà bình thế giới và tình hữu nghị giữa hai dân tộc Hoa-Nhật.

Nhiều phái đoàn Phật Giáo Trung Cộng thường đến tham dự các đại hội hoà bình thế giới tổ chức tại Nhật Bản. Ông Chao Pu Chu, phó hội

trưởng hội Phật Giáo Trung Hoa đã sang tham dự hội nghị các nhà lãnh đạo tôn giáo cho nền hoà bình thế giới khai mạc tại Kyoto (Nhật Bản) ngày 25.07.1961. Hiện diện trong đại hội gồm có nhiều phái đoàn đại diện cho hầu hết các tôn giáo lớn trên thế giới kể cả Thiên Chúa Giáo.

Trong ngày khai mạc hội nghị, đạo hữu Chao Pu Chu đã tuyên bố rằng lý tưởng hoà bình của Phật Giáo phù hợp với mục đích chung của các tôn giáo. Sau đó, phái đoàn hội Phật Giáo Trung Quốc đã hợp tác cùng với phái đoàn của tổ chức hoà bình Trung Hoa đến tham dự đại hội hoà bình tại Tokyo (Đông Kinh) ngày 12.08.1961 nhằm mục đích phản đối việc sử dụng các loại bom nguyên tử, hóa học và thảo luận đến vấn đề tài giám vũ khí toàn diện.

Đại biểu của cả hai phái đoàn đều bày tỏ nguyện ước muốn có hòa bình của Trung Quốc ngay chính vào lúc quân đội Cộng Sản Trung Hoa đã bẻ gãy cuộc kháng cự cuối cùng của Tây Tạng khi họ tấn công xâm lăng xứ này, và bắt đầu xây cất con đường quân sự nhằm củng cố các vị trí từ đó Trung Cộng mở các cuộc tấn công vào biên giới giữa Ấn-Hoa.

Ngoài ra còn có nỗ lực của Hội Phật Giáo Trung Quốc trong mưu toan chính trị giả dối nhằm thiết lập sự liên kết thân hữu với Hội Phật Giáo tại Nepal. Kể từ khi Trung Cộng xâm chiếm Tây Tạng (Tibet), Nepal đã giữ vai trò quan trọng trong cuộc tranh chấp biên giới giữa Ấn Độ với Trung Quốc.

Không như Ấn Độ, vương quốc Nepal là quốc gia phần đông dân chúng theo Phật Giáo. Năm 1961, vua Mahendra của Nepal đã chủ tọa lễ khánh thành những toà nhà mới xây cất thuộc Hàn Lâm Viện Phật Giáo tại thủ đô Kathmandu và đây là cơ sở giáo dục Phật Giáo cao cấp nhất ở Nepal.

Cùng lúc, lễ đặt đá kiến thiết trường cao đẳng Phật Giáo cũng được tổ chức và Hội Phật Giáo Trung Cộng đã giúp Nepal 500.000 rupees cho dự án xây cất này.

Đây một lần nữa, chính quyền Cộng Sản Trung Quốc mưu toan làm giảm bớt ảnh hưởng cuộc xâm lăng Tây Tạng của họ bằng cách giúp đỡ sự phát triển Phật Giáo tại các quốc gia láng giềng với Tây Tạng.

Trích tác phẩm "BUDDHISM OR COMMUNISM WHICH HOLDS THE FUTURE OF ASIA" (Phật Giáo hay Cộng Sản sẽ Nắm Giữ Tương Lai Của Á Châu).

(Còn tiếp)

WEG OHNE GRENZEN

- Thich Nhu Dien -

(Fortsetzung)

Durch Zufall kam ich einmal bei einem vietnamesischen Buchladen in Montreal vorbei, und der Buddhist, der mich begleitete, kaufte mir einen Roman mit dem Titel "Der Weg, der nicht zum Ziel führt" von Xuan Vu, herausgegeben erstmalig in Saigon im Jahre 1973. Die Zweite Ausgabe des Buches erscheint später in den USA. Wahrscheinlich erinnert dieser Titel den Buddhisten an den von mir geschriebenen "Der Weg ohne Grenzen". Ich nahm das Geschenk mit Freude an und las es in 2 Tagen ganz durch. Den Inhalt kann ich so kurz zusammenfassen wie folgt:

"Ein kommunistisches Kader war so fasziniert von der Philosophie der Befreiung Südvietnams, daß es sich freiwillig zum Einsatz im Kampfgebiet meldete. So ging es durch Täler und über Flüsse, mal auf mal ab, es überstieg die "Langgebirgskette" (Truong Son) und erreichte nach Monaten hungrig und durstig den Süden. Erst dann wurde es mit einer Wahrheit konfrontiert, die dem widersprach, was die Partei dem Volk aus dem Norden unterbreitet hatte. Es war also alles Lüge, eine Wahrheitsverdrehung, womit die Partei die Welt mundtot gemacht hatte. Seitdem unser kommunistisches Kader die Tatsache erkannt hatte, bereute es zutiefst und wechselte die Fahne. Es meldete sich bei der Südbehörde und versprachen fortan Loyalität zur 2. Republik Vietnam".

Nur wissen wir nicht, wie es weiter gegangen ist. Was ist aus dem Kader geworden, nachdem auch Südvietnam in die Hände des kommunistischen Systems fiel. Eines hat sich als richtig erwiesen, daß sein Weg wirklich nicht zum Ziel führte. Mit einer Ideologie im Kopf machte es sich auf eine abenteuerliche Reise. Am Ende führte diese Reise in das Nichts. Was veranlaßt mich hier, den "Weg, dieser Weg mit meinem "Weg ohne Grenzen" zu tun? Sicherlich habe ich nicht die Absicht, einen Annäherungsversuch zwischen dem "Ziellosen" des kommunistischen Kadern mit dem "grenzenlosen" Weg eines buddhistischen Mönchs wie mich zu machen. Ich habe das Buch in Erwähnung gebracht, weil beide Titel fast zu ähnlich sind. Denn, was in meinem "Weg ohne Grenzen" geschrieben ist, wissen viele meiner Leser sehr genau. Es beinhaltet das aufschlußreiche Innenleben eines vietnamesischen Mönchs, der die Welt umreist mit einem festen Ziel, nämlich den Samen des Bodhi überall dort auszusäen, wo er Station macht. Was sein Ideal symbolisieren mag, sagen folgende Verse :

"Des Tathagata Söhne bin ich einer der Ältesten,
der dem Dharma zu dienen gelobt Zeitlebens.

Wo Lebewesen mich nötig haben, dort bin ich,
dem Ruf des Dharma zu folgen, überall
werde ich sein,
mit Mühe und Not ohne Scheu ohne Zögern".

Dieser grenzenlose Weg führte mich auch einmal in die Schweiz. Dabei erinnerte ich mich an jene Jahre, als ich noch die Grundschule besuchte. Damals hatte ich einen Lehrer, der nach seiner Rückkehr aus der Schweiz erzählt hatte : "Wenn Ihr mal in die Schweiz geht, werdet Ihr sofort merken, daß es nirgendwo sonst so sauber ist wie in diesem Land. Dort ist es so sauber, daß sogar Eure Schuhe nach einer Woche noch blitzblank sind, ohne daß Ihr sie zu putzen braucht, denn sie hören nicht auf, zu glänzen. "Damals wollte dies keiner von uns für wahr haben. Erst jetzt konnte ich ihm recht geben. Landschaftlich ist die Schweiz voller Berge und Seen, geschmückt von Tausenden schönen Blumen und grünen Wäldern. Im Frühling zeigen sich wie in Japan die Kirschblüten in ihrer Schönheit. Sie begleiten die Touristen auf ihrem Weg über Lausanne, Genf, Luzern und Zürich. Dieser Gästeempfang wird durch ein recht angenehm mildes Klima dezenter gemacht. Wer die herbsthliche Stimmung der kanadischen Wälder, wie bei Gattineau lobt, kann auch nicht bestreiten, daß die gelben Blätter am See bei Lausanne das Land nicht weniger poetisch hervorheben. Fast können Besucher von einem Traum reden, in welchem alle vier Jahreszeiten der Schweiz ihre schönsten Kleider geschenkt haben. Und erstaunlicherweise sind es die schönsten Kleider, die bei den Menschen kein bißchen Neid erwecken, weil sie nicht nur die Natur verkörpern, sondern auch weil sie übermenschlich sind. Menschen tragen in ihrem Charakter Freude, Traurigkeit, Zorn, Liebe, Anhänglichkeit am Leben sowie Angst vor dem Tod u.a. Währenddessen bleiben der Natur alle diese Eigenschaften erspart. Vielleicht sollten wir es so sehen, daß die Natur der Ursprung des innerlichen Lebens ist, die Quintessenz des subtilen Lebens. Während das Leben, mit dem wir ständig in Berührung kommen, voller Staub und Unreinheit ist. Nun fragen wir uns, wann das Unreine wieder rein wird!

Während Menschen dazu neigen, Schwarz-Weiß-Malerei zu betreiben, bleibt die Natur in ihrem ursprünglichen Zustand. Das Bewußtsein der unveränderlichen Natureigenschaft brachte der Dichter Nguyen Binh Khiem (1491-1585) mit folgenden Versen zum Ausdruck :

Närrisch ziehe ich mich zurück in Geruhsamkeit,
Kluge Leute finden sich in Lärm und Schaffensfreudigkeit.

Wer die Einladung der Natur zur Ruhe und zum Frieden wahrnimmt, findet sich auf dem Weg zurück zum Ursprung, zu seiner innerlichen Welt ohne Staub und Illusionen, die das mit Leiden überzogene Leben hervorruft.

Die dreisprachige schweizerische Eidgenossenschaft bietet den Französisch sprechenden Vietnamesen die Möglichkeit, sich im Raum Genf und

Lausanne aufzuhalten. Wer der deutschen Sprache nicht mächtig ist, braucht nicht nach Luzern und Zürich zu ziehen. Italienisch wird vorwiegend im Gebiet von Lugarno gesprochen. Auch Rätoromanisch von einer Minderheitsgruppe wird als Landessprache anerkannt. Die 7-8.000 in der Schweiz lebenden Vietnamesen schließen die Zahl derer ein, die sich vor 1975 als Studenten in diesem 18 Städte-Bundesland befinden.

Nicht die Förmlichkeit sondern die Vornehmheit unterscheidet die Eidgenossen von ihren europäischen Nachbarn. Wahrscheinlich liegt es daran, daß das Land vorwiegend vom Touristenverkehr lebt und die Tradition der Gastfreundschaft verpflichtet sie, sich weiterhin auf diese Haltung einzustellen. Erfreulicherweise nimmt das Land durch internationale Organisationen von der UNO besonders viele behinderte Kinder und Erwachsene im Vergleich mit anderen Ländern auf. Ein Wort des vietnamesischen Volksmundes belegt diese Wohltätigkeit :

Aus Glück und Wohlstand entstehen Geschicklichkeit und Gefälligkeit,

Aus Armut und Elend entstammen Einbrecher und Banditen.

Man müßte nicht nur nehmen, sondern auch geben können. Das wissen die Schweizer genau. Der Wohlstand des Landes erlaubt seiner Bevölkerung, sich auch um das Wohlergehen anderer Mitmenschen zu kümmern. Dank einer günstigen konjunkturellen Entwicklung liegt die Zahl der Bürger ohne Beschäftigung auf einem ganz niedrigen Stand, während die anderen europäischen Länder den Schock der Arbeitslosigkeit, die inzwischen zum dauerhaften Zustand wird, kaum überwinden. Damit liegt die Schweiz ganz vorn auf einem überdurchschnittlich guten Niveau wie in Asien das Inselreich Japan.

Die Vietnamesen in der Schweiz leben verhältnismäßig gut, fast so gut wie ihre Landsleute in der BRD, was die Berufsbildung, Hochschulstudium, Arbeitslosen-unterstützung und Sozialhilfe angeht. Dank einer guten Lebensführung in mehreren vergangenen Existenzen haben wir heute das Glück in diesem Land des Westens zu leben, meinen nicht wenige meiner Landsleute. Wenn sie nur das Vergnügen genießen und nicht an den tugendhaften Lebenswandel denken, um später in das Reich höchster Glückseligkeit zu gelangen, dann sind sie von ihrem Ziel noch weit entfernt. Im Sutra erwähnte Buddha Götter im Himmelreich. Sobald ihr Glück, das aus dem guten Karma entstanden ist, vorbei ist, dann müssen sie zurückkehren, ins Menschenreich. Es sei denn, sie führen weiter einen tugendhaften Wandel. Wie gut wir auch immer jetzt leben, wir sollten an die Vergangenheit denken, in welcher wir in Not und Elend waren, damit wir nicht andere Mitmenschen vergessen, die ein schweres Schicksal ertragen müssen.

In einem Apartment in Lausanne mit Blick auf den Genfer See liegt die Andachtsstätte Linh Phong, das

einziges Buddhahaus der Vietnamesen in der Schweiz. Trotz ihrer günstigen Lage plant die Nonne Thich Nu Tri Hanh mit ihrer vietnamesischen buddhistischen Linh Phong Gemeinde für die Zukunft einen anderen Sitz zu suchen, um nicht weiterhin die vielen Klagen der Hausbewohner über Lärmbelästigung, die durch Trommel und Glocke entstanden ist, hören zu müssen.

In der Heimat Vietnam werden Glockengeläute und Stimmen der Trommelschläge für die buddhistische Bevölkerung als Erleuchtung gern gehört. Währenddessen kommen sie bei Europäern wie Blitz und Donner an und erwecken nur Wut und Zorn anstatt Mitleid. Kein Wunder, daß in Kanada und den USA von Zeit zu Zeit weiße Bürger, die die fernöstlichen Klänge nicht leiden können, mit ihren vietnamesischen Mitbürgern vor Gericht ziehen. Solche juristischen Auseinandersetzungen gibt es bisher ganz selten in Europa. Wahrscheinlich sind die Menschen des alten Kontinents toleranter und denken, wäre das Christentum nicht nach Europa vorgedrungen, wären die geistig-moralischen Werte zwischen dem Atlantik und Ural fade und geschmacklos geblieben. Man könnte dies mit einem Mahl ohne Suppe oder einem Freund ohne Geselligkeit vergleichen. Und wenn sich Europäer dessen bewußt sind, daß es nicht schadet, weitere Glaubensformen kennenzulernen, gibt es auch für Buddhisten eine Chance, sich weiter zu entwickeln.

Bis die Europäer allerdings die Wirkung des Glockentons erkennen, wird noch eine sehr sehr lange Zeit vergehen. Außer einer vietnamesisch-buddhistischen Gemeinde, die nicht von einem Mönch, sondern von einer Nonne geleitet wird, gibt es in der Schweiz noch eine tibetische Klosterschule. Sie ist die größte buddhistische Institution des tibetischen Buddhismus im ganzen Europa. Sie wird auch von Vietnambuddhisten aufgesucht, aber um mehr über das Dharma zu wissen, kommen die Vietnamesen aus sprachlichem Grund lieber zur Andachtsstätte Linh Phong. Für Einheimische gibt es eine schweizerische buddhistische Organisation, die mehr in die Richtung der buddhistischen Wissenschaft neigt als in die Manifestation der Religiosität durch rituelle Handlungen wie bei asiatischen Gläubigen.

Buddhistische Aktivitäten der Andachtsstätte Linh Phong sind nicht viel anders als bei anderen vietnamesisch-buddhistischen Gemeinden in anderen Ländern. Aufgrund der Raumknappheit werden große Feiern wie Vesakh und Ullambana in gemieteten Festsälen veranstaltet. Immer wieder erfüllt eine Buddhastätte ihre Funktion : "Unter dem Dach des Tempels findet des Volkes Geist seine Zuflucht, wie die ewige Lebensweise der Vorfahren".

Auf diese Weise stellt sie im Ausland in der Gegenwart und Zukunft ein Zentrum für Kultur und Zivilisation des vietnamesischen Volkes dar. Denn die Exilvietnamesen sind nicht nur materiell gut versorgt, sondern ihr Bedarf an geistiger Nahrung ist stets ausreichend gedeckt. Damit ist die Waage des menschlichen Leibes und seine Seele im

Gleichgewicht. Unter dieser Voraussetzung haben die Exilvietnamesen eine bessere Existenz als ihre Verwandten in der Heimat. Diese optimale Situation spricht aber nicht aus, daß wir hier alles haben, worüber unsere Verwandten verfügen, nämlich Heimat, Glauben und Menschlichkeit.

Auf dem Weg zum Nordpol in Richtung Skandinavien werden Reisende sofort merken, daß es das Gegenteil einer Reise zum Südpol ist. Vom stählernen Vogel aus südwärts folgt man der Sonne immer nach, während man sie nordwärts immer hinter sich hat. Nach unserer Information strömen viele Touristen aus allen Erdteilen am 23.06. jeden Jahres zum Nordpol, um die Mitternachtssonne zu erleben. Es klingt für viele merkwürdig und unglaublich. Jedoch weiß man inzwischen, daß in diesem Teil der Erde ein Tag 6 Monate lang ist und eine Nacht ein halbes Jahr dauert.

Man weiß nicht so recht, ob aufgrund eines kollektiven oder individuellen Karma das Volk Vietnams heute in einer Diaspora lebt. Von den Regionen des ewigen Eises bis zum Gebiet der brennenden Hitze des Äquators müssen die Vietnamesen den Preis ihres schwerwiegenden Karma zahlen. Wie eine Schar von Küken, die sich auf dem Irrweg befindet und Mutter Huhn sucht, muß sich das Volk Vietnams dessen bewußt sein, wenn es heimkehren möchte, einen entsprechenden tugendhaften Wandel zu entwickeln. In der Fremde stehen einerseits aufgrund der Sprachschwierigkeit und andererseits aufgrund einer unterschiedlichen Denk- und Lebensweise die Vietnamesen hilflos da. Möglichkeiten zur Verständigung, zur Äußerung des eigenen Wunsches, zur Manifestation von Gedanken und Gefühlen sind nach wie vor eingeschränkt, und das alles über Jahre hinweg, im Frühling, Sommer, wie im Herbst und Winter.

Wie seltsam! Ich hatte mir bisher den nördlichen Teil des Erdkugels fremd und ungewöhnlich vorgestellt. Erstaunlicherweise je näher ich ihm kam, desto bekannter kam er mir vor. Landschaftlich sieht Skandinavien meiner Heimat ähnlicher als andere Länder in Mitteleuropa. Die schwarzen Krähen, Kiefernwälder, Berge und Flüsse kreuz und quer! Haben wir nicht die gleichen in Vietnam? Je mehr ich überlegte, um so mehr fand ich meine Heimat wieder in meinem Gedanken. Eine Heimat voller Trauer und Schmerz! Die schier endlose Zeit des Krieges und der Unruhe hat die Menschen gespalten, in Haß und Feindseligkeit. Zusammen zählen Vietnamesen aus den drei Regionen Nord-, Zentral- und Südvietnam, wenn nicht so viel wie die Hälfte der Bevölkerung Japans, dann zumindest ebenso viel wie die Bewohner der Westhälfte des geteilten Deutschlands. Und was haben wir bisher erreichen können? -"Der Frieden ist zurückgekehrt!" sagen die einen. -"Dennoch hört das Blut nicht auf, zu fließen!" kommentieren die anderen. Zwar ist unser Land flächenmäßig kleiner als die nordeuropäischen Länder, aber zahlenmäßig haben wir 5 bis 10 mal mehr Menschen. Warum haben wir

unser Kraftpotential nicht benutzt, um das eigene Land wieder aufzubauen, anstatt anderen Völkern bei dieser Arbeit zu helfen? Wie paradox das alles klingt! Von gestern bis heute (und wie lange noch?) lebt das vietnamesische Volk in einer Kette von Ereignissen, die sich hinter einer Etikette nach der anderen verbergen. Hat man uns nicht Dinge wie Unabhängigkeit oder Freiheit und Glück versprochen? Hinter der ersten Etikette Unabhängigkeit verbirgt sich eine nackte Wahrheit, die sich als eine Sklaverei erweist. Die zweite Etikette, die der Freiheit sollte eigentlich mit ausverkaufter Freiheit verstanden werden. Denn Freiheit bedeutet längst die Freiheit der anderen, die wiederum einer gewissen Schicht angehören, welche die Monopolstellung im Lande übernimmt. Und was das Glück angeht, ist für die mehr als 50 Millionen Vietnamesen längst eine unauffindbare Nadel im Heuhaufen.

Früher oder später geht ein System zugrunde, wenn es nicht vom Volk akzeptiert wird. Was ewig bleibt, ist nur der Glaube an einen Heiligen. Die Geschichte hat den Beweis erbracht, daß seit Jahrtausenden Heilige nicht ersetzt werden können. Buddha bleibt Buddha und Dynastien versinken in ihren Begehren. Gnadenlos und unveränderlich ist das Gesetz der Natur.

Die einzige vietnamesische buddhistische Buddhastätte in Dänemark liegt in Aarhus, der zweitgrößten Stadt des Landes. Es gibt immer noch keinen Mönch, der ständig dort wohnt und die Gemeinde leitet. Die buddhistischen Aktivitäten sind nicht anders als in anderen Ländern. Zu den großen Feiern gehören der Vesakh, Ullambana und Neujahr. Dazu kommen noch eine Reihe von kleinen Festen und Zeremonien. Zweimal monatlich veranstaltet die Gemeinde ein Puja und Bußübungen. Neulich wurde hier erstmalig eine Feier, an der fast eintausend Personen teilnahmen, durchgeführt. Für Buddhisten dieses Inselstaates ist es ein großer Erfolg, so viel Menschen auf einmal versammelt zu haben. Wir hoffen, daß die Kälte des ewigen Winters in diesem Land kein Hindernis für das Gedeihen des Bodhi-Baumes ist, der hier schon zum Keimen gebracht wurde.

Wer hätte das gedacht, daß die dänische Königin Margrethe II. mit einem in Vietnam geborenen Franzosen verheiratet ist. Wahrscheinlich hat aufgrund dessen die Landesmutter eine besondere Sympathie für das Volk Vietnams erbracht. Ansonsten hätte das kleine Königreich nicht einmal 5.000 Vietnamesen aufgenommen. Dem Beispiel Dänemarks folgen auch die anderen skandinavischen Staaten Norwegen und Schweden.

1983 nahmen an der buddhistischen Feier in Oslo mehr als eintausend Vietnamesen teil. Das ist ein deutlicher Beweis dafür, daß unsere Landsleute noch sehr an der mitmenschlichen Verbundenheit und am Glauben hängen. Zwar hat die buddhistische Gemeinde in Oslo noch keinen betreuenden Mönch, aber dafür haben die katholischen Vietnamesen drei

BUDDHISTISCHEN AKTIVITÄTEN

Priester. Ich war zum Besuch bei den Geistlichen in einem Ferienhaus hoch auf einem Tannenhügel. Die Umgebung ist so hübsch und romantisch wie im vietnamesischen Hautplateau Da Lat. Von dort aus schaute ich zu wie Gläubige gruppenweise zum Gottesdienst strömten. In Ruhe und Frieden fühlte ich mich so erlöst wie im Meditationssitzen in der Vien Giac Pagode. Kaum einer merkt den Unterschied zwischen den frommen Gläubigen auf dem Weg zum Gebet.

Es wurde geplant, daß künftig Reverend Thich Nhut Chon aus Frankreich die Betreuung der in Oslo lebenden Vietnambuddhisten übernehmen soll. Ein Gemeinderat der Osloer Buddhisten aus Vietnam hat sich inzwischen schon gebildet. Damit ist der erste Schritt zum Aufbau des geistigen Lebens getan.

Noch ist Oslo nicht mit Da Nang im Zentralvietnam vergleichbar, trotzdem gibt es hier auch viele Berge und Hügel. Staunend ging ich vor dem Königspalast umher und fühlte mich frei wie in einem Park in Da Lat (eine Stadt im Hautplateau Zentralvietnams). Es gibt weder Garde noch Mauer. Nur ein Zaun umrandet das Areal des Königshauses. Hier zeigen sich wahre Freiheit und Demokratie. Bekanntlich sind skandinavische Länder sehr sozial. Aber sie stehen in starkem Kontrast zum sozialistischen Vietnam. Wie laut auch immer die vietnamesische Partei und der Staat ihre Freiheit verkaufen mag, kaum einer möchte sie haben.

Der Lebensstandard in Norwegen ist recht hoch, wenn man ihn mit dem in Frankreich und Belgien vergleicht. Hier zahlen Arbeitnehmer 50% des Verdiensts an das Finanzamt. Wer arbeitslos ist, erhält vom Vaterstaat 50% des Lohns bzw. des Gehalts. Dadurch ist der Abstand zwischen beiden Seiten sehr gering. Demokratisches Denken und Verantwortungsbewußtes Handeln sind beides Grundsätze der Bürger. Wahrscheinlich bleiben die Menschen bedingt durch die polare Kälte kühl.

Von Deutschland aus kann man mit verschiedenen Verkehrsmitteln nach Dänemark und Norwegen reisen. Eine Bahnfahrt von Hannover nach Oslo dauert 19 Stunden. Mit dem Auto muß man mit einer längeren Zeit rechnen. Am schnellsten geht es über die Wolken. Ein 2-stündiger Flug kostet nicht vielmehr als eine Bahnkarte. Wer seinen Traum am liebsten auf dem Wasser schweben möchte, sollte von Kiel aus die Fähre nehmen. Am nächsten Tag um 10 Uhr kommt man schon in Oslo an. Obwohl Englisch als Fremdsprache überall verwendet wird, kann man sich in Skandinavien im Deutschen verständlich machen.

Nach meinen Kenntnissen leben auch vietnamesische Landsleute im königlichen Schweden. Leider habe ich noch keine Gelegenheit gehabt, mit ihnen Kontakt aufzunehmen. So bleibt mir nichts anderes übrig als zu hoffen, daß mein "Weg ohne Grenzen" irgendwann einmal zu ihnen führt.

(Fortsetzung folgt)

Congregation der vereinigten vietnamesischen buddhistischen Kirche
| Abteilung in der Bundesrepublik Deutschland
Vereinigung der vietnamesischen buddhistischen Vietnam Flüchtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland (Gemeinnütziger Verein e.V.)
C/o Pagode Vien Giac, Karlsruher Str. 6, 3000 Hannover 81.
Tel.0511-879630 Fax 0511-8790963

Hannover, den 14. Oktober 1992

An:
den Herrn Bundesminister des Auswärtigen
Adenauerallee 99 - 103
5300 Bonn 1

Religionsfreiheit in Vietnam

Sehr geehrter Herr Bundesminister des Auswärtigen,

als Anlage zu diesem Schreiben erhalten Sie eine Liste über die Verletzungen der Religionsfreiheit in Vietnam seit 1975. Wir bitten Sie herzlich, Ihre Beziehungen und Ihre Autorität für die Wahrung dieses Menschenrechtes in Vietnam einzusetzen.

In Deutschland leben gegenwärtig mehr als vierzigtausend vietnamesische Buddhisten, die der deutschen Regierung und dem deutschen Volk für die umfassend gewährte Hilfe zu größtem Dank verpflichtet sind. Wir betrachten es daher als wichtige Aufgabe, uns in die hiesige Kultur zu integrieren. Doch dürfen wir darüber auch unsere Heimat nicht vergessen, die durch die kommunistische Gewaltherrschaft viel Leid erlebte und noch erleben wird.

Die kommunistische Regierung Vietnams verhaftet seit nunmehr sieben Jahren buddhistische und katholische Ordensleute, evangelische Pastoren, Künstler, Journalisten und andere Dissidenten, ohne deren Schuld durch ein Gericht feststellen zu lassen. Sie hat Tempel und Kirchen beschlagnahmt, zu staatlichen Einrichtungen gemacht und junge Mönche und Nonnen in das weltliche Leben zurückgezwungen. Vielen Mönche und Nonnen ist es verboten, ihr geistliches Amt auszuüben. Die Hoherwürdigen Thich Huyen Quang, Stellvertreter, und Thich Quang Do, Hauptsekretär der Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche, wurden 1981 in das Exil nach Quang Ngai bzw. Thai Binh geschickt. Der Hohehrwürdige Thich Duc Nhuan, Hauptsekretär der Samghaverwaltung, die Reverenden Thich Tri Sieu und Thich Tue Si, buddhistische Intellektuelle, werden seit 1984 in Ham Tan festgehalten.

Nach dem Begräbnis des Hohehrwürdigen Thich Don Hau im Mai 1992, Hauptsekretär der Samghaverwaltung, wurden Mönchen, Nonnen und Laien bedroht, verhaftet und ermordet. Deshalb ersuchen wir Sie um Hilfe. Bitte, machen Sie Ihre Beziehungen und ihren Einfluß geltend, um dieser menschenrechtswidrigen Politik der vietnamesischen kommunistischen Regierung Einhalt zu gebieten.

Die beigelegten Informationen werden Ihnen die oben angeführten Sachverhalte bestätigen und Ihrem Verständnis für unsere Bitte dienlich sein. Wir hoffen sehr auf Ihre Hilfe, da sie als Bundesminister des Auswärtigen für unser Anliegen die beste Adresse sind.

Hochachtungsvolle

Venerable Thich Nhu Dien
Abteilungsleiterter

AUSWÄRTIGES AMT

342-504.00 VIE

(Bitte bei Anwalt eingehen)

Bonn, 29. Oktober 1992

Telefon (0228) 17 - 0

Durchwahl 17 - 4681

Auswärtiges Amt Postfach 1148 5300 Bonn 1

Ehrwürdiger Thich Nhu Dien
Abteilungsleiter
Abt der Pagode Vien Giac
Congregation der Vereinigten
Vietnamesischen Buddhistischen Kirche
Abteilung in der BRD
(gemeinnütziger Verein e. V.)
Karlsruher Str. 6

3000 Hannover 81

Ehrwürdiger Thich Nhu Dien,

Bundesminister Dr. Kinkel hat mich beauftragt, Ihnen für Ihr Schreiben vom 14. Oktober 1992, mit dem Sie auf Verletzungen der Religionsfreiheit in Vietnam als einem wichtigen Menschenrecht aufmerksam machen, zu danken und Ihnen zu antworten.


Die Achtung der Menschenrechte in Vietnam ist ein wichtiges Anliegen der Bundesregierung. Sie hat deshalb sowohl im bilateralen direkten Kontakt als auch im Rahmen der EG dieses wichtige Thema immer wieder angesprochen und die vietnamesische Regierung zu einer Verbesserung der Menschenrechtslage gedrängt.

In den bilateralen Kontakten wurden mehrfach Listen von politischen und Gewissensgefangenen von amnesty international mit der

Bitte übergeben, die ergangenen Urteile zu überprüfen. Diese Listen enthielten u. a. auch alle in Ihrem Schreiben namentlich genannten buddhistischen Mönche. Der vietnamesische Außenminister stellte eine erneute Überprüfung in Aussicht. Eine definitive Antwort liegt jedoch noch nicht vor.

Mit freundlichen Grüßen

Im Auftrag



Dr. Maren Klingler

DEUTSCHER BUNDESTAG

Wissenschaftlicher Fachdienst
Fachbereich II

Auswärtiges, Internationales Recht,
Wirtschaftliche Zusammenarbeit,
Deutsche Integration, Verteidigung

5300 Bonn 1, 5.11.92/Pa

Bundeshaus
Fernruf (0228) 16 24 36
oder 161 (Vermittlung)
Telefax (0228) 16 29 71

An die
Congregation der
Vereinigten Vietnamesischen
Buddhistischen Kirche
z.Hd. Venerable Thich Nhu Dien
Karlsruher Str. 6

3000 Hannover 81

Hochwürden,

die Präsidentin des Deutschen Bundestages, Frau Prof.Dr. Rita Süssmuth, dankt Ihnen für Ihr Schreiben und die beigefügten Informationen vom 14. Oktober 1992, das mir zur Beantwortung zugeleitet wurde.

■ Buddhaandacht in Mannheim

Die Buddhisten und Studenten in Mannheim veranstalteten am 31.Okt.1992 eine Buddhaandachtzeremonie. Ehrw. Thich Nhu Dien wurde eingeladen, um diese Andacht zu leiten.

An der Veranstaltung nahmen mehr als 100 Leute teil. Nach der Zeremonie, sprach der Ehrw. über das Thema "das vietnamesische Volk und Religion in der Krisenzeit". Viele Gesichtspunkte wurden in dem Gespräch ausführlich erörtert. Die Veranstaltung endete um 15 Uhr.

■ Buddhaandacht in Freiburg und Karlsruhe

Circa 50 Buddhisten nahmen an der Buddhaandacht am 7.Nov.1992 in Freiburg teil. Die Andacht wurde vom Ortsvereins Freiburg veranstaltet.

Nach der Andacht sprach der Ehrwürdiger über die Situation des vietnamesischen Buddhismus in Vietnam und über den Kampf für die Religionsfreiheit, angeführt durch Hochehrw. Thich Huyen Quang.

Ein Tag später, am 8.Nov.1992, sprach der Ehrwürdiger wieder vor ca. 50 Buddhisten in Karlsruhe. Dieses Mal über die Methode zur inneren Ruhe. Viele Zuhörer zogen aus der Rede nützlichen Schlüsse und Entschlüsse für ihr Leben.

■ Diskussion in Bremen

Am 14. Nov.1992 veranstaltete das Komitee zur Vereinigung Nationaler Vietnamesischen Buddhismus in Bremen eine Diskussion über die politischen und religiösen Gefangenen in Vietnam. Ehrw. Thich Nhu Dien wurde eingeladen um über den Kampf für die Religionsfreiheit in Vietnam, angeführt durch Hochehrw. Thich Huyen Quang, und über die Aufforderung zur Freilassung von unschuldigen Mönchen und Nonnen, die Diskussion zu leiten.

■ Buddhaandacht in Reutlingen und Tuttlingen

Die Buddhisten der beiden Ortschaften Reutlingen und Tuttlingen veranstalteten am 28. bzw. 29. Nov. 1992 die Buddhaandachten, zu der Ehrw. Thich Nhu Dien eingeladen wurde. Jedes Mal sprach der Ehrw. über die Lage des vietnamesischen Buddhismus in der Heimat sowie über die Praxis eines buddhistischen Laiens. Jede Veranstaltung hatte ca. 80 Teilnehmer.

■ Demonstration und Gebet in Frankfurt

Die Vietnamesen aus ganz Deutschland nahmen an der Veranstaltung des Verein der vereinigten vietnamesischen Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland teil. Es wurde gebetet, diskutiert und demonstriert, anlässlich des Tages der internationalen Menschenrechte am 5. Dez. 1992.

Während der Veranstaltung sprach Ehrw. Thich Nhu Dien über die Unterdrückung der Religionen durch die kommunistische Regierung, während sie lautstark Reformierung und Religionsfreiheit verkündete. Ehrw. nannte diese Taktik einen Betrug, um die internationale Presse zu beruhigen.

Zu Ihrer Information darf ich Ihnen mitteilen, daß die Bundesregierung und der Deutsche Bundestag mit den in ihm vertretenen Parteien sich stets bemüht haben, den Reformprozeß in Vietnam zu unterstützen. Die Ermittlungsergebnisse von Menschenrechtsorganisationen zu Menschenrechtsverletzungen in Vietnam sollen in Zukunft vor allen Regierungsverhandlungen erörtert werden, um die staatliche Entwicklungszusammenarbeit mit der Durchsetzung der Menschenrechte in Vietnam zu verknüpfen.

So hat der Parlamentarische Staatssekretär im Ministerium für wirtschaftliche Zusammenarbeit, Hans-Peter Repnik, im November 1991 bei einem Besuch in Vietnam der vietnamesischen Regierung eine Liste von amnesty international mit Namen von 40 Häftlingen übergeben und deren Menschenrechtslage angesprochen. Die Menschenrechtspolitik ist ein integraler Bestandteil der Auswärtigen Politik der Bundesrepublik Deutschland.

Ihr Schreiben wurde dem Unterausschuß für Menschenrechte und Humanitäre Hilfe zur weiteren Veranlassung weitergeleitet.

Mit den besten Wünschen und freundlichen Grüßen

R. Mahnke

i.A. (Renate Mahnke M.A.)

Anlagen

Region Hannover



Erinnerungsfoto mit Abt Thich Nhu Dien: Die Kolpingfamilie St. Eugenius besuchte die Pagode, das Gebetshaus der Buddhisten in Hannover. Foto: Beckmann

Für die Europäer gab es Stühle

Kolpingfamilie St. Eugenius war Gast im Kloster der Buddhisten in Hannover

Hannover (ckm) – Ziehen Sie bitte zuerst die Schuhe aus, bevor sie den Tempel betreten“, begrüßt Helmut Hanefeld die Kolpingfamilie St. Eugenius aus Hannover-Mittelfeld. Der zum Buddhismus übergetretene Lutheraner aus Hildesheim ist der einzige Deutsche im Kloster „Vollkommene Erleuchtung“ nahe des hannoverschen Messegeländes. Als Kontaktperson ist er für Abt Thich Nhu Dien und seine kleine Klostergemeinschaft eine gute Hilfe.

Auch die rund 70köpfige Besuchergruppe aus der katholischen Gemeinde wird von

Helmut Hanefeld betreut. „Wir sehen uns hier nicht nur zuständig für die Angehörigen unserer Religionsgemeinschaft, sondern auch für alle, die am Buddhismus interessiert sind“, beschreibt Helmut Hanefeld die Gastfreundschaft der buddhistischen Mönche.

Daß sich die Kolpingfamilie St. Eugenius für die Anhänger des indischen Religionsstifters interessiert, kommt nicht von ungefähr. Schließlich liegt das größte buddhistische Kloster der Welt – außerhalb Vietnams – im Gemeindegebiet von St. Eugenius. 1989 wurde mit dem Bau begonnen, und im Septem-

ber nächsten Jahres soll das Zentrum für die in Deutschland lebenden buddhistischen Vietnamesen fertig sein.

Herzstück der Anlage an der Karlsruher Straße ist die Pagode, das Gebetshaus der Buddhisten. Jeden ersten und und dritten Sonntag im Monat versammelt sich die Gemeinde hier zu Ehren Buddhas.

Einen kleinen Eindruck von der Zeremonie bekommt auch die Kolpingfamilie an diesem Abend vermittelt. Abt Thich Nhu Dien hält eine kurze Andacht. Bei der anschließenden Meditation, die ein wichtiges Element der Lehre des Bud-

dhisismus darstellt, können sich die Besucher beteiligen. „Eigentlich sitzen wir im Tempel alle auf dem Fußboden. Aber für Europäer stellen wir schon mal Stühle auf“, lächelt der 43jährige Abt, der nun noch auf die Fragen der Besucher eingeht.

„Das war ein interessanter Abend“ – darin sind sich die Besucher einig. Ob die Kolpinggeschwestern und Kolpingbrüder demnächst nur noch mit Stühlen essen, bleibt allerdings fraglich. Da tauchte beim Abendessen, zu dem die Buddhisten eingeladen hatten, doch so manche Schwierigkeit auf.

Ehrw. sicherte, daß Tausende polistische und religiöse Gefangene im Gefängnis der vietnamesischen Kommunisten vegetieren.

■ Weihnachtsfeier in Münster

Der "Bruder" Ha Dau Dong und der Verein der vietnamesischen Katholiken hatten eine Weihnachtsfeier veranstaltet. Um die interreligiöse Beziehung zu bestätigen, nahm auch Ehrw. Thich Nhu Dien an der Feier teil.

Die Drachentanz Gruppe der Jung-Buddhistischen Familie Tam Minh Hannover fuhr mit dem Ehrw. und gab ihren Beitrag zu der kulturellen Darbietung anlässlich der Feier.

■ Die Veranstaltungen für Deutschen Besucher

Am Ende des Monat Oktober und im November hatten wir die meisten Besuchstermine in diesem Jahr. Die Besucher lernten bei uns die Meditation, die Rezitation und die Buddhalehre kennen. Sie hatten auch Gelegenheit, Fragen über die buddhistische Ethik, Philosophie ... zu stellen. Ehrwürdiger Thich Nhu Dien, Novize Hanh Tan und Buddhist Hanefeld leiteten diese Veranstaltungen.

Am 27. Okt. kam die Gruppe von Frau Ehel mit 35 Personen. Am 29. Okt. kam die Gruppe von Frau Schönbron. Am 3. Nov. kam Herr Schwarz mit 40 Besucher zu uns. Am 16. Nov. besuchte uns Frau Lüdke und ihre 38 Freunde. Am 17. Nov. kam die Gruppe von Frau Wialer mit 20 Teilnehmer. Am 18. Nov. eine 20 Personengruppe. Am 24. Nov. 30 Personen. Am 26. Nov. besuchte uns eine Schülergruppe aus Minden, 30 Schüler.

Nach der geistigen Anstrengung wurden die Besucher zu einem vegetarischen Essen eingeladen. Die meisten Besucher haben es bei uns sehr gefallen und freuen sich auf ein baldiges Wiedersehen.

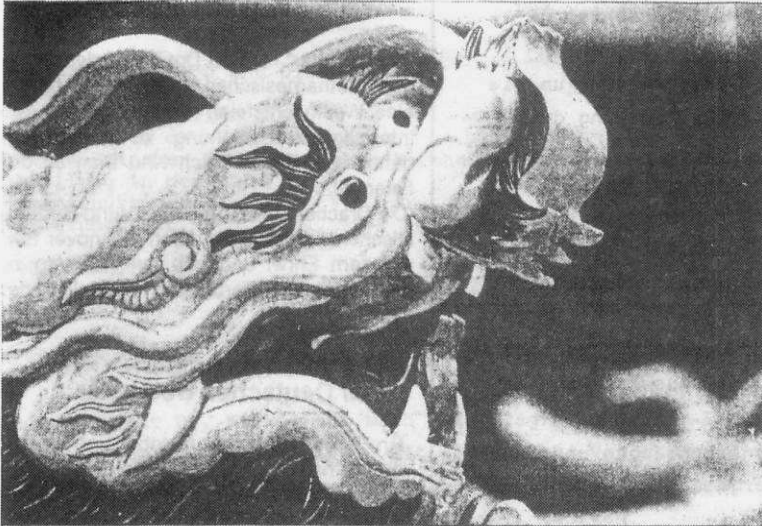
■ Der Buddhalehre-Kurs für Deutschen

Jeder erste Dienstag im Monat finden die deutschen Interessenten der Buddhalehre um 19:30 Uhr in der Pagode Vien Giac zusammen. Nachdem Kennenlernen des Prajnaparamitta Sutra, lehrten nun die Kursteilnehmer über das kleine Sukhavatissutta, unter der Anleitung des Abtes. Da wir nur die Vorlage in englischer Sprache haben, müssen wir, während des Kurses, den Text ins Deutsch übertragen. Wir hoffen, daß eine deutsche Fassung nach Ende des Sutras fertig gestellt wird ■



(KIRCHEN ZEITUNG 15.11.1992)

Ort der vollkommenen Erleuchtung: Die vietnamesische Pagode erwartet den Einzug ihrer Heiligen



Die handgefertigten Bewacher des Areal haben längst ihre Posten bezogen.

Ein Buddha weist den rechten Weg

Es dominieren Weisheit und Erlösung. Für die Vietnamesen buddhistischen Glaubens symbolisieren Rot- und Gelbtöne diese Tugenden. Und so ist ihre Pagode im Industriegebiet Mittelfeld konsequent in diesen Farben gestrichen – rosa das Haupt- und Gebetshaus sowie die Nebengebäude, gelb die Stupa, der siebengeschossige Turm. Vor mehr als fünf Jahren wurde der Grundstein für diese außergewöhnliche Glaubensstätte gelegt, drei Millionen Mark sollten verbaut werden. Im vergangenen Sommer wurde Einweihung gefeiert, allerdings noch ohne Buddhafiguren und ohne die geplante Gartenlandschaft. Der letzte Schliff am „Vien Giac“, dem „Ort der vollkommenen Erleuchtung“, fehlt indes immer noch. Aus den ehemals geplanten drei Jahren für den Bau werden voraussichtlich sechs werden, und die Kosten haben sich bis dahin auch verdoppelt.

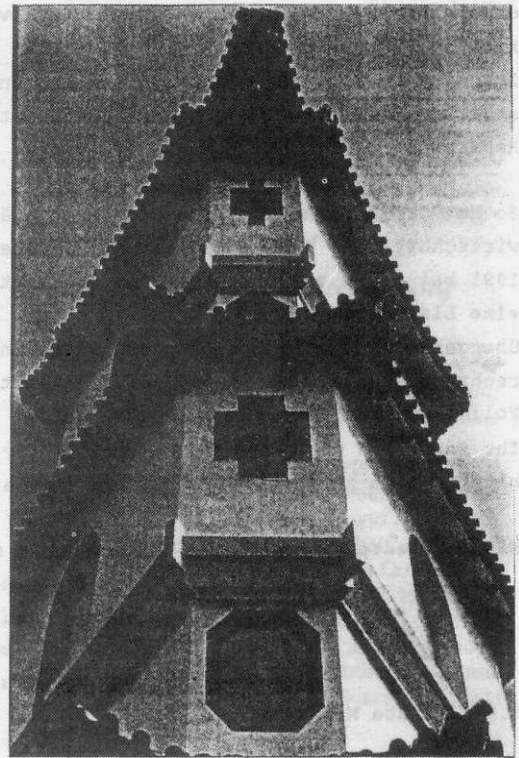
Für Abt Thich Nhu Dien sind das nur Nebensächlichkeiten. Schließlich hat die Glaubensgemeinschaft der „Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche“ bei einem großen Teil der Arbeiten selbst mit Hand angelegt. Die Nonnen sind längst eingezogen, doch bis zur Vollkommenheit fehlt es noch an Farbe



Für die Vietnamesen ist Buddha nicht Gott, sondern Lehrer.

und Figuren, Putz und Prunk. Amitabha Buddha, auch Vergangenheitsbuddha genannt, steht für den Übergang ins „reine Land“ derweil schon aufrecht im ersten Stock der heiligen Stätte. Seine geöffnete rechte Hand zeigt an, daß er allen Lebewesen helfen möchte, die erhobene Linke weist den Gläubigen den rechten Weg. Das Parkett unter seinen mächtigen Füßen

glänzt, das Treppengeländer hingegen ist noch unverschalt. Farbige Drachen bewachen das Areal, an den geschwungenen Ecken des Daches leuchten Attrappen aus Bronze. Der Gang zum Hauptandachtsraum ist himmelblau. Glasbausteine und farbige Fenstergläser machen den Raum geradezu blickdicht. Eine Treppe führt hinauf zur Gebetshalle. Der Geruch von



Geschwungene Ecken aus Bronzeattrappen: Der Turm ist noch fensterlos. Aufn.: Jochen Lübke

Wehrauch dringt in die Nase, die schlichte Holztür zum Ort des Gebets läßt von der Pracht des Raumes nichts erahnen. Emporenähnliche Altäre beherbergen Schalen voller Obst, Kerzen, Räucherstäbchen und Stoffen. Und überall glänzt die Figur des vor 2500 Jahren in Indien lebenden Prinzen Gautama Sakyamuni, des späteren Buddha. Er ist für die Vietnamesen nicht Gott, sondern Lehrer.

All die praktischen Dinge der Gemeinde sind im Haupthaus abgeschlossen. Waschräume, Büro und Toiletten sind fertig, auch der sogenannte „Patriarchenraum“ ist bereits bezogen. Der 13 Meter hohe Turm jedoch ist zwar optisch vollkommen, doch hier fehlt noch das Leben. 10 000 handgroße Buddhafiguren sollen einziehen, darüber hinaus sieben große vietnamesische „Lehrer“ aufgestellt werden. Die Herrscher sind bereits seit einiger Zeit überfällig, denn schon vor vier Monaten sollten sie

in Taiwan eingeschifft werden. Abt Thich Nhu Dien ist gleichwohl zuversichtlich. Es müssen im Turm vorher ohnehin noch Fenster eingesetzt werden, ein bißchen Zeit bleibt daher noch.

Der Abt hat bereits 1978 in einer Lagerhalle vis-à-vis der neuen Pagode ein religiöses Zentrum gegründet. Damals waren auch in Hannover die ersten Flüchtlinge aus Vietnam eingetroffen. Inzwischen pilgern jährlich 3000 Gläubige aus der Bundesrepublik zum „Ort der vollkommenen Erleuchtung“, darunter rund 400 in Hannover lebende Vietnamesen. Auf dem 4000 Quadratmeter großen Gelände sollen spätestens Ende kommenden Jahres die Werkzeuge aus der Hand gelegt werden. Dann sollen nicht nur die Farben der Erleuchtung und der Weisheit flächendeckend dominieren, vor dem Eingang schlingelt sich dann auch ein Bächlein unter einer hölzernen Brücke entlang.



Der asiatische Prachtbau inmitten des hannoverschen Industriegebietes ist nach fünfjähriger Bauzeit fast beendet. Goldene Drachen züngeln am Fuße des hölzernen Treppenaufgangs und bewachen den pastellfarbenen Bau. Dahinter erhebt sich majestätisch die sogenannte Stupa in den Himmel, der siebengeschossige Turm, der künftig 10 000 handgroße Buddhafiguren beherbergen wird.

Aufn. (3): Udo Heuer



IGfM

— Deutsche Sektion e.V. —



Internationale Gesellschaft für Menschenrechte

International Society for Human Rights · Société Internationale pour les Droits de l'Homme · Sociedad Internacional para los Derechos Humanos

Gemeinnützige Körperschaft
Sitz: Kaiserstraße 72 Telefon (069) 2369 71/72
D-6000 Frankfurt/Main 1 Telex 4185181 igfm d

Spendenkonto:
Deutsche Bank AG, Frankfurt, (BLZ 500 700 10) Kto. 4052031 Kreissparkasse Bad Homburg v. d. Höhe,
Postgiroamt Ffm. Kto. 3269 66-602 (BLZ 500520 09) Kto. 023 000 733

Pressemittellung

Aktion "Eine Erklärung der Menschenrechte für Vietnam"

Bis zum Tag der Menschenrechte 10. 12. 92, gehen 30 000 vietnamesische Exemplare der Allgemeine Erklärung der Menschenrechte aus der ganzen Welt nach Vietnam. In der ersten Phase dieser Aktion sollen damit 100 000 Menschen in Vietnam über einen Teil ihrer Grundrechte aufgeklärt werden.

Die gewaltsame Abschiebung vietnamesischer Flüchtlinge aus der britischen Kronkolonie Hongkong nach Vietnam, die im Dezember 1989 begann, hält nach wie vor an, ohne Rücksicht auf spätere, politische Verfolgung.

Auch die Bundesregierung sowie einige Landesregierungen erwägen dieser Tage, vietnamesische Gastarbeiter aus der ehemaligen DDR abzuschicken. Die politische Verfolgung dieses Personenkreises ist jedoch keinesfalls ausgeschlossen. Die Deutsche Botschaft Hanoi ist aus technischen Gründen nicht in der Lage, das weitere Schicksal dieser Opfer in Vietnam zu verfolgen.

80 Prozent der Bevölkerung Vietnams bekennen sich zum buddhistischen Glauben. Das Kirchenoberhaupt der buddhistischen Kirche Vietnams prangert die in letzter Zeit stark angewachsene Verfolgung seiner Glaubensbrüder an.

Die Hilfsfahrten der "Kap Anamur" wurden vor einigen Jahren eingestellt. Die Problematik der "Boat People" besteht jedoch nach wie vor; das Thema ist in Vergessenheit geraten.

Umso wichtiger ist es, die Verletzung der Menschenrechte in Vietnam in das Bewusstsein der Öffentlichkeit zu rücken.

Ein Beitrag zur Lösung der beschriebenen Problematik kann doch nicht in der Abschiebung vietnamesischer Gastarbeiter ins Ungewisse bestehen. Nach unserer Auffassung muss vielmehr gegen die Ursache für den Flüchtlingsstrom, nämlich die vehemente Verletzung der Menschenrechte in Vietnam, angegangen werden.

Die "Internationale Gesellschaft für Menschenrechte" (IGfM), insbesondere die Arbeitsgruppe Bremen, hat sich dieses Thema zur Aufgabe gemacht. Konkrete Hilfe für politische Gefangene und ihre Familien ist erforderlich.

Vietnam hat bereits im Jahre 1982 den "INTERNATIONALEN PAKT ÜBER BÜRGERLICHE UND POLITISCHE RECHTE" vom 16.12.1966 unterschrieben und ratifiziert. Als Mitglied der UNO ist Vietnam an die "ALLGEMEINE ERKLÄRUNG DER MENSCHENRECHTE DER VEREINigten NATIONEN" gebunden.

Nach mehrjähriger Betreuung politischer Gefangener in Vietnam wissen wir, dass ein Grossteil der Vietnamesen über ihre politischen Grundrechte nicht informiert sind.

Aus unserer internationalen Zusammenarbeit für die Menschenrechte wissen wir, wie sehr die Menschen, die nicht das Glück haben, in Freiheit leben zu können, nach solchen Dokumenten hungern. Auch in der damaligen "DDR" war es nur unter schwierigsten Umständen möglich und mit Gefahr für die eigene Person verbunden, in den Besitz dieser Dokumente zu kommen.

Die IGfM hat in Zusammenarbeit mit Auslandsvietnamesen in den Ländern CSFR, Rumänien, Polen, GUS, Frankreich, Niederlande, USA und Kanada eine Aktion gestartet: 30000 Exemplare der "Allgemeinen Erklärung der Menschenrechte" wurden, ins Vietnamesische übersetzt, im Dezember bis zum Tag der Menschenrechte nach Vietnam versandt. Wir halten es für wichtig, dass sowohl Privatpersonen wie auch Funktionäre diese Erklärung erhalten. Wir gehen davon aus, dass in dieser ersten Phase der Aktion über 100000 Menschen in Vietnam so über einen Teil ihrer Grundrechte aufgeklärt werden.

Am 25.06.1992 hat der Hohehrwürdige Thich Huyen Quang, Rektor der Verbreitungsinstitut (Vien Hoa Dao) der Congregation der vereinigten Vietn. buddhistischen Kirche einen Brief mit 9 Punkten zur Forderung vom Hanoi Regime angesprochen (CVVBK) :

1- Gibt der CVVBK das Recht der ursprünglichen Aktivitäten im Rahmen des nationalen Gesetzes wie es vor dem Jahr 1975 bestanden hat, zurück.

2- Die Regierung muß die Verantwortung übernehmen und folgende Fragen beantworten :

a)- über den Tod des Hohehrwürd. Thich Thien Minh, vize Rektor der "Verbreitungsinstitut", der im Jahr 1978 im Polizei Revier der Ho Chi Minh Stadt inhaftiert wurde.

b)- Über die selbst Verbrennung der 12 Mönche und Nonnen am 2.11.75 in der Pagode "Duoc Su" in Can Tho Provinz.

c)- Über die Ergebnisse, in denen verschiedene Tempel für andere Zwecke beschlagnahmt wurden.

3- Freilassung aller buddhistischen Mönche, Nonnen, Buddhisten, Schriftsteller, Reporter, Politiker, ..., die seit mehrerer Jahren in Gefängnissen ohne Gerichtsverhandlung und ohne Rechtsgrundlage inhaftiert sind.

Respekt vor der Religionsfreiheit und der Menschenrechte durch die SRVN, die dieses Regime uns, Thich Quang Do, Thich Duc Nhuan,

Anlässlich des 10. Dezembers, des "Tag der Menschenrechte", werden mehrere Gruppen der IGfM und vietnamesischer Arbeitskreise an verschiedenen Orten in Deutschland durch Demonstrationen und Informationsstände auf die Lage der Menschenrechte in Vietnam aufmerksam machen. Nach langjährigen Erfahrungen mit Diktaturen sind wir der festen Überzeugung, dass insbesondere eine engagierte Öffentlichkeit den Opfern der Gewalt helfen kann.

DOSSIER

EIN BEWEIS DER BRUTALEN UNTERDRÜCKUNG

ERLAB

DES VOLKSKOMITEES DER PROVINZ THUA THIEN

Betr: Rückruf illegaler Dokumente von Thich Huyen Quang

Neulich erschien in der Provinz Thua Thien Hue einige Dokumente von Thich Huyen Quang. Der Inhalt dieser Schriften bewirkt die Spaltung der buddhistischen Gemeinschaft. Der Autor verleumdete einige hohe Geistliche der Buddhistischen Kirche (*Red.: eine von der KP fabrizierte Organisation*), griff die Zielrichtung der Regierung "Glauben-Volk-Sozialismus" an. Außerdem wurde die sozialistische Religionspolitik der Regierung beschmutzt und verleumdet, so daß die Vorbereitungsarbeiten zum 3. Kirchen Tag der Buddhistischen Kirche in Schwierigkeit geraten ist. Die o.g. Schriften wurden gedruckt und an viele Pagoden, buddhistische Kirchengemeinden, Gläubiger sowie an die Bevölkerung verteilt.

Das Verfassen, Drucken, Empfangen, Verteilen und Aufbewahren dieser Dokumente von Thich Huyen Quang ist gesetzwidrig, sowohl gegen die Satzung der Buddhistischen Kirche als auch gegen die Verfassung der Sozialistischen Republik Vietnam. Viele Empfänger dieser Schriften gaben sie bereits freiwillig an Organisationen der Buddhistischen Kirche und Regierungsbehörden ab, nachdem sie erkannten, daß der Inhalt der Dokumente dem Geist von "Glauben-Volk-Sozialismus" nicht entsprach und der traditionellen Solidarität in der Buddhistischen Kirche schadete.

Um die Verteilung dieser illegalen Dokumente zu verhindern, die Morale von Geistlichen, Gläubigen und Bevölkerung zu beruhigen, die Religionspolitik der Regierung zu schützen und Kriminellen strafrechtlich streng zu widersetzen, fördert das Volkskomitee der Provinz alle Ausschübe der Gemeinde, der Bezirke sowie alle Massenorganisationen auf:

1. Allen Parteikadern, Beamten, Angehörigen der Streitmacht, der Volkspolizei und Geheimpolizei sowie allen Bevölkerungsschichten bekannt zu machen: Wer im Besitz von Schriftstücken von Thich Huyen Quang ist, muß diese unauffördert und unverzüglich bei den Behörden abliefern. Beim Nichtbefolgen dieser Forderung muß mit hoher Strafe gerechnet werden.

2. Der Buddhistische Kirchenrat der Provinz soll sämtlichen Geistlichen, Gläubigen, Gemeinden und Pagoden informieren mit der Bitte, noch aufbewahrte Dokumente beim Kirchenrat oder Behörden abzugeben.

3. Das Drucken, Empfangen, Aufbewahren, Verteilen und Verbreitung der Dokumente oder deren Inhalt sind strengsten verboten. Bei Widrigkeit ist mit Strafrechtlichen Maßnahmen zu rechnen.

Das Volkskomitee der Provinz baauftragt die staatliche Abteilung für Religionsangelegenheiten, die Volkspolizei und alle Behörden zur Überwachung und Durchsetzung dieses Erlasses.

Der Vorsitzende der Volkskomitees der Provinz Thua Thien Hue
Pham Ba Dien

Thich Tue Si, Thich Tri Sieu und verschiedenen Religionsführer genommen hat.

4- Rückgabe aller Pagoden, Büros, Kulturzentren, Sozial- und Genesungszentren Inventar unserer CVVBK, die durch das Regime seit 11 Jahren und die in Nord Vietnam seit 1945 entwendet wurden.

5- Wiederherstellung des Rechts auf freie Aktivitäten der CVVBK zu den verschiedenen Zweigstellen der ausländischen CVVBK wie vor 1975

6- Fordere ich das Regime auf, meinen seit 1945 bis heute laufenden Prozeß endlich zu einem Beschluß zu bringen. Das Regime kann mich nicht immer im Kerker sitzen lassen ohne Gerichtsverhandlung.

7- Kritteilung aller Verhaftungen von buddhi-Mönchen (Ich bin einer von ihnen) und Beantwortung aller Fragen von 20000 Briefen aller Menschenrechtsorganisationen aus Europa, USA, Australien und Asien, auf die Hanoi bisher die Antwort schuldig geblieben ist.

8- Die CVVBK ist bereit, mit allen Kräften das Land wieder aufzubauen. Aber CVVBK wird dieses Ziel nicht erreichen können, solange das Land von einem Regime regiert wird, das die Religion grundsätzlich als Feind betrachtet und deshalb alle Aktivitäten der Religionen kontrolliert und unterdrückt.

9- Ich werde mich als Opfer für Vaterland und Buddhismus stellen, wenn die Erniedrigung jene bestimmte Grenze überschreitet, die ich nicht mehr ertragen kann.

Quang Ngai den 25.06.1992
H. Ehrw. Thich Huyen Quang
Rektor der CVVBK .

Der Beweis für das Komplott des kommunistischen Regimes gegen die Buddhistische Glaubensgemeinschaft in Vietnam.

DIE KOMMUNISTISCHE PARTEI VIETNAM
DAS ZENTRAKKOMITEE
KOMITEE FÜR DIE VOLKSPROPAGANDA
Nr. 125/TBDV

Hanoi, den 17.8.1992

GEHEIM

An: die Komitees für die Volkspropaganda der Bezirke und Städte.

Betreff: Thich Huyen Quang und die sich resistiv betätigenden Elemente.

An einigen Orten knüpft seit kurzem die destruktive Bande der Buddhisten, darunter kennzeichnend Thich Huyen Quang, zur Zeit wohnhaft in der Pagode Hoi Phuoc, Quang Ngai, Verbindungen zu Buddhisten im In- und Ausland an, um nach Kräften der Institution der "Buddhistischen Kirche Vietnams" störend Widerstand zu leisten, mit dem Ziel der Vereitelung der III.Tagung der "Buddhistischen Kirche Vietnams" sowie der Wiederherstellung der alten buddhistischen Institution... Deshalb möchte das Zentralkomitee für die Volkspropaganda über die Zustände informieren und vorschlagen, dringend einige Sachen zu entwickeln:

1. Nach der Befreiung Südvietnams hat eine Anzahl der An-Quang-Buddhisten-Mönche, dem Thich Tam Chau folgend, sich resistiv gegen den Staat betätigt, gegen die Vereinigung der Buddhisten nach dem Wunsch der großen Mehrheit der Gläubigen und kirchlichen Funktionäre protestiert. Auf Grund der gesetzwidrigen Aktivitäten wurden sie von der Revolutionsregierung gerichtlich verurteilt. Ungeachtet dessen leistet seither eine Anzahl noch versteckt Widerstand. Anlässlich der Beisetzung des hohen Würdenträgers Thich Don Hau haben Thich Huyen Quang und eine Anzahl resistiver Elemente nach Kräften gehandelt, um eine legitime Position zu schaffen, die Unterstützungen seitens der Mönche und kirchlichen Funktionäre an sich zu reißen. Nach der Beerdigung des Alters Don Hau benutzt Huyen Quang öffentlich den Stempel, und sich als legitimen Repräsentant der "Akademie für Glaubensverkündigung" betrachtend schickte er Briefe an die an der Beisetzung teilgenommenen Gäste; stellte Reklamationsanträge an das Zentralkomitee der Partei, gleichzeitig veröffentlichte er diese Anträge in vielen Bezirken im In- und Ausland. An der diesjährigen VU-LAN-Feier schickte er eine Erklärung an die Kirche der Konfession AN-QUANG im In- und Ausland mit der Forderung der Anerkennung der buddhistischen Institution von vor der Befreiung; in einem Flüchtlingslager in Thailand empfing er öffentlich Amt und Titel; er appellierte an alle Mönche im Exil in den U.S.A. (der Konfession AN-QUANG angehörend).

Im vergangenen Juli hielt Huyen Quang eine Versammlung ab, zeichnete den Plan der Abwehr und der Vorbereitung, um zu gegebenem Zeitpunkt die buddhistische AN-QUANG-Kirche im ganzen Land zu legalisieren.

Angesichts dieser Situation, unter der Leitung der Oberen, hat der Bezirk Quang Ngai angefangen, die direkte Konfrontation mit Huyen Quang durchzuführen (bei dieser Gelegenheit haben auch einige andere Orte die Huyen-Quang-Sympathisanten, die nach Hue zur Beerdigung des Alters Don Hau gekommen sind, sowie andere störende Aktivitäten kritisiert), die rechtswidrigen Handlungen, seine falschen Taten während der Beisetzung des Alters Don Hau in Quang Ngai usw... bloßzulegen. Aus diesem Anlaß hat die Lokalregierung dem Huyen Quang auch klar gesagt, daß, wenn die buddhistischen Schulen im ganzen Land (darunter gibt es eine große Zahl mit Amt und Titel sowie von Gläubigen der buddhistischen AN-QUANG-Kirche) sich freiwillig in eine vereinigte Organisation, die "Buddhistische Kirche Vietnams" integrieren, bedeutet es natürlich, daß die AN-QUANG-Kirche als unabhängige Organisation nicht mehr existiert; deshalb ist die von ihm sich selbst verliehene Funktion als Leiter der "Akademie für Glaubensverkündigung" falsch und illegal.

Bevor die direkte Auseinandersetzung beendet wurde, hatten die die Regierung von Quang Ngai vertretenden Genossen Huyen Quang einige Punkte auferlegt:

- Er darf die Pagode nicht als sogenannte Akademie für die Glaubensverkündigung benutzen.
- Er darf den Stempel nicht benutzen, sondern der "Buddhistischen Kirche Vietnams" oder der Bezirksregierung übergeben.
- Die Funktion als Leiter der Akademie für die Glaubensverkündigung wird vom Gesetzlich anerkannt.
- Wohin Huyen Quang gehen will, muß er das Einverständnis vom Zielort haben.

Durch die Konfrontation ist Huyen Quang argumentativ am Ende, trotzdem behauptet er sich noch dagegen. Aber nach einigen Tagen hat er selbst ein Protokoll über die Konfrontation geschickt, worin die Wahrheit entstellt wurde. Das ist eine weitere falsche Handlung von Huyen Quang.

2. Aufgrund der Aktivitäten von Huyen Quang auf großer Ebene in den Bezirken im Süden und der Komplexität, Gefährlichkeit schlägt das Zentralkomitee für die Volkspropaganda vor:

- Unterstützung für die "Buddhistische Kirche Vietnams", damit sie die III.Tagung gut vorbereitet. Das

von der "Zentraldirektion der Buddhistischen Kirche Vietnams" geschickte Dokument ist zu lernen und auszuüben; bekräftigen, daß die gegenwärtige, legale, buddhistische Organisation die "Buddhistische Kirche Vietnams" ist.

- Man solle der "Buddhistischen Kirche Vietnams" den Gedanken wachrufen, die an der III.Tagung teilnehmenden Personen so zusammzusetzen, daß es gute Delegierte sind, mit geschickten Maßnahmen, um schlechte Elemente, die sich unter die Delegierten eingemischt hatten, aufzuhalten.

- Einige Persönlichkeiten der Buddhisten über die schlechte Absicht von Huyen Quang und seiner Handlanger informieren.

- In den Orten mit Personen der buddhistischen Kirche, die Widerstand leisten, soll die Lokalregierung diese zu einer analytischen Auseinandersetzung einladen, damit sie das Falsche sehen, und versprechen zu verbessern.

- Man muß die Aktivitäten von Huyen Quang und dessen Handlanger streng beobachten, um rechtzeitig gesetzlich zu verurteilen.

- Was Quang Ngai betrifft, so muß es weiterhin unter der Leitung der Oberen strengere Maßnahmen gegen Huyen Quang ergreifen: Strenge Überwachung seiner Beziehungen im In- und Ausland, um rechtzeitig zu reagieren. Einige zuständige Abteilungen auf höherer Ebene werden sachbezogene Instruktionen geben.

Ich schlage vor, daß die Genossen das Zentralkomitee für die Volkspropaganda über die Lage informieren, damit koordinierte Anleitungen möglich sind.

Leiter des Zentralkomitees für die Volkspropaganda

Unterzeichnet: Phan Minh Tanh

Vom Original abgeschrieben

Hue, den 25.8.1992

Leiter des Büros

(Unterschrieben und gestempelt)

Truong Cong Nhat

An:

- den geschäftsführenden Genossen des Bezirks
- die für die "Front" und Vereine zuständigen Genossen
- die Sekretäre der Bezirke und Städte
- den Leiter des Religionskomitees
- die zuständigen Genossen des Volksrates und Volkskomitees
- das Büro des Zentralkomitees zur Aufbewahrung

Anmerkung:

- * *AN-QUANG-Kirche ist ein anderer Name der Vereinigten Buddhistischen Kirche Vietnams (VBKVN)*
- * *Die Akademie für Glaubensverkündigung ist die zentrale Geschäftsstelle der VBKVN*
- * *Die VU-LAN-Feier ist ein Fest der Dankbarkeit gegenüber den Eltern*
- * *Die "Buddhistische Kirche Vietnams" ist ein institutionalisiertes Instrumentarium des Regimes, um die Buddhisten beeinflussend zu kontrollieren*

HOA PHƯỢNG

Chuyện kể : Hồng Nhiên sư tu tâm Ông Nguyễn Chất

Cách đây hơn 150 năm, vùng Cần Giuộc (Long An) đã có xóm làng đông đúc nhưng xung quanh toàn là rừng rậm.

Bấy giờ, ông Nguyễn Chất thừa với cha mẹ :

- Con muốn xuất gia đầu Phật, chẳng hay cha mẹ định liệu ra sao?

Cha mẹ ông đáp :

- Người tu cần có chí, có nghị lực tinh thần, chẳng bao giờ để ý đến sự đau khổ của thân xác.

Nếu quả thật con mộ đạo thì con hãy lấy tay cầm một cục than lửa cho cha đốt thuốc.

Ông Nguyễn Chất lặng lẽ vào bếp, bốc cục than lửa mang ra. Lửa cháy phồng da nhưng sắc mặt ông vẫn không mấy may lộ vẻ đau đớn.

Hiều được chí nguyện của con, cha mẹ vui lòng cho phép Nguyễn Chất theo thầy đến tu tại chùa Vĩnh Quang, lấy pháp danh là Viên Ngộ, khách thập phương gọi ông là Tăng Ngộ.

Ông Tăng Ngộ chỉ ăn mỗi ngày một buổi ngô phạn mà thôi. Xung quanh chùa, bấy giờ cây cối sầm uất. Ông kêu gọi thiện nam tín nữ đến làm công quả, khai phá rừng hoang, đắp đường sá, khiến việc giao thông, buôn bán trong vùng ngày càng tiện lợi. đích thân ông Tăng Ngộ cũng đứng đầu chặt cây, ruồng gai. Đôi khi gặp cọp, ông dùng dung làm công việc, cọp phải cúi đầu, chẳng bao giờ dám quấy rối thiện nam tín nữ.

Về sau, ông Tăng Ngộ đến làng Thanh Ba, cất chùa Lan Nhược, đúc tượng Địa Tạng Vương Bồ Tát. Khi đúc tượng lần đầu, phía sau lưng tượng có khuyết một chỗ.

Ông Tăng Ngộ nghĩ thầm :

- Chắc là đức Địa Tạng Vương muốn thử lòng ta.

Rồi ông bày lễ đúc tượng một lần thứ nhì. Khi nôi nấu đồng đang sôi, ông Tăng Ngộ bèn chặt đứt một ngón tay của mình và thả vào. Sau đó, khi nôi đồng đã nguội pho tượng hoàn thành tốt đẹp, không khuyết điếm như lần trước.

Vài năm sau, cha ruột của ông mang bệnh, ông đến trước Phật đài xin trường tọa ngôi suốt ngày để báo hiếu. Năm Minh Mạng nguyên niên (1820) trong vùng xảy ra bệnh trái giống. Ông Tăng Ngộ cầu xin đức Địa Tạng phò hộ dân làng rồi nguyện tịch cốc, không ăn bữa cơm nào cả.

Hai mươi sáu năm sau, năm 1846, ông Tăng Ngộ nghĩ rằng mình đã tu quá lâu mà chưa thành chánh quả nên nguyện tuyệt thủy (nhịn uống nước). Bốn mươi chín ngày sau ông mất. Dân làng xây tháp kỷ

niệm ông. Ngôi chùa mà ông xây cất ngày xưa, nay hãy còn ở Thanh Ba (Cần Giuộc) và khu vực do ông điều khiển khai hoang mãi đến nay dân chúng còn gọi là Giồng ông Ngộ. Ông Ngộ tức là ông Tăng Ngộ, tên thật là Nguyễn Chất trong truyện vừa kể.

● Hồng Nhiên sư tu tâm

Bãi Ông Nam ở Cà Mau

Ở gần mũi Cà Mau có một bãi bùn gọi là bãi Ông Nam. Tại vùng sông Ông Đốc còn ngôi miếu cổ kêu là miếu Ông Nam.

Ông Nam là ai?

Đó đó là biệt danh mà đồng bào miền biển dùng để ám chỉ loại cá Ông (cá voi). Xưa kia, lúc tàu quốc, vua Gia Long đã một lần gặp giồng tố ngoài biển khơi, thuyền rồng sắp chìm nhưng nhờ con cá ông chạy đến đỡ chiếc thuyền nọ trên lưng rồi đưa vào bãi.

Được thoát chết, vua Gia Long phong cho cá ông chức Nam Hải Đại Tướng Quân, tức là ông Đại tướng ở biển Nam Hải.

Riêng ở miếu Ông Nam ở vàm sông Ông Đốc đồng bào hãy còn truyền tụng câu chuyện cổ tích sau đây :

Xưa kia, Long Vương giao phó cho con cá ông nọ gìn giữ vùng vịnh Xiêm La, sẵn sàng cứu vớt các thuyền sắp chìm vì giồng tố.

Nhưng Ông Nam sau khi lãnh trách nhiệm cứ yên trí rằng mùa ấy sóng gió yên tĩnh. Hôm ấy, ông bảo :

- Lúc rảnh rang, ta đại gì mà không đi ngao du vùng quanh mũi Cà Mau cho biết đó đây.

Thế là Ông Nam đi lần lần đến phía biển Bạc Liêu, Sóc Trăng. Nhưng bỗng nhiên, phía vàm sông Ông Đốc trời lại nổi giồng tố, thuyền của dân đánh lưới vào bờ không kịp sắp đắm.

Ông Nam vô cùng hốt hoảng vì đã bỏ bê phận sự, đi quá xa. Nếu về vòng quanh mũi Cà Mau, thì đường dài hàng đôi ba trăm cây số. Rất cuộc, Ông Nam bèn cương quyết :

- Ta phải theo vàm sông trở vào đất liền mà đi tắt, họa chẳng...

Chập sau, Ông Nam đến cửa Bồ Đề, vào ngọn sông để tìm cách chạy ra sông Ông Đốc. Nhưng thân xác của ông quá nặng nề, to lớn, sông rạch chật hẹp, khiến ông đuối sức vì lấm lúc phải bò trườn trên bờ. Sau rốt, ông về đến vàm sông Ông Đốc, tuy cứu không kịp các thuyền đánh lưới nhưng kịp thời chịu tội với Long Vương. /.

Người đời sau, nhớ sự hy sinh của Ông Nam nên lập miếu thờ. Có người bảo rằng ít lâu, sau trận giồng ấy, ông phải chết vì bị sáo thai.

Huyền sử đời Hùng Vương
Việt Sử bằng tranh Tập II
Soạn giả Bảo Vân BÙI VĂN BẢO
Họa sĩ Vi Vi Võ Hùng Kiệt - Bùi Bảo Thạch

PHÙ ĐỔNG THIÊN VƯƠNG



1. Về đời Hùng Vương thứ sáu, dân chúng khắp đất nước Văn Lang đang sống trong cảnh thái bình, thịnh vượng. Núi Tản Viên vươn cao ngọn lên tận mây xanh. Sông Hồng cuộn cuộn chảy không ngừng ra biển. Thuyền bè buôn bán ngược xuôi đi khắp mọi nơi. Những cánh đồng lúa xanh non trải dài ra đến tận chân trời.



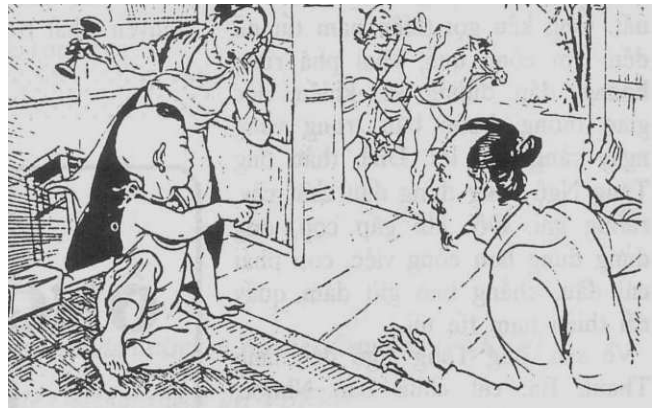
2. Bỗng nhiên bọn giặc Ân từ phương Bắc tràn xuống. Chúng cướp của, đốt làng, chém giết thanh niên trai tráng cùng các cụ già và trẻ nhỏ. Đi tới đâu là chúng gieo rắc tội ác dã man tới đó. Toàn thể đất nước bị lâm vào cảnh đổ nát, điêu tàn, hoang vắng. Dân chúng khổ sở vô cùng...



3. Quân lính của nhà vua không sao chống nổi giặc. Hùng Vương cho sứ giả mang loa đi khắp mọi nơi để kêu gọi dân chúng và tìm người tài giỏi ra giúp nước. Thanh niên trai tráng tụ tập lại thành từng bọn để nghe lời kêu gọi của vua. Tuy nhiên người anh hùng cứu nước mà toàn dân mong đợi vẫn chưa thấy đâu...



4. Trong khi đó ở làng Phù Đổng, có một cặp vợ chồng già hiếm muộn, cầu xin mãi mới sinh được một cậu con trai. Cậu bé này được đặt tên là Gióng. Ngay sau khi lọt lòng mẹ ra, Gióng chỉ nằm thẳng ở trên giường. Đã ba năm rồi mà Gióng vẫn nằm không cười, không nói và cũng không hề cử động được chân tay.



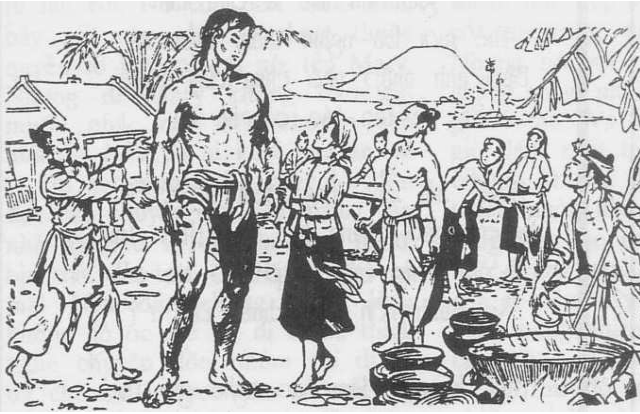
5. Một hôm, sứ giả của nhà vua tới làng, tuyên đọc lời kêu gọi. Vừa nghe tiếng sứ giả, Gióng bỗng bò trọc dậy, bật nói thành tiếng và gọi : "Bô ơi! Mẹ ơi! Hãy ra mời sứ giả vào đây! Con muốn thưa chuyện cùng ông ấy!" Dù kinh ngạc vô cùng, cụ già, cha cậu bé, cũng chạy ra đường mời sứ giả vào nhà, để gặp con mình.



6. Khi vừa thấy sứ giả đến, cậu bé đã nói ngay : "Xin ông hãy về tâu vua đúc cho tôi một con ngựa sắt, một bộ áo giáp sắt cùng với một ngọn roi sắt. Có những thứ đó, tôi sẽ dẹp tan bọn giặc Ân." Sứ giả nghe thấy cậu bé nói rất rõ ràng, to tát, liền vâng lời ngay và cúi đầu chào cậu bé rồi quay về kinh đô.



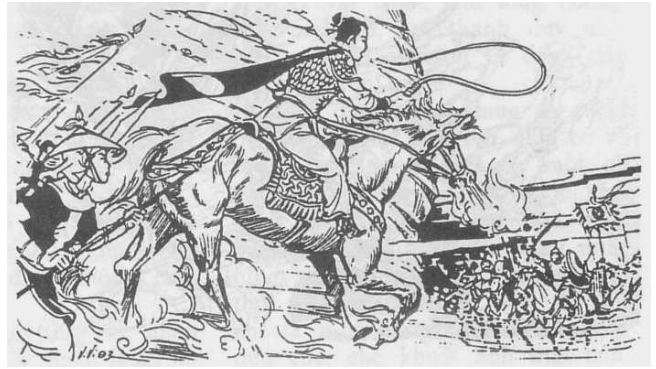
7. Theo lời tâu bày của sứ giả, nhà vua ra lệnh cho lấy hết số sắt ở trong kho ra, rồi truyền gọi những người thợ rèn giỏi ở khắp mọi nơi phải về kinh đô làm việc. Mọi người thay phiên nhau đốt lò, thổi lửa, kéo bễ, rèn sắt, suốt mấy ngày đêm để sớm có khí giới cần thiết cho việc dẹp giặc.



8. Trong thời gian đó, ở làng Phù Đổng, cậu bé Gióng càng ngày, càng ăn nhiều hơn. Dân chúng trong làng phải cùng nhau đem thêm cơm, thêm gạo tẻ giúp. Cậu bé ăn hết nồi cơm này tới nồi cơm khác, nên thân hình cao lớn lên như thổi. Chả mấy chốc cậu đã thành một chàng thanh niên khổng lồ...



9. Đến ngày đã hẹn, khí giới đúc xong được chở tới nhà Gióng. Bảy giờ cậu bé đã là một thanh niên khổng lồ vạm vỡ đứng thẳng người lên. Chàng mặc áo giáp sắt, tay cầm roi sắt và nhảy lên mình ngựa sắt. Quân lính nhà vua và trai tráng trong làng ủa chạy tới bên, reo hò ầm ĩ. Nhiều người xin với chàng để được cùng theo ra bãi chiến trường giết giặc.



10. Bị giật dây cương, con ngựa sắt khổng lồ chồm lên, lao mình về phía trước, miệng phun ra lửa và hí vang lừng. Từng đoàn quân lính và thanh niên chạy theo sau chàng kỵ sĩ. Họ vác cờ, cầm giáo. Họ vung gươm lên, thề quyết tiêu diệt quân thù.

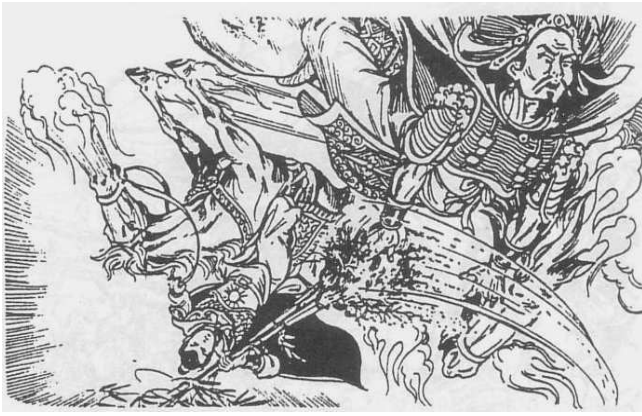


11. Vừa gặp giặc Ân, chàng kỵ sĩ đã xông vào chém giết. Ngựa sắt hí vang trời rồi phun lửa đốt cháy thành than mây toán lính giặc. Gióng dùng roi sắt quật ngã từng đoàn quân địch khiến chúng bỏ chạy tán loạn. Thầy giặc chết, nằm ngổn ngang trên khắp cánh đồng.



12. Giặc gọi thêm viện binh tới. Chúng đưa những viên tướng giỏi nhất ra để chống với chàng kỵ sĩ khổng lồ. Một mình trên lưng ngựa sắt, Gióng đã chiến đấu dũng mãnh lạ thường. Do đó mà ngọn roi sắt của chàng đang cắm ở trên tay để giết giặc, đã bị gãy.

CÁC EM NHỚ ĐÓN ĐỌC !
Huyền Sử Đời Hùng Vương trong số Xuân
Viên Giác



13. Tới một rừng tre, Gióng lấy tay nhỏ từng cụm tre lên để quật vào đầu giặc. Tên tướng giặc cuối cùng đã bị giết, cả bọn giặc Ân đều trừ xong. Theo truyền thuyết, thì sau này, từ những bụi tre được Gióng nhỏ lên để đánh giặc, đã mọc lên một loại tre mới, màu vàng vừa đẹp, vừa quý, gọi là tre Đằng Ngà.

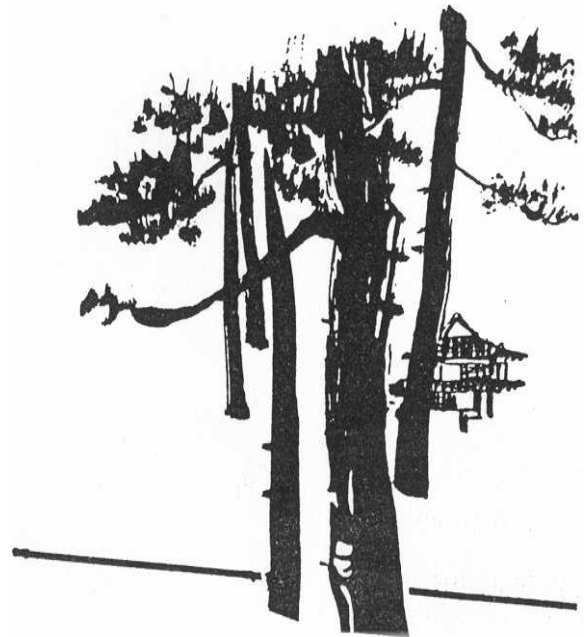


14. Sau khi dẹp xong giặc Ân, Gióng ra lệnh cho quân lính trở về kinh đô báo tin mừng thắng trận lên Hùng Vương. Rồi chàng, một mình cưỡi ngựa sắt, nhằm ngọn Sóc Sơn cao vút mà phi lên tận đỉnh núi. Theo lời truyền lại thì ở đó, chàng cởi bỏ áo giáp sắt lại, rồi cưỡi ngựa sắt mà bay thẳng tuốt lên trời.



15. Giặc Ân đã trừ xong, Hùng Vương cho rằng cậu bé Gióng là thần, do Trời sai xuống để cứu giúp dân chúng nước Văn Lang. Vua cho dựng đền thờ để ghi nhớ công ơn dẹp giặc, và phong cho cậu bé Gióng là "Phù Đổng Thiên Vương". Hiện nay ở làng Phù Đổng vẫn còn ngôi đền thờ và hàng năm dân chúng thường mở hội vào ngày 9 tháng Tư âm lịch, gọi là hội Gióng.

Đêm Nguyệt Tận



*Biển động đen ngòm tắt ánh sao
Thanh âm cuồng nộ sóng dương gào
Giạt bờ tối vĩnh vùng hoang đảo
Uông tử oan hồn chấp choáng trao*

*Nhân gian mù mịt là đâu nhi ?
Thế giới ba nghìn thăm thăm xa
Bào ảnh nhấp nhô chìm đáy huyết
Em về tan tác cõi hà sa !*

*Huyết hải lạnh lùng đêm tuyết tận
Nghẹn ngào chẳng kịp hẹn thiên thu
Không trung quý nhập vào tia sét
Xé mảnh hôn oan khuất đó u ?*

*Trăng khuyết đêm nào nghe gió thét
Tường chùng gặp lại giữa cơn đau
Giật mình tỉnh mộng còn ê ẩm
Đêm vẫn đêm dài chẳng thấy nhau*

• Hồ Công Tâm

Căn Nhà Ma

Chuyện quái dị của Walter R. Brooks

Đặng văn Nhâm dịch thuật

Mỗi sáng, chiếc xe buýt chuyên chở học sinh đều đến rước Jimmy Crandall bên một lề đường, đưa tới nhà đi nó, rồi đến chiều lại đưa trả nó về chỗ cũ. Như thế, có thể mỗi ngày thằng bé phải qua lại 2 lần bằng xe buýt trên con đường kỳ bí ấy.

Bây giờ cái lối đi ấy không còn thể nào gọi là con đường được nữa, vì các loại cỏ dại và cây gai đã mọc lan tràn lấp cả lối đi. Hai bên lề cây cối mọc um tùm, tán lá rậm rạp, che khuất cả ánh mặt trời, khiến cho dù là ngày nắng ráo cái lối đi ấy âm u, tối tăm rùng rợn.

Một hôm, khi lái xe ngang đó, bỗng nhiên gã tài xế vui miệng kể chuyện :

- "Cái lối đi nhỏ cây cối rậm rạp, tối tăm dưới kia, thường những ai đã vào đấy rồi thì không còn ra nữa. Trong đó có một cái nhà ma ...".

Lát sau hẳn lại tiếp tục :

- "Nhưng, Jimmy à, tao tưởng mày cũng cần biết thêm, căn nhà ấy chính là của ông ngoại mày đó!".

Điều đó thằng Jimmy đã dư biết từ lâu rồi. Nó còn biết thêm nữa, bây giờ căn nhà ấy đang thuộc quyền sở hữu của dì nó, tên Mary. Nhưng dì Mary không bao giờ muốn nhắc nhở đến chuyện căn nhà ấy. Nếu có ai khơi chuyện, dì ta chỉ gạt ngang cho rằng lời đồn đại, câu chuyện ma quái trong căn nhà ấy đều là chuyện tầm phào, bịa đặt tào lao. Ở đời làm gì có ma! Nếu dân chúng trong làng không có óc mê tín dị đoan, thích nghe chuyện đồn nhảm thì dì ta đã cho thuê được căn nhà ấy dễ dàng, để kiếm thêm chút tiền mua sắm quần áo đẹp cho thằng Jimmy và thỉnh thoảng dẫn nó đi xem chiếu bóng.

Theo ý nghĩ của Jimmy, dì Mary không tin chuyện căn nhà ấy có ma là đúng. Nhưng thực tế, còn những người đã từng thuê căn nhà ấy, đã đến ở trong đó một vài ngày rồi phải bỏ đi ra thì sao?

Đi nó đã cho thuê căn nhà ấy đến 3 lần rồi.

Nhưng tất cả 3 gia đình ấy đều phải bỏ đi ngay trong vòng chưa đầy một tuần lễ. Tất cả những người đến ở đều xác nhận trong nhà đã xảy ra những điều kỳ bí khác thường. Đến bây giờ tiếng đồn đã lan rộng khắp vùng, nên chẳng còn ai dám đến thuê nhà ấy nữa.

Hiển nhiên, những điều ma quái hoang đường đã được thổi phồng lên cho có vẻ rùng rợn, khủng khiếp, từ cửa miệng của mấy mụ đàn bà mê tín dị đoan trong làng.

Thằng Jimmy đã suy nghĩ nhiều về căn nhà ma của ông ngoại nó để lại. Nó nhất định không chịu tin...

Một hôm vào ngày thứ bảy, nhân dịp đi nó đi có việc ngoài làng, nó lấy nguyên chùm chìa khóa căn nhà có ma, gồm cả chìa khóa các phòng và nhà bếp, rồi lằm lũi ra đi.

Thoạt tiên, nó cho rằng ý nghĩ đi khảo sát căn nhà ma một mình là điều hay, nhưng khi đặt chân vào lối đi nhỏ hẹp âm u, ẩm thấp, cây cỏ um tùm, nó hơi rợn người. Nhưng nó vội tự nhủ với mình : chẳng có gì phải sợ cả. Ở đời làm gì có ma! Và lại, ma không bao giờ dám xuất hiện giữa ban ngày! Nhưng khi đã đặt chân đến đứng trước ngôi nhà âm u, lạnh lẽo, vắng lặng, nó ngược mắt nhìn lên, ngó trừng trừng vào các khuôn cửa sổ bảm đầy màn nhện và bụi bặm, bỗng nhiên nó cảm thấy mắt cả tự tin.

- "Ồ, thứ đồ nhảm nhí!". Nó tự nhủ mình, rồi thu hết can đảm bước tới, lội qua làn cỏ dại mọc cao đến đầu người, tiến lên bậc thềm nhà.

Đến đấy nó đứng sững lại lần nữa. Nó cảm thấy lạnh căng, đôi chân của nó dường như không còn muốn tuân lệnh nó nữa. Nó phải cố gắng thuyết phục đôi chân của mình thêm phần can đảm. Một lúc lâu sau, nó mới chậm chạp, run rẩy, lết tới đứng sững trước cửa chính vào nhà. Jimmy cắn răng, thu hết nghị lực, cầm chiếc chìa khóa nhét vào ổ khóa. Khi nó xoay chìa khóa, một âm thanh rên rĩ vang lên. Nó đẩy mạnh, cánh cửa bật tung ra. Nó vội vã bước vào. Thần kinh và sự can đảm của Jimmy đã căng thẳng tới độ. Trước mắt nó, hiện ra một lối đi dài, hẹp, tối om. Hai bên cửa đều đóng kín im lìm. Phía tay mặt, có một cầu thang dẫn lên lầu. Vì lý do an ninh, khi bước vào nhà, Jimmy đã cẩn thận mở toang cánh cửa chính, không đóng lại sau lưng mình. Do ánh sáng từ cửa chính lùa vào nhà, Jimmy thấy ngoài cái bóng của nó ra không còn bóng ai khác, giữa một cái bàn và vài chiếc ghế lỏng chỏng. Lúc bấy giờ, âm thanh duy nhất nó nghe được chính là tiếng đập của nhịp tim nó.

Nhưng dường như đang có sự gì bất thường xảy ra. Ánh sáng có vẻ mờ dần, dường như có một gã khổng lồ đang lặng lẽ bước vào, đứng sau lưng nó, án ngữ ngay giữa cửa chính. Nó vội vàng quay lưng lại nhưng chẳng thấy gì. Nó thờ phào nhẹ nhõm. Có thể đó chỉ là một bóng mây kéo ngang qua cửa, che khuất ánh mặt trời. Nhưng thỉnh linh cánh cửa bỗng từ từ di chuyển, rồi tự đóng sầm lại, trước khi Jimmy kịp chạy đến chặn lại. Nó phải vận lực cả đôi tay mới lay chuyển nổi cái nắm chốt cửa, để mở ra ngoài. Kịp thời, nó trông thấy con ma vừa khuất dạng. Hình dáng con ma này giống hệt như mọi người thường mô tả : màu trắng nhạt mờ ảo, cao, và khi xuống thang thì dáng điệu như có vẻ là lướt trườn đi êm êm. Thằng Jimmy cũng vội tru lên một tiếng lớn, rồi mở cửa và nhảy ba bước một xuống bậc thềm.

Nhưng khi vừa chạy xuống lối đi, nó vội ngừng lại, vì nó cần phải lấy lại hơi thở. Nó ngồi tạm trên một gốc cây.

- "Ui chà, đồ quý sứ!". Nó nói một mình. "Mình đã thực sự trông thấy ma rồi!". Nó rùng mình kinh hãi. Nhưng chỉ một lát sau nó suy nghĩ: "Cái đó thực sự là gì đã khiến ta phải sợ hãi đến như vậy? Hay là nó chỉ muốn hù, làm cho ta giật mình. Giống hệt như trò chơi của thằng Alec, thường tìm chỗ ẩn nấp rồi bất thình lình nhảy ra "Ồ ồ!" cho ta giật mình chơi. Tâm lý thường tình của con người là : khi bị ai hù, làm cho giật mình, thường người bị hù hay nổi quạu, giận kẻ hù mình. Trường hợp này cũng vậy. Sau khi giật mình, kinh hoàng, Jimmy nghĩ lại, sanh ra tức giận kẻ đã chơi hù nó. Một lát sau, nó đứng lên, đi trở vào nhà. Nó thầm nghĩ : Dù sao ta cũng phải trở lại căn nhà ma này, để lấy chìa khóa còn đang móc tòng teng nơi cửa chính.

Lần này, nó lẳng lặng đến gần. Trong thâm tâm nó chỉ muốn bước lên thềm nhà, khóa cửa lại, rồi lấy chìa khóa ra về. Khi vừa bước lên bậc thang cấp, thấy cánh cửa hầy còn mở toang, nó cẩn thận, nhẹ nhàng lấy chìa khóa ra, bỗng nghe có một âm thanh văng vẳng. Nó nhẹ bước lên đến trước nhà và lại trông thấy bóng con ma quái đàn kia một lần nữa. Lúc ấy con ma đang bước lên thang gác, nhưng không bằng cách trườn lướt nhẹ nhàng, mà lại có vẻ dường như đang thích chí nhảy múa, và cứ mỗi bước lại uốn cong mình xuống và bật ra những tiếng cười quái dị. Cái âm thanh này đã có lần Jimmy được nghe thấy khi con ma cười khằng khặc. Hiển nhiên, con ma đang tỏ ra khoái chí khi đã

chọc phá được Jimmy. Bỗng nhiên nó nổi sùng lên, không còn biết sợ là gì nữa. Nó thò đầu qua kẽ cửa, vận hết sức lực bình sinh, quát lên một tiếng "Ừ ồa!" thật to, đến rung rinh nhà cửa. Con ma giật mình kinh hãi, nhảy dựng lên, rú một tiếng kêu yếu ớt, rồi biến mất đằng sau thang gác.

Thấy thế, Jimmy thừa thắng xông lên, nó thấy có thể hù con ma lần nữa, để trả thù lần nó bị ma hù. Bây giờ nó không còn sợ hãi gì nữa. Nó bước thẳng vào trong nhà. Lúc ấy con ma đang bám vào lan can gác.

- "Được rồi, mày khá đấy, nhưng không chống lại được tao đâu, con trai ạ!". Tiếng con ma vắng vắng.

- "Ừa. Tôi làm vậy đó! Bây giờ thì tội mình "huê tiền" rồi!". Jimmy nói.

- "Đâu được!". Giọng con ma có vẻ giận dữ. "Rõ ràng mày là thằng ngốc tử. Mày không biết rằng : chỉ có ma mới làm cho người ta phải giật mình. Còn người ta không thể nào làm cho ma giật mình được. Mày biết không?". Vừa nói con ma vừa trườn lên rồi lại tụt xuống cầu thang nhẹ nhàng như không. Cuối cùng con ma ngồi trên bậc thang dưới chót và nói :

- "Bây giờ tao phải nói cho mày biết một điều. Chuyện này có thể trở nên quan trọng đối với tao, nếu quần chúng biết được".

- "Như thế có nghĩa là hồn ma không muốn tôi kể lại chuyện này cho ai nghe, phải không?". Jimmy hỏi.

- "Phải, ta hãy thương lượng xem - con ma nói - Nếu mày cam kết giữ kín miệng chuyện này, thì để đền bù lại, tao sẽ... Ồ, để tao nghĩ coi, tao sẽ làm gì cho mày được nào? ... Ồ, phải rồi, mày nghĩ sao, nếu tao dạy mày phép tàng hình?".

- "Được lắm! - Jimmy đáp -. Nhưng hồn ma có tự tàng hình được không?".

- "Dĩ nhiên, tao phải biết phép tàng hình chứ".

Con ma đáp và tự hô biến. Thế là Jimmy chỉ còn lại một mình đứng giữa lối đi. Nhưng âm thanh vang vọng. "đấy! Phép tàng hình hoàn toàn thực dụng, phải không?". Âm thanh lại tiếp tục : "Như vậy, thí dụ, mày có thể đi coi xi nê bất kỳ lúc nào mày muốn mà khỏi phải mua vé. Và nhất là khi bà dì của mày muốn sai mày làm điều gì mà mày không muốn, thì mày có thể tàng hình. Bà dì của mày không còn tìm thấy mày đâu nữa".

- "Nhưng tôi lúc nào cũng sẵn lòng giúp đỡ đi tôi bất cứ việc gì!". Jimmy đáp.

- "Như vậy là tâm hồn mày cao thượng đấy!". Con ma nói.

- "Bây giờ hồn ma hãy hiện hình trở lại đi!".

Jimmy nói : "Thực là kỳ cục khi phải đứng nói chuyện với một người vô hình".

- "Xin lỗi tao quên mất". Con ma nói và hiện hình trở lại đang ngồi trên bậc thang chót. Jimmy có thể nhìn xuyên qua bóng con ma thấy những nấc thang mờ ảo. Con ma nói tiếp : "Nếu mày không muốn dùng phép thuật tàng hình, thì tao có thể dạy mày thuật biến hóa, bay xuyên qua lỗ khóa. Như vậy nè!...". Vừa dứt câu, hồn ma đã bay xuyên qua 10 cái lỗ khóa cửa, rồi lại bay trở về xuyên qua 10 cái lỗ khóa cửa ấy.

- "Phép thuật này rất tiện dụng, để vào trong các phòng cửa đã khóa, làm như là cơn gió luồn qua vậy".

- "Không được!". Jimmy nói. "Chỉ có một điều kiện duy nhất để tôi không bao giờ kể lại cho ai nghe rằng tôi đã làm cho hồn ma phải giật mình là : Hồn ma hãy rời khỏi căn nhà này! Hồn ma có thể dời đến nhà của gia đình Miller đã bỏ hoang từ lâu không ai ở trong đó!".

- "Trời, cái chòi cũ rách nát! - Con ma nói và cười một cách khó chịu -. Cánh cửa lẩn cửa sổ đều muốn rớt ra hết rồi. Còn mái nhà thì dột lung tung, nhìn thấy cả trời... Không, thôi cảm ơn!

Mày thử nghĩ xem, nếu trời đổ mưa, gió bão ầm ầm, cánh cửa rung chuyển, cửa sổ khua om sòm và nước trút xuống như cầm chính đổ..."

Ồ, không được, căn nhà ấy làm sao tao chịu được. Mày nên nhớ, bọn ma quái tội tao chỉ cần sự tự do và yên tĩnh... Thế thôi!". - "Tôi nghĩ rằng :

Hồn ma không nên tiếp tục chiếm ngụ 1 căn nhà không thuộc quyền sở hữu của mình. Vì hồn ma ở đây, nên đi tôi đã không cho thuê được căn nhà này". Jimmy nói.

Hồn ma đáp :

- "Vi tao ở đây, nên đã khiến cho đi mày không cho thuê nhà được à? Tao có chiếm chỗ nào trong nhà này của ai đâu? Bọn họ đã tự ý dọn đi, chỉ vì bị giật mình hoảng sợ, thế thôi!" Jimmy nổi quạu nói :

- "Có, hồn ma đã hù làm cho người ta phải giật mình kinh sợ. Hồn ma đã chơi trò thiếu thành thực. Tôi không thể nào chấp nhận thương lượng với hồn ma được. Tôi sẽ kể hết cho mọi người nghe chuyện : Hồn ma đã bị giật mình kinh hoàng vì tôi".

- "Không được! điều đó cấm kỵ!" - Con ma đã tỏ ra mất tự chủ hoàn toàn. Nó dột biến đột hiện nhiều lần liên tiếp. - "Nếu câu chuyện này lọt ra ngoài dư luận tầm lum, thì nó sẽ trở thành một đề tài ghê gớm trong giới ma quái khắp nơi trên thế giới!".

Cuộc đối thoại giữa Jimmy với con ma đã trở thành cuộc cãi nhau gay gắt. Con ma nói, nếu Jimmy muốn có nhiều tiền, thì hãy luyện tập phép tàng hình, rồi gia nhập vào một gánh xiếc, đi biểu diễn khắp thế giới, tha hồ mà hốt bạc. Jimmy đáp, nó không thích làm trò xiếc. Nó chỉ muốn học ngành y khoa để mai sau trở nên một bác sĩ. Thái độ của thằng Jimmy rất quyết liệt, khiến cho con ma thất vọng, òa lên khóc.

- "Nhưng dù sao đây cũng đã là nhà của tao rồi, chẳng nhọc con ơi! Tao đã ở đây từ hơn 30 năm rồi, và không làm phiền đến ai cả. Đến bây giờ bỗng nhiên mày muốn đuổi tao ra ngoài trời gió mưa lạnh lẽo. Tại sao vậy? Chỉ vì một tí tiền còm bản thiêu, phải không! Mày đúng là thứ người không có con tim. "Con ma vừa rên rĩ kể lể, vừa khóc lóc thê thảm, cốt khiến cho Jimmy cảm động và nhận thấy rằng nó là người tàn nhẫn thực sự.

Nhưng, chẳng Jimmy không cho rằng hành động của nó tàn bạo chút nào. Ngược lại, nó thấy con ma đã tàn bạo, đã khiến cho nhiều gia đình, vì sợ hãi đã phải dọn ra ngoài, sống cảnh màn trời chiếu đất. Nhưng nó cũng chợt nghĩ ra rằng : nếu nó đi rong, phao đồn cái tin nó đã làm cho con ma giật mình kinh hoàng, thì cũng chẳng ai buồn tin lời nó nói. Làm sao nó chứng minh được điều đó. Chẳng ai tin nó, mà trái lại còn cười chê, nhạo báng nó là đấng khác. Như vậy, tốt hơn hết nó phải thỏa hiệp với con ma. Một lát sau, nó làm ra vẻ ôn hòa, dịu dàng nói với con ma : - "Thôi được rồi. Bây giờ chúng ta thỏa hiệp với nhau như thế này : Hồn ma dạy tôi phép tàng hình. Còn tôi thì cam đoan sẽ giữ kín không kể ai nghe chuyện hồn ma bị giật mình. Ô kê?!"

Cuộc thương lượng như thế đã dứt khoát và tiến hành.

...

Trở về nhà, thằng Jimmy giữ kín như bưng câu chuyện, chẳng kể cho đi nó nghe. Nhưng mỗi thứ bảy, nó đều lên đến căn nhà ma để học phép tàng hình. Phép thuật này thực

ra chẳng có gì khó khăn cho lắm, nếu người học biết giữ gìn và khéo chịu đựng. Chỉ trong vòng vài tuần lễ học tập chăm chỉ, thằng Jimmy đã tiến bộ khá quan. Sau 6 tuần lễ tập luyện công phu, con ma bắt đầu kêu thằng Jimmy ra khảo hạch và nhận thấy kết quả học tập của Jimmy đã hoàn hảo. Con ma tuyên bố, như vậy là Jimmy đã thành tài, có thể tự tàng hình được rồi. Thằng Jimmy mừng lắm, cảm ơn sự phụ và nói trước khi từ biệt :

- "Bây giờ thì tôi xin chào tạm biệt. Hẹn tái ngộ!".

- "Mày nói như vậy có ý nghĩa gì?". Con ma tỏ vẻ nghi ngờ, nhưng thay vì trả lời, thằng Jimmy chỉ cười trừ, rồi nhanh chân vọt lẹ về nhà.

Đến tối, đang lúc ngồi ăn cơm chung, dì Mary bỗng hỏi Jimmy :

- "Cả ngày hôm nay mày làm gì, Jimmy?".

- "Cháu học phép tàng hình!".

Dì nó mỉm cười và nói :

- "Trò ấy chắc ngộ nghĩnh, buồn cười lắm nhỉ?".

- "Dì có biết không? - Jimmy nói - Con ma ở trong nhà của ông ngoại đã dạy cháu phép tàng hình đó!".

- "Nhưng theo dì, chuyện ấy chẳng vui đâu và dì không muốn... Ừ! thằng Jimmy đã biến đâu mất rồi?". Người dì ngạc nhiên kêu lên.

- "Cháu đây nè dì ơi!". Nói xong nó lại hiện nguyên hình về chỗ cũ.

- "Úy trời đất!". Người dì kinh ngạc xô ghế đứng lên, dụi mắt, nhìn kỹ Jimmy bán tín bán nghi.

Jimmy đã phải tốn rất nhiều công phu để giải thích cho dì nó tin, nhưng tuyệt nhiên không vi phạm lời cam kết với con ma.

Hôm sau, dì Mary đến căn nhà ma và bắt đầu quét dọn, lau chùi, rửa ráy sạch sẽ khắp nơi. Bà ta mở cửa sổ, quét bụi, đem hết giường nệm ra ngoài sân thượng phơi. Như vậy là bà ta đã làm rộn con ma trong căn nhà này, tức thì nó hiện hình bay lượn trong căn phòng, chỗ bà đang quét bụi, khiến bà ta giật mình kinh hoàng, tru tréo om sòm. Con ma càng bay lượn gần hơn và xòe đôi cánh tay rộng ra. Bà ta sợ quá phải thụt lui ra ngoài. Trong khi ấy thằng Jimmy đã tàng hình ở đó từ đầu đến cuối, thấy thế liền hiện nguyên hình và đột nhiên quát to lên một tiếng : "Ừ ồa!", khiến con ma giật mình bỏ vía, ngất xỉu luôn. Dì Mary đã trông thấy con ma ngất xỉu, nên không còn sợ nữa. Bà ta moi trong túi lấy ra chai dầu cù là đưa lại gần mũi con ma cho nó ngửi. Khi con ma đã tỉnh lại, bà ta muốn ẵm con ma bỏ lên ghế cho nó nằm thoải mái, nhưng không tài nào thực hiện được, vì bà cảm thấy dường như đôi tay của bà đã xuyên thẳng qua thân xác mỏng manh trong bóng của con ma.

- "Mày đã không giữ lời hứa với tao rồi!". Con ma chỉ tay về phía Jimmy và quả trách.

- "Tôi đâu có hứa sẽ không kể lại cho ai nghe rằng tôi đã làm cho bóng ma giật mình. Tôi cũng không cam kết sẽ không tiếp tục làm như thế nữa!".

- "Hồn ma này có đúng là ma thật không?". -

Dì Mary nói - Tôi luôn luôn nghi ngờ về những lời đồn đại ma quái của quần chúng.

Nhưng, thôi tôi xin lỗi. Tôi còn bận nhiều việc phải làm...". Vừa nói xong, bà ta lại dùng chổi và phát trần tiếp tục quét nhà và phủi bụi như không có chuyện gì xảy ra.

Trong khi đó, con ma ngồi ôm cái đầu, rên rĩ :

- "Ô, trời ơi, ồn ào khủng khiếp quá! Bà không thể nào làm việc nhẹ nhàng, im lặng được sao!".

Con ma nói.

- "Xin cho phép tôi hỏi : đây có phải là nhà của Ma không? Nếu ma không bằng lòng, không chịu được, xin cứ tự tiện đi chỗ khác mà ở!". Dì Mary nói.

Có lúc con ma phản ứng bạo hành và nói :

"Xin lỗi, vì bà khua bụi lên dữ quá, tôi chịu không nổi!".

Một lát sau con ma lại hỏi :

- "Nhưng còn thằng nhóc con đâu rồi? Chắc nó lại tàng hình rồi!".

- "Chắc vậy!". Dì Mary đáp. "Chắc nó tàng hình để bắt chọt hủ con ma lần nữa!".

- "Thằng nhóc con này mà vào tay tôi thì nó phải biết!". Con ma giận dữ lắm bầm.

Dì Mary nói :

- "Ngoài ra, tôi và cháu Jimmy có ý định đêm nay sẽ ngủ lại đây. Hồn ma hứa không được quấy nhiễu tôi nghe!".

Nghe nói thế, con ma lẩm bầm nói gì trong họng không ai nghe rõ, rồi biến mất.

...

Đêm hôm ấy 2 dì cháu thằng Jimmy lấy bông gòn nhét kín 2 lỗ tai, rồi bật đèn sáng trưng khắp nhà mà ngủ lại đó. Thoạt tiên con ma gào thét, rên rĩ thảm thiết ở dưới hầm một lúc lâu, thấy vô hiệu quả, nó bay lượn lên trên nhà trên, định giờ trở phá phách khác. Nhưng trước hết, nó phải tìm cho ra thằng Jimmy. Trong khi đó, thằng Jimmy đã tàng hình biến mất, khiến nó tìm mãi, khắp nhà cũng chẳng thấy đâu. Nó chỉ sợ có một điều duy nhất là, bất thành linh bị hủ "Ừ ồa!" một tiếng thật to, khiến nó bị siêu hồn lạc phách. Cuối cùng thất vọng, nó lại bay xuống dưới hầm và rúc vào két than ngủ yên suốt đêm.

Ngày hôm sau cũng là một ngày bất lợi hoàn toàn cho con ma. Nó đã cố gắng nhiều lần để làm cho dì của Jimmy bị giật mình kinh hoàng, nhưng một phần vì bà ta mãi mê làm việc, phần khác bà ta chẳng phải là hạng người yếu bóng vía, hay hoảng sợ vu vơ. Ấy là không kể thỉnh linh Jimmy lại hiện hình lên, quát một tiếng thật to hù con ma bỏ vía. Cuối cùng con ma cảm thấy thua thiệt, đành nhượng bộ, muốn thương lượng, nhưng dì Mary đã tỏ ra rất cứng rắn. Dì đưa ra điều kiện dứt khoát : Nếu con ma muốn ở trong nhà này thì phải trả tiền thuê nhà như mọi người trần thế khác. Nếu không trả được tiền nhà thì con ma nên dời đến ở trong căn nhà bỏ hoang từ lâu đời của gia đình Miller cách đó không xa.

Khi căn nhà đã được sửa sang tươm tất, quét dọn sạch sẽ từ trong ra ngoài. Cảnh trí chung quanh trông đã phong quang, tươi mát, dì Mary liền đi vào làng, đến mấy người không có nhà đang ở trọ tạm thời trong khách sạn hoặc trong những nhà vắng lai, đánh tiếng cho thuê. Bà ta kể cho mọi người nghe chuyện bà và đứa cháu trai mới 12 tuổi đã ăn ngủ yên ổn, vui vẻ, tại đó suốt một tuần lễ vừa qua, chẳng có ma nào dám đến quấy phá.

Nhưng lời cam đoan của bà cũng chẳng ai dám tin. Cuối cùng bà phải đưa ra điều kiện : "Nếu quý vị nhất định không tin lời tôi nói, tôi sẵn sàng cho đứa cháu trai của tôi là thằng Jimmy mỗi đêm đến ngủ chung nhà với quý vị cho đến khi nào quý vị không cần tới nó nữa thì thôi!".

Nghe dì Mary quả quyết như vậy, ông Whistler hơi vững tin, nhưng còn hỏi lại Jimmy trước đã. Jimmy xác nhận với ông ta điều đó, và quả quyết căn nhà không có ma quái gì cả. Sau khi đã bàn tính kỹ với nhau, ông Whistler mới lấy quyết định đem gia đình đến căn nhà đó cư ngụ. Trong tuần lễ đầu tiên, Jimmy phải đến ngủ chung trong căn nhà đó với gia đình ông Whistler, và đã không xảy ra

chuyện gì đáng kể. Đến tuần lễ thứ nhì, trong giờ học, một thằng bạn cùng lớp với Jimmy đã kể cho nó nghe chuyện thiên hạ trong vùng thấy có một con ma thường bay lượn trong căn nhà của gia đình Miller gần đó. Jimmy thâm hiểu, cuối cùng con ma đã phải nghe lời khuyên của di Mary mà dời qua nhà của Miller rồi.

Vài ngày sau, Jimmy lên qua nhà của Miller để nghe ngóng tình hình. Căn nhà chẳng có cửa nẻo gì ráo. Nó bước thẳng vào nhà. Nó nghe trên lầu có tiếng khua động, rồi giây lát sau con ma bay lượn xuống.

- "Ừa, lại mày nữa, thằng nhóc con. Mày không chịu để tao được yên thân à?!"

Jimmy đáp, nó chỉ muốn đến quan sát tình hình và quang cảnh bên ngoài thôi.

- "Nơi đây ở cũng tốt lắm! - Con ma nói - "Tự do và yên tĩnh hoàn toàn. Chẳng còn ai đến đây chơi trò ồn ào và phải bụi bay mù trời, khiến cho tao phải bực mình nữa!"

- "Được rồi! - Jimmy nói - Tôi sẽ không bao giờ trở lại quấy rầy hồn ma nữa, nếu hồn ma không sang chọc phá gia đình nhà ông Whistler. Nếu hồn ma quấy trở lại thì..."

- "Chuyện ấy mày khỏi lo! Tao sẽ không bao giờ trở lại nữa đâu..." Con ma nói.

Đặng Văn Nhâm

(Đan Quốc, 8/92)

Chiếc Lá Của Rừng Cây

Lê Thị Bạch Nga

Hàng cây cao trước ngôi nhà mà gia đình chúng tôi dọn về ở từ hơn 10 năm nay nằm tiếp cận một rừng phong. Như một ngẫu nhiên kỳ thú, tất cả những hàng cây cao hai bên vệ đường của những con đường dẫn đến rừng phong đều là cây phong, loài lá hình sao 5 góc đặc biệt của vùng Bắc Mỹ.

Rừng cây và những hàng cây cao vợi vợi đem lại cho khu Biệt thự vắng vẻ xa thành phố này một dáng vẻ thâm trầm nên thơ và kín đáo.

Vào đầu xuân những cành cây gầy guộc bắt đầu phủ lá li ti, màu xanh của lá rất nhẹ và trong như ngọc thạch, qua đến mùa hạ, lá lớn dần lên, đổi màu xanh ngát của ngọc bích. Lá bắt đầu lao xao đùa vui cùng gió, cùng nắng và bầu trời xanh màu thiên thanh chập chùng mây trắng.

Khi mùa thu trở lại, lá cũng trở vàng và biến thành đỏ thắm, đỏ tươi như cô công chúa thay hoàng bào để lên ngôi hoàng hậu. Mùa thu Canada thật đẹp, không khí rung động như có nàng thơ dạo bước khiến cho hồn thi nhân rộn rã nôn nao, bao nhiêu bài thơ diễm tuyệt đã ra đời từ mùa Thu, và rừng phong đẹp rực rỡ, vàng óng trong nắng chiều, hàng cây phong trước mặt nhà của tôi cũng hân hoan góp mặt vào hội mùa thu.

Nhiều buổi chiều vàng, tôi bắc ghế ra hiên nhà ngồi dưới hàng cây nhìn lá vui đùa cùng gió. Những hôm gió thổi nhiều, nắng chiều còn rực rỡ và ấm áp, hàng cây xôn xao, reo vui như có tiếng sáo lướt qua từng kẽ lá, và trên cành, những chiếc lá vàng hươm cười đùa nhảy múa.

Vào giữa mùa thu, lá bắt đầu rơi rụng. Nuong theo từng cơn gió, lá vàng rơi, có khi lá rơi từng chiếc, có khi lá rơi hàng loạt, và một vài khi lá rơi như mưa đỏ trong nắng chiều bát ngát. Cả không gian như bùng dậy, chuyển động, mùa thu đang cất bước, chuyển mình. Tiếng gió lao xao

thổi qua rừng cây, tiếng chim kêu gọi nhau về tổ ấm như tiếng đàn hợp tấu làm nên âm thanh cho vũ điệu mùa thu.

Bây giờ là cuối thu, nền cỏ xanh biếc ngày nào đã biến mất dưới lớp thảm vàng chen chám đỏ. Cả đất trời nhuốm ánh hoàng hoa, và như thể mùa thu qua êm như những đám mây trên trời xa, bay qua, bay qua và biến mất.

Hơn 10 năm qua trôi đi như vậy. Dù cho cuộc sống bên ngoài có lên bổng xuống trầm, nhưng trong tâm hồn, tôi đã sống trọn vẹn với rừng cây rất êm đềm và thân thiết.

Mái nhà cao làm bức bình phong che gió cho hàng cây của tôi, vì vậy khi rừng phong đã gần trụi hết lá mà mấy cây phong của tôi còn một ít lá trên cành. Trời cuối thu, buổi sáng rất mát và không khí trong veo lạnh mạnh tôi rời thiên phòng, đến ngồi vào chiếc ghế quen thuộc, triu mến lặng ngắm hàng cây thân yêu, lòng sung sướng, an vui.

Cây còn nhiều lá lắm so với những hàng cây tiếp cận sau nhà. Những chùm lá đỏ rực rỡ, mép lá hơi cong lại cuốn vào trong trở thành những bông hoa đỏ tươi tạo nét chấm phá tươi tắn trên khung cảnh bắt đầu chuyển qua màu xám của mùa đông.

Lá sẽ rơi, nhưng rơi từ từ vì góc này rất kín gió. Buổi sáng yên tĩnh, ngoài đường ít người qua lại, tất cả hầu như còn yên nghỉ, tôi ngồi một mình, đối diện với những chiếc lá cuối cùng. Lá đang rụng, từ từ nhẹ nhàng bay lượn chao qua chao về vài lượt rồi êm ái đáp mình trên bờ cỏ. Có lúc l con gió nhẹ thổi qua, lá không vội vàng, lại tung mình lên cao, đi ra xa rồi vương đậu trên hàng đậu thấp.

Từng chiếc lá rơi, hầu như mỗi chiếc lá đang rơi với một vũ điệu riêng của nó. Có một chiếc lá khá lớn, màu vàng lấm tấm đỏ tươi, rời cành trong một lúc im lặng nhất đáp nhẹ nhàng xuống quyển sách kinh Nhật Hành đặt trên chiếc bàn nhỏ cạnh tôi. Chiếc lá rất đẹp, dáng khỏe mạnh, đây đặng và tươi tắn. Cách rơi của chiếc lá cũng khá đặc biệt, theo một hấp lực vô hình, lá bay theo chiều nghiêng nghiêng tà tà từ một cành thấp gần hiên nhà nhất đến nằm cạnh tôi, êm lặng không nói một lời, nhưng bỗng nhiên trong cái êm lặng không lời đó, tôi nhìn ra đó là chiếc lá mà tôi đã gặp từ 10 năm về trước.

Cái năm đầu tiên đó, khi mới dọn về đây, công việc trong ngoài, nhà cửa còn bẽ bộn, lúc nào cũng bận rộn, tôi chưa có thì giờ để lo đến vườn tược cây cối trong sân vườn. Nhưng mùa thu đã tới cùng với mùa khai trường của học trò, tôi phải lo cho các cháu vào trường, những ngày đầu tiên còn phải đưa con đi học, cháu vào lớp xong tôi trở về nhà đi bộ một mình thanh thân ngắm trời ngắm đất. Nắng mùa thu rất vàng và không nóng gắt như mùa hạ, buổi sáng mùa thu không khí trong veo và tinh khiết. Quanh tôi rừng thu đang trở vàng. Mùa thu quyến rũ tôi từ những buổi sáng đầu tiên êm đềm như vậy, cho nên từ hơn 10 năm nay dù rất bận rộn, dù các con đã lớn đã rời trường nhỏ để vào trường lớn, rồi rời trường lớn để vào đại học... tôi giữ riêng cho tôi một ít thì giờ để ngắm lá mùa thu, và rồi với thời gian, tự nhiên hàng cây phong hiền hòa mọc trước ngôi nhà thân yêu của tôi cũng trở thành thân thiết.

Hôm đó, vào nhiều năm về trước, lá rụng rất nhiều, có những chiếc lá đỏ thắm, có những chiếc lá vàng tươi còn ươm màu nắng, có những chiếc lá nửa vàng nửa đỏ hay nửa đỏ nửa xanh, lá nhiều, nhiều lắm, hàng vạn, hàng triệu, hàng triệu triệu chiếc lá đã theo ngọn gió thổi qua mà rụng hết, lá bỏ cây để về với đất, như đi vào vùng rã tan hủy diệt. Hồi đó tôi buồn, tôi đã nhặt một lá vàng cầm rất lâu trong tay, lòng rung động buông lời từ tạ. Tôi xót thương cho đời lá, cũng như tôi đã buồn và thương xót cho từng nụ hoa,

hoa nở rồi tàn, tôi cũng ví phận mình như cánh hoa tàn, như mảnh lá rụng rơi... đã hơn mười mùa thu qua, đã hơn mười lần tôi vui đón mùa thu và xót thương bồi hồi khi mùa thu trở bước...

Nhưng hôm nay trong một buổi sáng mùa thu yên tĩnh nhất, lòng mình thanh thản không vương bận, lặng lẽ an vui, và rồi giữa màu nắng vàng rực rỡ lá đáp nhẹ nhàng đến bên tôi trao thông điệp mùa thu.

Thu tàn, lá rụng giống như kiếp nhân sinh đến rồi đi và muôn vật như như...

Thông điệp của chiếc lá thật rõ ràng và thanh thoát an lành, tự nhiên và thân mật như lời chào hỏi của một người bạn từ thuở đất trời vừa tạo dựng.

Chiếc lá là của đất trời, lá đến rồi đi, thông điệp phát ra và được thu nhận. Kể cho người nhận đã hiểu lòng nhau trong một khoảng khắc êm đềm sâu thẳm nhất, ở đó không có tiếng nói, ở đó không có không gian cũng chẳng có thời gian. Ở đó tất cả là một và giao cảm bất tư nghi.

Này bạn, sống đến chừng này năm, bạn đã nhận được thông điệp nào chưa?? Và ví dụ rằng, đến phiên mình, mình phải trao đi một thông điệp của đất trời, bạn có muốn bắt chước chiếc lá vàng thân yêu của mùa thu bắt diệt của tôi không???

Mùa Thu 1992

Rừng Phong bờ Nam thành phố

Lê Thị Bạch Nga

PHẬN BẠC

Nguyễn Thị Khánh Hòa



Các cụ ngày xưa thường bảo rằng "Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô" đại khái nghĩa là một chàng trai thì rất quý giá còn mười cô gái thì cũng chẳng ra ký lô gì! Phận đàn bà, ở nhà cha mẹ bảo sao làm vậy, lớn lên cha mẹ đặt đâu thì ngồi đó, mười hai bến nước trong nhờ đục chịu, rồi nếu chẳng may mà đường tơ gãy gánh nửa cuộc đời, đức trượng phu thăng thiên hay độn thổ thì lại phải lon ton theo đũa con mà ca bài thủ tiết thờ chồng. Dòng đời trôi, theo đà tiến hóa của nhân loại, nền dân chủ Tây phương được du nhập với chủ trương "nam nữ bình quyền, nữ quyền..." Vị thế một cô gái ở cái đất An nam dần dần được nâng cao, đến cái thời cực thịnh là các cô tự động chọn lấy cho mình một ông chồng và sự chọn lựa có điều kiện: "Phi thành chung bất thành phu phụ", hạnh phúc thay cho cái kiếp đàn bà! Thế nhưng dòng đời lại đổi thay, đất nước chia đôi hai miền, những cô gái miền Bắc dưới làn sóng cách mạng đỏ đã trở thành những chị em nuôi, những nữ trợ lý, những o du kích, những chị bộ đội... và miền Nam, những chàng trai phải ra tuyến đầu chống giặc thù bảo vệ quê hương, bởi thế mà đưa đến tình trạng trai thiếu gái thừa, các cô đang trên đà xuống dốc thì ô hô! mùa Xuân năm 75, giặc phương Bắc tràn vào. Những cô gái còn ở lại thì số phận như thế nào

chắc ai ai cũng biết, may mắn cho những cô được thoát ra nước ngoài, lại bắt đầu lên giá theo kiểu "nhất đàn bà, nhì mèo chó...". Các cô mặc sức tung hoành đến độ mấy bậc mây râu nhiều khi quá bức bối mà muốn nhỏ cả hàm râu. Tuy nhiên sự việc gì cũng có cái ngoại lệ, có "giá" ở đâu không biết chứ riêng tại Paris thì điều này có lẽ không hoàn toàn đúng. Có "giá" phải kể đến những cô gái có sắc đẹp vào cỡ "nghiêng nước nghiêng thành" hay "chim sa cá lặn" chứ như Hạnh thì với "nhan sắc của một người đàn ông không đẹp", chiếc mũi gãy quá to và hàm răng hơi hô trên làn da nám đen khiến cho nàng đã ngoài ba mươi vẫn còn cô độc, Hạnh ôm nỗi buồn đa diết mà không biết tỏ cùng ai?

Gia đình Hạnh có ba người con gái, Hạnh là chị cả và là người kém nhan sắc hơn hết, tất cả những nét đẹp có lẽ nàng đã để lại cho hai cô em gái. Theo lời mẹ nàng, Hạnh được chào đời vào một buổi tối cuối năm với những cơn gió lạnh lạnh, cũng là lúc thiên hạ đang chuẩn bị để đón mừng một mùa Xuân mới. Vì vậy khi lớn lên Hạnh thường than van với mẹ: "Phải chi hồi đó mẹ đợi đến Tết hỷ sinh con ra thì có lẽ cuộc đời của con sẽ sáng sủa hơn"... Mẹ Hạnh chỉ biết lắc đầu thương cho đứa con nhiều lận đận.

Không biết khi mới sinh nước da của Hạnh trắng đến cỡ nào mà ba mẹ đã chọn cái tên Bạch Tuyết để làm khai sinh cho nàng. Càng lớn Hạnh càng thấy buồn tui, nhất là khi đã đọc truyện "Nàng Bạch Tuyết và bảy chú lùn", cái tên đã hoàn toàn trái ngược với con người của Hạnh.

Hồi còn ở Việt Nam, Hạnh rất khổ sở mỗi lần nghe điểm danh với những tiếng chọc ghẹo của lũ bạn trong lớp, Hạnh đã khóc lóc với ba mẹ và đòi đổi tên, thương con mẹ Hạnh đã an ủi, vỗ về rồi tìm cho con một cái tên khác, theo bà Hạnh tuy không đẹp nhưng hiền lành, đặt tên Hạnh là mong sau này con sẽ có được những đức hạnh tốt, nhưng tên Hạnh chỉ được gọi ở nhà còn tên trên giấy tờ không sao thay đổi được. Cho đến khi trở thành những thuyền nhân tỵ nạn, Hạnh mới thật sự xóa bỏ được cái tên mang nhiều mặc cảm xấu hổ ấy.

Ngày ở đảo, nghe những người đi định cư viết thư sang bảo đàn bà con gái bên đây được xếp vào hàng thứ nhất rất có "giá". Hạnh mừng thầm, ở Việt Nam có lẽ đông quá nên nàng đã bị bỏ quên, ra nước ngoài nàng hẳn sẽ được lưu ý hơn, mặc dù hiện tại ở đảo nàng cũng chẳng có một người bạn trai nào. Vì không có thân nhân ở nước ngoài, nên gia đình Hạnh được phái đoàn Pháp nhận định cư với diện "hốt rác" trước khi có lệnh giải tỏa hòn đảo. Đến Pháp, sau một tháng ở trại tỵ nạn để khám sức khỏe, làm thủ tục giấy tờ... gia đình Hạnh được đưa về một vùng quê hẻo lánh cách Paris gần 500 cây số, một nhóm người giàu trong tỉnh sau khi xem những hình ảnh gian khổ của người tỵ nạn Việt Nam bỏ nước ra đi tìm tự do nên đã đứng ra thành lập hội bảo trợ và gia đình Hạnh đã được đón về đây. Không một người đồng hương, tiếng tăm không biết lại ở một làng hẻo lánh, gia đình Hạnh vừa buồn vừa nhớ nhà thật nhiều. Tất cả phải bắt đầu trở lại với đôi bàn tay trắng không làm được gì hơn là bám lấy những người bảo trợ để ổn định một cuộc sống nơi xứ người. Chị em Hạnh được vào trường học chung với người bản xứ vì không biết tiếng Tây phải học sụt xuống hai lớp cho nên trong các môn học chị em Hạnh luôn đứng đầu môn toán số. Ngoài sự giúp đỡ, các giáo sư cũng rất thích chị em Hạnh có lẽ nhờ sự kính trọng thầy cô còn ảnh hưởng khi ở Việt Nam. Cuộc sống rồi cũng trôi qua, Hạnh đã quen dần với trường lớp, bạn bè... bởi cá tính nhút nhát và hay mắc cỡ Hạnh rất được bạn bè mến chuộng,

trong lớp có nhiều tên con trai theo đuổi nhưng Hạnh chỉ cười, tụi nó đều đáng tuổi em út của nàng, với lại có chồng bản xứ là điều mà không bao giờ Hạnh nghĩ đến. Không phải Hạnh kỳ thị nhưng Hạnh thêm được nghe những lời nói yêu thương bằng tiếng mẹ đẻ, hơn nữa cuộc sống của người Tây phương quá tự do nên hạnh phúc gia đình thật mong manh.

Sau bốn năm dài, ba mẹ Hạnh liên lạc được với một người bạn mới qua và đang mở một nhà hàng tại Paris, thiếu người trông nom. Thế là gia đình Hạnh khẩn gởi từ già tinh lý nhỏ bé, bắt đầu cuộc sống mới tại kinh đô ánh sáng từ đây. Nơi đây, Hạnh đã gặp gỡ rất nhiều người Việt đủ mọi thành phần, Hạnh cảm thấy bị thua kém từ lời ăn tiếng nói cho đến cách phục sức của mình, nỗi mặc cảm bỗng trở lại với nàng mỗi khi tham dự tiệc tùng của bạn bè. Người Tây có tục lệ với những cô gái khi bước qua lần sinh nhật thứ 25 mà chưa có chồng, được gọi là "Catherinette" và tặng cho một chiếc nón thật to. Dĩ nhiên Hạnh không muốn được tặng chiếc nón ấy nhưng phải làm sao đây, hồng lễ đáng báo kiếm chồng? Nếu nói Hạnh không có bạn trai thì cũng không hẳn là đúng, Hạnh sinh hoạt với những nhóm bạn trẻ và quen biết khá nhiều vì sự tích cực của nàng, mỗi lần trong nhóm rủ nhau đi cắm trại hay có những buổi gặp mặt ăn uống, Hạnh thường là đầu bếp chánh, nhờ có phụ bếp nhà hàng nên nàng rất thành thạo chế biến những món ăn thật hấp dẫn! Hạnh cảm thấy sung sướng khi được nghe những lời trầm trồ của bạn bè, chiếc mũi nàng vốn đã to giờ như càng to hơn và đỏ như quả cà chua.

Tuy nhiên Hạnh chỉ có thể trở thành "chị nuôi" chứ không thể là một người tình, mặc dù trong nhóm có nhiều người lớn tuổi hơn nàng, và nàng cũng có cảm tình với vài anh bạn nhưng những người này hoặc đã có bạn gái hoặc chưa có cũng chẳng ngó ngang gì tới nàng, tính nàng vốn nhút nhát hồng lễ lại bày tỏ trước hay sao nên nàng cứ yêu thầm nhớ trộm để rồi thời gian ngày một qua mau cho đến khi người đó có bạn gái rồi đi đến hôn nhân thì nàng lại ôm nỗi buồn đêm về nằm khóc lẻ loi một mình. Trong nhóm có Trọng, qua đây một mình, sau nhiều năm chống chọi đương đầu với những khó khăn, làm đủ mọi nghề để kiếm sống, Trọng cũng có được một việc làm vững chắc, đầy đủ. Trọng chỉ còn thiếu một người vợ cho đời bớt quanh hiu, Trọng đã say mê nhiều "bóng hồng giai nhân" nhưng các cô này đều nhìn cao, gặp Hạnh có lẽ vì mến tài làm bếp của nàng,

Trọng đã lần la làm quen, Hạnh tuy không đẹp nhưng có được người săn sóc, trò chuyện cũng cảm thấy bớt trông vắng. Riêng Hạnh rất sung sướng, mặc dù Trọng chỉ có đôi bàn tay trắng nhưng Hạnh coi đó là một hồng ân mà trời đã ban cho nàng nên đã cố gắng giữ lấy những gì mình đang có. Khi sự thân mật của hai người khá thân, Hạnh rủ Trọng đến nhà để giới thiệu với gia đình, lúc nghe Hạnh có bạn trai cả nhà ai cũng vui mừng, nhất là mẹ nàng, bà cười nói :

- Đây các cụ ngày xưa đã bảo "cái nết đánh chết cái đẹp", con Hạnh nhà mình nết na như vậy có khối thằng theo.

Hôm ấy bà đích thân bỏ ra cả buổi để làm những món ăn đặc biệt đón tiếp Trọng, bà lăng xăng bảo các con dọn dẹp, lau chùi nhà cửa cho gọn gàng, sạch sẽ làm như là có người đến coi mắt con bà. Bà hỏi han đủ điều về Trọng rồi căn dặn Hạnh phải làm thế này, thế nọ khiến ba Hạnh phải gất lên :

- Bà làm cái gì mà coi bộ nghiêm trọng quá vậy, cậu ấy chỉ đến chơi chứ nào đã có ý gì đâu, không sợ người ta cười cho à!

Mặc cho ông nói, bà tiếp tục công việc. Chồng bà chỉ biết đi làm kiếm tiền về đưa cho bà hàng tháng chứ nào có đoái hoài đến con cái; Hạnh là người mà bà thương nhất trong ba đứa con với tình duyên lận đận bà chỉ mong Hạnh có một tấm chồng dù có chết bà cũng được mỉm cười nơi suối vàng.

Trọng đến với gói quà trên tay, vừa ấn nút chuông cửa đã mở, mẹ Hạnh trong khuôn mặt vồn vã :

- Cậu Trọng phải không? Mời cậu vào chơi, em nó chờ cậu suốt buổi sáng nay. Cậu đến chơi đã quý lắm rồi còn bày về quà cáp làm chi cho tốn tiền...

Vừa nói bà vừa đẩy Trọng vào phòng khách nơi có chồng bà đang ngồi đọc báo. Bà gọi Hạnh pha trà rồi cười nói huyền thuyên, làm như đã quen Trọng từ lâu lắm! Hạnh trong bộ quần áo kiểu mới với khuôn mặt mà nàng đã bỏ công chải chuốt suốt từ buổi sáng vẫn không có gì khác hẳn thường ngày, mặc dù khay trà đã được sửa soạn trước khi Trọng đến nhưng nàng còn phập phồng bối rối, phải để mẹ lên tiếng gọi ba, bốn lần nàng mới run run mang khay trà ra phòng khách, vừa đối diện với Trọng, trống ngực nàng đã đập loạn xạ, chỉ gật đầu chào mà nói không nên lời. Mẹ Hạnh như đỡ lời cho con :

- Em nó nhút nhát lắm, suốt ngày chỉ ở nhà lo việc bếp núc, may vớ... nên còn khờ lắm, tôi thường bảo em nên đi đây đi đó mà giao thiệp với người ta nhưng tính của em chỉ thích yên tĩnh, mình sinh con nhưng tính tình là trời sinh cậu à! Trọng chỉ biết vâng dạ rồi nhìn đồ vật xung quanh, tai nghe mẹ Hạnh đọc thoại liên tục. Chừng như đã đói, ba Hạnh cắt ngang :

- Chẳng mấy khi cậu đến chơi, mời cậu ở lại dùng cơm với gia đình chúng tôi.

- Vâng, bác cho phép.

- Com ca muối thôi chẳng có cao lương mỹ vị gì nếu cậu không chê xin mời vào bàn. Mẹ Hạnh tiếp lời.

- Cà muối bên đây còn đắt hơn cả thịt cá nữa đấy bác ạ!

Mọi người cùng cười rồi tiến lại bàn ăn, mẹ Hạnh xuống bếp hâm lại thức ăn rồi gọi các con lần lượt bung lên đãi khách. Trọng đang ngồi nói chuyện với ba Hạnh, bỗng khựng lại khi nhìn thấy Trinh và Thảo mang thức ăn vào. Từ ngày quen biết, lần đầu tiên gặp gia đình Hạnh, Trọng không ngờ Hạnh lại có hai cô em mặn mà đến thế, nhất là Trinh ở tuổi dậy thì với sự nảy nở của người con gái đã lòi cuốn Trọng ngay khi vừa nhìn thấy. Suốt buổi ăn mặc cho ba Hạnh ân cần mời mọc, mẹ Hạnh liên tục gắp thức ăn vào chén của Trọng nhưng Trọng chỉ ăn lấy lệ, cặp mắt cứ nhìn lão liên đến hai cô em gái, không ngó ngang đến sự có mặt của Hạnh cạnh bên.

Sau buổi đó, Trọng hay ghé nhà Hạnh vào bất cứ lúc nào, khi cuối tuần hoặc mỗi buổi chiều tan sở, thường thì Trọng ở lại ăn cơm chiều, trò chuyện đến tối mới về, mẹ Hạnh rất mến Trọng, bà coi Trọng như người trong nhà. Nhưng sự si mê của Trọng đã không qua mắt Hạnh, nàng đã cảm nhận được điều đó ngay từ buổi cơm đầu tiên, những lần sau Trọng đến dù Hạnh có mặt hay không Trọng cũng không bao giờ chú ý đến.

Trọng thường nói chuyện cười giỡn với các em nàng hơn cho tới lúc Trinh đưa cho nàng lá thư tán tỉnh của Trọng, nàng cười buồn :

- Chị biết lâu rồi, tùy Trinh.

- Em chỉ nói để chị cân trọng thôi chứ anh Trọng đâu phải là mẫu người của em. Để em nói rõ cho anh ấy biết.

- Không cần Trinh à, hạnh phúc là do hai người tạo nên, thà cô đơn hơn là lấy người không thương mình.

- Nhưng chị thương ảnh mà, chị phải bày tỏ cho ảnh biết chứ! Chị ngại thì để em nói hộ.

- Bây giờ Trinh nói nhưng mai một ai sẽ nói dùm chị đây. Tình yêu mà phải gượng gạo, nhờ đến người khác giúp liệu có phải là tình yêu hay không? Có bền vững chăng?

Từ buổi đó Hạnh tránh mặt khi Trọng đến, những ngày cuối tuần nàng thường viện cớ đến chơi nhà bạn nên đã đi thật sớm. Trong nhà chỉ có Trinh là hiểu Hạnh hơn hết nàng chưa biết làm sao nhưng thấy vẻ quyến luyến của mẹ giành cho Trọng, buộc lòng nàng phải kể rõ sự thật để rồi sau đó là màn ra đi không kèn không trống của Trọng.

Sự đổ vỡ với Trọng đã làm cho Hạnh càng thêm tủi thân, thời gian ngày một qua mau với số tuổi ngày thêm chất chồng qua những sợi tóc bạc bắt đầu ẩn hiện trên mái tóc khô khan, ở Hạnh với một thân hình thấp nhỏ, cằn cõi. Nàng càng cảm thấy lẻ loi khi sự trưởng thành của hai em khiến căn nhà ngày càng vui nhộn hẳn lên, cả ngày chuông điện thoại cứ reo vang, rồi những lời nhõng nhẽo, những săn sóc ân cần, những lần đưa đón, tặng quà... của những người bạn trai giành cho hai em đã làm cho nàng thêm khổ tâm, tối ngày chỉ thích thu gọn trong căn phòng bé nhỏ, làm bạn với bốn bức tường và những cuốn tiểu thuyết. Quả tim của nàng cũng đã từng rung động trước những mối tình ngang trái, con người của nàng cũng biết đầy đủ những hi, nộ, ái, ố... tại sao ông tơ bà nguyệt lại quá tàn nhẫn với nàng, nàng đâu muốn gắt gỏng với các em, đâu muốn trở thành những người khó tánh, cộc cằn... Nàng ao ước có một tấm chồng với những đứa con kháu khỉnh, nàng sẽ tự tay săn sóc từng miếng ăn ngon cho chồng, sẽ chăm lo cho những đứa con trong một căn nhà đầy tiếng cười đùa, chạy giỡn. Ôi! hạnh phúc biết bao nếu như niềm mơ ước của nàng thành tựu.

Cho đến khi các em lần lượt xuất giá thì Hạnh dường như lãnh đạm, không còn mơ mộng, than trách về duyên phận nữa. Mặc cho các em thuyết phục, nàng cũng chẳng bao giờ chịu đi chơi chung. Thậm chí các em nàng còn đưa nhiều người về nhà để giới thiệu nhưng qua sự gặp gỡ, nói chuyện ai cũng âm thầm rút lui. Trinh thường bảo nàng phải bỏ đi những mặc cảm mà vui sống tự nhiên thì mới có người để ý, nàng cười buồn :

- Duyên nợ ông trời đã sắp đặt hết rồi, Trinh à.

- Đành vậy nhưng chị cứ thui thủi mãi trong nhà với khuôn mặt rầu rĩ thì ông trời biết đâu mà sắp với đặt chứ.

Nàng cảm thấy yên phận và nguyện sẽ sống suốt đời như vậy bên cạnh ba mẹ, ba mẹ nàng đã già, từ nhiều năm qua đã lăn lộn trong cuộc sống để nuôi nấng chị em nàng, nay tất cả đều đã thành tài, các em nàng đã lập gia đình, vui hạnh phúc mới. Riêng Hạnh, có lẽ ông trời muốn nàng thay thế các em để báo hiếu công ơn sinh thành và dưỡng dục của cha mẹ. Nghĩ như vậy nên Hạnh không còn lo âu, buồn tủi cho tình duyên của mình, ngoài những giờ làm việc, nàng bầu bạn với cha mẹ, khi thì nói chuyện chính trị, kinh tế thời sự với cha, khi thì kể những chuyện xảy ra hàng ngày trong sở làm của nàng với mẹ, những cuối tuần nàng thường đưa cha mẹ đi tham dự những buổi sinh hoạt văn nghệ hay những buổi hội thảo đấu tranh, biểu tình của cộng đồng người Việt hoặc những dịp lễ lớn ở chùa. Hạnh rất được nhiều người bạn của ba mẹ khen ngợi và yêu mến, nhiều bà có ý muốn làm mai cho nàng nhưng Hạnh chỉ cười lắc đầu, có lẽ nàng sợ đến sự thật vốn đã quá cay nghiệt sẽ thêm một lần tái diễn với nàng nữa chăng? .

LÁ THƯ CHO CON GÁI

Ruth Staffor Peale
Nguyễn Phong dịch



LTS: Dưới đây là một đoạn văn của bà Ruth Staffor Peale, giáo sư tâm lý học nổi tiếng của Hoa Kỳ. Bà đã đề nghị nhiều phương pháp được coi là "mới lạ" nhằm cứu vớt những cuộc khủng hoảng đe dọa đời sống gia đình. Quan niệm này thực ra không khác quan niệm của người Á Đông là bao nhưng điều bất ngờ là nó được viết bởi một phụ nữ Hoa Kỳ trong thời buổi hiện nay và được quần chúng đón nhận một cách nhiệt thành. Bài này đã được đăng trên nhiều tờ báo lớn tại Hoa Kỳ nhưng luôn luôn được độc giả yêu cầu cho đăng lại vì giá trị đặc biệt của nó. Nhiều bà mẹ đã cắt bài báo này gửi cho con gái như một lời khuyên nhủ.

Bản dịch này được trích ra từ báo Làng Văn xuất bản ở Canada. Viên Giác xin gửi tới độc giả để thưởng lãm một áng văn chương bất hủ này
(Hà Long).

Con yêu dấu,

Năm nay mùa xuân đến sớm, cây đào sau vườn mới hôm nào còn trơ trụi mà nay đã đâm chồi nảy lộc và chẳng bao lâu sẽ tràn ngập những hoa. Năm nay con đã đi xa, con đã cùng chồng khởi sự xây dựng một đời sống mới tại một tiểu bang mà giờ này có lẽ tuyệt còn phủ đầy.

Nhìn những nụ hoa đang hé nở, mẹ nghĩ đến con và muốn viết vài dòng cho con.

Đáng lý ra mẹ định nói với con về vấn đề này trước khi con lập gia đình nhưng mẹ thấy con quá bận rộn cả trăm thứ việc, nào là lo cho đám cưới rồi lại sửa soạn dọn đi xa cùng chồng nên hôm nay mẹ mới có dịp tâm sự với con.

Con thương, mẹ biết con rất yêu chồng, con thần phục trí thông minh và đáng điệu hiên ngang quyến rũ của chồng nhưng ngoài những điều hoàn toàn đó, con cần phải tìm

hiểu những sự bất toàn của chồng con nữa. Có như thế con mới có thể yêu chồng, giúp đỡ chồng thật sự và không thất vọng khi nhận thấy những khuyết điểm của chồng con.

Con hãy quý trọng công việc của chồng con. Khi kết hôn, đương nhiên đời con đã liên kết với công việc của người chồng rồi. Mẹ biết có lúc con có cảm tưởng rằng chồng con mãi mê với công việc đến nỗi quên cả con. Sự thật không phải thế đâu mà vì hoàn tất một công việc đối với người đàn ông cũng chẳng khác nào việc sinh sản đối với người đàn bà. Cả hai đều có những lý do quan trọng cần phải hoàn tất như nhau.

Con hãy tập tính kiên nhẫn chịu đựng để thu xếp mọi việc một cách ôn hòa vì nhiều người con gái nghĩ rằng họ sinh ra để được nâng niu chiều chuộng và ngày đêm chỉ có bấy nhiêu thôi. Đành rằng người chồng phải chiều chuộng vợ, chăm nom săn sóc cho vợ, nhưng con hãy can đảm sẵn sàng chấp nhận những cơn nóng giận, những sự bức tức của chồng con vì sự bức bối nào cũng cần có chỗ xả hơi cho thoải mái. Con hãy tự coi mình như một cái "cột thu lôi" sẵn sàng đón nhận mọi sấm sét của chồng vì phần lớn đàn ông nào cũng thế, khi họ đã trút bỏ những khó khăn vất vả của công việc hàng ngày thì họ đều tỏ ra độ lượng khoan dung.

Con hãy ghi nhớ điều này : Dù chồng con có thành công rực rỡ thế nào nhưng luôn luôn trong tiềm thức vẫn còn những điểm hoài nghi, lo lắng cần được một người tin cậy trấn an thì mới yên lòng vì trong người đàn ông nào cũng có một "cái mầm" của một đứa bé con, luôn luôn cần được "người mẹ" an ủi, trấn tĩnh. Đó là một sự thực hiển nhiên.

Con cần tỏ ra biết lắng nghe những lời thổ lộ của chồng vì tất cả mọi người đàn ông đều cần có người để tâm sự những ước mong, kế hoạch, những xung đột trong nội tâm mà họ không thể giải quyết. Họ cần có đôi tai tin cậy của vợ để tâm sự mà không sợ bị chế giễu, chê cười. Do đó con hãy lắng nghe với một quan niệm cởi mở và trình bày ý kiến của mình một cách vui vẻ, thiện cảm. Nhưng cũng có lúc con cần phải giữ yên lặng, tránh xung đột ý kiến gây nên những cuộc cãi vã. Tất nhiên chồng con cũng cần biết tự kiềm chế nhưng con nên ý thức rằng bản tính của người đàn ông là chinh phục và bản năng của người đàn bà là kiểm chế và rồi chinh phục lại.

Con cần tỏ cho chồng con biết rằng con cần chàng. Mẹ đã thấy có nhiều người đàn bà giận dữ: "Chồng tôi cứ chạy theo những người đàn bà khác, tôi sẽ cho hắn biết rằng tôi không cần hắn, tôi muốn ly dị". Với những người đàn bà đó, mẹ đã khuyên : "Chị hãy tìm đến người chồng bảo chàng ôm lấy mình rồi thổ lộ : Em là vợ anh, hãy yêu em, giúp đỡ em vì em cần anh". Chỉ cần cho người đàn ông biết rằng mình cần tình yêu của họ thì tức khắc người đàn ông đó sẽ ban rải những tình yêu chân thành ngay. Điều này hết sức màu nhiệm vì con hỡi, bản tính của người đàn ông là cho ra mà đàn bà là nhận vào, do đó tuyệt đối đừng bao giờ tỏ ra mình không cần họ mà đạt những kết quả bất lợi.

Đừng tưởng rằng kết hôn rồi ta phải từ bỏ tất cả chỉ biết đến gia đình thôi. Con cần biết sắp đặt thời giờ cho gia đình và cho chính mình nữa. Nếu con thích thi văn, hội họa, âm nhạc hay thể thao thì hãy tiếp tục trau dồi những thiên tư này để điểm tô cho đời sống nhưng con cần nhớ rõ gia đình bao giờ cũng là ưu tiên trong mọi vấn đề.

Khi con đã quyết định chia sẻ cuộc đời với một người, cả hai đã trở nên một đơn vị gia đình và cái đơn vị này lúc nào cũng quan trọng hơn cả.

Con thương yêu, có nhiều việc nhỏ mà con cần lưu tâm để đem lại hương vị cho gia đình nhưng cũng có những việc nhỏ mà con không nên quan trọng hóa để tránh những phiền phức. Biết được việc nhỏ nào đáng ghi nhớ hay đáng bỏ qua là một điều hết sức quan trọng. Làm được như vậy thì chắc chắn chồng con sẽ yêu và kính nể con rất nhiều.

Con đừng ngần ngại vì tỏ ra dễ dãi. Đó không phải là sự yếu đuối, trái lại, nó là dấu hiệu của sự trưởng thành, vì có trưởng thành mới nhận định được ở cái thế giới phức tạp này có nhiều quan niệm khác với ý kiến của mình nhưng vẫn hữu lý. Con không nên bần khoăn vì ý kiến của mình khác với chồng vì hôn nhân là một sự liên kết chứ không phải hòa hợp.

Con yêu quý, người đàn ông nào cũng có những cái lỗi lầm "không thể sửa", do đó con không nên đòi hỏi một sự tuyệt đối và cần nhẫn vì ai chả có lỗi lầm. Hãy rút tía kinh nghiệm và quên nó đi mặc dù mẹ biết rằng trong thâm tâm của con người đàn bà nào cũng không bao giờ quên, nhất là khi lỗi đó do người chồng gây nên.

Con hãy tập chia sẻ vui buồn với chồng từ việc lớn đến việc nhỏ, dù chỉ một cuốn sách, một đoạn văn, một bài thơ hay một câu chuyện khôi hài. Một sự bức mình khi biết khôi hài cũng có thể trở thành một niềm vui nho nhỏ, con hãy ghi nhớ như vậy.

Con yêu, làm vợ là một sứ mạng cao quý, một nghệ thuật xây dựng trên một quy luật căn bản nhưng bảo đảm sẽ thành công : "Hãy làm vui lòng người chồng".

Chồng con thích sạch sẽ ư? Con cần ăn mặc tươm tất. Chồng con thích giao thiệp ư? Con hãy đón tiếp bạn bè của chồng con một cách niềm nở. Chồng con hay cau có ư? Hãy tạo không khí vui vẻ trong gia đình. Chồng con lúc nào cũng muốn con ở bên cạnh ư? Hãy cảm tạ Thượng Đế rằng chồng con không muốn một người nào khác bên cạnh chàng.

Mẹ biết hoàn thành những điều này không phải dễ vì con phải xử dụng tất cả mọi khả năng khéo léo, tế nhị, kiên nhẫn của một phụ nữ. Con phải xử dụng cả tâm lẫn trí mới mong thành công nhưng con ơi, hạnh phúc gia đình là một bảo vật của đời sống mà chỉ những phụ nữ thông minh, cương quyết, hiểu biết và trưởng thành mới xứng đáng được hưởng.

Con ơi, sự cố gắng làm vui lòng chồng chỉ là biểu lộ của tình yêu và không khi nào con biểu lộ tình yêu mà không thu nhận những thành quả tốt đẹp.

Con hãy yêu tha thiết, con hãy yêu chân thành. Con đã cam kết như vậy trong khi kết hôn. Đừng cho rằng như vậy là thấp kém, là yếu đuối, là mất phẩm giá hay đừng nghe mọi lời bình phẩm của những phụ nữ nào khác. Họ có thể có những quan niệm và ý nghĩ không giống mẹ nhưng chắc chắn họ không thể yêu thương con hơn mẹ của con được.

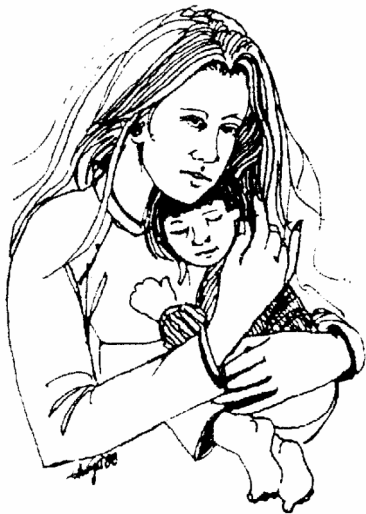
Con hỡi, trên chiếc thuyền gia đình, nếu chồng là động cơ thì vợ là bánh lái và chính bánh lái mới là cái vật định hướng cho con thuyền.

Mẹ chúc các con thật nhiều vui vẻ, hạnh phúc.

Hôn con.

Đêm Rồi Cũng Qua

Vũ Nam



(Viết dựa theo một chuyện kể trong ngày lễ Rước Vong ở Hamburg năm 1991)

Thu thả hồn theo dòng nước, chiếc tàu sắt chậm chậm lướt trên mặt nước, hai bên hông tàu những chiếc tàu lớn nhỏ khác đi qua lại nhộn nhịp, những người đứ ngồi trên đó nhìn qua tàu Thu đang ngồi, họ ngạc nhiên, chỉ trỏ, bàn tán.

Tiếng tụng kinh ở tầng trên của chiếc tàu đều đều, giọng tụng của các thầy Thượng Tọa, Đại Đức nghe như nhạc điệu buồn. Thu với tay ra ngoài khỏi cửa sổ tàu, để bàn tay nâng chạm đến mặt nước. Nước lạnh làm nàng đến rợn người.

Trời mùa hè, gió nhẹ, nắng hanh hanh, vậy mà nước sông lạnh. Nước làm nàng lạnh người y như nàng vừa chạm lòng bàn tay của người chết trôi giữa lòng biển. Nàng rút tay về, hai cánh tay khoanh đan trước ngực để tự tìm hơi ấm cho mình.

Một bà ngồi bên cạnh nàng rừ rừ với một bà bạn:

- Tôi có ba đứa con đi, mà đến được có hai.

Một đứa mất tích. Đã qua đoàn tụ được với hai con mấy năm nay rồi, mà lòng có bao giờ vui được đâu. Cứ mỗi lần nhớ đến thằng bị chết là tôi khóc.

Bà bạn trả lời:

- Tôi thì một đứa con gái Thái Lan bắt đi mất tích. Chị của mấy đứa đang ở đây. Ngày bão lãnh qua đây nó mới kể ra là chị nó bị Thái bắt đi lúc vượt biên, nghe xong tôi khóc mấy ngày liền. Đốt nhang cầu nguyện, vái trời cho nó còn sống sót để có ngày còn gặp lại. Nhưng đến giờ tin tức mịt mù!

Riêng Thu, nàng không buồn khổ vì con, mà vì chồng. Ngày đưa chồng đi trốn kẻ như là ngày nàng đưa chồng nàng đi luôn, không trở về nữa! Còn thằng con, may mắn được một người bạn của chồng dẫn dắt. Giờ qua đây nàng chỉ còn hai mẹ con hủ hủ với nhau.

Mọi người lại yên lặng, nên chỉ còn nghe tiếng động cơ của tàu và tiếng cầu kinh của các thầy.

Mặt nước sông trước khi ra biển còn là màu xám ảm đạm của căn bã, của bùn nhơ, của dầu mỡ từ những nhà máy nơi đây thải ra. Bên phía trái, những chiếc tàu chiến to lớn của Hải quân Tây đức đang đậu dọc theo bờ, uy nghi

sừng sững, như những chiếc tàu chiến ngày xưa, mà có lần nàng thấy ở bến Bạch đặng. Những thủy thủ đứ, cổ áo sọc xanh, sọc trắng, đứng trên những bao lơn cao của tàu nhìn trời mây, mặt đảo đạc, chuyện trò vui vẻ. Một khúc sông được rẽ ra để làm bến đậu cho tàu, không khí nhộn nhịp hơn vì những chiếc tàu chạy ra chạy vào.

Phía bên phải, trước khi tàu ra biển là dãy rừng chồi màu xanh. Xa quá nên nàng không nhận ra là loại cây gì. Chỉ thấy một đám rừng rậm rì, xanh mướt, chạy dài. Càng ra biển gió thổi càng mạnh hơn, sóng biển đã đập xạc xào hai bên hông tàu. Biển đã mở ra trước mặt nàng trong giờ phút này không còn êm thắm như tình mẹ bao la, mà là sự nhớ lại hãi hùng của ngày được tin chồng nàng...

Nàng không dám nghĩ tiếp! Chiếc tàu đang đi giữa biển. Cảnh lạnh lẽo quá, trơ vơ quá, tiếng tụng kinh của mấy Thầy lại càng thấy lớn hơn và buồn hơn. Kêu gọi, thúc giục những oan hồn, những oan khuất, hãy qui tụ về đón nghe lời của Phật.

Hôm đưa chồng xuống ghe để đi vượt biên, sao tự dưng chàng nói một câu gỡ vô cùng. Nàng đã có linh tính qua câu nói đó của chồng là câu nói từ già luôn mẹ con nàng:

- Em hãy đưa cho anh cái áo mưa, nếu có gì anh cuốn vô mình cho đỡ lạnh. Trời giữa biển lạnh lắm!

Hôm chia tay chàng nói như thế, lời sau cùng, sau khi đã chuẩn bị đầy đủ các vật để phòng cho việc vượt biên. Nói chi điều gỡ vô cùng! Hay là tự chàng đã có cái linh tính trước đó! Mấy ngày hôm sau khi đạp xe lại trường để dạy học, nhìn các em học sinh, nàng để tâm tư đến đứa con trai đầu lòng của mình, và người cha của nó.

Nàng không còn muốn giảng dạy, không muốn soạn giáo án, không còn những cảm giác thân thích chăm sóc những học trò của mình. Nàng chỉ chờ, chờ tin chồng con. Hay đúng hơn như những người khác, nàng chỉ chờ tờ điện tín. Ở cánh đồng lúa mà cứ trưa trưa nàng đạp xe ngang qua để về nhà, thường ngày gió thổi tạt vào mặt nàng mát rượi, hôm nay nàng có còn để ý gì nữa đâu.

Mặt cánh đồng mùa gieo mạ như nền vải xanh có gợn; mùa lúc chín biến thành tấm vải khổng lồ vàng sậm; giờ có còn gì nữa đâu trong đầu óc nàng. Nàng dạy học, đạp xe đến trường là để cho có việc làm, chứ tâm trí nàng đã theo bước chồng con.

Tàu đã ra biển, đã bỏ cái cảng Wilhemshaven sau lưng. Trước mắt đã lù lù dãy đảo nằm cực bắc nước Đức, nối dài đến tận nước Hòa Lan. Những hòn đảo trông xa như một đoàn tàu nối đuôi đang đi chuyên. Tàu chỉ đi xa như thế rồi quay đầu trở lại để về cảng. Buổi tụng kinh cầu hồn hoàn mãn. Mọi người chia tay. Các oan hồn có lẽ cũng đã chia tay ở đó.

Con nàng, năm bảy mươi lăm mới vừa một tuổi. Khi cha đi cải tạo về thì đã được ba. Giờ đây đã lên tám. Nó ngồi bên nàng, yên lặng, nó mê những bọt trắng rẽ ra hai bên hông tàu, còn hơn là mê kẹo mê bánh hằng ngày. Nó chăm chỉ theo dõi và không nói với mẹ nó một lời. Nó cũng chưa hiểu gì rõ ràng về số phận của cha nó. Chuyện xảy ra giữa biển giờ chỉ còn hiện lơ mờ trong tâm trí nó, như tấm phim đã quá cũ kỹ bởi thời gian.

Vì thế nó không thể chia xẻ những gì đang dày vò trong lòng mẹ nó. Nó yên tĩnh như những sợi tơ trời đang giăng khắp bầu trời khi chiều về.

Cha nó đã chết giữa biển khi ghe vượt biên của cha con nó rơi vào tay tụi thuyền chài Thái! Thái cướp của cướp vàng trên ghe, rồi xô người xuống biển. Lúc cha trầm mình bực tử, nó chỉ có khóc, khóc trong tay của người bạn thân

của cha nó, rồi nó lưu lạc theo người này đến đây, một phương trời xa lạ; rồi nó đón mẹ nó qua đoàn tụ trong cái tâm trí đã lãng quên hình bóng cả cha lẫn mẹ của mình. Giờ ngồi bên mẹ nó, trong ngày lễ Rước Vong do chùa và các thầy tổ chức, nó chỉ biết ngồi nhìn trời nước, chẳng bôn chôn xao xuyên để nhớ lại những thảm cảnh ngày nào. Không như mẹ nó đang nghĩ, đang buồn, lòng nao nao bởi những gì đã mất, như những chiếc thuyền neo ở trên bến vắng; như những con chim biển cánh trắng đang bay lòa xòa trước và dọc hai bên hông tàu, kêu ra rả đón chào những người bạn đang hải hành qua vùng chúng ngự trị; Vì mỗi con tàu vừa tách bến ra đi, hoặc đang trên đường về bến đậu, để trong lòng bọn chúng niềm hân hoan chốc lát, như bọt nước trắng sau tàu, hiện lên rồi tan biến, để mặt biển trở về cái yên vắng muôn đời.

Hai tuần sau từ ngày chồng ra đi, nàng nhận được một điện tín báo về. Nàng hoang mang vì chỉ có dòng chữ ngắn ngủi: đã đến Singapor. Trầm, tên con nàng. Còn cha nó đâu, chồng của nàng đâu? Sao lại chỉ có tên con trên tờ điện tín? Chẳng lẽ cha nó, cha... nó...? không, nàng không dám nghĩ đến cái điều ấy. Ấy vậy mà điều ấy đã đến! Một tháng sau thư người quen của chồng báo về: ảnh đã chết mất xác giữa biển. Trên ghe tất cả hầu hết đều chết hoặc bị bắt đi. Người sống sót được chỉ qua đường tơ kẽ tóc! Nàng bàng hoàng như người mất hồn. Làm đơn xin nghỉ dạy. Nàng không còn sức lực nào để mỗi ngày đạp xe đi đến trường giảng dạy, trong khi đầu óc đang chong chóng đầy những hình ảnh của chồng. Những cử chỉ âu yếm thân yêu, những lời nói ngọt ngào của chàng đã trở về trong tâm hồn, đang đi hoang giữa con mê muội trong đầu óc và thân xác nàng.

Thầy để tay vào lòng ngực khá lâu, thể ngồi đã mỏi, giờ tàu đang trở về bến, các Thầy đã thôi tụng kinh, nàng dặt con rời hầm tàu để lên trên bao lơn mà nhìn cảng về chiều, khi con tàu sắp cập bến. "Ngày mai đi nhận xác chồng, ra đi để thấy mình không là mình; ngày mai đi nhận xác anh..." Ngày nghe tin chồng chết nàng cũng như vậy. Nghe tin chồng chết rồi thì không còn biết mình là gì ở trên trái đất này, có còn hiện hữu nữa hay không? Trái đất, con người, có còn hiện diện chung quanh không? Chồng chết, đời sống như tan vỡ, trời đất như không còn dung túng đời sống nàng.

Tàu gần cập bến, thẳng Trầm kéo tay mẹ nó để hỏi chuyện:

- Hồi trưa mình cũng xuống tàu từ đây nè phải không má? Tàu chạy ít quá, con còn muốn đi nữa! Lần khác má dẫn con đi lại chỗ này nha má! Ở đây là đâu vậy má? Cách mình bao xa?

- Ủ, có dịp má sẽ dẫn con trở lại đây đi tàu. Ở đây là Wilhelmshaven, cách mình năm trăm cây số lận con à! Có các Thầy tổ chức cúng vong thì mình mới có dịp đi. Cho má con mình đâu có dịp mà đến đây.

Lúc đi, khung cảnh lạ mở ra trước mặt, thẳng bé ngất ngưỡng về cảnh trời cảnh biển. Giờ trở về bến nó mới khơi lại chuyện từ đầu:

- Cúng vong là gì vậy má? Sao đi tàu trên biển như thế này gọi là cúng vong? Cúng để chi vậy má?

Thu ôm vai con:

- Cúng vong là cúng vong hồn mấy người chết trên biển đó con. Ba con đi vượt biên bị chết, chết giữa biển nên bây giờ mình phải cùng các Thầy đi cúng vong trên biển, cho vong hồn ba con được nhẹ nhàng, siêu thoát. Ba con chết oan ức, sợ ba con chưa siêu thoát, nên mình phải cúng vong để cầu siêu. Ngày ba con chết con mới có ba tuổi, giờ thì

tám tuổi rồi nhưng con chưa biết gì đâu, lớn lên rồi con sẽ biết rõ hơn. Nhưng mà con còn nhớ gì đến lúc đi vượt biên với ba con không?

Trầm lắc đầu:

- Con không biết! Con không còn nhớ gì hết!

Ý, mà coi chừng tàu sắp cập bến rồi. Xuống má ơi! Người ta xuống hết rồi kia!

Thời gian hai năm sau.

Thu đứng trước tấm gương, chải lại mái tóc. Sáng thứ bảy thường phải đi chợ mua thức ăn cho mẹ con nàng. Sau những ngày tháng héo úa vì thương nhớ chồng con, giờ đã phơi pha. Đời sống nào mà không đổi thay? Nàng đánh thêm lớp kem Oil of Olaz cho hồng hào và thơm thêm da mặt. Đi ra đường cuối tuần cũng phải sửa soạn với người ta. Ngày thường đi làm thì sao cũng được.

Nhưng ngoài cái suy nghĩ thường tình đó ra, Thu còn có một động cơ khác để nàng sửa soạn lại sắc vóc của nàng. Đó bởi vì Hào. Hào lớn hơn nàng năm tuổi, vợ đã chết. Từ lúc gặp Hào, trong một ngày giỗ ở nhà một người bạn, bắt đầu bạn bè bàn ra tán vào, rồi dư luận vây quanh nàng và Hào. Họ nói nhỏ là hai người xứng đôi, rất hợp, cả hai đều góa, đều đang tự do. Nhưng ban đầu khi nghe được những điều đó nàng cho là dị hợm, không thể có được trong nửa cuộc đời còn lại của nàng. Nàng luôn luôn còn bị ám ảnh bởi cái chết của chồng, nó là trận mưa đã gây ngập ruộng đồng, là cơn bão đã gây đổ vỡ tai nạn, là vết thương sâu hoắm đã để lại trên da thịt nàng.

Nhưng dần dà, cứ lâu lâu gặp gỡ, cứ bạn bè lại nói ra nói vào, cứ gặp những cử chỉ ân cần và những lời thăm hỏi chân tình của Hào, rồi nàng cũng thấy lòng xao xuyên thật. Nỗi xao xuyên như cánh hoa căng nở trước cánh bướm đẹp. Sự thật, khi nàng còn sống bằng nhịp thở, bằng con tim; khi máu còn lưu thông trong cơ thể thì nàng còn cảm nhận được những cay đắng, ngọt bùi trong cuộc đời. Để rồi từ từ, mỗi ngày, cái xúc động càng tăng tiến mỗi khi gặp Hào; rồi dần dần cũng thềm muốn một vòng tay đàn ông ôm ấp, chờ che, nhất là những ngày cuối tuần yên vắng, những chiều hôm kkkhi trời đổ tuyết bên ngoài. Thời gian cứ qua, ba năm rồi đến năm năm, rồi tám, hình bóng chồng càng ngày càng mờ phai, thì hình bóng Hào ngược lại càng ngày càng hiện rõ, rõ đến nỗi như Hào đã hòa nhập vào hình bóng chồng nàng, và che nó mờ khuất. Nàng còn đôi lúc xúc động khi nghĩ đến chồng, đến những ái ân ngọt ngào khi vừa mới cưới nhau;

Đến những kỷ niệm ngày hai đứa vừa quen. Nhưng khi những cái nhớ ấy qua đi, như những đám mưa mây, dù đẹp, cũng phải tan đi mà nhường lại cho ánh sáng mặt trời, cho cây cỏ lại vươn lên. Và nàng, cũng thế, vươn lên với những tình cảm mới, còn nóng bỏng với nhan sắc của người đàn bà chưa đến tuổi bốn mươi.

Nàng tô điểm lại nhan sắc, những nét xấu rên gương mặt nàng dùng kem để tẩy; những vết nhăn nàng dùng cách xoa bóp cho gương mặt.

Nàng tập tành những động tác mới, đời sống mới, và dĩ nhiên nàng cũng phải để ý lại những quần áo thời trang mới, thích hợp với lứa tuổi tác của nàng. Tất cả như thế cũng chỉ vì một điều là vì có Hào hiện diện nơi đây, và chàng đang dõi theo hình bóng nàng.

Một hôm nàng vô đầu thẳng Trầm, con nàng, trong một buổi tối cuối tuần khi hai mẹ con đang ngồi ở ghế Salon, và đang theo dõi một đoạn phim:

- Này Trâm con, con thích trong nhà này có một người đàn ông đến ở không con? Con chỉ thích có hai mẹ con như vậy, hay có thêm một người cho con đỡ buồn. Nói đi con! Con thích sao con nói vậy!

Trâm vùng vằng:

- Thôi má! để hôm khác! Con đang coi phim mà!

Cái náo nức, cái rạo rức, bị câu trả lời thẳng thừng của con làm nàng tê cóng. Nàng lại thấy có lỗi với chồng. Nàng nghĩ, chồng nàng đã hiện về qua câu nói chua chát của con. Trong lúc trần trụi với tình cảm mới, nàng lại thấy buồn buồn và xấu hổ khi nghĩ đến chồng; vừa lảng lảng với cảm giác mới vừa kêu gọi, nàng lại có nỗi băng khuâng không yên ổn. Nàng sống đôi lúc giữa những trạng thái mê và buồn khổ lẫn lộn, chan hòa. Và như thế làm lòng nàng lại thấy bất an hơn.

Một hôm khi đang đi chơi trong rừng, men theo những đường mòn, dưới những tàn lá xanh, nghe những âm vang tiếng rừng, tiếng côn trùng và tiếng chim gọi nhau, nàng lại thấy lòng trống lạnh bởi cô đơn, trong lúc đó thì Trâm tung tăng cười nói. Thấy con đang vui, nàng muốn hỏi lại con cái việc mà nàng đã hỏi con cách đây mấy hôm, nhưng sao lại thấy e ngại vô cùng. Cố gắng lắm nàng mới dám hỏi con, rồi chờ đợi câu trả lời như tội phạm chờ vị quan tòa phán xét.

- Nếu má buồn thì rủ thêm ai về ở cũng được. Có thêm người chắc là vui hơn là chỉ có hai má con mình. Nhưng má má định rủ ai về đây vậy? Bác nào vậy? Nàng lại đối con như tội phạm đối với lòng mình:

- Chưa... chưa... đâu con! Má định vậy thôi, nên hỏi con, chớ chưa biết là bác nào. Nhưng con đừng nói cho ai biết nha con! Họ cười má con mình. Chùng nào má rủ ai về thì má sẽ nói cho con biết.

Nàng thờ phào nhẹ nhõm sau cái ngày gặt đầu đồng ý của con.

Khi mặc xong bộ đồ, Thu thấy vừa ý lắm, áo màu đỏ, váy màu đen. Nếu gặp Hào ngoài siêu thị, mà mình đang ăn mặc như vậy là nhứt rồi.

Giờ này chỉ còn sửa soạn quần áo và nhan sắc là để cho Hào mà thôi. Còn những người khác thì nàng bất cần.

Buổi tối hôm trước, chiều thứ sáu, khi cơm nước và đợi Trâm đi ngủ xong, nàng đi tắm rửa và thay đồ thật sạch sẽ, lấy cái khăn tang mà nàng mang trong ngày làm lễ phát tang cho chồng mang vào. Nàng đến trước bàn thờ của chồng, chậm rãi đốt ba cây nhang, rồi quỳ xuống khấn nguyện với nỗi lòng ngồn ngộn trăm mối:

- Từ ngày anh mất đến nay đã bảy năm rồi. Ngày anh đi thẳng Trâm lên ba, giờ nó đã tám tuổi rồi. Tám năm nay em đã buồn khổ vì anh, khóc lóc vì nhớ anh. Nhưng nếu anh có linh thiêng chắc anh cũng sẽ hiểu cho lòng em. Người chết thì có bao giờ trở về lại được đâu. Nghĩa là, anh không thể trở về lại với em và con nữa. Dù anh chết oan khuất, tức tưởi, nhưng rồi anh cũng phải đi đầu thai, phải đi đến một kiếp khác. Chỉ còn lại em và con còn đơn độc ở nơi đây.

Vậy với nén hương này em cầu mong anh chứng giám cho lòng em: Hãy thương em, thương con. Hãy tha thứ và cho phép em bước thêm một bước nữa trên đường đời. Nếu có thương em thương con, thì phù hộ cho em được một tâm chồng khác được đàng hoàng. Hạnh phúc cho em cũng là hạnh phúc cho con. Giờ tại mình chỉ còn thẳng Trâm thì rán lo cho nó. Em là đàn bà, xứ này xa lạ, em cô đơn quá! Em muốn bước thêm một bước nữa, để vừa có người đàn ông trong gia đình, để vừa có người bảo bọc và lo liệu cho thẳng Trâm. Riêng em, đã là vợ anh, dù anh đã chết, dù em

có chồng khác, em cũng không bao giờ quên được anh trong suốt cả đời em. Mong anh tha thứ và chớ che cho mẹ con em từ đây và mãi mãi về sau. Và điều sau cùng, em xin với anh là sau khi em đi lấy chồng, hương linh anh em sẽ chuyển về chùa, để ở chùa anh yên ổn nghe kinh kệ mỗi ngày, cho hồn phách được tiêu diêu. Khi có lễ em sẽ về chùa với con mà cầu nguyện cho anh. Vậy với ba cây nhang này xin anh chứng giám cho lòng em!

Sau khi thấp nhang lên lư hương xong, nàng ngồi xuống ghế, mắt nhìn thẳng về bàn thờ chồng. Đèn trong phòng khách đã tắt, chỉ để lại hai ngọn đèn đỏ trên bàn thờ được chạy bằng điện, thế cho cặp đèn cầy, và ba chम्म đồ cũng bằng điện, thế cho đầu ba cây nhang chác. Ánh sáng từ đèn cầy điện, nhang điện, tỏa ra màu đỏ mờ ảo. Nàng ngồi ngay thẳng, không cựa quậy, yên lặng để nghe tiếng lòng. Dù nến và nhang đều bằng đồ điện, nhưng trong căn phòng tối u u, nàng cảm giác như mùi hương trầm thơm phơn phớt trên mũi nàng. Bình bông đặt trên bàn thờ chồng, giờ chỉ còn lại những cánh hoa héo úa bởi ánh sáng yếu ớt trong căn phòng. Nàng ngồi bất động, sợ sệt như chờ đợi lời phán của chồng.

Nàng tự dung tự hỏi, không hiểu sao nàng còn có thể giữ gìn những giềng mối như thế, trong khi đất nước bên ngoài ngôi nhà nàng ở là một đất nước tân tiến, với bao đôi thay ngoạn mục tân kỳ ở mỗi giờ phút đi qua. Ly dị, bỏ chồng, bỏ vợ, là cái chuyện thường tình, cái chuyện báo không còn muốn đấng, người ta không còn muốn nói tới, cứ tại sao nàng cứ phải bận rộn, phải ân cần, phải cúng vái để xin phép nơi bàn thờ chồng cho ngày mình sắp sửa sang thuyền lên bến mới. Nhưng không, dù sao nàng cũng phải chờ đến lúc ba cây nhang tàn thì nàng mới yên dạ. Nàng phủ nhận việc mê tín của mình. Nàng làm chỉ vì nàng còn thương chồng, nhưng bên cạnh đó nàng còn những xúc cảm mới của người đàn bà còn xuân sắc, còn những thèm khát xác thịt thường tình, và nàng cần chỗ dựa nơi một người đàn ông bằng da bằng thịt, bằng cuộc sống còn hiện hữu trên thế gian này. Nàng tự hỏi, nếu như thật sự chồng nàng không muốn nàng tái giá, thì nàng cũng không biết nàng sẽ hành động ra sao? Nhưng trong cảm giác mơ hồ lẫn lộn giữa tình yêu với người chồng cũ, và cuộc tình mới vừa nở hoa, nàng nghiệm thấy rằng ý nghĩ của nàng là chân chính, không phạm tục ô uế, vì thế nàng lại thấy yên tâm.

Đêm dài dai dẳng như không chấm dứt, người đàn bà cũng phải thiếp đi trong những cảm giác vừa thấy tui hỏ, vừa lảng lảng niềm hoan lạc.

Giờ trên đường đi đến siêu thị, nơi mà cuối tuần người Việt ở cùng trong thành phố hay gặp nhau, nàng lại mong muốn gặp Hào. Sau đêm cầu nguyện ở bàn thờ chồng, nàng cảm thấy những ràng buộc với người chồng cũ như những gút mắc dần dần được gỡ ra, như luồng gió nhẹ vừa đến, thổi tan đi được phần nào cơn nóng bức. Nàng yên tâm chờ đợi và tin tưởng chuyện gì đến tất sẽ đến.

Trời mới mười giờ mà nắng đã làm sáng cả khung trời. Những cành cây bị gió ban mai làm lay động nhẹ. Trời trong sáng như đời nàng bắt đầu từ buổi sáng hôm ấy. Nàng vừa đi mà vừa tư tưởng đến con, rồi tư tưởng đến Hào, người chồng tương lai nếu nay mai rời tay chàng ngõ lời lấy nàng làm vợ. Nàng mơ tưởng đến một đời sống mới đầm ấm và hạnh phúc bên hai bóng hình: một đã khuất, một hiện hữu bên cuộc đời nàng từ đây và mãi mãi về sau.

(Vũ Nam)

ĐƯỜNG LÊN TRẠI 6

Trần Thị Nhật Hưng



Cầm lá thư chồng trên tay với hòm thư lạ. Nhung vội vàng mở ra xem.

*Hoàng Liên Sơn, ngày... tháng... năm...
Em yêu,*

Anh đã ra Bắc từ 3 tháng nay. Hiện nơi đây trời đã sang đông, khá lạnh. Nhưng em yên tâm, anh đủ ấm nhờ người bạn ở trại Suối Máu, Biên Hòa, đã cho anh một chiếc mền cũ, một áo len dày trước khi đi.

Trại mới, chưa có lệnh thăm nuôi. Khi nào có phiếu gọi quà gọi cho anh một ít mứt gừng thật cay và hũ mắm ruốc xào sà ớt là đủ. Ngoài ra, còn tùy khả năng của gia đình gọi thêm các thứ khác...

Nơi xa, anh chỉ mong mỗi một điều là em hãy cố gắng chờ anh. Chu toàn tốt mọi trách nhiệm và bổn phận trong gia đình, săn sóc Bố thay anh. Đó là thể hiện tình em yêu anh vậy.

Vấn tất vài hàng thăm Bố và em, mong Bố và em luôn vui mạnh.

Anh: Đàm Thế Lữ.

Đọc xong bức thư, Nhung choáng váng mặt mày, nàng thấy trước mắt bầu trời như quay cuồng sụp đổ. Nhung cố trấn tĩnh dựa vào thành cửa cho người khỏi ngã, nước mắt chan òa, miệng chỉ buông một tiếng khẽ nhỏ: "Trời ơi!" Rồi vội đi vào phòng khách.

- Bố ơi, nhà con đã bị đưa ra Bắc!

Nói xong, nàng đặt lá thư trên bàn, trước mặt cụ Diễm. Rồi đi thẳng về phòng.

Cụ Diễm đang ngồi trên ghế Salon, vẻ ung dung. Miệng phì phà rít điều thuốc lao hút kêu "bịch... bịch". Nghe Nhung nói, cụ cũng vội bỏ ống điều xuống, liếc nhanh các hàng chữ trong thư. Khi đọc xong, cụ òa ra khóc lớn:

- Trời ơi! chúng nó đày con tôi đến nơi rừng thiêng nước độc?

Nói rồi cứ thế ngồi khóc ngon lành. Bỗng cụ dùng dùng nỗi giận, đứng phắt dậy với nỗi căm hờn giựt mạnh khung hình cáo Hồ treo trên tường ném xuống đất vỡ toang:

- Tiên sư nhà mày, mày đem cái chủ nghĩa súc vật về hại dân, hại nước. Con ông suốt cả đời trong sạch chỉ biết phục vụ đồng bào, chúng mày đã cướp nước lại còn hành hạ, đọa đày biết bao nhiêu người.

Vừa nói cụ vừa lấy chân chà nát hình "cáo già" cho thỏa dạ.

Tiếng bê nát của mấy miếng kính dội về phòng Nhung như xé nát tim nàng. Thôi thế là hết!

Những mong mỏi đợi chờ từ 3 năm nay!

Nhưng cứ ngỡ ngày sum họp chẳng còn bao lâu nữa? Tờ báo "Sài Gòn Giải Phóng" vẫn còn sờ sờ ra đó: "Các sĩ quan cải tạo sẽ được cứu xét cho về sau 3 năm học tập tốt, lao động tốt... Thế mà... Nỗi tuyệt vọng ngút ngàn dầy vò thân xác Nhung, nàng nằm chết lịm với nỗi đau khổ cùng cực đang dày xéo tâm tư nàng. Đi ra Bắc kể như là chết, đi ra Bắc kể như chẳng có ngày về. Lữ sẽ chết, chết chậm, chết dần mòn với thời tiết giá lạnh của xứ Bắc, sẽ chết với cơn đói lòng, bệnh tật, sẽ chết vì rừng thiêng nước độc và chắc chắn sẽ chết vì chế độ bạo tàn khắc nghiệt của Cộng Sản.

Mấy tháng trước luôn được thăm chồng ở trại Suối Máu Biên Hòa, quà tiếp tế đầy đủ, Nhung thật vui khi thấy chồng lại sức, không còn ốm yếu gầy gò xanh xao như lần đầu đến thăm. Nhung hoan hỉ để đón đợi ngày chàng về, niềm hy vọng tràn trề đến trong Nhung. Niềm sung sướng ánh lên trong mắt Nhung trong lần thăm cuối cùng. Nhung đã nghĩ chỉ tháng tới, tuần tới, ngày tới nữa thôi chàng và Nhung sẽ không còn xa nhau nữa, sẽ hết những ngày đợi mong, sẽ hết những nỗi ưu phiền, sẽ sống lại những ngày hạnh phúc cũ. Và Nhung đợi....!

Hôm nay, thư Lữ đến. Nhung bàng hoàng như một chinh phụ nhận tin buồn từ mặt trận. Nàng khóc như mưa. Tại sao "người ta" lại trắng trợn đối gạt Nhung? Đưa Nhung lên đỉnh cao hy vọng để rồi thẳng tay xô Nhung xuống vực sâu? Niềm hy vọng cuối cùng đã mất. Nhung đau đớn trong ý nghĩ miên man, rồi vật vờ trên giường úp mặt vào lòng gối nức nở:

- Trời ơi, anh Lữ ơi! Có lẽ nào chúng mình sẽ không bao giờ gặp nhau nữa?

Một năm trôi qua, một năm tưởng chừng như một cơn ác mộng. Thời gian chẳng chờ đợi ai mà Nhung thì mãi sống trong cảnh đợi chờ. Ngày lại ngày qua, ngày nào cũng thế. Sau 2 buổi cơm nước cho cụ Diễm, bố chồng của Nhung, Nhung chỉ ra ngẩn vào ngơ tựa cửa ngóng trông người ra đi chẳng biết bao giờ trở lại. Nụ cười đã tắt trên môi, Nhung cảm thấy cõi lòng trống trải như một bãi sa mạc quanh hiu. Đôi khi nghĩ tới tương lai nàng chỉ thấy một màu đen nghịt, đen như đêm đen của Sài Gòn không đèn, và đen như bầu trời chẳng trăng sao. Nhung sống và cô sống dù sống trong niềm hy vọng mong manh, hy vọng thời cuộc đổi thay hay hy vọng một điều gì đó mà nàng cũng không biết được để đưa Lữ trở về với nàng.

Biển động giữa Trung Cộng và Việt Nam ở vùng biên giới Hoàng Liên Sơn... Cho Nhung một điểm sáng tìm thấy từ trong nỗi tuyệt vọng.

Lữ đã chuyển về Vinh. Dù sự cách xa còn xa cách nhưng Nhung thấy an lòng hơn, nàng cảm tưởng như Lữ đang xích lại gần nàng.

Một hôm, khi biết được có xe cơ quan mà nàng quen đi công tác ra Bắc. Nhung nảy ra một ý định rồi đến thưa với cụ Diễm:

- Thưa Bố, con muốn ra Bắc thăm chồng con?

Nghe Nhung hỏi, cụ Diễm đưa tay vuốt chòm râu bạc, thông thả nhìn Nhung:

- Con đi bằng cách nào?

- Con đi quá giang một xe quen với tư cách công nhân viên đi công tác ra Bắc.

Và không đợi cụ Diễm hỏi thêm, Nhung tiếp luôn:

- Giấy tờ đi đường họ lo cho con cả, con chỉ việc tới Vinh là xuống.

- Nhưng còn giấy vào trại?

Nhung trả lời ngay như đã sắp đặt sẵn từ trước:

- Con đã có cách. Con ra công an phường khám xin xác nhận có chồng cải tạo tại hòm thư số..., nhưng chưa ghi rõ tên địa phương. Nói rằng muốn gởi quà rồi sau đó về điền thêm ý mình muốn viết.

Cụ Diễm lo ngại:

- Nhưng con chưa biết rõ đường sá, nhà con ở đâu? Lại nữa, đã chắc gì người ta cho phép thăm?

Nhung hơi một thoáng lo âu. Nhung rồi cũng đáp:

- Con nghĩ, đường ở nơi miệng mình. Rồi tùy cơ ứng biến. Còn việc vào thăm, đã đến nơi lẽ nào lại không được.

Cụ Diễm lắc đầu, giọng nhỏ nhẹ bùi ngùi:

- Thôi con ạ, nhà chỉ có ba bố con. Một đứa đi tù đã khôn khổ rồi, còn một đứa bố chẳng muốn khổ thêm. Con cứ ở nhà cho bố an tâm. Chứ thân gái dặm trường giữa thời thế loạn ly, một thân, một mình ra Bắc biết bao là nguy hiểm. Bố làm sao ngồi nhà an lòng khi thấy con đi.

Nghe cụ Diễm nói, động mỗi thương tâm.

Nhung nghẹn ngào quay mặt để giấu những giọt nước mắt rung rung đang từ từ lăn dài xuống má:

- Bố nghĩ xem. Con sống như thế này cũng như chết rồi. Còn gì nữa đâu mà sợ nguy hiểm.

Con nhất định con đi. Bố đừng cản con nữa.

Nói rồi, chạy vào trong oà khóc. Cụ Diễm chỉ biết nhìn theo, buông một tiếng thở dài não nuột.

* * *

Chiếc xe tải với nhiệm vụ đi công tác ra Bắc, từ từ chuyển bánh lúc trời còn mờ sáng tinh sương, bỏ lại sau lưng thành phố Sài Gòn còn đang im lìm trong giấc ngủ sau những giờ làm việc mệt nhọc, lăn lộn trong cuộc sống. Càng xa dần thành phố lòng Nhung càng cảm thấy khoan khoái nhẹ nhàng như trút bỏ bao nỗi ưu tư, phiền muộn của tháng ngày buồn chán. Chiếc xe vun vút trong màn đêm êm ái nhẹ nhàng như con tàu lướt sóng, thỉnh thoảng xe lọt trọn vào ổ gà nện thật mạnh như muốn nhào lộn những người trong xe. Nhung bắt đầu thấy choáng váng chóng mặt. Đây là lần đầu tiên Nhung được "vinh dự" tháp tùng theo xe tải hàng với một chỗ ngồi tùy ý lựa chọn. Nàng gắng gượng với cơn xây xẩm, đưa tay vào túi tìm vội lọ dầu, nàng hít một hơi dài để chống chọi với cơn nôn mửa. Mặt trời cũng bắt đầu lộ dạng ở phương xa chiếu ánh sáng óng ả vào đoàn người trong xe, xua đuổi dần dần gió đêm lạnh lẽo, để giành lại sự ấm áp và cơn mát lạnh của núi rừng đồng nội. Nhung cởi vội chiếc áo len bỏ vào trong xách để lộ chiếc áo bà ba bó sát thân hình của nàng. Ngồi tựa lưng vào một chiếc ghế "vô tình thấy được" đặt ở gần cuối xe, nàng dõi mắt xa xăm nhìn về chân trời vô định bằng quơ thấy khung cảnh bên ngoài, núi đồi ruộng đồng bát ngát lần lượt đua nhau chạy trốn mắt nàng. Trong khoảnh khắc mơ màng vọng tưởng nàng hình dung đến lúc gặp lại được chồng, sau bao ngày xa cách hẳn là vui như mở hội trong lòng. Nhung khép nhẹ mắt lại sống với hạnh phúc bé nhỏ để quên đi nỗi nhọc nhằn của đoạn đường còn xa. Hai ngày sau, xe đến Quảng Trị. Đông Hà, Gio Linh, địa hạt của vĩ tuyến 17 và sông Bến Hải, cầu Hiền Lương là ranh giới phân chia 2 miền Nam Bắc. Nhung ngồi thẳng dậy chòm đầu thật cao qua thành bưng cuối xe để chú ý ngắm chiếc cầu lịch sử... Cầu Hiền Lương nhỏ và dài, thành cầu là những khung sắt được sơn đen. Nơi đây vắng vẻ, tiêu điều chẳng có người qua lại. Nhìn chiếc cầu hiện ra dưới bóng xế chiều tà, chiếc cầu có nhiệm vụ phân ly 2 miền nước Việt, tự nhiên Nhung thấy lòng xót xa, một nỗi buồn từ đâu len lỏi xâm chiếm tâm tư nàng. Được mang tên là "Hiền Lương" nhưng chiếc cầu kia có biết chẳng đã mang đến bao đau thương cho dân tộc và là biến cố của bao mối tình đầy nước mắt trước cảnh chia ly. Thấm thía với nỗi đốn đau, Nhung thấy lòng thổn thức, nước mắt đọng quanh mi, nàng vội đưa tay lau nhẹ. Sợ mọi người trong xe để ý, Nhung vờ như có bụi bay vào rồi lẳng lặng tìm khăn lên chấm.

Qua khỏi cầu Hiền Lương xe đã qua bên kia vĩ tuyến 17 và bắt đầu vào địa phận miền Bắc Trung Phần. Nơi đây đường sá nhỏ và hẹp hơn, mặt nhựa có vẻ khiêm nhượng trước đám sỏi, đất gồ ghề, lầy lội. Xe càng lúc càng đông hơn, đôi khi xóc dữ dội như muốn đổ nhào. Nhung vội bám chặt vào thành xe mà nghe hồn nàng như cũng muốn đảo lộn. Cuối cùng rồi cũng đến Vinh, sau hơn 3 ngày đường gian nan vất vả...

Chiếc xe tải tiếp tục cuộc hành trình, bỏ lại sau lưng hình ảnh Nhung bé nhỏ giữa thành phố xa lạ buổi chiều đông, nơi mà 20 năm xưa cũng như hiện tại bây giờ nàng không ngờ có ngày mình đặt chân đến. Đứng thẩn thờ đưa mắt nhìn xung quanh, phố xá nơi đây vắng vẻ người qua lại, thình thoảng mới có năm ba người đạp xe đạp đi qua hay năm ba đứa trẻ tan học về đi lại. Cuộc sống nơi đây pha lẫn nửa tỉnh nửa quê. Nhà cửa lác đác, rai rác xen kẽ nhà ngói lẫn nhà tranh. Dù cố gắng phục sức cho hòa đồng để mọi người đừng phân biệt Nhung là người miền Nam hay Bắc, nhưng mái tóc "xi tôn" ngắn cao và gọn khác hẳn với tóc dài bện tít và kẹp túm của "mốt" gái Bắc, không chối bỏ được Nhung là người miền Nam vừa đến.

- À, chào cô con gái Sài Gòn!

Tiếng những đứa trẻ reo vang rồi đứng lăm lét nhìn Nhung xoi mói với đôi mắt dị thường. Cũng là người Việt Nam, nhưng hơn 20 năm ngăn cách, cùng chịu ảnh hưởng của 2 chế độ khác biệt nên cuộc sống 2 miền như 2 nước khác nhau, tập quán, ngôn từ và phục sức không còn như nhau nữa. Lần đầu tiên đến đây, đứng chờ vợ giữa chốn này, Nhung có cảm tưởng như nàng là người ngoại quốc đang lạc lõng bơ vơ trên đất khách quê người. Nàng không có một người thân ngoài chiếc xe đã chạy khuất rồi.

Một nỗi cô đơn trợ trợ len lén tâm tư, Nhung đưa mắt mơ buồn nhìn xuống hành lý của nàng, chiếc ba-lô bằng vải đã lấm tẩm ướt từ lúc nào đang nằm yên dưới chân nàng. Rờ tay lên đầu, đến lúc này Nhung mới cảm biết là trời đang mưa, những cơn mưa bụi lất phất nhỏ trên áo len nàng như những hạt sương óng ánh. Dù cơn gió lạnh làm buốt đến thịt xương, nhưng cái giá rét bên ngoài không làm cho Nhung cảm thấy giá lạnh bằng cái giá lạnh của tâm hồn nàng lúc đó.

Xót xa cho thân phận lạc loài, Nhung cảm thấy thương nàng hơn bao giờ hết. Nhung chẳng nói chẳng mặc cho gió rét hay mưa bay, mặc cho những đôi mắt ném về nàng những cái nhìn xa lạ, nàng lững thững đeo ba-lô lên vai, tay mang một túi xách lủi thủi đi tìm nhà trọ. Nhà trọ là một gian nhà tranh vách đất, vồn vện 1 phòng khá rộng nằm ngay tại bên xe Vinh. Những chiếc giường tre ọp ẹp, cũ kỹ kê san sát nhau làm chỗ trọ tập thể. Mùi ẩm mốc hôi hám quyên rũ bầy chuột cống to xù ngang nhiên cả đêm lẫn ngày tung hoành ngay vào mùng của những người khách lạ.

Sáng sớm hôm sau, nhờ sự chỉ dẫn tận tình của ông bà Minh, thân nhân của người bạn Nhung ở Sài Gòn giới thiệu, Nhung đáp chuyến xe đò lên huyện Thanh

Chương với một "ủy nhiệm thư" của ông bà giới thiệu nàng là một người bạn thân, ông Tùng ở Thanh Chương. Biết được hoàn cảnh và ý định của Nhung, ông sốt sắng lo lắng cho nàng chu đáo. Vì đường sá vào trại không có xe cộ đi qua, ông đã cho Nhung mượn chiếc xe đạp, một tài sản quý giá của gia đình ông. Nàng ứa nước mắt cảm động lẳng lặng nhận sự giúp đỡ của mọi người mà nghẹn ngào không thốt được một câu. Đúng 7 giờ sáng hôm sau, ông Tùng cẩn thận buộc chiếc ba-lô vào xe cho Nhung. Nàng từ giã lên đường thẳng vào trại 6, nơi mà chồng nàng đang bị giam giữ.

Tà tà đạp xe vào trại, Nhung miên man nghĩ đến cuộc đời, nàng thầm nhủ "sông có khúc, người có lúc, có lẽ đâu mãi thế này? rồi một mai có nên danh phận người đáp đền các ân nhân".

Đến khi xe bắt đầu đổ dốc lớn qua sông, Nhung xuống xe dắt bộ để tránh những tảng đá to. Con sông trước mặt không có cầu mà phà lại ít hoạt động vì vắng xe lớn đi qua. Nhung phải vất vả lắm mới khiêng nổi chiếc xe chở nặng lên đò.

Ngồi trên chiếc thuyền con lênh đênh trên mặt nước Nhung thả hồn mơ tưởng đến những chuyến vượt biên, đến chân trời mới lạ, nơi đó nàng có thể xa hẳn cái xã hội hiện tại làm điều đúng đời nàng.

Thuyền đã đến bến đánh thức Nhung trở về thực tế, lại một lần nữa Nhung phải vất vả để vác xe ra. Con dốc trước mắt nhầy nhụa gồ ghề như thách thức ý chí gan lì của Nhung và dù đã cố gắng đem hết sức mình, bánh xe sau bám chặt dưới sinh không cách nào lay chuyển nổi.

Những người đàn bà đi chợ ngang đày đứng trở mắt nhìn Nhung hi hục với chiếc xe, rồi cười xòa cất giọng:

- Ôi giới! Con gái miền Nam, cứ yếu như là sên! Để tôi giúp sức cho này!

Và chiếc xe được nhấc bổng lên vượt khỏi cái u đất lớn. Nhung quay lại mỉm cười, nhìn người đàn bà thô thê:

- Cháu xin cảm ơn bác. Rồi Nhung cúi đầu chào tiếp tục lên đường.

Mặt trời cũng bắt đầu xuyên qua kẽ lá, chiếu ánh sáng dịu dàng xuống những vũng nước mưa, làm khô dần những con đường nhầy nhụa bởi những trận mưa phùn dai dẳng suốt mấy tháng qua. Tuy vậy thình thoảng còn những đoạn đường trơn như mỡ Nhung phải xuống xe dắt bộ, phải cời dép đi chân không để bước từng bước một, và dù cẩn thận đến mức nào vì vương chiếc xe chở nặng cũng làm Nhung trượt một đường dài như đi trên tuyết.

Đường càng lúc càng vắng vẻ không có một bóng người. Nhung đưa mắt quan sát xung quanh, bốn bề đều vắng lặng thấp thoáng xa xa ẩn hiện lác đác vài túp lều tranh sau các rặng tre già. Nhung không nghĩ ngợi gì nữa chú ý đầu đạp tới.

Bỗng nàng khựng lại, khi gặp một người thanh niên theo đường mòn trong xóm quẹo ra lững thững đạp cùng phía với nàng. Nhung tiến nhanh đưa mắt dò xét người

thanh niên, thấy không có gì đáng ngại nàng dịu dàng cất tiếng:

- Thưa anh, cho tôi được hỏi thăm, đường từ đây lên trại 6 còn bao xa nữa ạ?

Nghe hỏi, người lạ cũng đưa mắt nhìn lại nàng, rồi đáp:

- Còn 18 cây số nữa.

- Thế anh có tiện đường lên đấy không, làm ơn xin chỉ giúp?

- Tôi chỉ đi đăm, bảy cây số là dừng thôi.

- Thế anh đợi cho tôi đi cùng với nhá, đi một mình tôi sợ.

- Thế cô sợ gì?

- Tôi sợ cướp! Người thanh niên cười xòa:

- Cướp đâu có sẵn mà cô sợ?

- Tôi sợ băng quơ...

Thanh niên mỉm cười thông cảm ý nghĩ vẩn vơ của Nhung, một lát lâu lại hỏi:

- Thế cô không... sợ tôi à?

Nhung lắc đầu:

- Không, với anh tôi không sợ.

- Tại sao ?

- Vì tôi nhắm tướng biết anh hiền.

Một cơn gió nhẹ thổi đến mang theo một chút nắng ấm của buổi ban mai, Nhung cảm thấy an tâm hơn và khi chàng trai cáo biệt quẹo vào xóm, Nhung cũng cúi đầu chào rồi từ đó một mình đi nốt quãng đường còn lại. Lầm lũi đạp xe đã mỏi nhừ mà đường vẫn thấy còn xa, xa mãi. Những con dốc dẫn vào trại, cao như những ngọn đồi trông xa xa như lưng một con rồng uốn khúc. Khi đi lên Nhung không sao đạp nổi nhưng lúc xuống, xe không cần đạp mà vẫn vun vút phóng như một mũi tên, làm Nhung chúm nhũi rơi tòm xuống sinh, quần áo lấm lem, xe gãy một cái thắng.

- Cũng đến thế là cùng! Nhung thảm nhủ.

Rồi cứ mặc, Nhung mãi miết đạp xe tiếp... Và khi bóng các công an trong sắc phục vàng thắp thoáng báo hiệu Nhung biết, nàng đã đến trại.

Trại là một khu đất rộng, xung quanh có núi đồi và rừng cây. Nơi đây biệt lập hẳn với bên ngoài. Nhung đưa mắt nhìn 2 bên lối nhỏ từng nhóm người mặc đồng phục đang hì hục với công việc của mình, nào lợp nhà, cưa gỗ, kéo xe... cứ mỗi nhóm có 2 công an cầm súng canh giữ.

Nhung đoán chắc đó là các sĩ quan bị cầm tù đang giờ lao động khổ sai. Thấy Nhung đến, ai cũng ngưng tay ngược mắt lên nhìn:

- Chào chị, chị từ Sài Gòn mới ra đây hả?

- Sài Gòn bây giờ ra sao hở chị?

- Chị thăm ai thế chị?

Những câu hỏi tíu tít làm Nhung cũng thấy hân hoan như tìm thấy một sự cảm thông của những người đồng

cảnh ngộ. Nhung đưa mắt đảo đảo tìm Lữ. Nhưng một công an đã chạy ra, đến gần hỏi:

- Chị đi đâu? thăm ai đang cải tạo?

- Tôi đi thăm chồng.

- Anh ấy tên gì?

- Đàm Thế Lữ.

- Thế không có ở đây, chị vào kia, căn nhà tiếp tân mà trình giấy. Theo hướng tay chỉ, Nhung dắt xe lững lững đi vào. Đó là một căn nhà nhỏ lợp tranh xung quanh được rào bằng hàng cây thưa lá, trước cổng có đề một hàng chữ xinh xinh "Nhà tiếp đón gia đình trại viên". Với lòng lâng lâng vui sướng, Nhung bước vào căn phòng khách. Nàng gặp một nữ công an đang quát tháo một người tù:

- Mày là thằng ăn cắp, phải viết bản tự kiểm mau!

Người tù là một thanh niên trạc dưới 30 tuổi khấp nép nhìn nữ công an đồng trang lứa :

- Bẩm bà, con không làm điều đó mong bà tha cho. Nhung ngạc nhiên châu mày trước lối xưng hô đó. "Bà lớn" ngời đó sao?! "Chễm chệ" trên ghế gỗ dánh dấp của một con sen với quần đen và áo cánh trắng. "Bà" đang con phần nộ mắt trợn ngược trợn xuôi nhìn người tù, ra lệnh:

- Thôi về chỗ mau, chiều nộp cho tao bản tự kiểm.

Rồi quét mắt nhìn sang Nhung, nét mặt lạnh lùng hất hàm lên hỏi:

- Chị thăm ai, cho tôi xem giấy tờ?

Nhung không trả lời, lẳng lặng lấy giấy tờ xác nhận của công an phường khóm, "Bà lớn" thoáng nhìn qua, lại to tiếng:

- Giấy tờ này không hợp lệ, sai nguyên tắc, chị không được phép thăm.

Nhung bàng hoàng trước lời nói ấy. Nàng chưa kịp nói sao đã nghe "bà" sẵn giọng:

- Chị có biết, chồng các chị là những người theo giặc, tay sai của Mỹ chống phá cách mạng và nhân dân không? Còn các chị là những người tiếp tay cho chồng để chồng đốt nhà cướp của nhân dân. Nhân dân đang căm thù những người như chồng chị. Nay cách mạng nhân đạo khoan hồng cho học tập cải tạo. Chị ra thăm, theo nguyên tắc phải có thẻ vàng do công an thành phố cấp, mới được thăm.

Nhung sững sờ mở tròn xoe đôi mắt, niêm uất hận sôi sục trong lòng nước mắt chực trào ra.

Nàng chớp nhanh ném bao cay đắng tủi hờn để mong đạt mục đích, nên nhã nhặn trả lời:

- Thưa chị, mong chị thông cảm vì theo thư chồng tôi gửi về bảo tôi đừng ra thăm nên không nói cho biết nội qui và thủ tục thăm nuôi như thế nào. Tôi cứ tưởng giấy tờ như thế là đủ. Nay lỡ đến đây rồi, dù biết rằng đã sai nguyên tắc song mong chị xét qua vấn đề tình cảm mà cho tôi được thăm nuôi.

Người nữ công an vẫn lớn tiếng:

- Nguyên tắc là nguyên tắc! không có xét vấn đề tình cảm gì cả!

Rồi lặng yên một lát, không hiểu nghĩ sao cô công an bỗng hạ giọng:

- Thôi được, chị ra ao ngoài kia tắm hay thay quần áo và chuẩn bị nấu cơm đợi tôi trình thủ trưởng cơ quan quyết định. Nói rồi ngoe nguẩy cầm giấy tờ của Nhung đi mất. Còn lại một mình uất ức với những lời như tát nước vào mặt vừa rồi Nhung tha hồ để nước mắt tuôn rơi. Đang khóc, Nhung thoáng nghe sau lưng như có tiếng chân người đi lại, Nhung vội lau nhanh nước mắt rồi đứng yên. Giọng quen thuộc của gã công an mà Nhung gặp ban đầu chỗ lao động, lên tiếng hỏi nàng:

- Chị đã trình xong giấy chưa?

Nhung không trả lời, chỉ khẽ gạt đầu rồi đi nhanh ra bờ ao vốc nước rửa mặt. Nước mát như xoa dịu niềm u uẩn của tâm hồn, Nhung thấy khoan khoái dễ chịu, nàng cởi áo len bị lấm bùn khi sáng ra giặt, vốc nước vuốt những chỗ dơ của quần áo. Vừa lúc đó một công an mà nàng đoán là thủ trưởng cơ quan gọi Nhung vào thông báo đúng 4 giờ chiều nàng sẽ được thăm Lữ 1 tiếng.

Nhung vâng dạ, cảm ơn rồi xuống bếp nấu cơm... Nhung nấu cho chồng một bát chè đậu, một nồi cơm to, một nồi xôi lớn rồi nắm thành viên, xong đậu vào đây, ngồi đợi giây phút gặp chồng...

Xa xa Nhung đã thấy Lữ đi lại theo sau có "bà lớn" hộ tống.

Sau bao ngày xa cách, nay gặp Lữ không hiểu sao Nhung thấy lòng thật tĩnh. Nàng nhận thấy Lữ gầy đi nhiều, cao lều khều như một con cò hương, môi thâm đen da vàng vọt như người đang sốt rét. Đứng trên thềm nhìn xuống Nhung e ấp cười, nhìn chồng say đắm với chan chứa tình thương. Gặp Nhung, Lữ vui mừng ra mặt vội vàng xiết tay nàng và thò thè bên tai:

- Em giỏi lắm, em can đảm lắm, anh khen em đó!

Rồi quàng tay qua vai nàng, âu yếm nói:

- Cho anh hôn nhá!

Thấy "bà lớn" còn đứng đó, Nhung mỉm cười, lắc đầu:

- Thôi, kỳ lắm! Rồi thẹn thùng chạy nhanh vào phòng khách.

Vào bàn Nhung ngồi đối diện với chồng, nàng ngờ người ra chẳng biết nói làm sao, nàng chỉ biết dọn cơm và nhìn Lữ ăn ngấu nghiến một cách ngon lành. Vừa ăn Lữ vừa hỏi thăm nàng những câu lẽ tẻ rời rạc. Sự giao động bất ngờ làm cho tư tưởng cả hai không sao kết thành ngôn ngữ. Đôi lúc hai người chỉ biết âu yếm nhìn nhau rồi mỉm cười không nói lời nào cả. Thình thoảng Lữ đưa đũa gạt lên thành chén nhắc đi nhắc lại:

- Hằng ngày hai bữa khẩu phần là lưng chén bo bo!

- Biết rồi! Nhung trả lời hơi có ý trách khi thấy người nữ công an ngồi đó.

- Và đôi khi là vài củ khoai lang hay vài khúc khoai mì!

Nhung phì cười khi thấy Lữ nhắc đi, nhắc lại thế mãi. Nhung lại nói, giọng nhấn mạnh:

- Em biết rồi!

Người nữ công an tự nãy giờ vẫn ngồi yên ở sau một bàn kê tại góc phòng chứng kiến cảnh hai người nói chuyện, lên tiếng như báo động:

- Anh Lữ, đã gần 1 tiếng đồng hồ rồi đấy, giờ cho kiểm tra quà cáp và anh Lữ chuẩn bị về trại.

Đến phút giây này Lữ mới vội nắm lấy tay Nhung và nói với nàng một câu như sợ quên đi mất:

- Em an tâm, anh lúc nào cũng yêu em và tình yêu còn lại anh sẽ dồn cho em hết, em sẽ được đền bù với vạn vạn lần tình yêu của anh.

Sau khi kiểm soát xong quà cáp, Lữ nhìn Nhung âu yếm nói:

- Mai em về, anh chúc em lên đường nhiều may mắn.

Nói rồi, theo người nữ công an vào trại.

Đứng trên thềm nhìn bóng Lữ xa dần, tự nhiên Nhung chạy theo và lót lót đi sau lưng Lữ. Lữ quay đầu nhìn lại thấy Nhung, chàng khựng lại nét mặt thoáng sa buồn:

- Em về đi, cho anh nhắn lời thăm bà con lối xóm.

Nhung không nói gì, đứng nhìn theo cho đến lúc bóng Lữ đã khuất hẳn sau một khúc quanh nàng mới bàng hoàng ngẩn ngơ như vừa trải qua một giấc mơ thật đẹp. Bao nhiêu câu hỏi lúc này mới dội về. Nàng ân hận tự trách mình sao quên không hỏi được. Nhung lại muốn chạy theo kéo áo Lữ lại để hỏi mỗi một câu: "Anh trong này có nhớ em không? Chứ còn em ở ngoài, đôi khi nhớ anh đến không còn muốn sống". Nhưng, để trả lời câu hỏi của Nhung chỉ có tiếng chim kêu như gọi đàn về tổ. Thế là hết! Tất cả chỉ như một giấc mơ.

Nhung thần thờ với lòng buồn rười rượi, lững thững bước từng bước nặng nề về căn phòng nhỏ dành riêng cho người thăm nuôi. Đến lúc này Nhung mới sực nhớ là suốt ngày hôm nay nàng chưa có gì vào bụng. Nàng bước vội qua phòng khách chỗ Lữ ngồi khi nãy chộp chộp nhai tạm một miếng xôi do Lữ để lại phần nàng. Đang ăn, một anh tù hình sự với nhiệm vụ lo việc tiếp tân ở đây đến nói khẽ với nàng khi không thấy cán bộ ở đó:

- Chị còn cơm cho tôi xin một chén?

Thấy thế còn lại bao nhiêu trong nồi Nhung đem biểu người đó rồi trở về buồng ngồi ngẩn ngơ ôm mặt khóc. Nhung khóc vì thương chồng; thương cho số phận con người trong kiếp tù đầy và thương cho chính mình đang lẻ loi với nỗi cô đơn trống trải hiện tại. Khóc chán, Nhung lại đứng lên bước ra ngoài tựa cửa ngắm chiều buông. Hoàng hôn ở nơi đây thật thấm đậm u buồn. Hoàng hôn của núi đồi ao hồ rừng cây càng làm cho lòng người chạnh niềm u uẩn. Nhung thất thần đứng ngắm mây bay. Những đám mây trắng xóa lững lờ trôi về phương trời vô định.

Lốm đốm trong bầu trời xanh lơ, những đàn chim là đã bay như rú nhau về tổ quanh lượn dật dờ ở dãy núi xa xa. Ánh nắng óng vàng của buổi chiều tà yếu ớt trải tia cuối cùng xuống vạn vật như luyện tiếc vấn vương với cành cây ngọn cỏ.

Nhưng chợt thở dài khi nghĩ đến chồng. Hiện Lữ đang ở trong kia, còn nàng thì đứng nơi này khoảng cách chỉ trong tầm tay mà sao Nhung thấy thật xa xôi diệu vợi. ước gì lúc này Lữ lại được ra, nàng sẽ tỏ lộ tất cả nỗi lòng cho thỏa dạ. Càng nghĩ Nhung lại càng thấy buồn thấm thiết rồi cứ khóc liên miên...

Màn đêm cũng bắt đầu bao phủ xuống vạn vật. Tiếng ếch nhái ềnh ương ngoài ao hồ làm cho Nhung sợ hãi. Nàng vội chạy đến giếng nơi có vài công an đang đứng đó và hỏi:

- Này anh, tôi ở đây có điện không ạ?
- Có đấy, nhưng chỉ đến 10 giờ thôi.
- Thế ở đây đêm có gì nguy hiểm không ạ?
- Chì an tâm, khu này biệt lập hẳn với dân chúng bên ngoài, xung quanh rải rác chỉ có chúng tôi thôi.

Nghe nói thế Nhung an tâm trở về phòng lên giường đi ngủ sớm sau khi cẩn thận xem xét cửa ngõ thật chu đáo.

Đêm càng về khuya. Tiết trời đông của núi rừng càng thêm lạnh. Tiếng gió rít từng cơn len qua khe cửa vào phòng khiến Nhung rùng mình sớn gáy. Nàng cố ru giấc ngủ nhưng không tài nào ngủ được. Mãi nằm im lìm không nhúc nhích trong chiếc chăn đơn âm mộc của trại, trên chiếc giường tre ọp ẹp thô sơ, Nhung thấy chân tay mình mảy tê dừ. Không chịu được nữa, Nhung nhe nhe trở mình.

Bỗng... trong màn đêm tĩnh mịch im lìm, có tiếng gì đang lao xào trên mái lá... Nhung hồi hộp nằm yên mà nghe rõ nhịp tim của chính mình. Nhung rồi yên lặng vẫn trở về với màn đêm mà sao Nhung vẫn thao thức, trần trọc không cách nào nhắm mắt. Yên lặng... vẫn... yên lặng...

Bỗng nhiên! ...

Trong đêm vắng tịch mịch đang chìm đắm một sự đe dọa ớn lạnh...

Nhưng chợt nghe tiếng bước chân người nhe nhe đi rảo xung quanh phòng Nhung rồi tiến dần về phía cửa sổ. Một luồng gió nhẹ len vào, Nhung rùng mình khi tưởng tượng có một cặp mắt sáng quắc đang chiếu vào giường nàng. An tâm vì cửa sổ đã được cài then cẩn thận. Nhung cố lấy hết sức bình tĩnh rồi cất tiếng hỏi:

- Ai đó ???

Không có tiếng trả lời. Yên lặng vẫn chìm trong đêm trường. Nhung ngạc nhiên tự nhủ: "Hay ta có mơ chẳng?" Rồi lại lên tiếng hỏi tiếp:

- Ai đang đứng ở cửa sổ đó?

Vẫn không có tiếng trả lời. Gió vẫn thổi, tiếng lá cây chạm vào nhau vẫn rì rào trong đêm vắng.

Một lúc thật lâu... tiếng chân người lại rục rịch... xa dần... xa dần... rồi im hẳn. Nhung nghĩ thầm: "Chắc là công an đi tuần" rồi an tâm không lo lắng nữa.

Quá mệt mỏi vì thức trắng. Nhung thiếp đi vào giấc ngủ chập chờn, trong khoảnh khắc mơ màng đó Nhung dường như thấy Lữ đến bên giường, ngồi nhìn nàng mà khóc:

- "Nhưng ơi! Anh bây giờ như cá nằm trên thớt, như chim trong lồng chẳng biết thuở nào ra.

Em tuy ở ngoài lồng, nhưng chỉ đứng trong vòng rào kẽm gai. Với tấm thân bé nhỏ hãy cố chui cho lọt qua rào tìm cách giúp anh để chúng ta làm lại cơ đồ".

Nói rồi, Lữ quay lưng bỏ chạy. Nhung vội vàng đuổi theo, chới với kêu gào: "Anh Lữ, sao anh lại bỏ em? Hãy dừng lại đi cho em nói đôi lời". Nhưng bóng Lữ đã mất hút sau rừng tre xanh. Nhung vẫn đuổi theo và vấp ngã sóng soài bên thàng giếng...

Giật mình, Nhung mới biết vừa trải qua một giấc mơ và tiếng chim kêu chiu chít trên đầu cành báo hiệu bình minh trở lại... .

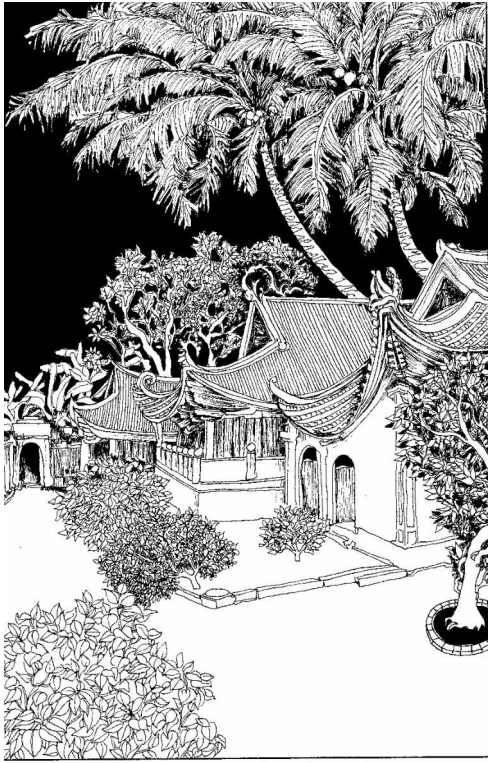
Burg Str. 19 - 9000 St. Gallen - Schweiz

Cố Hương Ngày Về Thế Phương

*Đêm về nghe gió thổi than
Hàng cây bóng rữ âm vang cuối mùa
Ngước nhìn những cánh sao thưa
Đếm niêm nhung nhớ để vừa nhớ thương
Xa quê mười mấy năm trường
Ôm lòng hoài vọng cố hương ngày về
Để tìm con suối bờ đê
Trường xưa đẹp mái tóc thề ôm vai
Vườn rau trong ánh nắng mai
Hương giang lờ lững bác chài buông câu
Trà Am trong chiếc áo nâu
Thầy tôi khuya sớm nguyện cầu tha nhân
Ở nơi cuộc sống hồng trần
Tu nhân tích đức duyên phần mai sau
Bây giờ lẫn lộn vàng thau
Hãy tìm bến giác mau mau nương nhờ
Bao năm lòng những hàng mơ
Ngôi nhà Đạo Pháp trong thơ nhiệm mầu
Trăng vàng giải khắp vườn dâu
Đẹp tình non nước trong màu khói lam...*

Sân Ngoài Còn Lá

Vĩnh Hảo



Chuyện kể rằng, có một chú tiêu đầu chừng mười ba tuổi thôi, mà đã bỏ chùa của thầy tổ lên tinh tu trên một ngọn núi cao lắm, đến nỗi không ai nhọc công lên đến chỗ chú ở.

Chú tu trên núi đã được bốn năm. Nay chú đã trở thành một chàng thanh niên tu sĩ cao lớn, mạnh khỏe. Lâu lâu chú xuống núi một lần để về nhà thăm mẹ và đưa em trai trong làng. Mỗi lần chú xuống núi, trong làng ai thấy chú cũng xì xầm những lời khen ngợi hoặc xuýt xoa như tiếc rằng chú đi tu là làm uổng phí mất một thanh niên đẹp trai của làng xã.

Chỗ chú ở là một hang đá lẩn khuất đầu đó gần đỉnh núi. Cây cối to lớn, cỏ gai rậm rịt, bít hết mọi chỗ trống, chẳng thấy đâu là con đường đi lên. Những hiểm trở, gai góc, vách đá cheo leo của ngọn núi như là một thái độ rõ rệt của chú đối với tục lụy. Chưa hết, từ ngọn núi mà chú ẩn dật đi đến một làng gần nhất cũng phải đi băng qua một cánh rừng hoang mà nơi đó chỉ có đời sống của muôn thú chứ không có bóng dáng của loài người. Qua khỏi cánh rừng hoang đó, phải đi bộ khoảng nửa ngày đường nữa mới đến được những bụi tre làm ranh giới của một ngôi làng, mà trong làng này, có căn nhà nhỏ của bà mẹ già của chú. Thường thường, chú xuống núi thăm mẹ vào dịp tết trung nguyên rằm tháng bảy, nhằm vào ngày lễ Vu Lan. Chú đi xuất gia không phụng dưỡng mẹ già được nên mỗi năm cứ vào dịp lễ Vu Lan này - mà người ta quen gọi là Mùa Báo Hiếu - thì xuống núi để thăm mẹ đồng thời giảng thuyết đạo lý của Phật cho mẹ nghe.

Năm nay, còn nửa tháng nữa mới đến rằm tháng bảy nhưng chú linh tính có chuyện bất tường, bèn khăn gói lên đường xuống núi sớm hơn mọi năm. Chú phải mất một

ngày để xuống khỏi núi và hai ngày để ra khỏi rừng, sau đó là nửa ngày để đến làng của mẹ già. Vừa đến đầu làng, đã có mấy người láng giềng hối hả chạy đến chỗ chú, vừa vãi chào vừa thưa với giọng ái ngại: "Thưa chú... thưa chú... có chuyện chẳng lành..." Chú hỏi mau:

"Chuyện gì vậy?"

"Dạ... cậu Tú em chú bị... rắn độc cắn chết. Mẹ chú đau khổ quá, bỏ ăn bỏ uống, chẳng ai dỗ dành gì được. May có chú về..."

"Em tôi mất bao lâu rồi?"

"Thưa cũng ba tuần rồi. Mẹ chú ngồi thẩn thờ suốt ngày này qua ngày kia..."

Chú lặng người đi một lúc, không nói gì. Rồi vội vàng về nhà tìm mẹ.

Bà mẹ đang ngồi lặng cầm bên thềm cửa, nhìn xa xăm. Thấy chú, đưa con trai yêu dấu của mình trở về, mắt bà sáng hẳn lên, nở một nụ cười, đứng dậy. Chú bước vội đến bên mẹ. Hai mẹ con ôm nhau. Bà mẹ khóc òa lên, chẳng nói được lời nào. Chú thì ôm mẹ một cách ngưng ngấp tuy nhiên nỗi thương cảm của chú lại dâng trào mãnh liệt. Chú thấy thương, thấy tội nghiệp cho mẹ quá. Chú không ngờ chú đã bỏ mẹ đi tu bảy năm rồi, mà giờ đây, trước tình huống này, bao nhiêu tình cảm thể tục lại quay về dào dạt như thể chú vẫn cứ là một đứa con lâu nay khảng khái chưa rời mẹ nửa bước. Một sơn tăng ẩn cư trên núi cao, quyết chí đạo đạt thì không có những xung động tình cảm ủy mị như vậy. Lâu nay chú tưởng rằng lòng mình đã nguội lạnh với tình trần, ngay cả tình huynh đệ, phụ tử, hay mẫu tử. Nay, trước cái chết thảm thương của đứa em trai và nỗi sầu thảm đôn chiếc của người mẹ già, chú nhận thức thật rõ rằng bảy năm xuất gia học đạo của mình vẫn chưa đạt được kết quả gì đáng kể. Kẻ ôm chí xuất trần trước tiên phải ý thức tính cách vô thường, mong manh, giả tạo của thế gian. Nhờ ý thức đó mà vượt thoát cái đau khổ thường tình của biệt ly chia cách. Nhờ ý thức đó mà vươn lên khỏi cuộc đời. Nhưng hôm nay, đứng bên người mẹ già đau khổ, chú thấy mình chìm lìm trong nỗi thống khổ vô vàn của thế nhân. Chú đứng im, ôm mẹ, không nói gì. Bà mẹ thì chỉ khóc nức nở. Lâu lâu bà lại gào lên, gọi tên đứa con trai đã chết. Giọng bà nghe thật bi thảm khiến chú không khỏi bùi ngùi, quặn đau trong lòng.

"Nín đi mẹ, con đưa mẹ vào trong nhé!"

Rồi chú dìu bà mẹ vào nhà. Ngồi trên chiếc chõng tre, bà mẹ vẫn cứ sụt sùi khóc. Chú ngồi kế bên bà, chẳng biết nói gì. Lâu nay, cứ mỗi lần về thăm mẹ, chú có thể giảng cho bà nghe đạo lý vô thường, nhân quả, v.v... nhưng bây giờ chú chẳng biết nói gì. Chú không hiểu sao mình lại có thể thụ động và cứng nhắc trong những trường hợp đặc biệt mà sự khổ đau được biểu lộ rõ rệt như vậy. Không phải chú đã từng quán sát về khổ đau, quán sát về tính hư huyền, tạm bợ của thế gian đó sao! Công phu thiền quán lâu nay, coi như không kết quả gì trước thực tế đau thương đang diễn ra trước mắt.

Chú biết mình đang đứng trước một hoàn cảnh mới, hoàn cảnh khó xử cho một người đã từ bỏ gia đình xuất gia. Trước kia, người em trai của chú hãy còn, chú có thể yên tâm rời nhà xuất gia, tìm nơi ẩn tu để đạt đạo giải thoát. Nay đứa em đã mất, chú không thể để mẹ mình phải sống đơn côi quanh quẩn trong tuổi già, không người phụng dưỡng dâng cơm dâng nước. Huống chi, từ ngày chồng mất, mẹ chú tuy không nói ra nhưng hẳn nhiên là trong lòng

cũng mong đợi hai anh em sẽ làm tròn chức năng của những đứa con trai, không để cho dòng họ phải tuyệt tự. Nghĩ đến đó, chú không khỏi rùng mình và đau xót cho chí nguyện xuất gia của mình. Chú không ngờ cuối cùng rồi chú cũng phải đương đầu với nghịch cảnh ghê rợn nhất đối với một người xuất gia: lập gia đình. Rõ ràng như vậy. Chú phải lập gia đình để có con nối dõi tông đường. Không bao lâu đâu, mẹ chú sẽ mở lời yêu cầu về chuyện đó. Ở làng này, và ở trong tộc họ nhà chú, chuyện nối dõi tông đường là một bổn phận thiêng liêng mà không người trai nào có thể và có quyền từ chối, trừ phi kẻ ấy xuất gia. Nhưng nếu là đứa con trai độc nhất trong gia đình thì chuyện xuất gia hầu như không bao giờ được chấp nhận như là một chọn lựa hợp lý.

Trong làng người ta rất quý mến những người xuất gia; nhưng quan niệm về sự nối dõi vẫn mạnh mẽ, thâm căn, lâu đời hơn, khiến người làng không thể chấp nhận một đứa con trai làm ngõ trước sự tuyệt tự của một gia tộc. Mọi người đều có thể chọn lựa một cách nhanh chóng thay cho chú, rằng chú phải trở về phụng dưỡng mẹ già và lập gia đình, có con để giữ giống. Nhưng chú, dù gì đi nữa, cũng đã xuất gia một thời gian, chú thấy khó xử. Chú đau lòng nếu phải từ bỏ cuộc sống ần tu để trở về với thế tục, và nhất là phải cưới vợ. Ở tuổi chú, trai trong làng đã có vợ có con cả rồi. Còn chú, đi tu đã lâu, cho dù đến tuổi trưởng thành, cơ thể nảy nở, sinh lý phát triển tự nhiên, chú cũng không và hầu như chưa hề có ý niệm gì về chuyện yêu thương ai nói chi chuyện cưới vợ. Mỗi khi vào làng, chú cứ theo luật chùa dạy, nhìn dưới đất ngay trước mặt, cách mình ba bước, cứ vậy mà đi thẳng, không liếc ngó hai bên. Cho nên, có vào làng chú cũng chẳng bắt gặp ai. Giới luật bảo vệ chú, tránh cho chú những rung động về ái và dục. Giờ này đây, chú biết là chú sắp mở cái rào cản giới luật ra để chạm trán, đối diện với cuộc đời tục lụy. Chú không biết rõ lắm là khi cưới vợ chú sẽ làm gì để mà có con nối dõi. Chú chỉ hiểu rất đại khái rằng khi người nam người nữ (không phải là anh chị em ruột của nhau) mà sống chung với nhau thì... một ngày nào đó, người nữ tức là cái người mà người ta gọi là vợ, sẽ mang thai và cuối cùng đẻ ra con. Thực là chán ngán. Chú thâm nghĩ như vậy. Khó lòng mà chấp nhận một cuộc sống chung với một người khác phái để rồi có con cái nheo nhóc, đủ thứ rối rắm của cuộc đời. Hình ảnh những cặp vợ chồng già, trẻ ở trong làng không hề gây chút hứng cảm gì nơi chú. Đôi lúc nhìn thấy họ, chú chỉ thấy tội nghiệp dùm. Mấy năm đầu mới xuất gia, chưa lên núi ần tu, chú được thầy dạy cho rằng muốn đạt đạo giải thoát thì điều tiên quyết là phải xa lìa ái dục. Chú khát khao giải thoát đến độ một đêm nọ, chú quyết định lạy thầy mà xin lên núi ần tu. Thầy ngăn cản, nói rằng chú chưa được chín chắn và chưa đủ bản lĩnh để sống cuộc sống độc cư. Nhưng chú vẫn không nghe lời thầy, lặng lẽ bỏ đi. Năm đó chú mới mười ba tuổi, còn bé xíu mà đã dám một mình độc cư trên núi. Mấy năm trên núi, trồng rau hái quả, đêm ngày ngồi thiền, tụng kinh, chú nào biết ái dục là cái gì. Từ ngoại cảnh cho đến nội tâm, chẳng có gì quấy nhiễu chú cả. Chú nghĩ vậy là đã giải thoát rồi còn gì! Vậy đó, mà nay đứng trước gia cảnh bi thương, chú mới ý thức được rằng giải thoát không phải chỉ đơn giản như là chú từng quan niệm. Không phải chỉ bỏ mặc thế gian ngoài tai là đã giải thoát.

Chú nhìn mẹ, thấy mắt bà đã ráo lệ nhưng nỗi đau khổ vẫn cứ còn hiện rõ trên khuôn mặt nhăn nheo và xạm nắng.

Chú thương mẹ lắm. Chưa bao giờ chú thấy thương mẹ như lúc này. Chú biết chú nên ở lại bên bà để phụng dưỡng, không thể bỏ đi được nữa. Thầy chú từng dạy rằng: "Phụ mẫu tại đường như Phật tại thế", có nghĩa là cha mẹ còn ở trong nhà thì cũng giống như Phật còn ở đời vậy. Trong trường hợp đặc biệt này của chú, phụng dưỡng hầu hạ mẹ chẳng khác gì hầu hạ Phật. Việc này, chú dễ dàng chấp nhận cho dù từ bỏ cuộc sống xuất gia là một điều thật đau xót đối với chú. Tuy nhiên, nếu về phụng dưỡng mẹ già rồi lại lo cưới vợ để nối dõi tông đường thì chú thấy tâm lý mình chưa thích nghi để đồng ý một cách thoải mái được. Nối dõi tông đường, theo chú nghĩ chỉ là hành động kéo dài cái giây oan nghiệt sâu não của cuộc đời ra mà thôi. Nhưng bây giờ, chú đang được khuyến khích, được yêu cầu đi vào con đường đó. Chú có cảm giác mình như một con bò bị kéo vào lò sát sinh. Lâu nay chú chỉ nhìn cuộc đời như là một bóng đen nhầy nhụa của tội lỗi và đau khổ. Oái oăm thay, giờ này chú buộc lòng phải bước vào cuộc đời đó! Chú đi quanh trong phòng một lúc rồi lại đến ngồi bên mẹ. Người mẹ im lặng không nói gì. Bà cũng đã hết thút thít than vãn. Bà quay nhìn chú một thoáng rồi cuối mắt nhìn xuống đất. Có lẽ bà đang do dự là có nên mở lời yêu cầu con mình, một tu sĩ, trở về sống bên mình không. Bà thấy khó lòng để nói ra cái điều mong mỏi đó, dù rằng đó là nhu cầu tự nhiên. Bà đã quen nhìn con như một tu sĩ rồi, giờ này kêu gọi người tu sĩ đó hãy làm tròn bổn phận làm con, bà thấy thật khó xử.

Bà cứ ngồi đó, im lặng.

Chú cũng ngồi im, chưa biết nói gì. Một chặp lâu, chú mới yêu cầu mẹ đưa đi ra thăm mộ đứa em. Người mẹ vội vàng đứng dậy dẫn chú đi ngay. Bà có vẻ như tin rằng đứa con tu sĩ của mình sẽ tự nguyện quay về khi chính anh ta đòi đi thăm mộ em trai. Trước nắm mồ của đứa em trai đã chết hẳn, không thể nào anh ta quên được rằng mẹ anh bây giờ chỉ còn có một mình.

Bước ra khỏi nhà, hai mẹ con thấy gần như cả xóm tụ họp lại trước nhà mình. Ai cũng trở mắt nhìn chú, như thể họ đang chờ cái kết quả, cái quyết định quan trọng từ nơi chú vậy. Hình như ai trong làng cũng đoán biết rằng cái chết của em trai chú sẽ làm thay đổi cuộc đời tu hành của chú. Mẹ chú chào mọi người. Chú chỉ cúi đầu, không nói gì, lặng lẽ đi theo mẹ ra mộ địa. Một vài người bước theo sau hai mẹ con.

Chú thấp hương cho đứa em trai nhỏ hơn mình ba tuổi - thẳng em ngoan ngoan, thật thà, cần cù, siêng năng mà trong xóm ai cũng mến - Chú cắm nhang vào cái lọ nhỏ trước bia mộ của em thì bỗng dưng nước mắt trào ra. Khuôn mặt hiền hậu của đứa em nhập nhòa trong làn nước mắt của chú. Bà mẹ chú thì khỏi nói rồi, bà đã khóc ngay từ khi mới bước đến cổng nghĩa trang, nhác thấy mộ con từ xa. Bây giờ thấy đứa con tu sĩ chảy nước mắt, bà càng khóc nhiều hơn. Chú nuốt nghẹn, vội vàng lau nước mắt, lúng túng che dấu, không muốn cho người khác biết.

Bà mẹ vừa khóc vừa than oán:

"Con ơi là con... Con đành bỏ mẹ ở lại một mình sao con!"

Nghe mẹ than mà như thầm nhắc chú cái thực trạng hiu quạnh của bà, chú cúi xuống đỡ mẹ dậy, nói liền để mẹ yên tâm:

"Thôi, nghiệp của em con vậy cũng không tránh được. Mẹ đừng đau buồn nữa. Lo cầu nguyện cho nó là được rồi. Không có nó thì còn có con. Con sẽ về với mẹ."

Bà mẹ ngược lên, lau nước mắt. Bà đã nghe được những lời bà mong đợi. Những lời đó đối với bà đáng ra là một lẽ tự nhiên thì bây giờ, như là đặc ân mà bà tưởng là khó có thể được hưởng. Bà níu lấy cánh tay rắn chắc của thằng con tu sĩ để đứng lên. Oi, sao nó ăn chay tu khổ hạnh trên núi mà to cao rắn chắc như cha nó hồi xưa vậy kìa! Ngay lúc đó, bà liên tưởng đến người chồng quá cố của mình và thầm nghĩ: "Thằng con còn lại của chúng ta đây, nó thừa sức để làm tốt việc nối dõi tông đường, làm rạng rỡ cho gia tộc đó ông! Quà là đáng tiếc nếu nó đi tu biệt lập trên núi cao!"

Chú diu mẹ bước ra khỏi nghĩa địa. Vài người hàng xóm lẻo đẻo theo sau, chẳng biết theo làm gì, chú tự hỏi như vậy. Dọc đường về nhà, bà mẹ bỗng ngược lên hỏi lại chú lần nữa cho chắc ăn:

"Con nói con sẽ về với mẹ hở?"

"Dạ, con phải về chứ. Mẹ chỉ còn một mình"

Bà mẹ cười vui trong lòng, cho dù bà cũng vừa mất đứa con trai cách đây không lâu. Điều mà bà cần lo nghĩ tính toán lúc này đây là làm sao để thằng con trai duy nhất còn lại của giòng họ chấp nhận sứ mệnh nối dõi tông đường. Chỉ cần anh ta bằng lòng thôi, chứ chuyện kiếm vợ cho anh ta thì chẳng khó khăn gì. Người con tu sĩ của bà vừa to cao, vừa đẹp trai, vừa có học, vừa hiền đức, chỉ cần thay chiếc áo cà-sa thành thường phục là trở thành thần tượng của gái trong làng cho mà xem. Thậm chí, ngay khi anh ta còn là tu sĩ mà nhiều cô còn nhìn trộm liếc lén mỗi khi anh từ trên núi về thăm nhà nữa kìa. Bà nhớ tới Liên, cô gái mồ côi ở cạnh nhà, cứ qua nhà hỏi thăm chùng nào chú về hoài. Con Hoa con bà Thuận cũng chẳng vừa gì, có lúc nó đã nói với bà rằng "chú đi tu uổng quá bác à!" Dĩ nhiên bà biết con bà đẹp trai, đẹp mà thánh thiện lắm, nhưng vì anh ta tu, bà không dám nghĩ tầm bậy. Bây giờ, anh ta về rồi, anh ta tự nguyện về, bà có quyền nghĩ. Phải nghĩ, phải tính cái chuyện lấy vợ cho anh ta. Vừa đi bà vừa đo lường, cân nhắc giữa mấy đứa con gái trong làng mà bà biết. Làm sao thì làm chứ chọn dâu tương lai bà phải kỹ lưỡng. Nhất là Tuấn con bà, lâu nay đi tu chỉ biết tụng kinh niệm Phật, ăn chay nằm đất, lại ẩn cư trên núi, nào có biết cái chuyện đời ra sao. Nếu chẳng may cưới về cho anh ta người vợ dữ như chằn thì khổ cho anh cả đời. Anh tu nên hiền và khờ khạo biết bao! Không cưới được con vợ nhu mì, đức hạnh thì chắc chắn anh sẽ bị ăn hiếp. Bà không an lòng chút nào. Thằng Tú em của anh ta cũng hiền khô như thầy tu, nhưng dù sao cũng có va chạm với đời, cũng hiểu được đời chút chút. Đàng này, Tuấn tuy là anh, lớn hơn thằng Tú ba tuổi, trông đạo mạo uy nghi khi khoác áo tăng sĩ, nhưng khi thay đổi thường phục thì chỉ còn là một cậu bé ngờ nghệch, vụng dại mà thôi.

Khi hai mẹ con vào nhà, chú Tuấn đóng cửa lại thì nhìn thấy mấy người hàng xóm nãy giờ đi theo hai mẹ con ra nghĩa trang, bây giờ cũng theo về đến nơi, đứng ở ngoài nhìn vào, xâm xì. Trong số những người đó, có một thiếu nữ trạc tuổi chú. Chỉ trong một thoáng nhìn thấy cô ta, chú như bắt gặp một cái gì quen thuộc nhưng lại mông lung không hiểu nổi. Thiếu nữ thấy chú nhìn ra thì e thẹn ngó lơ chỗ khác, miệng hơi mỉm cười. Chú thấy run lên, hoảng sợ. Chú từng nghe thầy dạy rất nhiều về những cám dỗ mà một tu sĩ cần phải tránh để tiến tu trong sự nghiệp giải thoát giác

ngộ, trong đó tiền tài và sắc đẹp đứng hàng đầu. Nhưng đối với vấn đề tiền tài, những người xuất gia không mấy sợ hãi. Hoàn cảnh của họ ở chùa, ở vùng quê heo lánh, ở rừng sâu hay núi cao, vấn đề tiền tài không phải là đối tượng nguy hiểm. Nguy hiểm nhất cho mọi hoàn cảnh vẫn là nữ sắc mà thôi. Chú vội đóng nhanh cánh cửa rồi cài then lại. Mặt chú ửng đỏ lên rồi lại tái mét như một kẻ vừa được thoát hiểm. Mẹ chú thấy vậy liền hỏi:

"Gi vậy? Gi mà... con giật mình hoảng sợ vậy?"

"Đâu có gì đâu mẹ," chú đáp.

Bà mẹ bước đến cửa, kéo tấm liếp nhỏ ở trên nhìn ra ngoài thì thấy những người hàng xóm vừa tan hàng, chỉ còn Liên ở nhà kê bên là còn tần ngần đứng lại như chưa muốn về. Bà âm thầm ngắm nhìn cô gái mà bà vẫn thường gặp hàng ngày. Bà thấy cô ấy đẹp lạ. Hình như chính lúc này bà mới nhận ra được cái vẻ mặn mà duyên dáng của Liên. Quần áo đơn sơ xoàng xĩnh của một cô gái quê nghèo không lấp nổi cái nét sắc sảo mà nghiêm trang toát ra từ đôi mắt sáng và sóng mũi thanh cao của cô. Đôi môi hồng, nhỏ, với môi dưới hơi trề ra như nũng nịu càng làm tăng thêm vẻ quyến rũ của nàng. Bà gật gù hiểu ra được nguyên do vì sao con bà thất sắc. Và bà thầm nghĩ: "Tại sao phải tìm kiếm ở đâu cho xa! Chính cô ta là dâu tương lai của ta đây rồi." Bà đóng nhẹ liếp cửa, quay trở lại thì thấy con mình đang ngồi nơi bàn, có vẻ đắm chiêu nghĩ ngợi chuyện gì quan trọng. Bà e dè hỏi:

"Con tính sao? Con nghĩ là con có thể trở về đây sống với mẹ được không?"

Chú Tuấn ngược lên trả lời ngay:

"Dạ được chứ mẹ, đâu có gì trở ngại đâu. Dù gì thì con vẫn là con của mẹ mà."

Nghe vậy bà cảm động lắm. Nhưng cái điều bà muốn hỏi, bà vẫn chưa biết làm sao để mở lời.

Mà không nói bây giờ thì chờ lúc nào nữa:

Trước sau gì cũng phải cho con mình biết hoặc ít nhất cũng có trước chút ý niệm về những gì mà bà mong đợi nơi anh ta. Ngưng một lúc, bà nói:

"Tội nghiệp thằng Tú, và cũng tội nghiệp cho con. Nếu nó không... thì con đâu phải bỏ tu như vậy. Mẹ thấy trong lòng xót xa lắm vì không để cho con đi trọn con đường của con. Nhưng mẹ biết làm sao hơn... Giòng họ nhà mình... chỉ còn có con thôi..."

Bà nói vậy, không rõ ràng lắm, nhưng chú Tuấn cũng nhận ra được ngay cái ý chính của bà. Cái chuyện nối dõi tông đường. Chú thở dài rồi nói:

"Con biết, con biết con phải gánh cái trách nhiệm mà nếu Tú còn sống nó phải gánh."

Bà mẹ lắng nghe, thích ý lắm, nhưng cũng chưa dám chắc là con mình đã hiểu mình. Bà không biết là đứa con tu sĩ khờ khạo của bà nghĩ gì về trách nhiệm của thằng Tú. Trách nhiệm đó không phải đi kiếm củi, mang củi ra chợ bán để phụng dưỡng mẹ già mà chỗ chính yếu nhất của trách nhiệm làm con (trai) ở làng này, ở trong giòng họ nhà này là sinh đẻ con cái kia. Bà lại dợm lời nói tiếp:

"Thực ra chuyện sinh nhai độ nhật không phải là điều khó khăn cho mẹ. Mẹ có thể bắt chước cô Liên bên cạnh nhà nuôi tằm dệt lụa cũng sống được. Cái khó là... cái mà mẹ không thể làm được, chỉ có con với thằng Tú làm được mà thôi..."

"Dạ, con biết. Tụi con là thanh niên trai tráng mà, khác với mẹ chứ!"

Bà gật gù rồi làm thính, suy nghĩ. Anh ta nói vậy là đã biết trách nhiệm thiêng liêng của anh ta chưa nhỉ? Cái trách nhiệm đó đâu phải là chuyện mạnh khỏe, làm việc giỏi dang của trai tráng! Bà kiên nhẫn gọi ý tiếp:

"Ý mẹ muốn nói là... gia đình ta cần phải lấy lại sinh khí, làm đẹp mặt tổ tông nơi chín suối..."

"Đạ, con biết. Mẹ muốn nói đến chuyện nói dối đó mà."

Bà mẹ sáng mắt lên. Bà không ngờ đứa con tu sĩ của bà cũng tự biết được cái trách nhiệm thế tục này chứ không cần bà phải giải thích, kêu gọi dông dài. Vậy mà bà cứ tưởng anh ta khờ khạo không hay biết gì! Bây giờ anh đã tự nói ra, khỏe cho bà biết bao. Bà sung sướng nắm lấy cánh tay con, nói với giọng phấn khởi:

"Ồ làng mình, người ta để tang cha mẹ ba năm mới tính đến chuyện cưới hỏi. Nhưng anh chị em thì không cần phải để tang lâu. Hơn nữa, cái chuyện nói dối đối với gia đình này là vấn đề cần kíp. Cho nên..."

Chú nghe đến đó liền cắt ngang:

"Thưa mẹ, con đã biết. Nhưng con..."

"Khỏi lo. Mẹ lo hết. Mẹ sẽ lo tới nơi tới chốn mọi chuyện. Chỉ cần con đồng ý là được rồi, đừng có lo là không có."

"Không phải, ý con muốn nói là con cần phải lên chùa lay thầy và xin xá giới."

"Vậy con muốn khi nào lên chùa? Mẹ đi theo con được không?"

"Đường xá xa xôi lắm, mẹ đi theo làm gì. Con đi trong vòng ba ngày là về ngay."

Nói đến đó, chú chợt nghĩ đến cảnh mẹ đơn chiếc ở nhà. Lúc chưa xuống núi, chưa biết hoàn cảnh mẹ thì không nói; bây giờ đã biết mà rời mẹ ba ngày thì lòng thấy chẳng an. Chú phân vân suy tính. Bà cũng buồn trầm ngâm tính cách. Bà cứ lo con đến chùa thì không trở về nữa. Tuấn con bà năm xưa cũng đến chùa lễ Phật với mẹ mà phát tâm xuất gia, không chịu trở về nhà. Bà biết con có căn tu, có lòng cảm mến đạo rất mạnh, không thể cản được mới để cho rời gia đình mà vào chùa. Nay, tình huống đã khác. Bà phải giành lấy con về phần mình để bảo vệ gia tộc. Bà hỏi:

"Làm đám cưới xong rồi lên chùa xá giới được không con?"

Chú Tuấn bật cười:

"Xá giới là để tránh cho con sự xâm phạm giới cấm mà mình đã thệ nguyện và đang giữ. Không xá thì những gì làm trái với giới luật đều bị coi là phạm. Phạm giới rồi mới đi xá thì đâu có lợi ích gì!"

"Có phải không xá giới thì con sẽ có mặc cảm mang tội mỗi khi làm bất cứ điều gì không đúng với giới luật, dù rằng con hoàn tục?"

"Đạ phải, thưa mẹ. Chính vì vậy mà luật Phật mới đặt ra vấn đề xá giới."

"Vậy con nhất quyết phải đi lên chùa?"

"Đạ con cần phải đi. Nhưng con e ngại là để mẹ ở nhà một mình."

Bà mẹ thở dài rồi nói:

"Nếu phải vậy thì mẹ cũng không cản con làm gì. Có điều, mẹ muốn con hứa với mẹ."

"Mẹ à, mẹ sợ con đi luôn sao? Ở chùa thì quét lá đa, vẽ nhà thì phụng dưỡng mẹ. Lúc con ở chùa, con đã một lòng siêng năng tinh tấn tu học thì nay về nhà con cũng đem cả lòng mình để làm tròn bổn phận đứa con. Làm sao con có thể bỏ mẹ mà đi luôn được!"

"Không, không phải mẹ bảo con hứa chuyện đó. Mà chỉ muốn con hứa với mẹ là dù thế nào đi nữa, con cũng không để cho giòng họ nhà này phải tuyệt tự."

Chú Tuấn im lặng một chút. Chú đã biết không thể tránh cái chuyện đó được nhưng giờ này nghe mẹ nói chú vẫn cứ nghe trong lòng như đau nhói và hãi sợ. Cúi mặt xuống một lúc rồi ngừng lên ngay:

"Con hứa với mẹ. Đó là bổn phận mà con, đứa con trai duy nhất của giòng họ phải gánh lấy. Xin mẹ yên tâm."

"Vậy thì tốt rồi. Con có thể lên đường ngày mai. Mẹ ở nhà không sao đâu. Có cô Liên bên cạnh nhà cũng thường qua lại giúp đỡ mẹ. Những ngày tháng Tú mới chết, con chưa xuống núi, cô ấy chăm sóc mẹ đó."

"Vậy há mẹ. Nếu có người giúp đỡ, chăm sóc mẹ thì con đỡ lo."

"Cô ấy mồ côi cha mẹ, ở sát bên cạnh nhà mình. Tánh tình cô ấy hiền dịu mà lại đảm đang việc nhà nên mẹ thích cô ấy lắm. Để chiều nay mẹ gọi cô ấy qua chơi giới thiệu cho con biết trước khi con lên đường."

"Thôi, khỏi cần mẹ ạ."

"Đừng có sợ mà, trước sau gì cô ấy và con cũng thành vợ thành chồng mà. Biết trước cũng là hay hơn chứ."

"Cái gì? Mẹ đã chọn cô ấy cho con rồi sao?"

Con đâu biết cô ấy là ai, mặt mũi thế nào đâu!"

"Bởi vậy mới nói là để gọi cô ấy qua cho con biết mặt," bà vừa nói vừa cười sung sướng như thể chuyện thành thân của con bà và Liên đã là chuyện ăn chắc rồi vậy.

Mà bà tin như vậy cũng phải. Liên có cảm tình với con bà ngay từ khi anh ta còn tu, nay biết anh ta hoàn tục, cô ta hẳn là phải thích rồi. Ngoài ra, nàng còn cảm thấy vinh dự khi được sánh duyên với chú rể là một người tu có đạo đức nổi danh trong làng ai cũng biết. Bà mở lời thì nàng sẽ nhận lời ngay, làm sao mà từ chối cho cam. Bà tính là trong vòng chiều hay tối nay bà sẽ gọi ý trước với Liên. Sau khi con bà từ chùa về, sẽ tiến đến việc tổ chức đám cưới. Chuyện hãy còn trong dự tính mà bà đã vui mừng khắp khởi, đến độ hầu như quên luôn cái chết đau thương của đứa con trai khác của mình cách đây chưa đầy một tháng.

Chú Tuấn cũng vậy, chú đã không khỏi nghe một nỗi xao xuyến lạ kỳ đọng đưa trong tâm hồn mình. Chú không ngờ lâu nay tĩnh tu trên núi cao, cắt đứt những tham luyến thường tình của thế gian, vậy mà nghe mẹ khen ngợi một thiếu nữ và nói rằng sẽ cưới nàng về làm vợ mình, lòng chú đã thấy rung động, băng khuâng khôn tả được.

Chú như nhìn thấy được những chồi non của ái dục cùng một lúc trỗi dậy, vươn lên khỏi mặt đất phẳng lặng của tâm mình. Chú không hiểu sao chú lại có thể bị đánh bại một cách dễ dàng trước dục vọng, đối thủ hàng đầu của người xuất gia học đạo.

Chú đang băn khoăn với những rạo rức, những đổi thay rõ rệt của lòng mình thì nghe có tiếng gõ cửa. Chú giật mình đứng dậy, nhưng mẹ chú đã xua tay, nói:

"Con cứ ngồi đi, để mẹ ra mở cửa xem thử ai."

Khi mẹ chú đến nơi cửa, lòng chú bỗng hồi hộp, run bắn lên, như thể bà đang mở ra cho chú cánh cửa của một kho tàng bí mật. Chú bỗng linh cảm rằng người gõ cửa sẽ là thiếu nữ mà mẹ thường nhắc đến tên, và thiếu nữ đó sẽ là thiếu nữ mà chính chú đã bắt gặp lúc này khi chú đóng cửa. Chú nhìn theo mẹ, dán mắt vào cánh cửa, chờ đợi.

Quả nhiên, khi mẹ chú mở cửa ra thì Liên đang đứng đợi, hai tay nàng bưng một cái khay nhỏ thức ăn. Nàng

đúng là người thiếu nữ mà chú đã nhìn thấy khi này. Nàng nói với mẹ chú những lời nhỏ nhẹ mà chú ngỡ như là mình vừa lạc vào một cõi trời nào đó và nghe được lần đầu âm thanh nhẹ nhàng thánh thót của tiên nữ trên ấy.

"Thưa bác, con đem qua chút ít thức ăn để bác và chú... dùng. Con biết bác và chú đang còn bối rối chuyện của em Tú nên chưa chuẩn bị được thức ăn thức uống trong nhà..."

"Ôi chào Liên à... con thật tốt bụng. Thật là phiền con quá. Bác có thể tự lo được mà. Thôi được, con đã có lòng mang qua, bác không dám từ chối. Cám ơn con. À này, sẵn đây bác giới thiệu con cho... Tuấn biết."

Nói rồi bà đón lấy khay thức ăn đặt lên bàn, kéo tay Liên bước vào trong nhà. Liên hơi níu lại, nhưng rồi cũng bước theo bà đến chỗ chú Tuấn đang ngồi.

"Tuấn con, đây là cô Liên mà mẹ nói với con lúc này đây. Liên thì biết con rồi, mẹ khỏi phải giới thiệu."

"Chào... chú."

Chú Tuấn ngưng ngáp đứng dậy, mặt chú đỏ bừng lên, lúng túng nói:

"Chào... cô."

Bà mẹ cười tủm tỉm trước cảnh lần đầu tao ngộ của đôi trẻ. Rồi bà dắt tay đưa Liên đến bàn định mời nàng ngồi chơi nhưng Liên không ngồi, nàng tự nhiên đi xuống bếp lau chén đĩa mang lên. Chú đứng chết trân nhìn theo dáng đi khoan thai uyển chuyển của nàng. Có một mùi thơm nhẹ thoang thoang mà chú nghĩ là do nàng mang đến, làm ngây ngất tâm hồn chú. Trong phút chốc, chú thấy công phu học đạo của mình tan tành theo mây khói. Cuộc đời trước mặt chú, trước kia là một bể khổ mê mông đầy sóng thì nay được phơi bày như một bức tranh nên thơ, tuyệt đẹp, không có bút mực nào tả xiết. Chú thấy trong lòng dâng lên một niềm rung động lâng lâng, nhẹ nhàng. Chú mỉm cười. Cứ đón nhận cuộc đời một cách dễ dàng không thể tưởng.

Mẹ chú bắt được tia nhìn say đắm của con mình. Bà thâm cảm ơn Trời Phật đã không ngăn cản mà còn khuyến khích con bà đáp ứng kỳ vọng của bà một cách không khó khăn, vướng mắc gì.

Liên sắp đặt mâm cơm với hai đôi đĩa, hai cái chén trên bàn rồi nói:

"Mời bác và... dùng cơm," rồi cô nói nhỏ với mẹ chú rằng "con nghĩ chú ăn chay lâu năm rồi, bây giờ chú có về luôn không tu nữa thì cũng phải cần một thời gian mới ngấm được"

"Bác biết chuyện đó. Mà con cũng tinh ý nữa."

Con thật trẻ mà chu đáo mọi bề. Đây, con cũng ngồi ăn miếng cơm với mẹ con bác chứ. Sao chỉ lấy có hai chén hai đĩa thôi?" Nói rồi, bà vội vã xuống bếp lấy thêm một chén và một đôi đĩa nữa. Trong lúc đó, Liên bới cơm vào chén. Xong nàng quay qua, thấy chú Tuấn vẫn còn đứng gần cuối phòng, mắt đắm đắm nhìn mình.

"Mời... chú."

Chú lúng túng, không biết nói gì.

"Lại ăn đi con, đừng để cô ấy nhọc lòng mời mãi," mang chén đĩa từ bếp lên, bà mẹ chú vừa nói.

Chú theo mẹ bước đến bàn ăn. Liên định rút lui để hai mẹ con tự nhiên, nhưng thấy mẹ chú mang chén lên nên cũng chần chừ chưa quyết định. Mẹ chú nắm tay nàng giữ lại, bảo ngồi xuống chiếc ghế trống bên cạnh bà. Chú Tuấn vẫn dán mắt nhìn nàng. Chú thấy nàng đẹp quá, không giống như những mô tả về nữ giới trong kinh điển mà chú từng đọc thấy. Không những từ thể chất qua làn da trắng

hồng thom tho của nàng mà ngay cả đến tinh thần của nàng nữa, chú như nhìn thấy, cảm thấy được cái vẻ trong suốt sáng ngần như pha lê hay như giọt nước cam lồ trong vắt từ bình tịnh thủy của đức Quan Thế Âm Bồ Tát. Chú không thấy gì là bất tịnh, là ô uế, là tạp nhiễm, là cấu bẩn... nơi con người nàng cả.

Ngược lại, chú thấy nàng là hiện thân của những gì cao đẹp, thánh thiện, trong sạch nhất của cuộc đời.

Mẹ chú đã dự tính là sẽ nói chuyện, gợi ý riêng với Liên rằng bà muốn cưới nàng cho chú Tuấn. Nhưng bỗng dưng, trước sự đắm say say đắm nhau thấy rõ giữa đôi trẻ, bà thấy không cần phải úp mở gì nữa. Bà muốn nói ngay những gì bà mong ước, ngay bây giờ, chứ không còn dịp nào tốt hơn, vì ngày mai con bà sẽ lên đường về chùa để xin xả giới. Một hứa hẹn tuy chưa có sự chính thức thừa nhận của làng xã xóm giềng bằng một lễ cưới nhưng cũng tạo đủ sức mạnh để lôi kéo đứa con trai cưng của bà quay trở lại cái tổ ấm này.

Tay phải cầm tay Liên, tay trái cầm tay chú Tuấn, bà nói:

"Sáng sớm ngày mai Tuấn lên đường rồi," (bà nói ngang đây thì Liên sững sờ mất nhìn bà rồi quay sang nhìn Tuấn), "mẹ muốn trước khi Tuấn đi, hai con ngay trước mặt mẹ, hãy hứa với nhau một điều là sẽ trở thành vợ chồng của nhau, chung sống với nhau tới ngày răng long tóc bạc."

Mẹ thấy hai con rất xứng với nhau, không thể chọn lựa người nào khác hơn nữa. Thương mẹ, hai con hãy nói cho chính tai mẹ nghe lời hứa của hai con. Nào, Tuấn, con là trai, con hãy nói trước. Nói đi, hứa đi. Con có muốn cưới Liên làm vợ không?"

Mặt chú Tuấn đỏ bừng lên. Chú không ngờ mẹ lại đặt mình vào một tình thế gay cấn như vậy. Dĩ nhiên là chú Tuấn bằng lòng rồi, nhưng ai lại hỏi thẳng thừng trước mặt nàng, làm sao mở miệng được. Chú lúng túng, chẳng biết làm sao. Liên cũng e thẹn cúi mặt xuống như muốn lần trốn, dù rằng trong lòng nàng thật sung sướng.

Mẹ chú nhắc lại:

"Tuấn, con không thương mẹ sao? Con đã nói là con sẽ không từ chối chuyện đó mà. Hứa với mẹ đi nào."

Ngập ngừng một chốc chú mới nói:

"Đâu có biết ý của... ra sao?"

Bà mẹ liền quay qua Liên. Nàng đang bèn lên vãn về góc áo bà ba của mình.

"Liên con, Tuấn muốn biết ý con rồi mới dám hứa. Vậy con nghĩ sao? Con có đồng ý là sẽ làm vợ của Tuấn không?"

Liên thẹn thùng, nhưng cũng biết đây là cơ hội tốt của nàng và Tuấn, nàng mạnh dạn nói:

"Con muốn biết là... đi đâu sáng mai cái đã."

"À, lên chùa xin xả giới. Tuấn sẽ đi trong ba ngày thôi, sẽ quay lại và chúng ta sẽ tiến hành việc tổ chức đám cưới. Bác muốn biết trước ý của con và Tuấn hôm nay trước khi Tuấn lên đường."

"Dạ... nếu chú đi rồi quay trở lại thì... thì con xin hứa."

"Thấy chưa, Tuấn. Liên đã thuận hứa rồi đó."

Con sao, con có đồng ý cưới Liên làm vợ không?"

"Dạ... con hứa."

Bà mẹ nắm tay đôi trẻ đặt vào nhau. Hai cánh tay hơi rút lại lúc đầu nhưng rồi cũng đi theo chiều kéo của bà mẹ, tìm đến nhau. Hai bàn tay nắm lấy nhau một lúc bỗng. Chú Tuấn nghe như có luồng điện chạy rần rần vào tim

minh. Chú nhìn thẳng vào mắt Liên, không e dè nữa. Liên cũng mạnh dạn, ngược nhìn chú, rồi chớp chớp đôi mắt. Hai bàn tay im lặng. Hai trái tim lên tiếng rộn rã. Bà mẹ nói:

"Hai con đã hứa trước mặt mẹ rồi. Vậy kể từ hôm nay, duyên vợ chồng coi như đã thành. Mẹ vui mừng đón nhận Liên vào gia tộc này."

Nói đến đó, bà mẹ thả tay đôi trẻ ra. Liên định rút tay về nhưng thấy tay Tuấn cứ nắm chặt lấy tay mình nên cứ để yên như vậy, chờ đợi. Thấy mẹ tùm tùm cười, chú giật mình buông vội tay

Liên ra, rút về. Chú và Liên nhìn nhau, cảm thấy mình đã là sở hữu của nhau rồi.

Sau bữa ăn, Liên trở về nhà nàng và lo chuẩn bị chút thức ăn để làm hành trang cho người chồng tương lai của mình lên đường vào sáng sớm ngày mai. Lòng nàng vui rộn rã, nàng thức luôn cả năm canh để mơ mộng, suy tưởng về cuộc sống chung đang cận kề của nàng và chú Tuấn, một chàng trai hiền lành, đẹp trai, đạo đức mà nàng hằng ôm ấp hình bóng từ mấy năm nay.

Chú Tuấn cũng không ngủ được. Buổi tối ngồi tham thiền, quán tưởng, chú chỉ thấy hình bóng Liên với môi cười tươi như một đóa hoa, với mắt sáng long lanh và hiền như mắt nai, với bàn tay mềm mại, với làn tóc óng ả, với giọng nói thanh tao dễ mến... Hình ảnh nàng chiếm đoạt cả tâm tư chú trong suốt những giờ ngồi thiền. Chú mong cho mau đến sáng để được nhìn lại nàng lần nữa trước khi lên đường.

* * *

Chùa vắng tanh như chùa hoang. Lâu lắm chú mới về thăm lại chùa nên thấy cảnh chùa có vẻ khác lạ. Tuy nhiên, những kỷ niệm xa xưa cũng trở dậy, làm chú thoáng thấy buồn trong lòng.

Chú bước nhanh hơn về phía phương trượng để bái kiến thầy và cũng để đánh tan đi những lưu luyến mà chú nghĩ là vô ích vừa mới dâng lên trong lòng.

Thầy đang ngồi tĩnh tọa trên bồ đoàn, thấy chú bước vào, gật gù hỏi:

"Thiền sư xuống núi có duyên sự gì lớn lao lắm hả?"

Chú Tuấn ngượng ngập một lúc, sụp lạy ba lạy rồi quỳ thưa:

"Bạch thầy, gia đình con chỉ còn mẹ già và một đứa em trai. Tháng rồi em con bị rắn độc cắn chết khi đang đi đốn củi, mẹ con yêu cầu con hoàn tục để lo việc nối dõi tông đường."

"Đau xót thay cho con! Vậy, con tính xin xả giới hôm nay?"

"Bạch thầy, vâng. Con quyết định xả giới."

"Thầy làm chứng cho rồi, giới đã xả, con yên tâm lo về phụng dưỡng mẹ già và lo việc gia tộc."

Chú Tuấn lại lạy thầy ba lạy, nước mắt chú rơi xuống đất. Ngày đầu tiên lạy thầy để xuất gia, chú đâu có khóc như vậy.

"Đừng khóc con ạ. Con hẳn biết nghiệp quả của mỗi người là cái do chính người ấy tự tạo và tự lãnh thọ. Không có gì rơi ngoài nhân quả. Con hãy về ngay bây giờ đi. Ta không muốn con ở lại chùa đêm nay."

"Bạch thầy, vì sao? Con muốn ở lại một đêm cuối cùng bên thầy để được chỉ giáo trước khi quay về với thế tục. Xin thầy cho phép."

"Không. Ta không cho phép. Ta muốn con về ngay lập tức, không nên nấn ná."

Biết thầy đã dứt khoát, chú đành lạy dài rồi thưa:

"Dạ, bạch thầy con về," chú lại sa nước mắt. Bước đến cửa, chú sực nhớ điều gì đó, liền đứng dậy, hỏi thầy:

"Bạch thầy, tại sao con tu tập thiền đã gần bảy năm rồi mà cho đến bây giờ con vẫn chưa thoát ly được ái dục?"

Vị thầy không trả lời câu hỏi, chỉ nghiêm sắc mặt nói rằng:

"Về đi!"

Chú quỳ quã lui ra, rời chùa lập tức. Chú lui thúi bước đi, lòng cứ thắc mắc sao thầy lại xua mình về sớm.

Chú đi suốt đêm không dừng nghỉ, một phần vì mong gặp lại mẹ già và người vợ sắp cưới, một phần vì nghĩ ngại là trong sự xua đuổi của thầy có lý do gì liên quan đến mẹ mình ở nhà.

Ngày hôm sau chú đã về đến đầu làng. Từ xa, chú thấy khói đen mịt mù trong khắp xóm làng. Chú kinh hãi, thầm nghĩ: "Chắc có tai biến gì cho làng rồi!" Nghĩ vậy, chú vọt chạy nhanh vào làng. Hai bên đường, chú thấy nhà cửa xác xơ tiêu điều. Có nhiều tiếng than khóc, nghe rất sầu thảm. Chú vừa chạy vừa hồi hộp lo sợ cho mẹ già và Liên. Chú tính dừng chân hỏi thăm những người than khóc, nhưng đôi chân chú không chịu dừng, nó như muốn kéo chú đi thật nhanh về nhà mình.

"Me! Mẹ ơi!" chú vừa hét lên vừa xông vào căn nhà cháy rụi của mẹ. Chú tìm không thấy mẹ đâu cả. Chú hốt hoảng chạy ra khỏi nhà, tìm qua nhà của Liên bên cạnh. Nhà Liên gần bên nhưng cũng cách một bờ rào và khoảng vườn giữa hai nhà nên khuất sau những tàng cây. Vào đến sân nhà nàng, chú mới biết là nhà nàng cũng bị đốt cháy như nhà mình. Chú tính xô cửa vào nhà nàng thì sực thấy mẹ mình đang nằm dưới đất, mặt mày lem luốc cháy nám. Một cây cột ngã xuống đè ngang ngực bà. Chú vội đỡ cây cột lên, lay gọi mẹ. Mẹ chú sắp tắt thở rồi. Với hơi thở thì thảo, bà nói:

"Cướp bóc... hãm hiếp... cả làng bị tai họa. Liên... Liên bị... nên nó tự tử rồi. Nó... chết rồi, trời ơi! Con dâu của mẹ. Con ơi! Sao gia đình ta tan nát thế này... hở con?... À, mẹ nghĩ ra rồi, mẹ hiểu rồi... tất cả đều như thế. Con à, con đã hứa là không để giòng họ bị tuyệt tự... phải không?"

Nhưng hôm nay, mẹ xả bỏ lời hứa cho con, mẹ không buộc con phải giữ lời hứa đó. Tất cả chỉ là những trò bày vẽ của thế gian... Con là người xuất gia, con đã chọn đúng đường đi của mình.

Con không cần phải quay về để làm những chuyện của thế tục... Hơn nữa, con và Liên đã hứa trước mặt mẹ là trở thành vợ chồng của nhau.

Tuy hai con chưa thực sự chung sống nhưng nghĩa vợ chồng và lời kết ước thề nguyện của hai con chẳng phải phút chốc mà quên, mà xóa đi được. Do đó, mẹ yêu cầu con hãy quay trở về chùa với thầy con. Về mặt thế tục, đó cũng là cách tỏ tấm lòng chung thủy của con đối với nàng; Về mặt tu hành, cũng là sự lựa chọn tốt đẹp cho đời con. Mẹ yên tâm nhắm mắt nếu con trở lại với thầy tổ chứ không yên tâm là con dần bước trở lại với dòng đời hỗn mang này để làm cái chuyện tâm phào. Thế gian chẳng có gì đáng để luyến tiếc cả con ạ..."

Chú chỉ ôm mẹ mà lắng nghe, nghẹn ngào mà không nói được một lời. Đau khổ tột cùng. Chú chưa bao giờ cảm nhận được một nỗi đau khổ to lớn đến mức độ này. Chú ngối với

mẹ mà khóc rưng rưng. Nhìn thi thể mẹ, nghe giọng nói thì thảo của mẹ, chú biết mẹ sẽ chẳng còn sống bao lâu. Chú chia xẻ niềm đau với mẹ bằng sự im lặng và vòng tay của chú để tiễn đưa bà đi về thế giới khác. Một lúc lâu, chú mới thức tỉnh, chú liên niệm Phật thật lớn tiếng để cầu nguyện cho mẹ. Mẹ chú chớp chớp mắt nhìn, không nói, đưa tay chỉ vào nhà trong. Chú biết bà muốn nói gì. Có lẽ thi thể của Liên ở trong đó. Mẹ chú muốn chú đem xác nàng ra để bên cạnh bà để chú ngồi niệm Phật cho cả hai người. Chú tạm rời mẹ, mở cửa ra nhìn vào. Liên treo cổ chết trên cây đã ngang duy nhất còn lại trong căn nhà cháy rụi.

Xác nàng thâm đen, treo lủng lẳng, đôi mắt sáng đẹp và hiện như nai của nàng trợn trừng lên; lưỡi nàng lè ra, tím ngắt; đôi môi tươi hồng của nàng cũng đã biến thành bầm xanh. Chú đau xót gỡ nàng xuống. Am nàng ra ngoài, đặt bên cạnh mẹ. Mẹ chú đưa tay qua, cầm lấy tay Liên, ứa nước mắt. Rồi bà nói với chú:

"Không cần phải nối đôi tông đường, đừng phụ tình của Liên. Hãy chôn mẹ và nàng bên nhau, cạnh mộ của Tú."

Đó là những lời cuối cùng của bà.

Trong khu đất nghĩa trang, gần mộ của Tú, chú chôn cất mẹ và Liên. Nhiều người trong làng cũng lo chôn cất người thân của họ. Không ai màng để ý đến chú.

Chôn cất mẹ và Liên xong rồi, chú cứ quanh quẩn bên mộ của cả ba người để niệm Phật cầu nguyện và thiền quán, chẳng muốn rời đi. Suốt cả tuần lễ như vậy mà chú vẫn không ăn không ngủ được. Cho đến đêm tứ tám, chú mới mệt mỏi ngủ thiếp đi. Trong giấc mơ, chú thấy mình đang chèo một chiếc thuyền bé tí trên giòng sông cuộn cuộn sóng. Mẹ, Tú và Liên đều nơi từ bờ xa vẫy tay với chú. Nhưng ba cách vẫy tay ba ý nghĩa khác nhau. Tú vẫy tay giả từ chú; Liên vẫy tay như kêu gọi chú đến với nàng; còn mẹ chú thì xua tay bảo chú đừng tấp vào bờ. Đang phân vân với ba cách vẫy tay của ba người thì chiếc thuyền con của chú đụng phải đá ngầm, vỡ toang. Chú kinh hãi thức giấc.

Mặt trời đã lên cao. Chú dụi mắt một lúc mới tỉnh trí để nhận biết chú đang ở đâu. Chú tiếp tục ngồi thiền nhưng hình ảnh ba người thân cứ lớn vờn trong tâm chú. Cuối cùng, chú sực nhớ tới thầy. Phải, thầy có linh giác để đoán biết một sự việc bất tường xảy ra cho gia đình chú. Thầy bảo chú về gấp là để nghe những lời cuối cùng của mẹ. Chú ôn lại lời mẹ dặn. "Con là người xuất gia, con đã chọn đúng đường đi của mình." Chú vội vàng đứng dậy. Lạy mộ mẹ ba lạy, từ giã Tú và Liên với giây phút ngậm ngùi rồi lên đường.

Chú Tuấn bước vào phương trượng, thấy thầy vẫn ngồi trên bồ đoàn. Không nói một lời, chú sụp lạy thầy. Nước mắt chú rơi xuống nền đất. Lạy xong ba lạy, chú quỳ thưa:

"Bạch thầy, sao con tu tập thiền quán đã gần bảy năm rồi mà vẫn chưa giải thoát được những đau khổ thường tình của thế nhân?"

"Hãy ra ngoài mà quét sân đi," thầy chỉ nói với chú như vậy.

Chú lại lạy thầy ba lạy rồi lui ra. Vừa đi, chú vừa suy gẫm lời thầy. Có lẽ thầy muốn nói rằng quét sân chưa sạch thì đừng toan tính đến chuyện vào rừng lên non để làm chàng ẩn sĩ.

Chú bước ra sân. Lá hầy còn rụng đầy mà chưa ai quét. Chú nhớ có lần thầy dạy chú rằng hầy xem lá đa rụng ở vườn chùa như là những phiền não tham lam, sân hận, si mê nơi chính vườn tâm mình. Quét lá và rác rưởi cũng chính là quét đi những cấu bẩn của tự tâm: không để cho bất cứ một ngọn lá hay một cọng rác nhỏ nào sót lại thì mới tạo ra được một khu vườn sạch đẹp.

Có một cây chổi nằm tro dưới đất, bị lá đa phủ lấp đi một nửa. Chú đến nhặt lấy cây chổi, cầm tay một lúc để nhớ lại bài nguyện nói về quét sân chùa mà lâu lắm rồi vì không quét sân nên chú không đọc tới. Chú vẫn chưa quên bài nguyện.

Gió thổi qua vườn chùa làm rụng thêm nhiều chiếc lá vàng khô. Chú nhìn cái sân đầy lá mà vẫn thấy tâm mình thanh thản, nhẹ nhàng như được trở lại cái thời thơ ấu mới xuất gia năm xưa. Chú bắt đầu quét lá. (4/92).

Hoài Cổ

Thụy Khanh

*Tia nắng tàn Thu buồn xứ lạnh
Trông vơi quê cũ lớp sương che
Áo xiêm tẻ nhạt màu sơn phấn
Nhưng lụa mờ phai dấu ngựa xe*

*Quê người ta nhớ kinh thành cũ
Tràng Tiền vương vấn gót chân ai
Hương Giang soi bóng chùa Thiên Mụ
Vỹ Dạ đêm nào mộng tỉnh say*

*Lạc bước ta về qua xóm liễu
Nhìn xa núi Ngự, dáng thông xanh
Lau sậy đôi bờ hiu hắt nhớ
Dòng sông thao thức nẻo đàng trình*

*Điệu hát Nam ai sầu rã sóng
Khoang thuyền trắng dội nét liêu trai
Có người lữ khách mơ tiền kiếp
Yêu nàng thực nữ tóc ngang vai.*

*Đâu rồi con phố hàng soan thắm
Trời ba bữa nắng bốn đêm mưa
Đâu bóng thùy dương, thành quách cũ
Đâu tà áo lụa để đồ xưa
Sóng xô một buổi tan khuê các
Khởi dậy vài phen nát liễu bờ,*

*Run rẩy bên trời chim nhớ tổ
Một mùa Đông nữa lá khô rơi
Một mùa Xuân nữa, thân ly khách
Và một đời mang nỗi ngậm ngùi*

Cư sĩ Đông Phương Mai Lý Cang Tám Lòng Phật Tử

Vào những năm đầu tiên của thập niên cuối cùng ở thế kỷ XX. Lịch sử tôn giáo của nhân loại đã được tái nhận diện, tôn vinh thêm một lần nữa bằng sự xác định các giá trị siêu việt của tâm linh mang đến hạnh phúc tinh thần vĩnh cửu cho sự sống của con người.

Thực vậy, một trang sử mới lại tiếp nối mọi công trình hình thành tư tưởng do nhu cầu tự do tín ngưỡng của mỗi dân tộc đã có tự lâu đời. Và người ta cũng không quên ý thức rằng, ngày nay, tác dụng ảnh hưởng của tôn giáo vẫn còn có đủ khả năng để lôi cuốn con người, giúp cho xã hội lành mạnh trong vòng trật tự, bao dung, hòa đồng và khai phóng. Trọng tâm sinh hoạt của màu sắc tôn giáo vì thế có thể vận hành phát triển song hành đi theo trong tâm ảnh hưởng phạm vi văn hóa của mỗi dân tộc cho dù là đối với những mảng cộng đồng chủng tộc đang di trú ở xứ ngoài. Trong điều kiện đó, những ngôi chùa Phật Giáo Việt Nam ở hải ngoại của chúng ta hôm nay sẽ đương nhiên được coi như là một kho tàng văn hóa quý báu của dân tộc để không những đối với kiều bào mà còn đối với cả chính đồng bào trong nước cũng phải có bồn phận quan tâm đến công cuộc duy trì, bảo vệ dưới mọi hình thức.

Hiện nay, với số lượng chùa chiền được tạo dựng gần hai mươi năm qua trên đất liền cùng hải đảo ở khắp các Châu, người Phật Tử Việt Nam thực sự đã có mặt và góp công trong công đức hoằng dương chánh pháp đạo Phật trên quê hương của người dân da trắng. Tuy nhiên, đối với quan niệm đa số quần chúng bản địa Tây phương thì đây không phải là một chuyện lạ, vì lẽ chính người da trắng từ lâu cũng đã bắt đầu có những công trình đáng kể để tìm hiểu, nghiên cứu về nền tảng triết học Phật giáo Đông phương trên một thế kỷ qua. Nhưng ảnh hưởng của đạo Phật do hoàn cảnh lịch sử, địa lý không thuận tiện cho nên đã đến với các nước ở phương Tây rất trễ. Và sau đó, có hai biến chuyển lớn xảy ra trong vòng bốn mươi năm đã vô tình gieo rắc duyên lành cho hạt giống Bồ Đề có dịp bén rễ, nảy mầm trên đất lạ. Đó là sự có mặt của Đức Đạt Lai Lạt Ma ở ngoài quốc gia Tây Tạng và kế tiếp là sự hiện diện đông đảo của hàng ngũ Việt kiều Phật giáo. Do vậy, nếu người ta nói chính Đức Đạt Lai Lạt Ma là người đã ương cây Bồ Đề ở phương trời Âu Mỹ thì các Phật Tử Việt Nam cũng sẽ được ví như là những người đã chăm sóc việc tưới cây, đi trao truyền đạo quả ở nơi xa.

Đây là một công tác Phật sự cho người Phật Tử do cơ duyên mà có. Nhưng cơ duyên đó chỉ đến với bây giờ mà sẽ không đến với ngày mai nếu một khi thế hệ tương lai con em trong mái nhà Phật Tử Việt Nam hải ngoại của chúng ta không được giáo huấn gia đình đúng mức về quan niệm đời sống tâm linh trong sạch được thể hiện qua tính chất của tinh thần đạo Phật trong lịch sử nước nhà. Chúng ta nói mau lẹ như vậy vì hiện nay tuy con số tín đồ Phật Tử Việt Nam còn có khả năng quyết lòng giữ đạo và phát huy văn hóa của Thiền. Nhưng lại nhìn thấy sau lưng của thế hệ này là con em của chúng ta lại có những tác phong, văn hóa bản địa khác biệt nhiều với phong tục gia đình thành thử bất buộc chúng ta phải nghĩ tới tương lai của những mái chùa

có thể trở thành những bảo tàng viện tôn giáo Á Châu để cho người dân địa phương tới lui vàng cảnh. Chúng ta nói sự thực như vậy vì đạo Phật chính là đạo gốc của tổ tiên ta như một di sản của dân tộc cha truyền con nối, truyền thừa theo từng thế hệ mà không có bất cứ một người Việt Nam nào có thể phủ nhận giá trị của sự kiện lịch sử đó.

Do vậy, chúng ta thương yêu đạo Phật vô vàn và chúng ta cùng vui mừng nhiều hơn khi nhìn thấy rõ đã có một nhịp cầu tri âm thời đại để cho mọi người dân da trắng bắt đầu hiểu thêm về đạo Phật, và chúng ta nảy sanh ra nhiều nguyện vọng.

Một trong những nguyện vọng thiết tha và chính đáng của người Phật Tử Việt Nam hải ngoại hôm nay là ao ước nền tảng văn hóa của đạo Phật trong tương lai có được mọi cơ hội thuận tiện để mãi mãi trường tồn, phát huy và xâm nhập sâu rộng vào vùng đất lạ xứ người. Nói một cách khác, bất cứ ai ai đã có tâm hồn thủy chung với tinh đời nghĩa đạo thì mọi suy tư về những phương tiện, cơ quan truyền bá giáo lý nhà chùa không thể nào không được đặt ra trước một hoàn cảnh mà vấn đề hoằng dương chánh pháp dù có thuận duyên nhưng cũng gặp rất nhiều sự trở ngại, khó khăn.

Từ lâu, vốn đã quán triệt được về những nhận xét thời sự tôn giáo công ích đó cùng một lúc với nhiều hoài bão phát tâm nguyện thực hiện các mái chùa dân tộc ở xứ người hầu đáp ứng nhu cầu cho Phật Tử Việt Nam. Tất cả Tăng Ni cùng Phật Tử Việt Nam kể từ lúc sau khi đặt chân lên đất lạ tạm dung đã nhờ ơn chư Phật gia hộ và đã cố gắng sau bao năm từ tượng hình cho đến thành hình được những mô hình thực tế là ý nghĩa sự hiện diện của các ngôi chùa Việt Nam hiện nay khắp trên thế giới. Sự kiện này đánh dấu một bước ngoặt lớn lao trong lịch sử của ánh đạo vàng trên đường truyền đạo đi vào biên cương mới. Hạt giống Bồ Đề đã đến lúc gặp bối cảnh thuận duyên để được rắc gieo ngay trong lòng đất của những quốc gia cực đại văn minh khoa học.

Để đáp ứng nhu cầu bức thiết trong công tác truyền đạo đường xa đó, hầu hết các chùa chiền Việt Nam hải ngoại đều có lần lượt thay phiên nhau mở ra nhiều khóa học tập về Phật Pháp không những dành cho Phật Tử Việt kiều mà còn cho cả người dân bản địa đến thụ huấn giáo lý và tham dự các buổi tu thiền. Về mặt đào tạo các sư giả Như Lai cũng vậy. Con số tăng ni tốt nghiệp đạo pháp không phải là ít đã được thừa nhận qua các buổi lễ cử hành đại giới đàn truyền giới cho các giới tử xuất gia có đầy đủ khả năng đạo hạnh, xứng đáng để đảm nhận những vai trò Phật sự ở trong chùa và diu dắt tinh thần Phật Tử tại địa phương. Tình trạng nói trên đã và đang tiến hành trong một điều kiện được coi như là tốt đẹp. Đứng trước một sự kiện lịch sử có bối cảnh thuận duyên như vậy thì người Phật Tử Việt Nam chúng ta càng phải lấy làm phấn chấn tinh thần nhiều hơn nữa mừng cho sự nghiệp vẻ vang hào quang sắc đạo. Chúng ta hoàn toàn tán thán công đức vô lượng của những người Phật Tử thuần thành một lòng mộ đạo mến tặng đã từng cống hiến nhiệt tình của đời mình cho đạo Phật đang đâm chồi nảy lộc ở phương xa. Đó là những phước báu của người Phật Tử luôn cháy vô tận không bao giờ dứt cũng như trường hợp đóng góp công của xây dựng bệnh viện, trường học, bắt cầu v.v... là những trường hợp điển hình.

Tuy nhiên, bao nhiêu công đức muôn vàn ấy có khi lại hóa ra vô tình không tạo ra được một chút ảnh hưởng nào

trong tâm lòng sùng đạo đối với con em ngay ở trong nhà. Đó là một sự rủi ro phải nói là đáng tiếc. Dù đạo Phật của chúng ta từ ngàn xưa cho đến nay có tiếng là một tín ngưỡng có tinh thần tự do, khai phóng đến đâu đi nữa nhưng nếu con em của chúng ta hải ngoại hôm nay quả thực không nói được tiếng Việt Nam, không được cha mẹ thường xuyên dắt theo lên chùa lễ Phật để có dịp gần gũi với văn hóa giống nòi thì lẽ tất nhiên, chúng sẽ chẳng có những ý niệm gì về đạo gốc của tổ tiên. Do vậy, làm sao mà không đánh mất được niềm tin tưởng, thương yêu đạo dòng của dân tộc để mà lưu truyền lại cho thế hệ mai sau. Hơn thế nữa, chúng ta hãy thử nhìn vào tấm gương thực tế của thế hệ con em bản địa trong cộng đồng da trắng tại Âu Mỹ với tỷ lệ sụt xuống hằng năm không đến viếng nhà thờ thì đủ rõ tình trạng sa đọa thiếu niềm tin tương lai tuổi trẻ của ngay chính người địa phương. Phải thấy được điều đó để đừng nói chi đến thân phận của con em chúng ta, tất cả đều không thể nào có thể so bì được với người dân bản xứ.

Như vậy, chúng ta có thể đặt lại vấn đề xây dựng chùa chiền thì dễ mà giữ được chùa chiền theo đúng với ý nghĩa của nó thì rất khó. Thật là công sanh không bằng công nuôi dưỡng. Chính vì quan niệm đó mà nó đã buộc ràng trách nhiệm của người Phật Tử Việt kiều hơn bao giờ hết phải cố gắng ra công sức lau tượng Phật, quét sân chùa, dạy con em nói tiếng Việt, đọc chữ Việt. Phải niệm Phật cầu kinh, hồi hướng công đức vào ý nghĩa của những ngày lễ Vu Lan kéo dài cho đến khi nào đất nước quê hương trải qua mùa pháp nạn, đời đạo yên vui và cảm thấy không còn cần thiết nữa.

Song song với niềm mơ ước đó, việc khổ công tu hạnh chính là chìa khóa khai thông đi vào những ngã đường thành công cho bản thân mình và làm gương cho bao kẻ khác. Đi sâu vào lịch sử của Phật Pháp, đã có biết bao người đắc đạo mà vốn xuất thân là những người có tư cách bình dân, giản dị, từ bị hỷ xả trong cuộc đời. Có vị đã may mắn ngộ đạo trong khi đang quét nhà, có vị ngộ đạo khi bình tâm trên giấc ngủ... Họ đã đạt đến trình độ chân tu không phải nhờ ở khả năng tài cao, học rộng mà ngược lại, chính nhờ ở đặc tính trung thành, luôn luôn biết giữ gìn gìn giữ mỗi đạo mà tìm ra lẽ sống.

Với quan niệm cổ hữu là khiêm nhường, lặng lẽ, cầu an bố thí đức nhơn, họ đã xây đắp con đường từ bi, bác ái nối dài giữa Người và Người, giữa người và vạn vật. Và kêu gọi hết thảy chúng sanh có tâm đạo phải luôn luôn thấm nhuần ý thức hoằng dương chánh pháp mà điều kiện tri hành hiệp nhất là một hình ảnh có giá trị cụ thể, thể hiện ra ngoài để làm gương báu cho cuộc đời thánh thiện của họ và cho cả người ngoài. Chính vì vậy, trong hàng ngũ sứ giả Như Lai của chúng ta hôm nay sẽ không thể nào thiếu được bức chân dung của những con người ngoan đạo đó.

Trở lại hoàn cảnh của người Phật Tử Việt Nam trong cộng đồng hải ngoại nhìn từ phía bên ngoài của mái chùa dân tộc ở xứ người thì chúng ta được biết. Đa số có cuộc sống thấp kém cho nên hay bị giao động tinh thần trước mọi phương tiện hào nhoáng của kẻ khác. Đa số con em không còn nói hiểu được tiếng Việt Nam trong mọi vấn đề giao thiệp láng giềng, xã hội. Tất cả mọi vấn đề đều nan giải. Nhưng nếu bình tâm chịu khó suy nghĩ xa hơn thì người Phật Tử Việt kiều có thể giải quyết được những việc làm nhờ có tấm lòng Phật Tử vì đạo ở tha phương. Kỳ thực ra nếu chúng ta còn nhớ đúng thì trong quá trình lịch sử phát triển đạo Phật của nước nhà qua nhiều triều đại đã có

những hiện tượng trong xã hội dân gian xuất hiện là gởi đứa con trai lớn vào tu học dưới mái chùa chiền với ước nguyện mai sau cho con mình may mắn gặp duyên lành nơi gương Bồ Tát. Gia đình nào đạt thành sở nguyện tức là gia đình đó có được nhiều hạnh phúc, được mọi người cảm mến qua mọi sự liên hệ, giao tế xóm làng hằng ngày.

Ngày nay, nhìn qua mọi hình thức của các tổ chức gia đình Phật Tử Việt kiều nhất là các sinh hoạt hội đoàn thiếu nhi ở khắp mọi nơi, phải nói rằng chúng ta lấy đó làm một niềm an ủi lớn lao. Trước hết, chúng ta thành thật cảm ơn những gia đình Phật Tử thuần thành đã hy sinh nhiều thì giờ lợi ích để đưa rước con em vào môi trường sinh hoạt tập thể ở dưới mái chùa. Sự hiện diện của các em đã nói lên hoàn cảnh do ý nguyện của cha mẹ muốn gởi gắm tinh thần tín ngưỡng của các em vào cửa Phật sau này. Hơn thế nữa, trong bất cứ trường hợp nào thì sự kiện này cũng đều là một tấm gương khích lệ vô cùng cảm kích cho những người còn có dạ quan tâm đến tiền đồ đạo Phật đặt kỳ vọng vào mầm non Phật Tử của các em. Ngoài ra, đối với việc làm của những gia đình gương mẫu đó thì thực sự họ đã có công góp phần trực tiếp nối tay cùng chư Tăng Ni để tham gia hoạt động văn hóa, xã hội dưới bầu không khí gia đình đạo Phật ở trong chùa.

Giờ đây, chúng ta thử hồi tưởng lại những ngày đầu tiên bơ vơ, lưu lạc xứ người. Chúng ta đã bị lẻ loi, lạnh lẽo thế nào thì mới có thể hiểu được vấn đề lo lắng việc cung kính đến khói hương cha mẹ, ơn đức ông bà chưa tìm ra nơi thờ phụng trang nghiêm. Đành rằng đâu đâu cũng có tòa sen Phật ngự nhưng nếu chúng ta có được phương tiện tốt để bày tỏ được tấm lòng thành thì vẫn thấy đáng quý hơn. Do vậy, sau khi hưởng ứng lời kêu gọi đóng góp tạo dựng được chùa chiền thì người Phật Tử Việt Nam hải ngoại cần phải nghĩ ngay tới việc bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc gắn chặt với tinh thần trách nhiệm của thành phần thế hệ con em của mình lớn lên sẽ thay phiên cha mẹ tiếp nối tô bồi công đức thờ phụng, giữ gìn ngôi Tam Bảo.

Trẻ con nào cũng chịu nhiều ảnh hưởng nặng nề do tác phong và đạo đức của cha mẹ để lại.

Vậy các bậc phụ huynh hãy đừng ngần ngại, ngõng ngại khi nghĩ rằng sợ con em mình không quen với nếp sinh hoạt ở trong chùa vốn không thích hợp với bản tính năng động của con trẻ nơi đây. Hãy gây ý thức cho chúng biết thế nào là nô đùa có lúc, yên lặng có nơi. Chẳng hạn như khi sinh hoạt ngoài khuôn viên thì tự do chạy giỡn nhưng khi bước vào chánh điện thì phải biết kính trọng về tôn nghiêm, lúc tập hát ca thì phải có tinh thần kỷ luật như khi đang ngồi vào lớp học ở nhà trường v.v... Nếu có cơ hội thì dần dà chúng sẽ tập tành được thành nhiều thói quen như thích làm quen với bạn Việt Nam để thực hành nói tiếng Việt Nam. Ngoài ra, chúng sẽ không những thích ca hát bằng âm thanh tiếng mẹ mà còn có thể học thuộc lòng được một số câu kinh cầu nguyện ngắn.

Lúc đó thì thú vui nào bằng tấm lòng Phật Tử của bậc làm cha mẹ khi được biết con em mình tuy sanh ra ở miền đất lạ mà trong thơ thịch, chân lòng lúc nào cũng có mang một dòng máu chảy về tim, nước chảy về nguồn.

Và tổ quốc của chúng ta sẽ không bao giờ mất được những đứa con dân tộc vì hoàn cảnh cuộc đời mà hiện đang còn sinh sống ở phía bên kia hơn nửa phần trái đất...

Mười Năm Lưu Lạc Xứ Người

Tích Cốc



Có người hỏi tôi :

- **Nước nhà độc lập rồi, tại sao anh không ở lại xây dựng quê hương mà bỏ xứ ra đi?**

Tôi cúi đầu buồn bã trả lời :

- **Độc lập mà không có Tự Do còn tệ hại hơn là không có Độc Lập anh à!**

Tôi bị bắt buộc phải rời bỏ quê hương yêu thương của tôi để sống tạm, ở nhờ tại Tây Đức này vì người cộng sản không cho tôi một chỗ đứng trong một xã hội vô sản chuyên chính, hay dưới cái được gọi là "Ánh sáng quang minh của đảng" thì anh nghĩ sao?

- Tôi là người dân máu đỏ, da vàng tên gọi Việt Nam. Tôi đã được sinh ra và lớn lên trên một dải đất hình chữ S, nằm bên kia bờ Đại Dương. Phía Bắc từ ải Nam Quan chạy dọc dài về phía Nam đến tận mũi Cà Mau; phía Đông giáp liền biển rộng mênh mông; phía Tây nhiều núi rừng bao la hùng vĩ. Đó là nước Việt Nam, Tổ Quốc mến yêu muôn đời của tôi. Trên bốn ngàn năm, tổ tiên tôi đã đổ biết bao nhiêu máu xương để dựng nước và giữ nước, đã từng đánh Tây dẹp Bắc mở mang bờ cõi. Những dòng chữ đậm nét vàng son đã được ghi trên những trang sử lúc thịnh, khi suy nhưng đây hào hùng và hiển hách qua các triều đại vua chúa.

Hơn một thế kỷ qua, đất nước tôi chưa bao giờ được Độc Lập Tự Do; dân tộc tôi chưa bao giờ được sống trong thanh bình và an lạc. Tổ tiên tôi vừa hết chống giặc xâm lăng của Tàu, thì ông cha tôi lại tiếp tục tranh đấu giải thoát ách nô lệ của Tây. Vừa bẻ gãy được xiềng xích nô lệ của Tây, thế hệ tôi lại phải đấu tranh để đập tan cái búa liềm của Cộng Sản!

Tiếp nối đường lối của cha ông, tôi xếp bút nghiên lên đường tranh đấu để ngăn chặn làn sóng đỏ, bảo vệ quê hương.

Nhưng, vì một sự sắp xếp mờ ám nào đó của những bàn tay lông lá nhiều quyền lực của ngoại bang, Cộng Sản ngang nhiên xé bỏ hiệp định Paris, xua quân cưỡng chiếm miền Nam, phân nửa phần còn lại của đất nước tôi. Lúc đó tôi đang làm Chỉ huy Trưởng một đơn vị ở miền Tây thuộc vùng 4 Chiến Thuật, trong tay có đầy đủ phương tiện để di tản ra ngoại quốc, nhưng tôi quyết định không đi. Tại sao?

Thứ nhất : Tại vì tôi chưa được sống dưới chế độ Cộng Sản, tôi chỉ biết CS qua sách vở, trên lý thuyết, qua những lời tường thuật của các Hội chánh viên. Tôi không tin và cho rằng đó là lời thêu dệt quá đáng, tôi nghĩ CS cũng là con người, hơn nữa lại là người Việt Nam máu đỏ da vàng như tôi thì làm gì có chuyện đối xử với nhau cạn tàu ráo máng như vậy. Do đó tôi không đi, tôi tin vào khả năng hiểu biết của mình, tôi cùng với đồng bào chung lo xây dựng lại đất nước sau mấy mươi năm chiến tranh bị bom cày đạn phá cả trên hai miền Nam Bắc.

Thứ hai : Tại vì tôi nhẹ dạ tin theo lời kêu gọi hòa hợp hòa giải và đại đoàn kết dân tộc của chánh quyền cộng sản Hà Nội. Rồi... vì sự đại tin và nhầm lẫn của tôi mà tôi đã phải trả một cái giá quá đắt là trên 6 năm tù cải tạo, bị cộng sản đối xử tàn tệ còn thua loài súc vật! Bị đày qua các trại Long Giao, Suối Máu ở miền Nam, các trại nằm dọc dài theo dải núi Hoàng Liên Sơn miền thượng du Bắc Việt giáp biên giới Trung Quốc, nơi có biệt danh là trâu đeo mõ, chó leo thang; rồi cuối cùng bị đẩy về Tuyên Quan lại sang qua Vĩnh Phú!

Rồi... tôi được thả ra với tâm thân tàn ma dại, với mắt mờ chân liệt, với cái giấy ra trại để về báo hại vợ con!

Tại địa phương tôi bị cộng sản tước đoạt quyền công dân tức là quyền sống và quyền làm người, bị quản chế, công an khu vực theo dõi hằng ngày. Mỗi tháng hai lần trình diện công an quận. Bị bình phũ thủng nhưng không dám chữa lành vì khi lành bệnh phải đi vùng kinh tế mới. Từ Sài Gòn đi Mỹ Tho khoảng 70 cây số, đã nhiều lần xin công an quận cho phép về thăm cha mẹ nhưng không được chấp thuận. Nói tóm lại là tôi bị chánh quyền cộng sản đẩy ra bên lề của cuộc sống cộng đồng xã hội.

Trong các trại tù cải tạo, cấp lãnh đạo cộng sản thường nói với chúng tôi rằng : "Đánh người chạy đi, chó không ai đập người ở lại" Đúng là miệng lưỡi, lưỡi mối của con người cộng sản. Người chạy đi thì không đụng được cái lông chân của họ chó đừng nói đánh, mà cộng sản chỉ có khả năng hành hạ, đày ải những người ở lại như chúng tôi để trả thù rửa hận.

Viết tới đây tôi chợt nhớ đến câu nói của ông Nguyễn văn Thiệu là : "**Đừng tin những lời người cộng sản nói, mà hãy nhìn kỹ những gì người cộng sản làm**" Mặc dù trong thời gian làm Tổng Thống ông đã phạm nhiều lỗi lầm để miền Nam lọt vào tay

cộng sản. Tuy nhiên chuyện ông làm để cho lịch sử phê phán, còn câu nói của ông đáng được đề đời.

Có năm trong chẵn mới biết chẵn có rận, có sống với cộng sản mới hiểu rõ bản chất phi nhân của con người cộng sản. Không thể nào sống được với họ mặc dù tôi đã quên đi tất cả dĩ vãng, chấp nhận làm người dân bình thường, tôi quyết định tạm thời rời bỏ Tổ Quốc mến yêu, để lại sau lưng muôn ngàn niềm thương nỗi nhớ, đi tìm một sinh lộ, một sự kết hợp đấu tranh giải phóng quê hương.

Mười năm sống tại Đức, tôi đã, đang và sẽ đứng chung trong hàng ngũ bất cứ Hội đoàn hay Đoàn thể nào dù có đường lối đấu tranh khác nhau nhưng cùng một mục tiêu chung trước nhất là phải lật đổ chế độ cộng sản độc tài rồi sau đó mới xây dựng TỰ DO DÂN CHỦ, phát triển kinh tế, đem lại AN NHẠC HẠNH PHÚC cho toàn dân.

Tôi khẳng định rằng không bao giờ có Tự Do Dân Chủ trong một chế độ Vô Sản Chuyên Chính, mà Đảng và Nhà Nước tuy hai nhưng chỉ là một, độc quyền cai trị đất nước, chi phối toàn bộ mọi sinh hoạt của xã hội. Do đó điều tiên quyết là phải triệt tiêu cái chế độ độc đảng độc tài đầy dân hại nước ấy thì mới có Tự Do và Dân Chủ. Khi đã có tự do dân chủ rồi thì đương nhiên có mọi sự tự do khác như Tự Do Lập Đảng, Tự Do Tín Ngưỡng, Tự Do Ngôn Luận v.v. và v.v...

Cuộc đấu tranh giải trừ chế độ cộng sản còn nhiều chướng ngại và lắm khó khăn vì những người cộng sản bảo thủ vẫn còn ngoan cố, quyết nắm giữ đặc quyền đặc lợi cướp đoạt được của dân, mặc dù họ biết rằng ngày tàn của chủ nghĩa sẽ phải đến theo thời gian.

Nhưng, nếu thể hệ chúng ta không làm được, thế hệ con cháu chúng ta sẽ tiếp nối con đường dở dang của chúng ta như tổ tiên chúng ta đã làm trong quá khứ. Cuối cùng chắc chắn chúng ta sẽ thành công vì chúng ta có chính nghĩa, chúng ta đấu tranh để giải phóng cho cả một dân tộc đang bị trị; còn chánh quyền cộng sản không có chính nghĩa, vì họ đấu tranh để giành quyền thống trị hầu nô lệ hóa dân tộc.

Ngày về Việt Nam không xa nếu chúng ta biết bỏ cái Tiểu Ngã để nhập vào Đại Ngã, nghĩa là chúng ta hãy quên đi cái Tôi nhỏ bé của mình, đoàn kết lại thành một khối to lớn tiếp tục đấu tranh giải phóng quê hương, thu ngắn đoạn đường về cố Quốc. Chẳng lẽ suốt đời chịu sống kiếp lưu vong!

*Mười năm lưu lạc xứ người
Quê tôi còn ngập ngát trời đau thương
Quyết về giải phóng quê hương
Cứu nguy dân tộc hết ngày thương đau .
(Mùa Đông 1992)*

Thơ Ngọc Dũng

(Từ Trại Cầm Tai-A-Châu/Hồng Kông)

Cô Đơn

*Ta đi qua phố, phố không người,
Trở về thư viện chẳng còn ai.
Ta đi qua Giáo đường,
Chúa nhìn như muốn khóc.
Ta đi qua Phật đường,
Phật nhìn như xót xa.
Ta lại đi tiếp những con đường thân quen,
Mà tên thì nhớ nhớ, quên quên.
Và rồi ta lại đi tiếp những con đường xa vời vợi,
Dài ... thật là dài ...
Dài hơn cả cuộc đời ta ...*

Đợi Chờ

*Ôi ! Những đêm sâu nhớ thật nhiều :
Nhớ thời thơ ấu mộng trình nguyên,
Nhớ tuổi thơ ngây, hoang màu tóc,
Đợi gió hồn bay tận chân mây.*

*Ôi ! Những đêm sâu nhớ thật nhiều :
Nhớ về quê cũ thăm tình yêu.
Thương ai một mảnh đời hoang phế
Lệ chảy đêm dài gối đã phai.*

*Và những đêm sâu vẫn nhớ hoài,
Nhớ về quê mẹ lạc loài đau.
Nước kia còn đỏ màu tang tóc,
Thức đợi sáng về. Ôi ! ... quá lâu.*

Tuyệt Vọng

*Sống lây lất, mõi mòn, ta đợi Chết.
Ta chán chường tuyệt vọng cõi người ta.
Ôi ! Từng ngày chậm chạp lê qua,
Như vết lờ ăn mòn làn da thịt.
Sống hay chết ta chẳng còn phân biệt.
Chờ Bình minh, rồi đợi đến Hoàng hôn.
Thân xác đây, mà chẳng có linh hồn,
Sống lây lất mõi mòn ta đợi Chết.*

Vườn Thơ Viên Giác

Phù Vân phụ trách

Sang Mùa

Cuối năm, đất trời chuyển mình để sang mùa mới. Con người cũng cố gạt bỏ muộn phiền, tâm gọi hương trầm để đón thêm tuổi lành phúc mới. Vườn Thơ Viên Giác cũng được nhiều Thi hữu quan tâm, gửi hương hoa từ bốn phương trời, mười phương Phật về uơm mầm kết giống cho Vườn thêm trái ngọt, cây lành.

Người Làm Vườn, đã một thời phụ trách mà sự tái bồi còn in trên những đường nét khai phá. Phù Vân kế tục, gieo những bông hoa yêu thương đầm thắm tình người thành nhân lành quả quý cho quê hương dân tộc đạo pháp.

Vườn Thơ Viên Giác, số này, đến với quý vị qua các thi phẩm của Bảo Vân (Canada), Hoài Việt (Paris), Hồ Công Tâm (Mỹ), Huy Giang (Đức), Ngọc Dũng (Hong Kong), Nguyễn Song Anh (Đức), Thế Phương (Thụy Sĩ), Thế Huy (Pháp), Thừa Phong (Mỹ), Tôn Thất Tuệ (Canada), Trần Thị Lý (Canada), Tùy Anh (Đức), Vân Nương Lê Ngọc Chấn (Pháp), Vi Vi (Canada)...

Cuối thu. Lá vàng. Màu vàng lung linh trong nắng. Đẹp. Thơ mộng. Mênh mông buồn. Nhưng có màu vàng nào rực rỡ bằng màu lúa chín.

Hương sắc, phong vị quê hương. Nỗi nhớ ngàn đời. Nơi đây còn lại những gì. Vàng lá thu bay trong lòng mắt nhìn nhau với vơi. Nổi bật khung trong màu chiều vàng ủa. Lấm lức chẳng cần nói với nhau mà cùng một hướng gọi nhớ về quê hương, khắc khoải, mong chờ.

Cuối năm. Mưa bay. Nỗi buồn và cô đơn thắm đậm. Nhìn lại cuộc hành trình lưu vong như còn dấu ấn phụ phàng với lòng hoài vọng của người ở lại. Tuy nhiên, nhìn lại quá trình một năm để còn bám víu hy vọng vào ngày trở về. Ngon lửa đấu tranh của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội đã bùng nổ. Tháng 8 năm 1992 với 9 điểm yêu sách của Hòa Thượng Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hoá Đạo gọi cấp lãnh đạo CSVN để đòi hỏi công lý, lương tâm và sự thật. Một trực diện đấu tranh. Một sự thách đố công khai. Một sự đối đầu một mắt một còn.

Tháng 9 với Tâm Thư dài, Hoà Thượng Huyền Quang đã minh định lập trường đấu tranh của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Dù trong hoàn cảnh cực kỳ nguy hiểm quý vị Tôn Túc Trưởng Lão vẫn giữ ý chí sắt đá: "Nơi nào còn chủ nghĩa Cộng Sản thì nơi đó trước sau gì tôn giáo cũng bị tiêu diệt. Nơi nào có chủ nghĩa Cộng Sản thì nơi đó có Giáo Hội giả danh, những con bài tôn giáo được dựng lên làm công cụ..."

Qua Giáo Hội giả danh này, chính quyền CSVN ý dụng "sư tử trùng thực sư tử nhục" (vi trùng trong con sư tử ăn thịt con sư tử), sách lược thâm độc dùng Giáo Hội giả danh để diệt Giáo Hội chính thống. Tài liệu MẬT của Ban Dân Vận Trung ương thuộc Ban Chấp Hành Đảng CSVN là bằng chứng cụ thể, đã có sự can thiệp thô bạo của Đảng CSVN vào nội bộ Giáo Hội Phật Giáo. Vào những tháng cuối năm 1992, CSVN cũng đã tìm mọi cách để đàn áp, bắt bớ, tù đày mà họ gọi là "xử lý kịp thời bằng pháp luật" với Tu sĩ, Phật tử nào dám tham gia vào việc hồi sinh Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Bao quyền đã không thương thảo, không tương nhượng, quyết liệt, công khai.

Máu sẵn sàng đổ lần nữa cho mùa Pháp nạn. Bởi "Tăng Ni, Phật tử VN đã thấy rõ con đường trước mắt còn nhiều gian nan, thử thách và có thể phải tiếp tục chấp nhận hy sinh tài sản, thân mạng để bảo vệ Đạo Pháp và Dân Tộc khi cần" (HT. Huyền Quang), nên Ngài khẳng định: "Tôi nguyện sẵn sàng hy sinh thân mạng cho Phật Pháp trường tồn, cho lịch sử sáng tỏ, cho bao nhiêu nạn nhân đã chết và đang chết dần mòn trong lao tù và bóng tối..."

Thi hữu Thế Phương đã ghi lại cảm nghĩ của mùa Pháp Nạn 92 qua lời kêu gọi của Hoà Thượng Huyền Quang:

... Lời Thầy chấn động năm châu
Muôn người như một trước sau nguyện cầu
... Chín đêm làm tỉnh con mê
Lòng người con Phật nguyện thề khắc ghi
Dù trên những bước ta đi
Chông gai cản trở sá gì khó khăn
Miễn sao giặc Cộng lùi chân...

và ước mơ thấy được một ngày:

... Nhân quyền, tín ngưỡng, tự do
Sáng ngời ánh đạo, ấm no lòng người
Hồn quê sẽ thấy tiếng cười
(Nương Theo Ánh Đạo)

Qua đó Thi hữu hoài vọng một ngày trở về sống trên quê hương thanh bình, trong ngôi nhà đạo pháp nhiệm mầu:

... Bao năm lòng những hằng mơ,
Ngôi nhà Đạo pháp trong thơ nhiệm mầu
Trăng vàng giải khắp vườn dâu
Đẹp tình non nước trong màu khói lam.
(Cổ hương ngày về).

Mơ ước của Thế Phương là mơ ước chung của chúng ta, những người bồng bềnh theo vận nước nổi trôi. Chim có tổ để quay về. Người có nguồn cội để ký thác, để "sống gởi nạc, thóc gởi xương" trên quê hương thanh bình êm ấm. Đây cũng là ước vọng chung của mọi người trên thế giới. Thế nhưng chủ nghĩa Cộng Sản vừa thoái trào ở các quốc gia Âu Châu, thì cuộc nội chiến ở Tiệp Khắc bùng nổ và còn tiếp diễn. Bom đạn, máu và nước mắt ở Sarajevo. Mùa hè nắng đỏ trên vùng hoang phế. Từ đó Thi hữu Tùy Anh gợi nhớ về Đại Nội Huế đổ nát điều tàn vào Tết Mậu Thân năm 1968. Hỏa tiễn, đại pháo, xe tăng T.54 của "người anh em miền Bắc" tấn công trút trên đầu người dân vô tội để nhân danh "giải phóng miền Nam". Mưa xuân, nắng hạ. Trời đất vô tình giữa tang tóc trùng điệp. Thầy chày ngoài đồng, thầy phoi trên quốc lộ I, thầy vùi trong mồ chôn tập thể. Có ai còn nhớ hay vơi quên đó là thành quả dã man tàn khốc của Cộng Sản Việt Nam:

... Tôi đi nhận xác thân nhân
Ở các mỏ chôn tập thể
Sau Tết Mậu Thân
Tôi đi nhận từng mảnh thịt xương của bà con
quyền thuộc
Trên Quốc lộ I
Quảng Trị - Thừa Thiên
giữa mùa hè đỏ lửa.

...Giờ tôi ở nơi này thương mưa nhớ nắng
quê hương tình sâu nghĩa nặng
lòng quặn xót thương.

...Rồi trên những tháng ngày lưu vong
Bồng bềnh thân phận
Có người khuyên tôi quên đi thù hận

...
Và tôi có quên được không
nỗi đờn đau nhức nhối vô tận?!
(Chút Nắng Cuối Mùa)

Dĩ nhiên điều đó thật rất khó quên. Thật rất khó quên đến 3 vị Giáo sư Bác sĩ Tây Đức dạy ở Đại Học Y Khoa Huế cũng đã bị Việt Cộng sát hại trong Tết Mậu Thân. Than ôi, họ cứ đoan chắc rằng khi đến Việt Nam "là tình người phải thắng", "là tật bệnh phải lùi". Thi hữu Hoài Việt đã tưởng niệm đến anh linh của Ông bà Bác sĩ Kraimick, Dr. Discher, Dr. Altekoster:

Họ đến với quê hương tôi
Trên tay không dao, không súng
Họ đến với đồng bào tôi
Con tim nồng ấm tình người.

Nhưng tình người đối với chủ nghĩa Mác-Lê là một bản chất không có lập trường, thiếu giai cấp tính, nên:

... Tết Mậu Thân
Một mùa xuân thiếu nắng
Khói đen bốn bề đè nặng Huế thân yêu
Hoà tiễn, đạn bom đập nát Huế diễm kiều

*Giết bạn chúng tôi, ba người Bác sĩ...
(Tiếng Gió Sông Hương)*

Thi hữu Nguyễn Song Anh, bút hiệu của một nhà giáo, đã một thời gian lưu lạc trong các trại tù cải tạo, đã rất nhiều lần tìm mọi phương cách để đào thoát chế độ Cộng Sản Việt Nam. Cuối cùng, qua con đường du lịch thăm thân nhân tại Đức, thi hữu đã xin tỵ nạn tại Cham từ 5/1992. Gian nan, nghịch cảnh lúc nào cũng chờ đón chúng ta trên mọi nẻo đường. Tuy nhiên chúng ta vẫn luôn luôn hy vọng sẽ có một ngày trở về. Một ngày về bằng "Cánh dù ngạo nghễ" như anh hùng cự Trung úy phi công Lý Tổng. Lý Tổng đã vượt trại tù A.30 tỉnh Phú Khánh tháng 7/1980. Sau đó anh vượt qua hơn 3.200 cây số đường bộ, đường thủy, 4 lần vượt biên giới qua 5 quốc gia, bị bắt rồi lại vượt ngục đến 6 lần. Cho mãi đến năm 1983 anh mới được định cư ở Mỹ. Tốt nghiệp Đại Học, nhưng anh lại can đảm bỏ cả tương lai sự nghiệp để trở về Việt Nam. Thi hữu Song Anh đã cảm đề hành động kiêu hùng của Lý Tổng:

*... Mộng Kinh Kha đêm ngày thao thức
Gươm Đặng Dung năm tháng trui mài
Tang bồng hồ thi chí trai
Đứng lên hành động khoan tay lẽ nào!*

*Anh đã sống trọn niềm khát vọng
Giặc bắt anh, ác mộng kinh hoàng
Một mình giữa chốn sài lang
Mà anh, anh vẫn hiên ngang kiêu hùng*

*Anh ra đi, vì dân phục quốc
Anh trở về, thấp đức tự do
Ngày mai dựng mới rừng cờ
Đón anh, xin đọc bài thơ những ngày
(Cánh Dù Ngạo Nghễ)*

Chỉ khí, hoài bão về một ngày toàn dân đứng dậy đập tan xiềng xích bạo quyền CSVN đã làm sáng đại nghĩa hành động của Lý Tổng. Thi hữu Bảo Văn Bùi Văn Bảo đã so sánh hành động này với tráng sĩ Kinh Kha sang sông Dịch để ám sát Tần Thủy Hoàng qua cầu dơi:

*Vẻ nước rài truyên đơn, đại nghĩa làm vang danh Lý Tổng
Sang Tần lo thích khách, tư thù hóa nhạt chuyện Kinh Kha.*

Cuối năm 92, niềm nhức nhối của gần 53.000 thuyền nhân sống lây lất trong các trại tỵ nạn - trại cầm Hồng Kông. "Chương trình tự nguyện hồi hương", cưỡng bách, trục xuất là những ngọn roi quất vào da thịt thể lương của những người "theo vận nước nổi trôi". Nhiều hình thức chống đối biểu tình, tuyệt thực và thể thảm nhất là mổ bụng tự sát của thuyền nhân không có tương lai đã không được thế giới đoái hoài, không đánh thức tình người khi người ta muốn ngoảnh mặt quay lưng; bởi vì:

*Lương tâm thế giới còn đâu nữa
Chánh nghĩa thuyền nhân mất sạch rồi.
(Bảo Văn Bùi Văn Bảo)*

Câu đối này được đề nghị dán tại các văn phòng Cao Ủy Tỵ Nạn Liên Hiệp Quốc, để quý vị có trách nhiệm nhìn thấy sự tráo trở lật lọng của bạo quyền CSVN đã "cam kết rằng không tái truy tố trước pháp luật những người phạm tội nếu họ nằm trong thành phần tỵ nạn", cảnh một người đàn ông khi trở về Hà Nội bị công an bắt giam trước sự khốc lốc kêu gào thảm thiết của người vợ! Xin ghi lại tâm trạng của Thi hữu Ngọc Dũng, một thuyền nhân từ trại cầm Tài A Châu Hồng Kông, gởi gắm nỗi niềm cô đơn, đợi chờ, tuyệt vọng:

*"Ta đi qua Giáo đường
Chúa nhìn như muốn khóc
Ta đi qua Phật đường
Phật nhìn như xót xa
Ta lại đi tiếp những con đường thân quen
...
Dài, thật dài*

*Dài hơn cả cuộc đời ta
(Cô đơn)*

Đề thi hữu:
...Thương ai một mảnh đời hoang phế
Lệ chảy đêm dài, gối đã phai
...Nước kia còn đó màu tang tóc
Thức đợi sáng về. Ôi! quá lâu!
(Đợi chờ)

Sống ở các trại cầm là sống lây lất, mỗi mồn đợi chết. Sống từng ngày tuyệt vọng:

*...Sống hay chết ta chẳng còn phân biệt
Chờ bình minh, rồi đợi đến hoàng hôn
Thân xác đây mà chẳng có linh hồn
Sống lây lất, mỗi mồn, ta đợi chết!
(Tuyệt vọng)*

Ngay từ khi loài nga quý miền Bắc tiến chiếm miền Nam, dòng thác thuyền nhân cuộn cuộn đào thoát thiên đàng Việt Cộng. Cho đến bây giờ ai có thể làm con số thống kê số lượng "boat people" đã chìm sâu vào lòng biển lạnh làm mỗi cho loài cá vô tình. Thi hữu Hồ Công Tâm, chủ nhiệm báo Dân Chủ Mới, con người quyết liệt đấu tranh với CSVN, cho đến bây giờ vẫn còn nghe "tiếng gió hú", "tiếng cười nga quý", hoặc "lạnh ngắt đăm sao rơi", để vẫn mãi:

*...Xóa tóc gọi hồn oan thức dậy
Ngàn năm trắng cũ máu còn loang
Đêm đêm gối sóng làm ngư nữ
Một mảnh thuyền ma tấp đảo hoang.*

*Xương mồn đáy nước không người lượm
Ai khóc oan cừu dưới biển sâu
Huyết hải vọng về nơi cố quốc
Biển hình siêu thoát nhè hồn ơi!
(Huyết hải oan cừu)*

Biển động đen ngòm, sóng vỗ, thanh âm cuồng nộ. Oan hồn uổng tử thét gọi chẳng? Tiếng gió gọi hồn, ma trời bóng nguyệt. Thi hữu Hồ Công Tâm lại mượn tượng:

*...Nhân gian mù mịt là đầu nhĩ
Thế giới ba nghìn thăm thăm xa
Bao ánh chớp nhô chìm đáy huyết
Em về tan tác cõi hà sa!
Huyết hải lạnh lùng đêm nguyệt tận
Nghẹn ngào chẳng kịp hẹn thiên thu
Không trung quý nhập vào tia sét
Xé mảnh hồn oan khuấy đỏ ư?
(Đêm nguyệt tận)*

Dù thao thức về quê hương nghìn trùng xa cách, dù ưu tư trên cuộc sống lưu vong, nhưng Thi hữu Huy Giang vẫn thấy dòng sông ngơ ngác, vẫn thấy buổi chiều hiu hắt, vẫn nghe thu về nức nở, vẫn "ngựa lòng bàn tay nhỏ" để cảm nhiễm:

*...Hồn oan theo vận nước
Máu chảy buồn lặng cầm*

*...Đêm chao nghiêng về sáng
Bến lạ trái mù sương
Viết tự tình trên lá
Thánh thốt rụng niềm thương.*

*Ôm hết vòng tay ấm
Nổi biển thâm bao la
Tìm vỡ thành bạch ngọc
Phơi sợi hồng kiều sa
(Lá Thu 2)*

Chẳng ai nhớ Huế, mơ về Huế một cách chi lạ rứa như "Cô cừu nữ sinh Trường Đồng Khánh" Thi hữu Trần Thị Lý. Nhớ chi

mà nhớ vô hậu. Nhớ từ cầu Trường Tiền "Sáu vài 12 nhịp" nhớ sông Hương, dốc Nam Giao, nhớ thôn Vỹ Dạ, hàng cau Nam Phố, bến đò Chợ Cạn, chợ Dinh, nhớ sông An Cựu "nắng đục mưa trong", nhớ Ngọạ Giàn Xay, nhớ núi Ngự Bình "trước tròn sau méo", nhớ Thành Nội "cầu Tôn các Mê", nhớ biển Thuận An "hàng hàng dương liễu", nhớ Kim Long "có gái mỹ miều", nhớ hồi chuông Thiên Mục, nhớ nhà thờ Phú Cam, cung An Định, nhớ lò vôi Long Thọ, nhớ trái cây Nguyệt Biều. Đặc biệt Thi hữu nhớ đến bánh bèo cụ ước, bún bò Mụ Rốt, com hến bến đò Cồn, cháo lòng Đông Ý, quán com Âm Phủ. Thôi nhắc làm chi cho độc giả xứ Huế thêm chảy nước miếng... Nhớ, nhớ! Nhớ chi lạ rứa, nên Thi hữu Trần Thị Lý nhắn với bạn bè:

*Mai mốt mi về thăm xứ Huế
Tao gọi quà biếu lũ bạn bè
Có ghé sân trường Đông Khánh cũ
Nhớ lượm giùm tao cánh phượng, nghe!*

*Khi mô đi ngang qua cầu Trường Tiền
Coi chừng mấy nhịp có còn nguyên
Bên ni còn nhớ liền bên nớ,
Chi rứa? mần răng vện ước nguyên!*

...
*Nói rứa mà chơi cho khuấy người,
Tụi mình chừ sống ở xa xôi,
Ngày về thăm Huế còn lâu lắm,
Mơ sớm làm chi, chi ngắm người!
(Ngày về thăm Huế)*

Vâng, mà làm chi để ngắm người. Mùa thu vàng lá cây bay. Từ đây hồn người viễn xứ sầu dâng cao vút. Cuộc phù sinh là cơn gió thoảng. Cuộc đời mấy độ thăng trầm. Nẻo đường trần bao phen chìm nổi. Thao thức, ưu tư chất ngất làm bạc mái đầu. Rồi một mai nào đó, Thi hữu Tôn Thất Tuệ, cảm nhiệm nắng đẹp rạng người trên quê mẹ; được một lần về chốn cố đô, trở lại sân trường sắc phượng vẫn hồng, bạn bè ly tán:

*Trời bỗng dưng chìm giữa ngân nga,
Sầu dâng cao vút tận mây mờ,
Quê người lại một mùa thu tới,
Gợi đây hồn ta năm tháng xưa.*

*Nửa kiếp phù sinh cơn gió thoảng,
Dòng đời mấy độ cách xa nhau,
Thăng trầm: bao nẻo đường dâu bể,
Đậm nét thời gian: bạc mái đầu.*

*Chiều thu đất khách làm ly khách,
Trong gió âm vang chút chạnh lòng,*

...
*Dừng chân giữa chặng đường phiêu lãng,
Để hồn theo đôi áng tà dương,
Ngắm người nhớ bạn bè năm cũ,
Người còn, kẻ mất, đưa tha hương.
(Nhớ Xưa)*

Tình yêu là sắc hoa rực rỡ, là hương vị đắng cay, là ngọt bùi, là men say của rượu, của những gì không quên trong ký ức. Thất tình, dang dở chẳng? Yêu mê say đắm rồi tan vỡ chẳng? Yêu nhau rồi không nữa phụ phàng chẳng? Phóng đảng, vô tâm hay những cử chỉ ân cần! Hay là nghĩa ân, là hy sinh! Thi hữu Thế Huy, một nhà báo sát cánh trong mọi công tác đấu tranh chống Cộng, đã chẳng cho chúng ta thấy được nguyên nhân nào làm cho cuộc tình dở dang, không đoạn cuối. Chẳng ai nghĩ rằng Thi hữu Thế Huy lại nhận:

*...Tôi vẫn nhận tôi là người phiêu lãng
Yêu làm chi? Yêu một người phóng đảng
Nghĩa tình chi cho một kẻ vô tâm
Vì ai kia người khác đã bao lần!
(Tình trong ký ức)*

Ai kia là ai nhi? Nhớ lại Thi hữu Thế Huy cũng có câu thơ "Khi tôi chết xin ai đừng đưa tiễn". Ai là ai đó? tại sao lại xin ai đừng? Người yêu chẳng? (xin em đừng đưa tiễn!) mà lại không viết "xin đừng ai đưa tiễn"! khó khăn thật. Dòng thơ tình ái. Cùng thơ tình ái, người vui lên xe hoa, mình cô đơn với nỗi buồn bên chén rượu, câu thơ:

*...Tôi chúc người hạnh ngộ với người yêu
Để cùng vui nắng sớm với sương chiều
Cùng thấy lại những khi cười rạng rỡ
Hãy quên đi những khi người nức nở
Để ngày mai thấy lại mùa xuân
Để mặc ai buồn thác lũ mưa nguồn*

...
*Để rồi mơ trong những tối sương mờ
Và vương vất bóng người trong ký ức*

...
*Buồn mênh mông tâm sự kẻ lưu đày
Bên chén rượu, bên dòng thơ chứa đút
Rượu nhạt tanh, bút sần không thấm mực
Nhấp rượu hồng hay máu của con tim?
Đã từ lâu tôi mê mãi đi tìm
Người yêu đâu nhưng người đâu chẳng đến.
(Tình trong ký ức)*

Có người cũng ru mình vào giấc mơ hoá bướm để quên đi những nhọc nhằn tục lụy của cõi trần gian, để mộng tưởng mình đang ở ngôi cao bóng cả, có xiêm áo cao sang, có kẻ hầu người hạ, có cung vàng điện ngọc. Rồi một khi tỉnh giấc Nam Kha, thấy mình tay trắng đang chơi vơi trong bể khổ trầm luân. Thi hữu Vi Vi đang xoè đôi cánh rộng, để:

*...Thân hoá bướm vụt bay vào lò lừng
Pha sắc hồng trộn lẫn ánh hồng chung
Lên cao vút vượt lên hàng gương đưng
Giữa hư không ôm trọn cả mê cung.*

*Rồi mừng tượng ngự trên ngôi phù phiếm
Bên chiếc ngai kiêu hãnh có tranh ngôi*

...
*Khi tình giấc đã rơi vào mặt lộ
Bước đường cùng hứng nhật chút sương sa
Trong giây phút ngập bơi trong bể khổ
Vẫn cố đòi giọt sữa giữa ngân hà*

...
*Bao diên loạn danh hờ nơi cõi thế
Thành bụi tro ghi nhẹ một chấm than!
(Phiến điệp)*

Thế nhưng có lúc Thi hữu Vi Vi cố tình tâm nơi gác nhỏ, buổi tối sương sa, nhìn vài giọt nước còn đọng ngoài song, đốt một nén hương khói toả cuộc đời, pha một chung trà như:

*...Đong một chén phù sinh nào vơi cạn
Trầm ngộ theo với nhịp bước thời gian
Sắc, cảnh quay trộn lẫn với thời gian
Vòng thân nặng khám sâu trong đá sạn*

*Đêm lắng xuống trần thân nơi gác trọ
Giọt trà thỏ, đóm lửa nhấp song đôi
Khói tuôn bay che lấp cả cuộc đời
Như tượng đá thầm nghe từng hơi gió.
...Đêm quá dài trăng khuyết với sao đời
Ngày rất vội trần ai còn đọng lại.
(Phù Trầm)*

Không, chẳng còn gì cả vào cuối đời. Mà tình ái, tiền tài, quyền thế, danh vọng đã một thời là cơn bão lốc quyền rũ con người vào ảo ảnh mê hồn. Tất cả rồi sẽ không. Không có là, không phải của ta. Không có cánh, không có hình, không có hoại. Không - với chúng sinh, với các pháp; tất cả đều do nhân duyên mà sanh ra, không có tự tánh. Đã tự nhận thức là không thì các số kiến đều tiêu diệt. Thi hữu Thừa Phong đã nhắn nhủ:

*Đừng lại đây! Đừng đi sâu xuống nữa!
Đường nhân sinh đã đi quá nửa rồi
Tiến lên thêm e cũng thế mà thôi
Bước thêm nữa sẽ giảm lên tro lạnh
Vì tất cả sẽ vỡ thành muôn mảnh
Hạnh phúc đâu, chỉ nắm cát trong tay...*

*Mây viễn phương là làn khói lưng trời
Vui phút chốc là men nồng trong rượu
Tình xô đẩy xác hồn mau bại hoại
Tiền mê người, thiêu đốt hết nghĩa nhân
Quyền thế càng thêm đọa lạc tình thân
Danh vọng cũng chỉ là mây trước gió.
(Vạn sự không)*

Để kết thúc Vườn Thơ Viên Giác, cuối năm Dương lịch 92, xin gửi lời chào mừng Nữ sĩ Vân Nương Lê Ngọc Chân, trở lại với Văn đàn hải ngoại. Nữ sĩ Vân Nương đã thành danh từ mấy thập niên trước đây tại quốc nội, qua bài họa đề Họa Phẩm "Duyên Tình Mộng" của Hoạ Sĩ Vũ Hối (vừa mới từ Việt Nam qua định cư tại Mỹ qua chương trình HO). Hai bài Xướng Hoạ có đăng trong số báo này.

Vũ Hối:
*...Là đem thực sự vào hư ảnh
Hư cũng không mà thực cũng không*

*Họa của Vân Nương:
...Bao năm có đó rồi không đó
Hô sẽ không như Mác đã không!*

Không. Vạn sự không! Đã không còn chủ nghĩa Mác-Lê hoành hành trên các quốc gia Đông Âu. Không. Đã không còn chủ nghĩa Cộng Sản ngự trị trên Liên Bang Xô Viết. Thiên đàng của Mác đã tan hoang.

Không. Sẽ không còn tinh thần tôn vinh "Bác Hồ vĩ đại" trên quê hương Việt Nam. Tại hải ngoại, hình tượng "Bác Hồ" bị lột trần đến một cách thâm, nên cơ quan Unesco đã từ chối tôn vinh bác là một danh nhân thế giới nhân sinh nhật 100 năm. "Bác Hồ" cũng bị "bôi bác", "bê hội đồng" một cách thâm thiết do Phong Tào Phá vỡ huyền thoại Hồ Chí Minh mới được thành lập cách đây vài năm. Rồi đây mấy trăm ngàn công nhân lao động ở các quốc gia Xã Hội Chủ Nghĩa trước đây, sẽ lần lượt về nước, mang theo tinh thần đấu tranh đòi tự do, dân chủ, nhân quyền của nhân dân tại quốc gia mà họ có một thời gian làm kiếp "lao nô". Không chóng thì chầy, nhân dân sẽ đứng dậy đấu tranh, thì "Bác Hồ" sẽ không vĩ đại nữa.

Thời cơ thuận lợi đã đến. Khí thế đấu tranh đã căng: Trục diệt, quyết liệt, một mất một còn theo tinh thần Đại Hùng Đại Lực - Đại Từ Bi của Phật Giáo. Hình tượng của Hoà Thượng Huyền Quang không hẳn chỉ là hình tượng đấu tranh của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất mà còn là hình tượng kẻ sĩ của dân tộc Việt Nam. Cuộc đấu tranh của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là cuộc đấu tranh của cả dân tộc chống chủ nghĩa độc tài, độc đảng nhằm đem tự do, dân chủ, nhân quyền đến cho toàn dân. Trời đã sang mùa. Hoa ưu Đàm sắp nở. Vườn Thơ Viên Giác xin thắp một nén hương cầu nguyện cho đại cuộc chóng thành, dân tộc tiêu trừ nghiệp chướng, chúng sinh thoát khỏi bể khổ trầm luân.

THƠ Ngày Về Thăm Huế

*Mai một mi về thăm xứ Huế,
Tau gửi quà biếu lũ bạn bè,*

*Có ghé sân trường Đồng Khánh cũ,
Nhớ lượm giùm tau cánh phượng, nghe!*

*Khi mô đi ngang cầu Tràng Tiền,
Coi chừng mấy nhịp có còn nguyên,
Bên ni còn nối liền bên nớ,
Chi rứa? mần răng vện ước nguyên!*

*Nếu ngược đường Bến Ngự, Nam Giao,
Đo giùm con dốc có còn cao,
Nghe hồi chuông tối còn vang vọng,
Ru điệu "nam mô" tự thưở nào.*

*Lúc xuôi thuyền qua thôn Vỹ Dạ,
Hỏi mấy hàng cau còn đợi chờ?
Dâu biển nổi trôi, đời nghiệt ngã,
E chừng chúng mãi đứng bơ vơ!*

*Thuận nẻo đường mi về Nam Phố,
Tới bến đò chợ Cạn, chợ Dinh,
Thăm cụ Ước có còn đúc bánh
Thứ bánh bèo mê chết bọn mình.*

*Tìm mụ Rớt coi còn gánh bún,
Cay ghê, com hén "xúc bên còn"
Cháo lòng Đồng Ý, com Âm Phủ,
Ăn hộ phần tau, nếu thấy ngon!*

*Có lạc bước sang miền An Cựu,
Nhìn dòng sông "Nắng đục, mưa trong",
Ngọạ Giàn Xay còn làm lối rẽ,
Lên Ngự Bình "sau mèo, trước tròn".*

*Rồi vui gót mi vô Thành Nội,
Thử xem còn bóng dáng công nương,
Hay vì bơi sao dơi, vật đổi,
Đã đổi dơi luôn cảnh miếu đường.*

*Nhớ biển, mi về tắm Thuận An,
Bến phà còn đợi khách sang ngang?
Hàng cây dương liễu còn tha thướt,
Như suối tóc mây của mấy nàng?*

*Mi cũng đừng quên vùng Kim Long!
Hỏi chuông Linh Mục có còn ngân?
Phủ Cam, An Định khi qua đó,
Đừng thiếp thương vay những bóng hồng!*

*Long Thọ, Nguyệt Biều tuy hơi xa,
Nhưng tươi thơm mít, ngọt thanh trà,
Nếu mi lên tới, thì luôn thể,
Coi lại Lò Vôi có mặn mà.*

*Nói rứa mà chơi cho khuây người,
Tụi mình chừ sống ở xa xôi,
Ngày về thăm Huế còn lâu lắm,
Mơ sớm làm chi, chỉ ngâm ngùi!*

Trần thị Lý
Montréal 1992

Viết cho - Vân Hòa, Diệu Trà, Diệu Hối, Diệu Trang, Như Quỳnh,
Như Nguyễn, Kiều My, Thanh Chi

Tham Luận Cộng Đồng Vũ Ngọc Long Phong Trào Tranh Đấu trực diện với bạo quyền CSVN tại quốc nội đã hình thành.

Phải nói suốt 17 năm qua, kể từ ngày Cộng Sản Việt Nam chiếm trọn 2 miền Nam Bắc. Hàng triệu người Việt ở cả trong và ngoài nước đều nuôi một ý chí là làm sao lật đổ được bạo quyền để cứu dân, cứu nước thoát cảnh đói nghèo, áp bức. Như chúng ta thấy 17 năm qua hàng ngàn tổ chức, đảng, đoàn, mặt trận, hay cả những cá nhân mang cả mạng sống của mình... quyết làm sao cứu dân, cứu nước. Có những tổ chức, cá nhân tạo được những tiếng vang, dù không thành công nhưng cũng được mọi người nghiêng mình bái phục. Tuy nhiên một điều chúng ta nhận thấy rằng sự thất bại của các tổ chức, cá nhân này, vì lý do không tạo được sự hậu thuẫn lớn của quần chúng và **không trực diện đấu tranh với bạo quyền CSVN ở tại quốc nội**. Sự thiếu sót lớn này, nay đã tìm ra được cách sửa chữa. Đó là phong trào đấu tranh đòi tự do dân chủ cho toàn dân Việt do Hoà Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hoá Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở quốc nội phát động. Như chúng ta thấy sau khi yêu sách 9 điểm được Hoà Thượng đưa ra. Nó đã tạo một tiếng vang thật to lớn chưa từng có trong 17 năm qua. Khắp nơi từ trong nước và nhất là hải ngoại toàn thể người Việt không phân biệt tôn giáo, khuynh hướng chính trị đã nhất loạt hô hào đồng bào cùng nhau tiếp tay yểm trợ cho phong trào. Chỉ mấy tháng qua hàng ngàn tổ chức, đảng, đoàn, hoặc cá nhân đã nỗ lực không ngừng yểm trợ, với những cuộc biểu tình, mít tinh, tuyệt thực, và nhất là tới trình bày, trao thỉnh nguyện thư yêu cầu Quốc hội cùng Chính phủ các xứ Âu Mỹ làm áp lực bắt bạo quyền CSVN phải trao trả mọi quyền tự do căn bản cho toàn dân Việt, và trước hết là nỗ lực yểm trợ cho phong trào đấu tranh đòi tự do dân chủ hiện nay do Hoà Thượng Huyền Quang lãnh đạo ở quốc nội.

Cho tới nay vấn đề rất thuận chiều, riêng phía các Cộng đồng người Việt, nhiều Ủy ban Yểm trợ đã ra đời, mọi tài liệu từ quốc nội gửi ra đã nhanh lẹ được phổ biến tới đồng bào, cũng như các chính quyền và dân chúng địa phương. Riêng phía các Chính phủ Âu Mỹ chúng ta thấy hầu hết đều lên tiếng ủng hộ phong trào tranh đấu của Phật Giáo. Đặc biệt mới đây Quốc hội Âu Châu đã ra một quyết nghị với lời văn vô cùng mạnh mẽ, lên án bạo quyền CSVN về vấn đề vi phạm nhân quyền và nhất loạt tự do tín ngưỡng. Trước những lên án của quốc tế ngày một mạnh mẽ đối với bạo quyền CSVN. Nhất là sau cuộc bầu cử Tổng Thống ở Mỹ, tân Tổng Thống Mỹ Bill Clinton đã tuyên bố một chính sách ngoại giao đặt căn bản trên tự do và dân chủ, vấn đề nhân quyền được đề cao. Ông cũng đồng ý phải cho thực hiện đài Á Châu tự do, để yểm trợ cho các phong trào tranh đấu cho tự do dân chủ ở các xứ còn bị chế độ Cộng Sản kim kẹp ở Đông Nam Á.

Tất cả vấn đề trên đã làm bạo quyền CSVN tỏ ra vô cùng bối rối. Chúng đã thật sự lo sợ về phong trào tranh đấu do Hoà Thượng Huyền Quang lãnh đạo ở quốc nội. Do đó bạo quyền đã tung ra một sách lược đánh phá Giáo Hội

Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Việt Nam; cũng như các Cộng đồng Phật tử ở hải ngoại. Như những tài liệu từ quốc nội chuyển ra Ban Chấp hành Trung ương đảng CSVN đã tung ra Mật Lệnh do Ban Dân Vận ấn ký với văn thư mang số 125/TBDV Trung ương ngày 17.8.1992, đã ra chỉ thị cho các địa phương để đánh phá, ngăn chặn phong trào đấu tranh cho tự do dân chủ do Hoà Thượng Huyền Quang lãnh đạo. Chúng ta ghi nhận những điểm chính của văn thư này như sau:

- giúp đỡ cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (quốc doanh) chuẩn bị Đại hội kỳ III được tốt. Học tập tài liệu của Ban Trị sự Trung ương GHPGVN (quốc doanh) đã gửi, khẳng định tổ chức Phật Giáo hợp pháp hiện nay là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam.

- gọi ý cho GHPG chuẩn bị nhân sự đi dự Đại hội kỳ III gồm những đại biểu tốt, và ngăn chặn bọn xấu lọt vào các đoàn đại biểu đi dự đại hội.

- thông báo cho đám sư quốc doanh biết về những việc làm của Hoà Thượng Huyền Quang.

- theo dõi chặt chẽ mọi hoạt động của Hoà Thượng Huyền Quang.

Xuyên qua nội dung bản Mật Lệnh của Ban Dân Vận thuộc Trung ương đảng CSVN cho thấy bạo quyền CSVN đã thật sự tỏ ra bối rối và đang cố áp dụng kế "gậy ông đập lưng ông". Chúng cho đánh bóng lại cái Giáo hội PGVN do chúng lập ra từ 1981 để dùng đám sư Đồ này tấn công Hoà Thượng Huyền Quang và khai tử phong trào tranh đấu cho tự do dân chủ mà Hoà Thượng đang lãnh đạo. Tuy nhiên mọi ý đồ vô đạo của bạo quyền đã bị chính Hoà Thượng Huyền Quang vạch ra cho mọi người thấy. Với một Bức Tâm Thư dài 10 trang đánh máy. Hoà Thượng đã phân tích tỉ mỉ những dã tâm của bạo quyền CSVN đối với Phật Giáo nói riêng và đối với phong trào tranh đấu cho tự do dân chủ nói chung. Để thấy rõ trò bá đạo của bạo quyền, sau đây chúng tôi xin ghi lại những điểm chính trong Bức Tâm Thư viết bằng máu và nước mắt của Hoà Thượng Huyền Quang gửi ra từ quốc nội. Trong phần mở đầu: "Suốt 17 năm qua ngục tù đã thay cho Thiên thất, chốn lưu đày đã trở thành trụ sở lưu vong; Tuổi ngoài 70 vẫn chưa thể từ nan những trọng trách đối với Đạo pháp, Quê hương... Trước hoàn cảnh đạo pháp nhiều nhượng, Tăng Ni điều đứng chánh tà lẫn lộn, quần chúng Phật tử chưa biết phải nương tựa vào đâu, vì trách nhiệm đối với lịch sử, tôi không ngại tuổi già sức yếu, quyết chí làm tròn mọi sứ mạng mà Giáo Hội và chư vị Tôn đức tiền bối giao phó, để đứng lên đòi hỏi công bằng, lẽ phải cho Dân tộc, Đạo pháp, trước sự soi sáng của lương tâm loài người thời đại..."

Với sự mở đầu của Bức Tâm Thư, mang lời lẽ đầy bi hùng trên của Hoà Thượng Huyền Quang, kể đến là các phân tích.

- Mục đích lập Giáo hội Phật giáo nhà nước vào năm 1981 của bạo quyền CSVN.

Theo Hoà Thượng đây chỉ là một thủ đoạn chính trị chiến thuật trong chiến lược trường kỳ nhằm đánh lừa những ai còn nhẹ dạ, mê mờ. Và lấy danh nghĩa Phật giáo đoàn kết, thống nhất cả nước để biến Giáo hội Phật giáo thành một công cụ hầu khai tử Giáo Hội Phật Giáo Việt

Nam Thống Nhất chính thống đại diện cho toàn thể Tăng Ni, Phật tử Việt Nam bấy lâu nay. Họ đã dùng một số Sư Đồ, để chèn ép các Tăng Ni không chịu nép mình làm tay sai cho họ. Cũng như mượn một số Phật tử phản đạo, phản Thầy, để tiêu diệt những người không chịu bán rẻ lương tâm. Ngoài ra với chủ trương của CS là độc quyền đảng trị, là chuyên chính vô sản, bằng mọi cách lèo lái các tổ chức quần chúng trong xã hội quy về một mối dưới sự lãnh đạo của đảng và phục vụ quyền lợi cho đảng. Những Giáo hội PGVNTN do Hoà Thượng Huyền Quang lãnh đạo ra đời 1964 là nơi qui tụ những người con Phật cùng chung một hoàn cảnh, biết tìm về đoàn kết để bảo vệ lẫn nhau sau bao kinh nghiệm xương máu, trước những âm mưu chia rẽ, áp bức bởi các thế lực chính trị phi dân tộc, chứ không phải cho một chế độ cầm quyền nào dùng áp lực dựng nên.

Xuyên qua phần cuối của Bức Tâm Thư chúng ta thấy những lời đầy xác quyết của Hoà Thượng Huyền Quang rằng: nơi nào có chủ nghĩa Cộng Sản thì nơi đó trước sau gì tôn giáo cũng bị tiêu diệt. Và nơi nào có chủ nghĩa Cộng Sản thì nơi đó có những Giáo hội giả danh, công cụ tay sai chế độ. Ngoài ra trong Tâm Thư Hoà Thượng Huyền Quang đã mạnh mẽ vạch những tội ác của bạo quyền CSVN đối với đất nước và nhân dân: "Trong vòng hơn 30 năm lãnh đạo miền Bắc, 17 năm lãnh đạo miền Nam đã đưa đất nước đến nghèo nàn, lạc hậu lùi xa đến 50 - 100 năm so với các quốc gia vùng Đông Nam Á.

Tất cả chúng ta đều là nạn nhân, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hay là Giáo hội gì đi nữa nói chung các tổ chức tôn giáo đều là nạn nhân của chế độ Cộng Sản...". Sau khi trình bày rõ ràng những đòn phép gian manh của bạo quyền CSVN, cũng như những tội ác chúng đã và đang làm ở Việt Nam hiện nay, Hoà Thượng Huyền Quang đã nhấn mạnh lòng quyết tâm đấu tranh cho Đạo Pháp và Dân Tộc với những hàng chữ: "**Phật Giáo chưa bao giờ chịu khuất phục bởi bất cứ một thế lực phi nghĩa nào trên thế gian này...**"

- Bạo quyền nhúng tay thêm vào máu.

Điём qua những phân tích trong Bức Tâm Thư dài 10 trang của Hoà Thượng Huyền Quang cho chúng ta thấy bạo quyền CS đã quyết đề bẹp phong trào đấu tranh cho tự do dân chủ do Hoà Thượng phát động. Song song đó chúng đã tung chiến dịch bắt bớ, sát hại và khủng bố các Tu sĩ và Phật tử ở trong nước. Mặt khác ở hải ngoại chúng đã ra chỉ thị cho đám cán bộ, đảng viên và những tên cò mồi, cùng đám chính khách hoạt đầu, bôi đen mục đích cuộc đấu tranh do Hoà Thượng Huyền Quang phát động. Đồng thời chúng đang ráo riết cho sống lại các hội Phật tử "Yêu quái" của chúng, đã tan hàng rã đám trong mấy năm trước đây. Như những tài liệu do đám tôn giáo vận của chúng phổ biến thời gian gần đây ở hải ngoại. Cho chúng ta thấy chúng đang dùng chiêu bài quyền góp yểm trợ phục hưng giáo hội quê nhà. Nhưng thực tế chúng thu nạp, tiền bạc, phẩm vật gởi cho đám sư quốc doanh, để không chế chiếm đoạt các cơ sở chùa chiền, thiền thất... của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chính thống do Hoà Thượng Huyền Quang lãnh đạo.

Thời gian gần đây, chúng ta thấy một vài tờ báo ấn hành ở Mỹ và có phổ biến ở Âu Châu. Đám văn hoá vận của

đảng CSVN đã nhập nhằng lừa bịp được nhiều Phật tử, đóng góp tiền bạc cho chúng, để chúng bom hơi, tiếp máu cho đám Sư Đồ, công cụ của bạo quyền ở quốc nội. Sự việc nay đã rõ ràng qua những sự kiện mà Hoà Thượng Huyền Quang đã ghi trong Tâm Thư 10 trang như đã trình bày ở phần trên. Ngoài ra đám văn hoá vận CS còn tung chiến dịch móc nối giữa Phật tử này với Phật tử kia, cũng như Tu sĩ này với Tu sĩ kia để tuyên truyền, bôi bác, hâu tạo sự chia rẽ trong giới Phật tử ở hải ngoại. Trước âm mưu thâm độc này, chúng ta phải hết sức đề cao cảnh giác, không để chúng lợi dụng. Như chúng ta thấy qua Tâm Thư 10 trang được ấn ký ngày 24.9.1992 của Hoà Thượng Huyền Quang từ quốc nội gởi ra, lập trường đấu tranh của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất thật rõ ràng. Với những lời đanh thép: "**Tôi nguyện sẵn sàng hy sinh thân mạng cho Phật pháp trường tồn, cho sự thật lịch sử sáng tỏ, cho bao nạn nhân đã chết và đang chết dần mòn trong lao tù và bóng tối, cho sự hưng vượng ở ngày mai của Dân Tộc và Đạo Pháp**".

- Hãy lên đường nhập cuộc.

Cuộc trực diện tranh đấu với bạo quyền CSVN tại quốc nội do Hoà Thượng Huyền Quang lãnh đạo đã bước qua một giai đoạn cam go. Mạng sống của Hoà Thượng cũng như các Tăng Ni, Phật tử cán bộ của phong trào đang trong những giờ phút một mất, một còn, nếu tại hải ngoại chúng ta lơ là, thờ ơ vô trách nhiệm, là vô tình, hay cố ý tiếp tay cho bạo quyền sát hại những người con yêu quý và dũng cảm của Đạo pháp Dân tộc. Đất nước chẳng phải của riêng ai, cái vinh và cái nhục của dân tộc Việt, mọi người chúng ta phải cùng nhau chia xẻ. Cuộc tranh đấu này sẽ còn nhiều cam go và thử thách, nhưng mọi người chúng ta phải tin rằng; sự chiến thắng ắt phải về đại đa số dân Việt, tập đoàn CSVN khát máu, lạc hậu, cuồng điên đã đến lúc phải đền tội trước nhân dân, cũng như trước hồn thiêng sông núi và trước hàng triệu oan hồn đã bị sát hại dưới mũi dao, họng súng của bạo quyền từ mấy thập niên qua.

Xin tất cả mọi người những ai còn quay mặt làm ngo, những ai còn vui đầu trong những thụ hưởng vật chất, hoặc những ai còn mê dại, tin vào những lời phỉnh lừa, đôi mồi, cò mớ của bạo quyền. Tất cả hãy hồi tỉnh, đời lưu vong xứ người trong những năm qua đã cho chúng ta thấy - chẳng đâu bằng quê hương xứ sở mình cả. Dù chúng ta có mang trên mình những giấy tờ chứng nhận là người Mỹ, người Pháp, người Đức... chẳng nữa. Hoặc chúng ta có cơ bám víu nhận những mảnh đất lưu vong này làm quê hương xứ sở, cũng có ngày chúng ta đón nhận những bẽ bàng tủi nhục vì bị đuổi xua. Xin hãy cùng nhau làm tất cả những gì chúng ta có thể làm được, để yểm trợ cho cuộc đấu tranh chung do Hoà Thượng Huyền Quang lãnh đạo, đang trực diện đối đầu với bạo quyền ở quê nhà, với sự chung lưng tiếp sức của chúng ta ở hải ngoại, sẽ tạo niềm tin và tinh thần cho đồng bào quốc nội, phong trào sẽ ngày một lớn mạnh. Thế vùng lên của toàn dân sẽ một ngày như sóng trào dâng. Bạo quyền CSVN sẽ chỉ còn là những tấm ván mục, lòng dân, ý trời cùng sự gia hộ của chư Phật >139>t, Bồ Tát, tất cả sẽ là một con sóng lớn, kéo phăng đi đám rác rưởi vô thần. Ngày quang vinh của quê hương Việt Nam mến yêu chúng ta ắt phải đến. Xin tất cả hãy nhập cuộc.

Đức Quốc 05.12.92

Tham Luận
- Quỳnh Anh -

A Phú Hãn, Cao Miên
những bài học quý báu cho công
cuộc đấu tranh lật đổ bạo quyền
CSVN của dân Việt

Cuộc nội chiến ở Afghanistan (A Phú Hãn) mới tạm kết thúc vào đầu tháng 5.1992 sau 14 năm chiến tranh đẫm máu với trên hai triệu người tử thương, gần một triệu bị tàn tật vì bom đạn và năm triệu người bỏ nước đi lánh nạn binh đao ở Pakistan và Iran.

Cuộc chiến ở Cao Miên, một nước láng giềng của quê hương Việt Nam chúng ta cũng tạm thời chấm dứt sau 12 năm chiến tranh với nửa triệu người chết vì bom đạn, hơn 300.000 người trở thành phế nhân, trên nửa triệu người phải bỏ quê hương lánh nạn sang Thái Lan, hoặc ở các nước Tây phương.

A Phú Hãn có một dân số 16 triệu người và Cao Miên trên 6 triệu. Chiến tranh đã tàn phá quê hương họ suốt hơn một thập kỷ từ năm 1979 cho đến nay.

Thảm cảnh này đều do Cộng Sản gây ra. Thủ phạm gây ra cảnh cốt nhục tương tàn ở A Phú Hãn và Cao Miên là Liên Xô và Việt Cộng hay Cộng Sản Việt Nam.

A Phú Hãn là một quốc gia ở Trung Á nằm sát Liên Xô bởi vậy cho nên các Nga Hoàng ở thế kỷ 18 và 19 cũng dòm ngó xứ này để mong muốn mở rộng lãnh thổ xuống miền Nam. Đến khi đảng Cộng Sản Liên Xô lên cầm quyền từ năm 1917 cũng nuôi dưỡng ý đồ xâm lược A Phú Hãn để mở đường cho Chủ Nghĩa Cộng Sản xuống Pakistan. Năm 1973, chính thể quân chủ bị nhóm quân nhân lật đổ và một chế độ dân chủ được thiết lập, Quốc vương Mohammed Sahir phải sống lưu vong tại Ý Đại Lợi. Đến năm 1978, chế độ dân chủ ở A Phú Hãn phải nhường chính quyền cho một nhóm quân nhân khác, nhóm này đều là những đảng viên Cộng Sản, được Liên Xô giật giây và tích cực giúp đỡ tiền bạc và súng đạn.

Nhưng dân chúng A Phú Hãn là một dân tộc yêu nước theo Hồi Giáo không chấp nhận Chủ Nghĩa Cộng Sản vô thần, nổi lên chống đối.

Trước tình trạng bấp bênh, năm 1979 Liên Xô trực tiếp can thiệp đưa một người thân tín của Liên Xô là Babrale Karmal lên cầm quyền và đưa một Lộ Quân (độ 150.000 binh sĩ) vào A Phú Hãn để bảo vệ cho chính quyền Cộng Sản của Babrale Karmal. Các nhà lãnh đạo Liên Xô ở điện Cẩm Linh tưởng rằng với một lực lượng quân sự hùng hậu như vậy, cộng thêm 100.000 binh sĩ của Babrale Karmal, có thể đè bẹp một cách dễ dàng mọi sự chống đối. Nhưng Liên Xô đã tính sai nước cờ, không phải là một vài nhóm chống lại chính quyền Cộng Sản của Karmal mà là toàn dân

A Phú Hãn. Dùng dù mọi phương tiện chiến tranh tối tân, quân đội Liên Xô không đánh bại được quân du kích kháng chiến mà còn bị thiệt hại nặng nề. Quân du kích kháng chiến Hồi Giáo được các nước Ả Rập và Tây

phương nhất là Mỹ giúp tiền bạc và vũ khí làm cho quân đội chiếm đóng Liên Xô nhiều phen điều đứng. Khi Gorbatschow cầm quyền ở Liên Xô vào đầu năm 1985, nhận thấy sự sa lầy của Liên Xô tại A Phú Hãn, đã có một chương trình rút quân khỏi xứ này nhưng chưa cùng cố được địa vị nên chương trình rút quân phải tạm hoãn. Năm 1987, Gorbatschow quyết định rút quân Liên Xô khỏi A Phú Hãn vì tình trạng kinh tế suy thoái của Liên Xô không cho phép duy trì sự có mặt của 150.000 quân sĩ Liên Xô ở A Phú Hãn. Đầu năm 1989, toàn thể 150.000 binh sĩ Liên Xô rút khỏi A Phú Hãn sau 10 năm chiếm đóng xứ này. Sự thiệt hại về nhân mạng là 15.000 quân bỏ xác tại chiến địa, trên 100.000 quân nhân bị tàn phế, còn chiến phí lên tới 60 tỉ Rúp (năm 1989 một đồng Rúp bằng 1,50 đô la Mỹ) hay là 90 tỉ đô la. Báo chí Liên Xô lên tiếng chỉ trích chính sách sai lầm của Leonid Breschnew nguyên Tổng Bí Thư đảng và Chủ tịch nhà nước Liên Xô lúc bấy giờ (1964-1982) người chịu trách nhiệm về việc đem quân chiếm đóng A Phú Hãn.

Chính Gorbatschow cũng lên án lỗi dùng bạo lực để can thiệp vào nội bộ nước láng giềng núp dưới danh nghĩa: Làm nghĩa vụ quốc tế. Ngày nay Chủ Nghĩa Cộng Sản đã sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu, đế quốc Xô Viết tan rã, có rất nhiều những nhân vật quan trọng của Liên Xô thời kỳ Breschnew viết hồi ký về vụ A Phú Hãn. Trong đó có một người đã từng trực tiếp điều khiển ngành tình báo trong cuộc chiến ở A Phú Hãn đã nói lên những sự thật nào nê về cuộc can thiệp trắng trợn của Liên Xô vào nội bộ xứ này. Đó là ông Loenid Schebarschin, 57 tuổi, nguyên là phụ tá Giám đốc cục tình báo KGB, đặc trách vụ A Phú Hãn, đã viết như sau: "Sự can thiệp vào nội bộ A Phú Hãn là một sự thất bại vô cùng lớn lao, sự thất bại này kéo theo những sự thất bại khác và đưa đến sự sụp đổ của Liên Xô. Người thảo ra chương trình chiếm đóng A Phú Hãn có lẽ là Suslow, lý thuyết gia của đảng và có ảnh hưởng lớn lao trong mọi vấn đề quan trọng và người thứ hai có thể lực nữa là Andropow, lúc bấy giờ là Giám đốc Cục Tình Báo KGB cũng là tác giả của chương trình tai hại kể trên. Còn Breschenew tuy là Tổng Bí Thư đảng nhưng vào những năm cuối thập niên 70, bệnh hoạn, già nua nên mọi việc thường do Suslow quyết định. Chương trình chiếm đóng A Phú Hãn thất bại hoàn toàn vì thiếu chính nghĩa, đánh giá sai lầm sức đề kháng của nhân dân A Phú Hãn!!!

Vào đầu tháng năm, sau khi Nadschibullah, Tổng Bí Thư đảng Cộng Sản A Phú Hãn và Tổng Thống xứ này mang gia đình định chạy trốn sang Ấn Độ nhưng không thoát nên đã cùng bầu đoàn thể từ lánh nạn vào Trụ sở Liên Hiệp Quốc ở Kabul, Thủ đô A Phú Hãn. Chính quyền thuộc về phe kháng chiến Hồi Giáo. Thì một chuyện thật hi hữu đã xảy ra: Ngoại trưởng Nga là Andrej Kosyrew đến thủ đô Kabul để chúc mừng tân chính phủ A Phú Hãn về sự thành công của xứ này vừa đánh tan được quân Cộng Sản. Ông Andrej Kosyrew nói: "Nhân danh nhân dân Nga và Chính phủ Nga, chúng tôi chúc tụng sự thành công của quân đội kháng chiến Hồi Giáo thắng được chủ nghĩa Cộng Sản mà nhân dân quý quốc và nhân dân Nga là nạn nhân". Rồi Ngoại trưởng Nga tặng chính phủ A Phú Hãn 90 tấn thuốc trụ sinh để chữa trị những vết thương do mìn và bom đạn

của Liên Xô gây nên. Thật là chua xót và khô hải vì bao nhiêu đau thương tang tóc của xứ này đều do những người Cộng Sản Liên Xô gây ra (Liên Xô ngày nay là Cộng Hòa Liên Bang Nga...) thì ngày nay cũng chính những người Nga lại nhận là nạn nhân của Cộng Sản và đem thuốc men giúp quân kháng chiến A Phú Hãn. Thật là trở trêu!

Một trang sử mới của A Phú Hãn được viết bằng sự chiến thắng của nhân dân xứ này kiên trì chiến đấu suốt 14 năm chống Cộng Sản.

Và ở Cao Miên, những người chiến sĩ quốc gia cũng viết một trang sử mới về sự thành công của họ sau 12 năm chiến đấu chống với chính quyền Cộng Sản và quân đội xâm lược Việt Cộng.

Cuối năm 1978 và đầu năm 1979, Việt Cộng đem 200.000 quân tiến đánh bọn Pol Pôt, Ieng Xary diệt chủng, núp dưới danh nghĩa giúp đấm Hen Samring, tay sai của Việt Cộng, cùng đảng Nhân dân Cánh mạng Kampuchea, con đẻ của Việt Cộng. Trong vòng một tháng, Việt Cộng chiếm trọn xứ Cao Miên và thiết lập chính quyền Hen Samring. Tàn quân Pol Pôt, chạy vào rừng và chạy sang biên thù Thái Lan để lập căn cứ chống Việt Cộng. Tháng 2 năm 1979, Trung Cộng xua quân đánh 6 tỉnh biên giới Hoa-Việt, tàn phá 6 tỉnh này để trả thù VC đã đánh Cao Miên hay là đánh bọn Pol Pôt, những tay sai của Trung Cộng. Sau 15 ngày đánh phá, Trung Cộng rút quân và chỉ chiếm đóng độ mấy chục làng của dân tộc thiểu số Thổ ở vùng Lao Kay, Cao Bằng, Lạng Sơn v.v... Sự thiệt hại về nhân mạng cả hai bên lên tới 30.000 người. Tình hình biên giới Hoa-Việt trở nên căng thẳng, hàng ngày có những cuộc chạm súng lẻ tẻ, đôi khi hai bên sử dụng pháo nặng bắn lẫn nhau.

Trong thời điểm này, Việt Cộng ký với Liên Xô một hiệp ước tương trợ 30 năm và được Liên Xô yểm trợ tích cực về vũ khí cũng như về tài chánh. Có chỗ dựa vững chắc, Việt Cộng mới dám ra mặt đối đầu với Trung Cộng.

Tại lãnh thổ Miên, sau khi đã đánh đuổi bọn Pol Pôt ra khỏi Phnom Penh thủ đô Miên và các vùng đồng bằng, Việt Cộng đóng quân vĩnh viễn ở Miên, lấy cơ bảo vệ chính quyền bù nhìn Hen Samring. Để nuôi 200.000 quân Việt Nam ở Miên, Liên Xô phải chi mỗi ngày 3 triệu đô la, mỗi năm phải trên 1 tỉ đô la.

Núp dưới danh nghĩa đánh bọn diệt chủng Pol Pôt và làm nghĩa vụ quốc tế, Việt Cộng cương quyết không rút quân khỏi Miên mặc dù dư luận thế giới lên án gắt gao hành động xâm lăng chiếm đóng của Việt Cộng. Để trừng phạt Việt Cộng, Mỹ ra lệnh cấm không buôn bán với Việt Cộng, còn các nước Tây phương ngưng mọi sự viện trợ cho Việt Cộng. Nhờ có Liên Xô hà hơi tiếp sức, Việt Cộng coi thường dư luận thế giới. Những thanh niên Việt Nam được đưa sang Miên làm bia đỡ đạn cho VC, đều được mang danh hiệu: "Chiến sĩ chí nguyện quân làm nghĩa vụ quốc tế".

Ngoài việc chiếm đóng ở Miên, VC còn có 50.000 quân đóng ở Lào để bảo vệ chính quyền Cộng Sản Lào Kaison Phamvihan. Sự có mặt quân đội VC ở hai xứ này là một đường lối chính trị do Hồ Chí Minh đề ra ngày 3 tháng 2 năm 1930, ngày khai sinh ra đảng Cộng Sản Việt Nam, đường lối chính trị ấy là thành lập một Liên Bang

Đông Dương Cộng Sản, rồi từ đấy tiến tới việc nhuộm đỏ cả vùng Đông Nam Á Châu (Thái Lan, Mã Lai, Miên Điện). Đây cũng là một đường lối của sách lược bá quyền của Cộng Sản Việt Nam. Hồ Chí Minh lúc sinh thời vẫn nuôi cái mộng lớn lao ấy. Năm 1969, Hồ Chí Minh qua đời, các môn đệ của ông Hồ tiếp tục sách lược của ông. Do đấy sau khi chiếm xong miền Nam tháng 4 năm 1975, có những tên cán bộ cao cấp đã có những lời lẽ ngông cuồng khi có người hỏi họ rằng: "Nay Việt Nam đã thống nhất, như vậy sự nghiệp giải phóng đã hoàn thành, các bạn đã nghỉ chân chưa?" Chúng trả lời: "Chúng tôi chỉ dừng chân ở Washington mà thôi".

Việc chiếm đóng Miên, Lào nằm trong sách lược bá quyền của Cộng Sản Việt Nam. Nhưng chúng chỉ làm được việc duy trì sự hiện diện của bộ đội Việt Cộng tại hai nước láng giềng khi nào mà Liên Xô còn tiền bạc và vũ khí chi viện cho chúng để làm những tên lính tiền phong đánh thuê ở miền Đông Nam Á cho Liên Xô.

Bị sa lầy ở Afghanistan, Liên Xô tiến thoái lưỡng nan lại còn thêm gánh nặng về tài chánh mà Liên Xô phải trả cho Việt Cộng ở Miên, Lào, Liên Xô lao đao vì nền kinh tế suy thoái.

Do đấy Liên Xô rút khỏi Afghanistan thì Việt Cộng cũng phải bỏ xứ Chùa Tháp cùng một năm, năm 1989, vì Liên Xô cạn tiền.

Kết quả là Cao Miên bị tàn phá nặng nề vì bom đạn, ruộng đồng bỏ hoang, dân chúng xác xơ nghèo đói vì Cộng Sản. Còn Việt Cộng, bọn chỉ huy cao cấp hay các cán bộ CS vợ vệt bao nhiêu vàng bạc của cải của Miên mang về Việt Nam để vinh thân phì da. Nhưng Việt Cộng cũng phải trả một giá rất đắt: 56.000 thanh niên Việt Nam được vinh dự mang huy hiệu "Chiến sĩ chí nguyện quân Việt Nam làm nghĩa vụ quốc tế" đã bỏ mình tại chiến trường Cao Miên và trên 100.000 thanh niên trở thành tàn phế vì mộng bá quyền cuồng dại của bọn lãnh đạo Việt Cộng.

Ngày 24 tháng 5 năm 1992, Bác sĩ Yim Chhy Ly, Bộ Trưởng Bộ Y Tế của Chính phủ 4 thành phần Cao Miên dẫn một phái đoàn Bác sĩ và Dược sĩ Miên tới Muenster, theo lời mời của Hội Hồng Thập Tự Đức và các cơ quan từ thiện Thiên Chúa Giáo, đã phát biểu như sau: "Quê hương chúng tôi bị tàn phá thê thảm vì chiến tranh do bọn diệt chủng Pol Pôt và quân đội xâm lược Việt Nam gây ra. Thực phẩm và nhất là thuốc men thiếu trầm trọng, chúng tôi mong được quý vị giúp đỡ quê hương chúng tôi.

Hai nước Afghanistan và Cao Miên đều chịu chung một đại họa, đại họa Cộng Sản. Chúng đã dùng bạo lực xâm lăng đất nước của người ta, gây ra bao nhiêu cảnh thê thảm, tang tóc và đau thương. Cuối cùng chúng đã thất bại vì bạo lực không giải quyết được gì mà chỉ gây ra thù hận thống khổ mà thôi.

Liên Xô tan vỡ và đã đi vào đống bụi của lịch sử. Giờ phút cáo chung của Chủ Nghĩa Cộng Sản đã điểm và rồi đây bánh xe vĩ đại của Dân Chủ tiến bộ sẽ nghiền nát những chướng ngại vật còn sót lại trên con đường xây dựng tự do và hòa bình cho nhân loại. Chúng ta hy vọng năm 1993 là năm hòa bình an lạc cho dân tộc ta đúng như câu sấm của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm:

"Thân, Dậu niên lai kiến thái bình".

Tham Luận

- Bùi Mỹ -

Vấn đề hòa giải hòa hợp dân tộc chỉ là một cạm bẫy của CSVN

Cho đến nay nhiều người đã biết rõ rằng:

Ý thức hệ căn bản của CSVN tức XHCN và chủ trương căn bản của đảng CSVN là Chuyên Chính Vô Sản, đảng CSVN độc quyền lãnh đạo nước VN. Kinh tế tập trung do Nhà nước tức đảng CSVN quản lý và phủ nhận quyền tư hữu, tôn thờ Tổ quốc XHCN và đảng CSVN chỉ là Chi bộ CSQT và lệ thuộc vào QTCS.

Tuy chủ trương căn bản từ trước tới nay là như vậy, nhưng VC vẫn liên tiếp tung ra chiêu bài hòa giải hòa hợp dân tộc để đánh bẫy những người không để ý mấy về chính trị và nhất là không biết gì về thủ thuật chính trị xảo trá lừa bịp của CSVN.

Để hiểu rõ vấn đề này, tưởng nên tìm hiểu ý nghĩa nhỏ hẹp và rất thông thường trong phạm vi anh em, vợ chồng: -khi anh em bất hòa xung đột cãi lộn nhau, muốn thật tình hòa giải để anh em có thể hòa hợp với nhau thì đôi bên đều phải nhân nhượng cho nhau: -từ bỏ những nguyên nhân khiến anh em bất hòa, em phải từ bỏ cờ bạc rượu chè bê tha, cái điều mà người anh rất ghét, người anh cũng phải rộng rãi đừng quá keo kiệt với em út. Trái lại nếu cả hai hoặc chỉ có một bên chịu nhân nhượng thì không bao giờ có thể hòa giải được. Đã không hòa giải được, tất nhiên làm sao có thể hòa hợp. Đến vợ chồng bất hòa, vì chồng cờ bạc bỏ bê gia đình. Trong khi vợ vừa phải đi làm để mưu sinh và nuôi con, lại phải quản trị gia đình. Người chồng không những không từ bỏ tật xấu mà lại còn đem "tam tòng" ra để dụ dỗ và đòi vợ phải hòa hợp. Như vậy có nghe lọt tai không? Tất nhiên, không ai trong chúng ta dù là người thủ cựu nhất cũng không thể đồng ý với anh chồng này được.

Bởi vì, trong mấy chữ hòa giải hòa hợp, mỗi chữ đều đã nói lên cái nghĩa rất động và có biến đổi: Hòa giải hay giải hòa cũng cùng một ý nghĩa như nhau, tức là muốn hòa hay muốn đồng thuận thì trước hết phải giải đi cái nguyên nhân của sự bất hòa, của sự bất thuận, có thể mới có thể hợp hay thuận được để có một gia đình yên vui hạnh phúc hay để thành một hợp chất không còn cá tính của các nguyên chất cũ nữa. Đó là nguyên lý về hòa hợp, ngoài ra chỉ là sự hỗn hợp, khi mỗi hợp chất còn giữ nguyên cá tính, thì sự kết hợp này rất lỏng lẻo và không bền, chất nào nhiều và mạnh sẽ lấn át và đè bẹp hay hủy diệt chất kia, hoặc lại tan rã. Cho nên, khi đã có sự bất hòa, đầu tiên ta cần biết nguyên nhân của sự bất hòa.

Sự bất hòa giữa người quốc gia dân tộc VN và những người CSVN từ trước đến nay thuộc loại bất hòa như nước với lửa, như thiện với ác:

Vì người Quốc gia Dân Tộc chủ trương chi phục vụ Tổ Quốc, quốc gia dân tộc và toàn dân Việt, tuyệt đối

tôn trọng Dân Chủ Tự Do, và quyền tư hữu cùng tự do kinh doanh, tự do sinh sống và tất cả các quyền tự do mà bản quốc tế nhân quyền đã quy định. Tức người quốc gia dân tộc chỉ lấy sự tự do dân chủ, hạnh phúc của toàn thể dân Việt làm mục đích cho mọi hoạt động của mình.

Trái lại người CSVN vẫn tuyệt đối tin theo ý thức hệ CSCN, tức XHCN, chủ trương phục vụ Đế quốc Quốc Tế Cộng Sản (nay đã tự hủy diệt) và tổ quốc XHCN, chủ trương chuyên chính vô sản, đảng CSVN độc quyền (độc tài) lãnh đạo quốc gia VN và còn chủ trương phủ nhận mọi quyền tự do cá nhân và phủ nhận luôn cả quyền tư hữu, mọi hoạt động kinh tế đều tập trung trong tay nhà nước do đảng CSVN quản lý.

Hai chủ trương trái ngược nhau như vậy làm sao có thể hòa hợp? Người CSVN biết rất rõ và cũng nhớ rất kỹ như thế.

Vậy mà trong quá khứ đã xảy ra hai lần và hiện tại một số nhà "Trí thức" trong nhóm "Thông luận" và vài cá nhân lẻ tẻ vẫn chủ trương Hòa Giải, Hòa Hợp Dân Tộc. Chẳng lẽ các ông "trí thức" ấy đã không đếm xỉa gì đến kinh nghiệm đau thương trong hai lần người quốc gia dân tộc bị sập bẫy bởi chiêu bài "Hòa Giải, Hòa Hợp Dân Tộc" do CSVN bày đặt ra hay sao? Nếu các ông ấy quên, tưởng nên nhắc cho các ông nhớ:

- Lần đầu, vào cuối năm 1945 và đầu năm 1946, khi Hồ Chí Minh bị vạch mặt và nêu đích danh là tên Nguyễn Ái Quốc, một cán bộ của QTCS và cũng là tên gián điệp KGB của Đế Quốc QTCS Liên Xô, và Mặt trận Cách mạng độc lập đồng minh gọi tắt là Việt Minh (VM) chỉ là cái vỏ ngoài của Đông Dương Cộng Sản (ĐDCS) đảng. Cũng khi ấy, cả Nguyễn Ái Quốc và đảng CS Đông Dương đã đang bị các quốc gia dân chủ Anh, Pháp, Mỹ và Trung Hoa Dân Quốc ghét bỏ. Mặt khác quân Trung Hoa và quân Anh vào Việt Nam để tước khí giới quân Nhật. Trong Nam thì quân Anh ngầm ủng hộ cho quân Pháp đổ bộ theo vào Sài Gòn, còn ngoài Bắc thì vĩ tuyến 16 trở ra thì quân Tàu ngầm ủng hộ Quốc Dân Đảng VN (VNQDD + ĐVQDD). Trước cái hoàn cảnh mà gần đây tháng 11.1989, trong bản Kiến Nghị, Bùi Tín gọi là "trước hoàn cảnh ngàn cân treo sợi chỉ", Hồ Chí Minh một mặt tuyên bố "Giải Tán Đông Dương Cộng Sản Đảng" (xin nhớ chỉ tuyên bố giải tán để đổi tên từ ĐDCS đảng thành "Hội Nghiên Cứu Chủ Nghĩa Các-Mác và hoạt động bí mật) và phủ nhận vai trò cán bộ CSQT cùng nhân viên gián điệp KGB của Đế quốc Đả Liên Xô nữa. (Chắc chắn đã được KGB của Liên Xô cho phép trước khi họ Hồ tuyên bố). Mặt khác, Hồ Chí Minh muốn chứng minh cho thế giới biết rằng Nguyễn Ái Quốc đã không còn là cán bộ CSQT nữa, nên H.C. Minh chủ động kêu gọi và đề nghị với phe Quốc Gia Dân Tộc hòa giải hòa hợp Đoàn kết Quốc Gia. Trong khi ấy, người Quốc gia Dân Tộc, một phần chưa hiểu kỹ về thủ thuật xảo trá của con người CS Hồ Chí Minh và đồng bọn, phần khác vì quá nặng lòng yêu nước, trước âm mưu tái chiếm Việt Nam của Thực dân Pháp, cho nên đã hòa hợp một chiều với Việt Cộng. (Tức là hòa hợp mà

không giải đi trước cái nguyên nhân của sự bất hòa, của sự khác biệt giữa đôi bên). Rồi Chính phủ và Quốc Hội Liên Hiệp Quốc-Cộng ra đời đã tạo cho cái tên Nguyễn Ái Quốc trở thành một người Quốc Gia Dân Tộc đối với Quốc tế và Quốc nội. Bởi vì Chính phủ Liên Hiệp Quốc Cộng ấy có 2 nhân vật đặc biệt làm cố vấn, là Cựu Hoàng Bảo Đại tức công dân Nguyễn Vĩnh Thụy, và Đức Giám Mục khải kính Lê Hữu Từ. Lại thêm nhà Cách mạng Dân tộc lão thành (từ thời Cần Vương) Nguyễn Hải Thần làm Phó Chủ Tịch của Chính Phủ. Trong chính phủ này còn có các lãnh tụ của QĐĐVN, như Vũ Hồng Khanh làm Thứ Trưởng Bộ Quốc Phòng, Nguyễn Tường Tam làm Bộ Trưởng Ngoại Giao, Chu Bá Phượng làm Bộ Trưởng Kinh Tế. Ngoài ra phe Quốc gia Dân tộc còn có 70 đại biểu trên tổng số 333 đại biểu trong quốc hội LHQC này nữa. Về mặt dân chúng, mặt trận Việt Minh bị tố cáo là áo khoác ngoài của ĐDCS, nên ông Hồ và đồng bọn bèn thành lập Mặt trận khác là Mặt trận Liên Hiệp quốc dân Việt Nam gọi tắt là Mặt Trận Liên Việt (MTLV).

Về hình thức bề ngoài, quả là một sự HG, HH Dân Tộc quá đẹp mắt. Nhưng, nếu một quan sát viên am hiểu về quyền lực của một quốc gia sẽ thấy ngay đây chỉ là một thủ thuật chính trị xảo trá. Phe quốc gia chỉ có vị mà không có quyền lực gì cả. Vì quyền tối cao của Chính phủ nằm trong tay Chủ tịch họ Hồ, còn lực tức là sức mạnh của một quốc gia cũng hoàn toàn nằm trong tay người Việt Minh Cộng Sản: -Từ bộ đội, các lực lượng nhân dân vũ trang, (dân quân tự vệ, du kích) sở Liêm Phóng (công an, cảnh sát), đến các sở thuế vụ, ngân khố và ngân hàng đều trong tay người VMCS chia nhau nắm giữ. Đã dùng thủ thuật chính trị xảo trá, tất nhiên kẻ chủ mưu khi đã đạt được mục đích chính "Từ những tên CS, kiêm nhân viên KGB của Đế Quốc Quốc Tế Cộng Sản Liên Xô, đã trở thành những người Quốc gia Dân Tộc". Lại được những người nổi tiếng trong hàng ngũ Quốc gia Dân Tộc cộng tác. Đó là sự chứng minh để được quốc tế và quốc dân tin tưởng. Kẻ chủ mưu đó lại nhân cái đà ấy tiến thêm mục đích thứ II là tận diệt phe Quốc gia Dân tộc mà VMCS coi là những chướng ngại quan trọng, nguy hiểm nhất đối với người CS Bolshevik. Cần phải triệt tiêu bằng mọi cách.

Cho nên tuy bề ngoài tốt đẹp như vậy. Nhưng trong bí mật, các cán bộ và đảng viên của VNQĐĐ, ĐVQĐĐ, ĐVDD và các tổ chức Cách mạng Dân Tộc khác luôn luôn bị bắt cóc thủ tiêu. Phía QGDT chỉ phản ứng bằng: -Báo Việt Nam, Thiết Thực và loa phóng thanh tại 82 Quan Thánh, trường Đỗ Hữu Vị, tại Hà Nội, hằng ngày nêu lên những tội ác của các cán bộ VMCS và sự vi phạm các điều đã ký. Tới khi VMCS đã "du" (cách nào đó) để ông Vũ Hồng Khanh, Thứ Trưởng cùng Chu Văn Tấn hay Võ Nguyên Giáp Quân Ủy Trưởng (Bộ Trưởng Quốc Phòng) cùng ký vào bản tạm ước để quân Pháp đổ bộ lên Hải Phòng (tức là để Vũ Hồng Khanh một trong số lãnh tụ của VNQĐĐ phải cùng chịu chung trách nhiệm cho quân Pháp đổ bộ lên Hải Phòng), là lúc các

mục đích của cuộc HG, HH DT mà VMCS là người đã chủ xướng, được hoàn tất về mặt danh nghĩa.

Bởi vì, bên phe quốc gia chỉ vì quá nặng lòng yêu nước mà quên đi những điều kiện quan trọng phải có trong việc kết hợp. Còn bên VMCS tuy hiểu và nhớ rất rõ sự khác biệt, đối lập nước lửa, một còn một mất giữa người CS và người QGDT. Nhưng chủ ý chỉ giả vờ kết hợp để che dấu thân phận thật cán bộ QTCS và KGB của mình, đồng thời tạo cho mình cái danh nghĩa Quốc Gia Dân Tộc, do cuộc hòa giải hòa hợp, để có một cái bề ngoài đối với quốc tế và quốc dân Việt Nam là họ Hồ đã không còn là cán bộ CSQT nữa, nên mới tạo được sự đoàn kết quốc gia Dân Tộc như trên.

Khi các mục đích của việc Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc mà người chủ mưu là ông Hồ và đồng bọn trong ĐDCS đang đã hoàn tất. Lập tức họ nhân danh Chính Phủ Liên Hiệp CM Quốc Gia Dân Tộc với cái chính nghĩa QGDT mà những người QGDT đem đến cho họ, và nhân danh nhân dân lên án và kết tội tất cả những người vừa cộng tác với họ là Việt Gian, là thổ phi do chính tay chân của họ nguy tạo ra tang chứng. Như những xác chết thối đã rữa, quần áo đã mục, nhưng thừng trôi hây còn mới được VMCS bí mật chôn vùi tại trụ sở của đoàn Thanh Niên Sinh viên VNQĐĐ ở phố Ôn Như Hầu Hà Nội, (một sự sơ suất vô tình hay cố ý của người làm việc này? Sự sơ suất này nếu là chủ ý, thì cũng giống như vụ sơ suất đối với 13 xác chết bị móc lên từ trước chùa làng Chanh thôn Kim bàng Hà Nam để đem tới sông Đáy cách đó một cánh đồng VC định bỏ 13 bao bố chứa 13 xác do chúng đã thủ tiêu, xuống sông cho phi tang, nhưng người dân bị ép buộc làm việc này, đã cố ý không vạch bụng các xác chết ấy. Nên, sáng hôm sau tất cả các xác ấy nổi lên và trôi rạt vào ngay bờ sông làng Thanh Nộn, nơi Ủy Ban Hành Chánh Kháng Chiến đang đóng tại đó. Khiến vụ này bị đổ bể, năm 1947) rồi mời cụ Huỳnh Thúc Kháng Bộ Trưởng Nội Vụ kiêm quyền Chủ Tịch (tạm thay họ Hồ đi Pháp); tới chứng kiến. Còn ở Quảng Nam, VNQĐĐ rất mạnh, VMCS ngầm dấu mìn ở một cái cầu, rồi vu khống cho VNQĐĐ chủ mưu phá cầu, để có cơ công khai bắn giết đảng viên cán bộ VNQĐĐ (xin lưu ý, trong dịp này trước khi mời cụ Huỳnh làm Bộ Trưởng Nội Vụ, VMCS đã dim chết đương kim Bộ Trưởng Nội Vụ Phan Bội tức Hoàng Hữu Nam là một người Quốc gia chân chính yêu nước. Tại sông Lô hay sông Thao. Chỉ vì ông này không chịu thi hành ý muốn của ông Hồ ra lệnh công khai tiêu diệt các phần tử quốc gia dân tộc. Còn Cụ Huỳnh đã già, tuy nổi tiếng ngay thẳng, thật thà, nhưng lại hay cả tin, nên Cụ đã bị che giấu dễ dàng, khi chúng cáo buộc anh em CM DT là thổ phi cụ vội tin ngay và đã giao cho chúng (VMCS) xử lý. Thế là chính kẻ vu cáo lại được người thân của b<139>i cáo xét xử!!!. Thật là thâm độc thay! Cụ Huỳnh vốn là một nhân vật quốc gia dân tộc nổi tiếng yêu nước và thanh liêm, chỉ vì thật thà, dễ tin người mà biến thành con dao để Nguyễn Ái Quốc dùng trong chủ trương mượn tay người quốc gia dân tộc này tiêu diệt

người QGDT khác. Cho nên, về sau có dư luận "Cụ Huỳnh đã bị bọn VC ám toán để diệt nhân chứng lịch sử" (?).

Kết quả trong lần HG, HH Dân Tộc lần đầu, năm 1946 ra sao?

- Về phía chủ động là VMCS: -Ông Nguyễn Ái Quốc tức Hồ Chí Minh và ĐDCS đảng đã "nguy tạo" được cái chính nghĩa quốc gia dân tộc, không còn bị các quốc gia Dân Chủ và dân Việt xa lánh chống đối mạnh nữa. Đó là lý do và mục đích thứ nhất của cuộc HGHH DT mà ông Hồ và VMCS đã đạt được hoàn toàn theo ý muốn.

- Về phía thụ động, Người QGDT chỉ được duy nhất "cái tiếng nặng lòng yêu nước", nhưng, trên một trăm ngàn đảng viên cán bộ của các đảng VNQDD, ĐVQDD, ĐVDD đảng, CM Đồng Minh Hội, Đại Việt Quốc Xã đã bị giết và tất cả các cơ sở của các đảng này trong dân chúng cũng bị tiêu tan, từ khi cuộc HGHH DT bắt đầu được thực hiện đầu năm 1946 đến hết năm 1947: Các căn cứ quân sự của VQ và ĐV từ Việt Trì lên tới Lao Kay, của ĐVDD từ Nho Quan vào tới Nga Mi Thanh Hóa, và vài cơ sở tại Hòa Bình đã bị VMCS tiêu diệt hoàn toàn. Chính ông Lý Đông A đã bị mất tích tại một căn cứ của DD tại Hòa Bình trong một cuộc bao vây của VMCS đây LS họ Trần trong nhóm Thông Luận ạ. Trong thảm cảnh ấy, anh em CMDT nào còn sống sót, một phần phải lưu vong tại Trung Hoa, phần khác thay tên đổi họ, bỏ quê hương lẫn trốn nay đây mai đó để ngấm ngấm khôi phục lại tổ chức, chờ cơ hội. Thảm cảnh ấy còn kéo dài cho mãi đến năm 1955-1956, tại miền Bắc, không mấy làng là không có VNQDD bị bắn công khai. (VNQDD đã bị tiêu diệt gần hết năm 1946, sao lại còn đâu ra mà làng nào cũng có VQ bị giết như vậy?). Bởi vì đa số những người bị giết, chỉ tại đã có lần đọc báo VN hay chỉ tại đi lại thân thiết với đảng viên VQ hoặc một số bị CA địa phương ghét nên gán cho cái tội VQ để bắn bỏ, nên mới có tình trạng đông VNQDD bị giết như vậy).

Tận diệt các tổ chức CMQGDT là mục đích thứ hai của cuộc HGHH DT năm 1946. Những sự kiện trên mới là một phần trong chương trình tận diệt người QGDT ngoài Bắc và miền Trung. Còn trong Nam, với chiêu bài HG, HH DT, ông Hồ đã mời Giáo Chủ Phật Giáo Hòa Hảo Huỳnh Phú Sổ, cũng là người sáng lập đảng Dân Chủ Xã Hội VN, gọi tắt là đảng Dân Xã Hòa Hảo VN (DXHH) tham gia chính phủ LHQC, nhưng Ngài từ chối, hình như chỉ nhận tham gia MT Liên Việt. Rồi vì Ngài ra Bắc dự Đại Hội của Mặt trận này, dọc đường Ngài bị Việt Cộng thủ tiêu giống y như sự thủ tiêu Tướng Nguyễn Bình, một anh hùng kháng chiến Nam Bộ chống Pháp nổi tiếng khắp miền Nam VN từ tháng 9.1945, cũng trên đường ra Bắc họp bị phục kích giết chết luôn cả đoàn tùy tùng hộ tống ông, rồi VC thông báo là ông đã bị quân Pháp phục kích bắn chết luôn cả đám vệ sĩ trên mười người. VC còn vu khống và chụp mũ một số lớn đảng viên, cán bộ Dân Xã và giáo dân Hòa Hảo là chỉ điểm cho quân Pháp là Việt gian để công

khai bắn chết. Giáo dân và Phục Quốc quân Cao Đài cùng chung số phận như giáo dân và đảng viên, cán bộ Dân Xã Hòa Hảo cũng bị gán tội và bị giết không ít. Thảm cảnh ấy còn kéo tới gần đây, năm 1978 một trong số các lãnh tụ của ĐVDD ông Trần Thanh Đình cũng đã bị VC gán tội chủ mưu vận động lật đổ chính phủ XHCNVN để xử bắn công khai tại Thủ Đức. (đây LS họ Trần trong nhóm Thông Luận ạ!).

Kể đến cuộc "Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc" thứ II, 1959 - 1975.

Như trên đã trình bày đảng CSĐD tức đảng Lao Động VN (sau khi Trung Cộng chiếm được Hoa lục, người CSVN đã công khai hóa các hoạt động của mình, nhưng còn dè dặt vì còn cuộc chiến chống Pháp nên chỉ đưa ra một danh xưng mập mờ là đảng Lao Động VN thay cho cái tên Đông Dương Cộng Sản đảng) vốn chỉ là một chi bộ (bộ phận nhỏ) của QTCS và chịu sự chi phối hoàn toàn của Đế quốc quốc tế Cộng Sản.

Trước khi tự hủy diệt, Đế quốc quốc tế CS luôn luôn chủ trương bành trướng phạm vi đế quốc của mình và giao nhiệm vụ bành trướng thôn tính đó cho các chi bộ CS đàn em tay sai tại mỗi khu vực địa phương thực hiện.

Với sứ mạng và nhiệm vụ đó, bọn VC gọi là nghĩa vụ quốc tế.

Với nghĩa vụ quốc tế này VC đã xua quân tiến chiếm Cộng Hòa Việt Nam (miền Nam Việt Nam) trước, sau đến Cam Bốt, riêng Lào chúng chỉ dùng thủ thuật chính trị xảo trá và áp lực quân sự để thôn tính. Quân xâm lăng Miền Nam Việt Nam này, VC đã khoát cho nó một cái danh nghĩa rất hấp dẫn "quân đội giải phóng miền Nam của cái gọi là Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam" rồi sau là chính phủ lâm thời Giải Phóng Miền Nam.

Đối với dân chúng miền Nam chưa biết CS ra sao, nhưng họ căm thù Thực dân Pháp, họ lại thấy đội quân kháng chiến chống Pháp ngày trước, tự nhận là giải phóng quân miền Nam, nên đa số dân chúng miền Nam tại nông thôn đã triệt để ủng hộ và tham gia. Họ không tin VC là CS tay sai của đế quốc Liên Xô. Cho mãi tới sau 30.4.1975, họ mới biết là họ đã lầm, không tin vào sự công bố của chính quyền Sài Gòn, họ rất hối hận, nhưng mọi sự đều đã rồi. Đó là đại cương sách lược xảo trá của VC, thực hiện nhiệm vụ hay nghĩa vụ quốc tế đánh chiếm miền Nam VN (nước Cộng Hòa Việt Nam).

Ngoài đội quân xâm lăng ấy, VC còn sử dụng lại thủ thuật chính trị xảo trá, chiêu bài hay "Cạm Bẫy Trung Lập, Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc" đối với giới trí thức và những phần tử chính trị cơ hội tại Sài Gòn. Lần này chúng đã phải tốn công, tốn của để vận động mua chuộc trung gian các chính trị gia Pháp thiên tả hay không ưa Mỹ; để các trung gian này vận động với tay chân cũ hay các bằng hữu VN của họ, để chính những người VN này đưa ra giải pháp Trung Lập, Hòa Giải, Hòa Hợp Dân Tộc. Do đó, sau Đệ nhất Cộng Hòa, tại Sài Gòn thỉnh thoảng lại được đọc lời tuyên bố về giải pháp Trung Lập, HGHH DT đăng trên báo, của ông nọ, ông kia, toàn

những chính khách nổi danh cả. Trong đó đáng kể là NS Dân Biểu họ Trần. Giữa lúc CHVN đang được Hoa Kỳ tích cực viện trợ để kháng chiến chống giặc CS xâm lăng. Vậy mà một NS hay Dân Biểu (không nhớ khi ông tuyên bố về TL, HG, HH DT ông đang là NS hay đã là Dân Biểu rồi) trong Quốc Hội lại đưa ra một giải pháp "Trung Lập, Hòa Giải, Hòa Hợp Dân Tộc". Tức là gián tiếp ông DB họ Trần nói với Mỹ rằng: "Người Việt Nam chúng tôi không chơi với các ông nữa, chúng tôi không cần sự viện trợ của các ông nữa. Để chúng tôi, những người Việt Nam sẽ hòa giải hòa hợp với nhau."

Đến giờ này, sống lưu vong trên đất Mỹ, không biết ngài cựu NS, DB họ Trần có ôn lại lời tuyên bố ấy không và có thấy thấm thía không thưa ngài? Khi ngài tuyên bố như vậy, ngài có biết ngài đang đại diện cho dân không? Khi quả banh Trung Lập Hòa Giải Hòa Hợp của VC đã bí mật từ Hà Nội bay tới Paris rồi tới Sài Gòn và đã được tung lên tại ngay Thủ đô của nước CHVN, VC vội đón lấy công khai đá vào lưới "chiến binh và chiến sĩ VNCH". Bằng cách, do chính phủ lâm thời giải phóng miền Nam đưa ra cái gọi là Chính Phủ Trung Lập, Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc Lâm Thời Miền Nam Việt Nam.

Chính vì cái chiêu bài này mà một số chiến binh CH đã run tay khi định bóp cò bắn kẻ thù xâm lăng VC, và một số khá đông chính khách nổi tiếng cũng như đa số dân miền Nam đã tin tưởng vào chiêu bài trên của VC, họ tin rằng chiêu bài ấy là chủ trương "thật" của MTGPMN. Chứ họ đâu có tin rằng MTGPMN là con đẻ, là công cụ của VC, hoàn toàn bị chi phối và nuôi dưỡng, giáo dục của Bộ Chính trị và Chính phủ Hà Nội. Đến khi họ hiểu ra thì đã lỡ mất rồi!!!

Khi chiêu bài "TL, HG, HH DT" đã được đưa ra do một Dân Biểu của Chính quyền CHVN, lập tức, bọn Mỹ thiên tả và một số Mỹ ham lợi đã bị bọn VC tại hải ngoại và KGB mua chuộc, vội bắt lấy để chế biến và tạo thành phong trào phản đối chiến tranh tại Đông Dương, thực chất là phản đối sự hiện diện của quân Mỹ tại VN. Phong trào này rất phù hợp với tâm lý của các thân nhân của các chiến binh đang tham chiến tại VN, nên họ bùng nổ rất mạnh và rất nhanh tại khắp các tiểu bang Hoa Kỳ. Quốc hội làm sao có thể làm nơ trước áp lực mạnh mẽ ấy của dân Mỹ. Cho nên đã biểu quyết cắt bỏ bớt ngân khoản dành cho chiến tranh VN, và buộc Chính phủ Mỹ phải rút hết quân Mỹ về nước. (Có ý kiến cho rằng Mỹ kết thúc chiến tranh VN vì các lý do khác chứ không phải vì phong trào phản chiến tại Mỹ. Theo tôi phong trào phản chiến có thể không phải là nguyên nhân chính để Mỹ cắt viện trợ quân sự cho VNCH và rút hết quân Mỹ về nước. Nhưng chắc chắn phong trào phản chiến ấy đã thúc đẩy việc Mỹ kết thúc chiến tranh VN nhanh chóng hơn và còn có thể coi cái quyết định ấy của Quốc hội Mỹ như nhát dao đâm vào bấp đùi quân lực VNCH đấy ông NS, DB họ Trần ạ!

Trở lại kết quả của trái banh "TL, HG, HH DT" tại miền Nam VN:

Hiệp định Ba Lê được ký kết, quân Mỹ rút hết về Mỹ. Một số chính khách Sài Gòn lúc đó, tin tưởng và hy vọng vào Chính phủ Trung Lập, HG, HH DT ba thành phần. Dân miền Nam còn tin tưởng hơn.

Kết quả của trái banh "Trung Lập, Hòa Giải, Hòa Hợp Dân Tộc" không phải chỉ có như vậy thôi đâu, nó còn làm cho CSVN tận thu hoàn toàn tài sản của Chính phủ CHVN: Trước khi rút quân, chính quyền địa phương không được lệnh phá hủy gì cả, đài phát thanh Huế, ông Hồ Văn Châm đề nghị phá hủy trước khi rút khỏi Huế, nhưng bị bác. Các nơi khác chắc cũng vậy. Việc phá hủy là một việc làm chỉ tốn từ 30 phút đến 60 phút là có thể phá hủy hết tài sản của một thị trấn, của một tỉnh hay thị xã. Nhưng tại sao không phá hủy mà bỏ lại cho kẻ thù? Nhất là tổng số vàng, tại sao ông Thiệu và về sau ông Hương không di chuyển đi Thụy Sĩ trước ngày bàn giao cho ông Minh. Vì chiêu bài Trung Lập, Hoà Giải, Hòa Hợp Dân Tộc chăng? Thống Đốc Ngân hàng sao không thủ tiêu hết số vàng ấy đi mà lại giao hết cho VC?

Về kết quả của cuộc HGHH DT Lần thứ II ra sao ?

Lần này khác với lần thứ I: -Đôi bên chưa chính thức ngồi với nhau Chưa có cái gì chung của Quốc Cộng cả. Nhưng phe Quốc Gia Dân Tộc bị chết khá đông và bị đày đọa ngang với thú vật, trong các trại tù cải tạo và mất trắng tay, phải vượt biển liều chết đi tìm tự do. Còn phe CSVN thì vét sạch cả ruột lẫn vỏ. Cho nên chúng đang té lên té xuống hết phương đứng lên được nữa. Có người bảo "chỉ vì những cái vỏ... ấy đây thôi mà".

Các sự kiện nêu trên, chẳng lẽ mấy ông chủ trương HG, HH DT, trong nhóm Thông Luận, thứ nhất là LS họ Trần lại không để ý đến hay sao? Chẳng lẽ quý vị Trí Thức ấy lại chưa nhìn thấy các đào kép Bùi Tín, Dương Thu Hương, Trần Xuân Bách, Nguyễn Khắc Viện đã tập luyện xong vở kịch HG, HH DT rồi hay sao? Và Bùi Tín đã lôi ra một "cái bẫy" rồi đấy. Chẳng lẽ quý vị cũng đang muốn nhập bọn để được lên sân khấu tại nhà hát Hà Nội? Nhưng hãy coi chừng đó, "đạo diễn" trong Bộ Chính trị nặng đòn lắm đấy thứ nhất là tên đồ tể Nam Định năm 1946, Đỗ Mười.

Người Việt tỵ nạn CS tại hải ngoại, hiện tại đã đang trắng tay, "Chỉ còn duy nhất lá Cờ Vàng Ba Sọc Đỏ là biểu tượng cho chính nghĩa Quốc Gia Dân Tộc, là tiêu biểu cho biết bao sự hy sinh xương máu cho chính nghĩa Quốc Gia Dân Tộc ấy. Vậy mà "có kẻ" muốn không thừa nhận lá cờ ấy nữa đấy. Ý kiến không thừa nhận cả hai lá cờ: cờ đỏ sao vàng của CSVN và cờ vàng ba sọc đỏ của Quốc Gia Dân Tộc Việt Nam, nếu được đưa ra tại ngay Hà Nội nơi ấy lá cờ đỏ sao vàng đã đang hàng ngày tung bay, trái lại, ý kiến ấy đưa ra ở nơi không có cờ đỏ sao vàng xuất hiện, chỉ có cờ vàng ba sọc đỏ thỉnh thoảng mới xuất hiện trong những buổi hội họp của các cộng đồng và của các hội đoàn, cho những người đã đang trung thành với lá cờ vàng ba sọc đỏ, thật giống y như những bài hát phản đối chiến tranh, mơ ước hòa bình của Trịnh Công Sơn chỉ được phổ biến cho các chiến sĩ

CHVN nghe, cốt để lung lạc tinh thần chiến đấu chống quân VC xâm lăng. Chứ không được phổ biến cho quân xâm lăng VC nghe sợ làm nhục khí xâm lăng của đám quân này. Có đúng thế không thưa ông nhạc sĩ họ Trịnh? Cho nên sau 30.4.1975, Trịnh Công Sơn đã được CSVN tuyên dương công trạng. Phải chăng ông nào đó, khi đưa ý kiến không thừa nhận cả hai lá cờ. Phải chăng, đầu tiên là dọn đường để đưa ra giải pháp HG, HH DT. Sau là cũng muốn noi gương Trịnh Công Sơn, để tước bỏ đi sản phẩm tinh thần cuối cùng trong tay người dân Việt tỵ nạn tại hải ngoại này để họ biến thành dân du mục thật sự, không Tổ Quốc, không Quốc Gia Dân Tộc nào cả, để CSVN dễ dàng đồng hóa chẳng?

Nếu đúng như vậy, thì ý tưởng đó mãi mãi chỉ là ảo tưởng thôi.

Bởi vì trong số trên dưới hai triệu người Việt tỵ nạn CSVN tại hải ngoại này bao gồm cả những đảng viên cán bộ của các đảng Cách mạng Quốc gia Dân Tộc như VNQDD, ĐVQDD, ĐVDD, DXHH, PQCD và rất đông các cá nhân trong chế độ CHVN chân chính yêu nước và các bạn thanh thiếu niên nam nữ ưa chuộng tự do dân chủ đã đang và sẽ cương quyết trung thành và cùng nhau bảo vệ lá cờ vàng ba sọc đỏ, vật tiêu biểu của chính nghĩa quốc gia dân tộc VN mà (CSVN không thể có). Để chờ Quốc hội chân chính do toàn dân Việt bầu lên, định liệu.

Chính vì CSVN tức ĐDCS tức chi bộ tay sai của Quốc tế CS, tuy nay cả hệ thống QTCS đó đã tự hủy diệt, nhưng tính chất, danh nghĩa và chủ trương của CSVN vẫn không thay đổi nên chúng đã, đang gặp khó khăn vô phương cứu chữa, chúng đang rất cần cái chính nghĩa quốc gia dân tộc giống như năm 1946 vậy. Các ông trí thức trong nhóm Thông Luận và vài ông trí thức lẻ tẻ dù có tích cực đến đâu đi nữa cũng không thể đem được cái chính nghĩa mà CSVN đang cần đâu. Vì chỉ có một cán bộ thường trong hàng ngũ CMDT, làm sao có thể tiêu biểu cho danh nghĩa Quốc Gia Dân Tộc để cho CSVN được. Quá làm thì có thể các ông sẽ được như nhà trí thức Tô-Ny Oánh.

Để kết luận: "Vấn Đề Hòa Giải Hòa Hợp Dân Tộc" đối với Người Việt hải ngoại, dứt khoát chỉ khi nào phía người Cộng Sản VN cũng trắng tay (không quyền hành) như người Việt hải ngoại, nghĩa là chỉ khi nào người CSVN từ bỏ tổ quốc XHCN đã về với Tổ Quốc VN. Đã trao trả quyền lãnh đạo lại cho toàn dân Việt tự định đoạt đời sống của mình. Khi Hội đồng HG, HH DT xử lý quyền lãnh đạo quốc gia, thay thế Bộ Chính trị và Quốc Hội bị giải tán v.v... để xây dựng lại nước Việt Nam đang tan nát điêu tàn.

Cho đến nay, tất cả các thủ thuật chính trị xảo trá của CSVN chỉ mới lộ ra là cái đuôi con cáo đã bị lòi ra rồi, làm sao qua mắt được lớp trẻ tại hải ngoại này, đừng tốn công vô ích nữa mấy ông đạo diễn CSVN ạ!

Thơ Tuỳ Anh Chút Nắng Cuối Mùa

*Vẫn còn chút nắng vàng cuối hạ
nhỏ xuống đồng hoang
Vẫn còn bom đạn tàn phá
trên thành phố điêu tàn
Máu và nước mắt
chưa khô
ở Sarajevo
trên chiến trường Tiệp Khắc.*

*Tôi nhớ về Quảng Trị
Cam Lộ, Gio Linh
Cứ điểm Charlie
Ngày tháng vô tình
Như núi đồi A Sao, A Lưới
Những mảnh đạn súng cối
Chiến dịch biển người
Thieu tuổi trẻ vào trong huyền thoại
Giải phóng miền Nam !*

*Tôi đi nhận xác thân nhân
ở các mồ chôn tập thể
sau Tết Mậu Thân
Tôi đi nhặt từng mảnh thịt xương của bà con
quyển thuộc
trên Quốc lộ I
Quảng Trị - Thừa Thiên
Giữa mùa hè đỏ lửa.*

*Giờ tôi ở nơi này thương mưa nhớ nắng
Quê hương
tình sâu nghĩa nặng
Lòng quặn xót thương.*

*Rồi trên những tháng ngày lưu vong
Bồng bênh thân phận
Có người khuyên tôi quên đi thù hận
Quên quốc gia
Quên cộng sản
Quên nước mắt mẹ già
Quên khăn tang của người vợ góa
Quên tuổi trẻ mất cha
Quên tất cả
Quên ai đã gây ra khổ hận !*

*Và tôi có quên được không ?
Kẻ nào đã gây ra thù hận?!*

(Hamburg, tháng 11 - 92)

LUỢM LẶT BỐN PHƯƠNG

Người Quan Sát

Năm 1992 hết, năm 1993 bắt đầu. Lịch sử lại thêm trang người quan sát ghi ra đây vài sự việc quan trọng đã xảy ra vào cuối năm 92 để quý độc giả xem cho đỡ buồn trong cuộc sống ly hương, mùa Đông ngồi nhà nhìn qua cửa sổ trông lá rụng, tuyết rơi mà cảm thấy cô đơn và lạnh lùng!

1. Bầu cử Tổng Thống Mỹ.

Ngày 3.11.92, 185 triệu dân Mỹ đi bầu để chọn một Tổng Thống, vị lãnh đạo tối cao của Quốc gia mình. Có 3 người ra tranh cử là ông George Bush (68t.) đảng Cộng Hòa, đương kim Tổng Thống, ông Bill Clinton (46t.) đảng Dân Chủ, Thống Đốc Tiểu Bang Arkansas. ông Perot (62t.) không đảng phái, một nhà tỷ phú ở Texas. Kết quả là ông Clinton đã đại thắng và sẽ nhận bàn giao đê vào tòa Bạch Ốc ngày 20.1.1993.

Vậy có một cái gì khác biệt khi một người trở thành Tổng Thống Mỹ?

Ông không bao giờ được sống một mình! Mỗi bước chân ông đi đều được theo dõi kể cả bạn lẫn thù. Vị bác sĩ tùy thân lúc nào cũng gần bên ông để theo dõi sức khỏe và bệnh tình của ông như một cái máy điện tử. Hai ngàn cận vệ bao quanh ông để giữ an ninh cho ông, trong đó có 20 người được tuyển chọn đặc biệt để theo sát ông như hình với bóng!

Phương tiện di chuyển và chỗ ở.

Máy bay : Ông đi trên chiếc máy bay số 1 "Air Force One" trị giá 250 triệu Đức Mã, được trang bị hệ thống chống hỏa tiễn, 85 đường dây nối tiếp điện thoại trên khắp hoàn vũ và được bảo vệ 100% về nghe lén, 19 máy truyền hình, 11 máy đầu và phát hình. Ngoài ra còn có một phòng hành quân, một phòng đặc biệt để chuyên chở quan tài. Phòng này đã được dùng để chở quan tài của Tổng Thống Kennedy bị ám sát tại Dallas (Texas) năm 1963. Mỗi giờ bay tốn 60 ngàn Đức Mã.

Xe hơi : Xe hiệu Lincoln, bọc thép chống đạn, dài 6,71m trang bị điện thoại, Fax, máy CD, video, máy điều hòa không khí v.v.. và v.v..

Tòa Bạch Ốc: Suốt nhiệm kỳ Tổng Thống, gia đình ông phải ở tại nhà trắng này, mà cựu Tổng Thống Truman gọi là "Một nhà tù màu trắng!". Chung quanh trong các lùm cây đều được bí mật trang bị hệ thống chống hỏa tiễn, trên sân cỏ có đặt hệ thống báo động ngầm để phát hiện những bước chân của kẻ thù, trên mỗi góc nhà đều có đặt máy tự động thu hình v.v..

Đúng là . "Càng cao danh vọng, càng nhiều hiểm nguy".

2. Giới luật mới của Giáo Hội Thiên Chúa Giáo La Mã

Lần đầu tiên sau 426 năm, giới luật mới của Giáo Hội Thiên Chúa Giáo La Mã (Katechismus = Kathol. Kirchengesetz) được áp dụng cho tất cả tín đồ trên toàn thế giới. Giới luật này đã được 7 vị Giám Mục soạn thảo trong vòng 5 năm để phù hợp với thế giới tiến bộ ngày nay, gồm có 2865 điều, dày 500 trang và đã được đức Giáo Hoàng chuẩn y.

Sau đây tôi xin ghi lại vài điều luật quan trọng liên quan đến đời sống hằng ngày của chúng ta.

Phá thai : Sự sống của con người rất thiêng liêng, từ sự thụ thai mà có do đó phải được tuyệt đối bảo vệ. Người nào phá thai hay giúp phương tiện để phá thai đều bị kết án và bị khai trừ khỏi Giáo Hội.

Trộm cắp : Bất cứ hình thức nào cũng đều bị tội từ việc gian lận thuế vụ đến buôn bán tăng giá bất hợp pháp.

Di dân : Những quốc gia giàu phải thu nhận người ngoại quốc đến lánh nạn.

Xem tử vi : Cấm - xem tử vi bị tội.

Thụ thai nhân tạo : Trái luân thường "Đứa bé không do sự chính nghĩa, mà chỉ là một món quà tặng".

Ly dị : Trái luân thường.

Uống rượu lái xe : Người nào uống rượu lái xe gây tai nạn, tội rất nặng.

Nghiện ma túy : Tội rất nặng.

Án tử hình : Trong những trường hợp quá cực độ, được phép. Thí dụ ai gây đại họa cho cuộc sống chung của nhân loại, chẳng hạn như những tên tội phạm chiến tranh v.v...

Ngoài ra còn biết bao nhiêu điều răn dạy trong giới luật này, chắc chắn trong tương lai gần đây Giáo Hội Thiên Chúa Giáo tại Đức sẽ cho ấn hành để tín đồ học và hành.

3. Cộng đồng Âu Châu

Thị trường nội địa (Binnenmarkt) trong 12 Quốc Gia của cộng đồng Âu Châu (CĐÂC) gồm có Anh, Pháp, Đức, Hòa Lan, Đan Mạch, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hy Lạp, Ý, Bỉ, Ái Nhĩ Lan, Lục Xâm Bảo có hiệu lực kể từ ngày 01.01.1993.

Giữa các Quốc Gia này không còn biên giới, tự do đi lại. Nhưng không biết có áp dụng cho người Việt Nam tự do đi Pháp không? hay vẫn phải xin Visa. Chờ xem (Wait & See). Người dân trong cộng đồng có quyền sống, làm việc bất cứ nơi nào họ muốn. Nếu không có việc làm ở Hannover hay Leipzig họ có quyền đi Anh, Hy Lạp hay bất cứ nơi nào trong 12 Quốc Gia của Cộng Đồng để tìm việc làm. Thí dụ một người dân Đức đi tìm việc làm ở Ibiza (Tây Ban Nha) anh ta có quyền ở lại đó trong vòng 3 tháng để tìm việc. Trong thời gian này anh được hưởng tiền trợ cấp do Sở Lao Động Liên Bang (Bundesanstalt fuer Arbeit) trả. Sau 3 tháng nếu không tìm được việc làm anh phải trở về Đức ngay, nếu không anh sẽ bị cúp tiền thất nghiệp hay trợ cấp thất nghiệp. Tiền di chuyển từ Đức đến Ibiza có thể xin Sở Lao Động đài thọ hoặc xin Bộ Xã Hội giúp đỡ.

Có việc làm ở Ibiza :

Hưu bổng, bệnh tật, bảo hiểm thất nghiệp do Ibiza trả. Trừ trường hợp ngoại lệ là những công ty mà trụ sở chính ở tại Đức gọi nhân viên sang làm việc tại Ibiza thì Đức phải trả.

Mất việc làm hay bệnh tật :

Bảo hiểm xã hội Tây Ban Nha giúp đỡ như chính những người dân Tây Ban Nha.

Đến tuổi về hưu, số hưu bổng Tây Ban Nha trả. Trong trường hợp này thời gian lao động tại Đức trước kia cũng được cộng chung với thời gian lao động tại Ibiza để tính thâm niên hưởng tiền hưu bổng.

Ngoài ra thị trường nội địa của CĐÂC còn đem lại những gì cho người dân?

- Tự do, an cư, lạc nghiệp :

Người dân trong cộng đồng có thể hành nghề bất cứ nơi nào họ muốn. Một người thợ uốn tóc ở Sevilla (Ý) có thể đến Koeln (Đức) mở viện uốn tóc khỏi bị kiểm tra bằng thợ cạo, miễn anh chứng minh là đã có 6 năm trong nghề tự lập này.

- Người hưu trí

Sống bất cứ nơi nào họ muốn. Tiền hưu bổng do Sở Hưu Bổng của Quốc Gia họ chuyển đến.

Công chức :

Người dân Pháp, Ý, Hòa Lan, v.v.. có thể làm công chức trong các công sở của Đức hoặc ngược lại. Trường hợp ngoại lệ thì không được phép như công chức đại diện chủ quyền quốc gia thí dụ như cảnh sát chẳng hạn.

Về học vấn :

Có thể tất cả mọi nơi, một sinh viên Anh có thể nhận tiền trợ cấp "Bafoeg" của chính quyền Đức nếu gia đình anh đang sống tại Đức hoặc anh đã có lần làm việc tại Đức.

Trên đây là đại cương về những luật lệ mới của CĐÁC. Tuy nhiên 12 Quốc Gia, 12 ngôn ngữ khác nhau kể cả phong tục và tập quán v.v.. Do đó còn rất nhiều vấn đề khó khăn sẽ xảy ra sau này mà có lẽ cấp lãnh đạo các quốc gia chưa lường trước được, như phong trào bài ngoại quá khích của một số phân tử hữu khuynh tại Đức hiện nay.

Cái trở ngại chính theo ý nghĩ của người quan sát là ngôn ngữ. Thật vậy ngôn ngữ là hàng rào vô hình ngăn cách giữa các Quốc Gia. Trong CĐÁC lấy ngôn ngữ nào làm ngôn ngữ chính để những học sinh trong cộng đồng bắt buộc phải học ngoài tiếng mẹ đẻ để sau này sống trong cộng đồng không gặp trở ngại. Đến nay chưa thấy các cấp lãnh đạo trong cộng đồng đề cập tới.

Tuy nhiên CĐÁC là một bước tiến quan trọng để đi lần đến sự thống nhất toàn thể Âu Châu, chắc chắn sẽ mang lại hòa bình thịnh vượng không những cho Âu Châu mà cho cả thế giới. Hy vọng như vậy!

4. Số phận của những tên trùm đồ khối Cộng Sản Đông Âu

Ngày 12.11.92, toàn bộ cấp lãnh đạo CS Đông Đức cũ bị đưa ra tòa về tội ra lệnh giết người, vi phạm nhân quyền và tham nhũng v.v...

Trên ghế bị cáo gồm có lục Nhân Bang đó là : Erich Honecker (80t.) cựu Chủ tịch nhà nước kiêm Chủ tịch đảng Xã Hội Dân Chủ Đông Đức (SED), Erich Mielke (84t.) chúa trùm mật vụ, Heinz Kessler (72t.) cựu Tổng trưởng Quốc Phòng, Fritz Streletz (66t.) cựu Tổng Tham mưu trưởng, Hans Albrecht (73t.) cựu Chủ tịch đảng SED, ngoài ra còn một ghế trống vì WIHi Stoph (78t.) cựu Thủ tướng bị bệnh tim nên không ra vành móng ngựa được.

Có lẽ tòa xử phải còn kéo dài thời gian vì các người bị cáo đã già nua nay bệnh tim mai bệnh ruột v.v.. Thời oanh liệt lúc khạc ra lửa, mưa ra đạn nay còn đâu!

Sau đây xin quý vị đọc một đoạn của tờ "Chân Trời Mới" nói về những tên trùm đồ mang lớp áo Xã Hội Chủ Nghĩa, đại diện cho giai cấp vô sản sống để vương trên xương máu của các đồng chí vô sản của họ như thế nào...

.. Tại Đông Đức, 247 mẫu đất ẩn mình sau những rừng thông, cách xa Berlin khoảng 20 cây số về phía Bắc. Cho đến tháng 10/1989, khoảng đất này ngày đêm có mật vụ tuần hành canh gác cẩn thận. Công việc chính của họ là bảo

vệ 23 ủy viên Bộ Chánh Trị Đông Đức sống trong khu vực đó.

Mỗi nhà đều có đầu bếp riêng và những người hầu hạ. Một cửa hàng bán tất cả những thức ngon vật lạ trên thế giới với giá thật rẻ. Một cửa hàng khác luôn luôn có rau trái tươi và hoa đẹp quanh năm. Thủ tướng Wili Stoph trồng nhiều cây vùng nhiệt đới, khi có sâu bọ thì đầy tớ gọi 3 kỹ sư thực vật đến săn sóc ngay. Erich Honecker Chủ tịch đảng rất thích xe hơi chạy nhanh. Ông ta có 7 chiếc xe riêng, trong số đó có 1 chiếc jaguar giá 55 ngàn đô la và 1 chiếc Mercedes giá 95 ngàn đô la!

Khu đất dinh cơ của các lãnh tụ Đông Đức gọi là Wanlitz, nguyên tiền tu bổ hàng năm lên đến 32 triệu bạc, trong khi đó một công nhân trung bình chỉ kiếm được tám ngàn (8000) một năm!

Khi khám phá ra lối sống xa hoa lộng lẫy của các lãnh tụ, người dân Đông Đức thật là tức giận. Luật sư Rolf Henrich thuộc thành phần chính trị đối lập Diễn Đàn Mới nói rằng :

Họ bảo chúng tôi rằng chúng ta đang hy sinh để có được một tương lai sáng sủa hơn, nhưng trên thực tế, như một câu tục ngữ của người Đức, họ bảo mọi người chịu khó uống nước lã nhưng chính họ thì uống rượu!

Cháy nhà mới lòi ra mặt chuột! Sau khi bức tường Bá Linh bị đập bỏ, cuốn theo sự sụp đổ hoàn toàn các nước CS Đông Âu, số phận các tên trùm đồ người thì bị tử hình, người bị tù, người bị bãi chức cho về hưu v.v...

Lỗ Ma Ni (Rumani) Nicolae Ceausescu bị tử hình tháng 12/89.

Bảo Gia Lợi (Bulgarl) Todor Schiwkow bị án 7 năm tù.
Tiếp Khắc Gustav Husak chết năm 1991.

Hung Gia Lợi (Hungari) Janos Kadar chết năm 1989.

Ba Lan (Polen) Wojciech Zaruzelski bị bãi chức và cho về hưu.

Còn các cấp lãnh đạo CSVN thì sao? Đồng hội đồng thuyền rồi đây họ cũng chịu chung số phận như các đồng chí của họ vậy, nếu họ vẫn còn tham quyền cố vị sống trên sự khổ đau của nhân dân.

Làn gió cách mạng Tự Do Dân Chủ từ Đông Âu đang thổi sang chắc chắn sẽ quật ngã họ như đã từng quật ngã những lãnh tụ cộng sản độc tài ở các nước Đông Âu. Dưới ánh sáng của Tự Do Dân Chủ không có chỗ đứng cho những tên lãnh tụ độc tài đảng trị, mặc dù hiện giờ đám lãnh đạo Hà Nội lạy lục van xin không biết nhục nhã để bắt tay với Tàu Cộng, bán đứng nước Việt Nam từ tài nguyên thiên nhiên đến chủ quyền quốc gia!

Một ngàn năm bị phương Bắc đô hộ, Tổ Tiên ta đã trả một cái giá quá đắt có lẽ nào họ không biết!

Đã trễ nhưng chưa quá muộn, nếu cấp lãnh đạo Hà Nội biết phản tỉnh trở về với dân tộc. Mẹ Việt Nam lúc nào cũng sẵn sàng tha thứ cho những đứa con hoang biết ăn năn sám hối quay về quỳ gối bên mẹ. Vì dù sao thì lá cũng rụng về cội, nước chảy về nguồn và hoa rơi về gốc.

Nhưng nếu họ vẫn còn ngoan cố muốn chối bỏ cội nguồn quay lưng lại nỗi khổ đau của nhân dân mà chăm lo riêng cho bộ da của mình thì chắc chắn một trường hợp thứ hai như ở Rumani sẽ xảy ra. Đó là chuyện chẳng đáng đùng ngoài ý muốn của những người VN yêu Tổ Quốc vì sự sinh tồn mà phải đấu tranh./.

Phân Tích Thời Sự Vũ Ngọc Long

Tân Tổng Thống Mỹ và một trật tự mới của Thế Giới

Ngày 3.11 vừa qua dân chúng Mỹ đã chọn lựa một tân Tổng Thống cho xứ họ. Tuy là Tổng Thống của Hoa Kỳ, nhưng cuộc bầu cử đã được cả thế giới đặc biệt theo dõi.

Thống đốc Bill Clinton người thuộc đảng Dân Chủ đã chiến thắng vẻ vang trước đương kim Tổng Thống Bush. Và nó cũng chấm dứt sau 12 năm chiếm giữ Tòa Bạch ốc của đảng Cộng Hòa.

Tân Tổng Thống Mỹ sẽ chính thức tuyên thệ nhậm chức vào ngày 20.1.1993. Nước Mỹ sẽ có những thay đổi lớn trong chánh sách đối nội và đặc biệt đối ngoại. Mặt khác chính quyền thuộc đảng Dân Chủ của tân Tổng Thống Clinton lần này có một ưu thế là nắm được đa số ở trong cả Thượng và Hạ viện. Đây phải coi là một yếu tố rất thuận lợi cho chính phủ của tân Tổng Thống.

Như chúng ta biết sau 4 năm nắm quyền của Tổng Thống Bush, về đối nội nước Mỹ đã rơi vào tình trạng suy thoái kinh tế, xã hội, giáo dục... trầm trọng. Vai trò siêu cường kinh tế số 1 của Mỹ đã bị mất. Nhật Bản và Đức đã vượt lên trên Mỹ. Nền kinh tế Mỹ rơi vào tình trạng thiếu định hướng. Chính sách kinh tế tự do đã tạo những khủng hoảng trong vấn đề tự do xuất nhập các hàng hóa ngoại quốc. Thị trường tiêu thụ Mỹ tràn ngập các hàng của Nhật và Trung Quốc, khiến cán cân thương mại giữa Mỹ và các xứ này luôn luôn bất quân bình hàng chục tỷ Dollars Mỹ mỗi năm. Các hàng hóa sản xuất ở Mỹ giá thành cao, nên không thể hấp dẫn giới tiêu thụ. Từ đó đưa tới tình trạng nhiều hãng xưởng phải đóng cửa, hay phải sang bán lại cho các tư bản ngoại quốc, đặc biệt là Nhật đứng ra khai thác. Giới tư bản Nhật chỉ sang mua tên hiệu của các hãng xưởng Mỹ, rồi họ thiết lập các cơ xưởng sản xuất trong các xứ thuộc thế giới thứ 3. Vì tại nơi đây giá công nhân và nguyên liệu rẻ hơn. Hàng hóa mang nhãn hiệu Mỹ nhưng thật ra không do những hãng xưởng Mỹ sản xuất, lại được đem bán lại cho giới tiêu thụ Mỹ. Nhiều hãng xưởng công ty chính gốc Mỹ đã phải đóng cửa. Nạn thất nghiệp ngày một gia tăng, từ đó xã hội Mỹ ngày một rơi vào tình trạng hỗn loạn. Vụ nổi loạn của các người Mỹ da đen đốt phá các khu thương mại của Đại Hàn, Nhật ở tiểu bang California và nhiều tiểu bang khác trên toàn xứ Mỹ là những dấu hiệu đậm nét cho tình trạng suy đồi kinh tế của Mỹ. rong khi đó sau 4 năm nắm quyền của Tổng Thống Bush, đảng Cộng Hòa của ông đã có một chính sách thuế khóa sai lầm. Giới trung lưu đã phải chịu thuế nặng nề so với giới đại tư bản. Từ đó các cơ sở thương mại cấp trung đã không thể cạnh tranh với các đại công ty của những tay tài phiệt. Để giải thích vấn đề thuế khóa này, chính quyền Bush đã đưa lý do, là để khuyến khích các đại công ty phát triển lớn hơn nữa, hầu tạo công ăn việc làm nhiều cho dân Mỹ. Nhưng thực tế các đại công

ty Mỹ, đem tiền lời kiếm được ra các xứ có giá công nhân rẻ, họ xây dựng các cơ sở sản xuất. Tình trạng này đẩy nền kinh tế sản xuất của Mỹ chuyển ra nền kinh tế dịch vụ. Chính quyền của Tổng Thống Bush đã không tìm ra lối thoát để giải quyết vấn đề thất nghiệp của dân Mỹ ngày một tăng vọt. Một mặt khác trong nhiều thập niên qua kỹ nghệ quốc phòng ở Mỹ, đóng vai trò quan trọng trong thị trường công nhân Mỹ. Nhưng hơn 3 năm qua cuộc chạy đua vũ trang với Liên Xô không còn nữa. Trận chiến tranh lạnh đã qua đi, khối Cộng do Xô Viết lãnh đạo đã bị tan rã. Nhiều công ty sản xuất chiến cụ, đã phải ngưng hoạt động. Hàng trăm ngàn công nhân đã bị sa thải. Mặt khác chính phủ của Tổng Thống Bush đã bị Quốc hội thuộc đảng Dân Chủ đối lập bó tay trong vấn đề buôn bán vũ khí cho các xứ Á Rập, cũng như các xứ Á Châu. Kỹ nghệ sản xuất chiến cụ của Mỹ rơi vào tình trạng khủng hoảng nặng. Trong khi đó Liên Bang Xô Viết và các xứ Đông Âu, sau khi các chính quyền Cộng Sản bị toàn dân lật đổ. Các chính quyền dân chủ non trẻ đang gặp những khó khăn, bất ổn. Chính quyền đã không kiểm soát được sự an ninh trật tự xã hội. Các chiến cụ đã bị ăn cắp, ăn trộm, tung ra bán khắp nơi với những giá rẻ mạt. Người ta có thể mua được từ cây súng cá nhân AK, tới hàng tấn Uranium để làm bom nguyên tử ở Liên Xô. Thị trường bán chiến cụ của các xứ cựu Cộng Sản đã trải rộng làm điều đứng giới sản xuất vũ khí của Mỹ và các xứ tư bản Tây Âu. Đây là một trong những nguyên nhân làm nền kinh tế các xứ tư bản Âu Mỹ suy thoái, trong 1, 2 năm qua. Và nó còn có thể kéo dài lâu hơn nữa, nếu những trận chiến cụ bộ không bùng nổ ra ở nhiều nơi, thì kỹ nghệ vũ khí của các xứ Âu Mỹ sẽ chết dần, chết mòn. Các xứ Cộng Sản cũ sẽ mở rộng thị trường ra khắp nơi chiếm đoạt các khách hàng của Mỹ và các xứ Tây Âu.

Như chúng ta biết trận chiến tranh lạnh giữa tư bản, cộng sản đã qua đi. Một trận chiến về kinh tế đã khởi đầu. Mười hai nước trong Cộng đồng kinh tế Âu Châu, đã tiến tới một sự thống nhất thành một khối kinh tế. Những hàng rào quan thuế đã được đặt ra hầu ngăn chặn và kiểm soát hàng hóa từ Mỹ và Nhật đổ vào Tây Âu.

Mối đe dọa của Liên Xô không còn nữa đối với các xứ Tây Âu, vai trò cảnh sát quốc tế của Hoa Kỳ, giờ cũng không còn cần thiết nữa. Cũng như sự tụt dốc của kinh tế Mỹ đã làm vai vế của Mỹ chẳng còn tạo sự kiên nể của các đồng minh Tây Âu nữa. Với một khối Tây Âu thống nhất và một xứ Đức thống nhất có một tham vọng lãnh đạo toàn khối Tây và Đông Âu. Ngày tháng tới đây sự cạnh tranh kinh tế và ảnh hưởng chính trị giữa Mỹ và khối Tây Âu sẽ mạnh mẽ hơn nữa.

Ngoài vấn đề kinh tế, những trận chiến cụ bộ ở nhiều nơi, như xứ Nam Tư, của vùng bán đảo Balkan, có cơ lan rộng ra các xứ Albani, Bulgaria, Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ... Rồi vấn đề tranh chấp biên giới trong các xứ Cộng hòa miền Nam Liên Xô cũ, vấn đề Trung Đông, vấn đề gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc ở Á Châu, vấn đề các đảng Cộng Sản ở Liên Xô cũ và Đông Âu đang tìm cách trở dậy. Ngoài ra khuynh hướng cực đoan của khối Hồi Giáo và đám cực hữu ở Tây Âu đang ngày một lớn mạnh.

Trong vai trò siêu cường quân sự số 1 của Mỹ hiện nay, liệu tân Tổng Thống Mỹ Bill Clinton sẽ làm được gì cho nền hòa bình thế giới?

*** Chính quyền Clinton với núi vấn đề của xứ Mỹ.**

Như chúng ta biết Thống đốc Arkansas Bill Clinton của đảng Dân Chủ đã đè bẹp đương kim Tổng Thống Bush, qua một cuộc vận động đầy cam go. Bill Clinton đã đánh đúng vào sự mong đợi của đại đa số dân Mỹ trong lúc này. Là làm sao cuộc sống của cá nhân và gia đình họ không bị vấn đề cơm áo đe dọa. Bóng ma thất nghiệp luôn luôn ám ảnh dân chúng Mỹ. Bill Clinton và bộ tham mưu tranh cử của ông, đã đưa ra những hứa hẹn giải quyết vấn nạn kinh tế xã hội Mỹ hiện nay. Để nạn thất nghiệp giảm sút, những thâm thủng ngân sách quốc gia sẽ giảm bớt, đồng thời giới trung lưu và giới nghèo sẽ không phải gánh chịu thuế thêm nhiều nữa. Chính sách kinh tế 100 ngày được hứa hẹn, tạo một hấp lực rất mạnh mẽ cho cử tri Mỹ. Ngoài ra Bill Clinton và đảng Dân Chủ của ông còn vạch ra một kế hoạch phục hưng kinh tế và ổn định xã hội. Với một đề án nếu chính quyền Clinton thực hiện hoàn toàn, chắc chắn sẽ tạo ra những biến động rất lớn không những cho Hoa Kỳ và cả thế giới nữa. Có thể kết quả tạo sự ổn định phần nào cho cuộc sống của dân Mỹ. Nhưng khởi đầu cho trận chiến kinh tế giữa 3 xứ Bắc Mỹ, gồm Mỹ, Canada, Mexico và 12 xứ trong khối kinh tế Tây Âu, cũng như Nhật Bản, và 4 con rồng nhỏ Đông Nam Á. Như chúng ta biết, xuyên qua những lần tuyên bố, trong thời gian vận động tranh cử Thống đốc Clinton đã vạch ra chính sách đối nội của ông gồm các điểm chính, mang tên chính sách kinh tế 100 ngày:

- Cắt ngân sách quốc phòng, hủy bỏ chương trình sản xuất vũ khí chiến lược mang tên "Star War". Giảm thiểu quân số, rút lính Mỹ từ Âu Châu và Á Châu. Bù lại để duy trì vai trò siêu cường quân sự số 1 hiện nay của Mỹ, sẽ gia tăng sản xuất phi cơ và tàu chiến.

- Tăng thuế các công ty ngoại quốc trên xứ Mỹ, với kế hoạch thu 45 tỷ \$US thuế đặc biệt trong 4 năm.

- Tăng thuế nhắm vào giới đại tư bản ở Mỹ.

- Tạo hàng rào quan thuế với các xứ Tây Âu, Nhật...

- Cải tiến chương trình an sinh xã hội, như hệ thống bảo hiểm sức khỏe (hiện nay trên 40 triệu dân Mỹ không có bảo hiểm y tế), tăng chương trình cho sinh viên mượn tiền ăn học, cũng như mở những khóa huấn nghệ cho các cựu quân nhân, và những người chưa có việc làm.

Xuyên qua chương trình phục hưng kinh tế Mỹ này của tân Tổng Thống Bill Clinton, người ta thấy ít ra trong 1, 2 năm trong nhiệm kỳ 4 năm của ông, sẽ vật lộn với các giải quyết ở quốc nội, Bill Clinton có thể thành công trong vấn đề giảm thất nghiệp, bớt thâm thủng ngân sách và tạo một sự ổn định giai đoạn cho xã hội Mỹ. (Đa số chính quyền thuộc đảng Dân Chủ ở Mỹ có khả năng trong vấn đề đối nội, nhưng lại tỏ ra kém cỏi trong vấn đề ngoại giao quốc tế).

Tuy nhiên trong chiều hướng kinh tế hiện nay của Mỹ qua 12 năm nắm quyền của đảng Cộng Hòa, muốn đẩy nền kinh tế sản xuất của Mỹ qua nền kinh tế dịch vụ. Nay với chính sách kinh tế của tân Tổng Thống Bill Clinton, sẽ quay trở lại phục hồi chiều hướng kinh tế cũ.

(Chính phủ Clinton khuyến khích các tổ hợp sản xuất tư nhỏ).

Ngoài ra với hàng rào quan thuế với các hãng ngoại quốc sẽ giúp hàng hóa Mỹ được giới tiêu thụ dùng nhiều vì giá rẻ. (Mỹ mới cho tăng thuế 200% các loại rượu nho từ Âu Châu xuất cảng vào thị trường Mỹ). Tuy nhiên vấn đề này sẽ gây các thiệt hại cho cả đôi bên, vì mới rồi sau vụ Mỹ tăng thuế rượu ở Pháp, báo chí cổ võ dân chúng tẩy chay không uống Cola và ăn Hamburger của Mỹ. Cho tới nay vấn đề thống nhất Tây Âu, vào 1.1.93 này biên giới 12 nước được hủy bỏ và 1, 2 năm tới Thụy Điển, Áo cũng gia nhập. Hội nghị kinh tế 7 nước kỹ nghệ, lúc đó chỉ còn 3. Một phía Mỹ và Nhật, cùng các xứ Tây Âu. Cuộc cạnh tranh kinh tế ngày sẽ gay gắt. Trong khi đó sau đại hội đảng kỳ 14 của Trung Quốc vừa qua, khuynh hướng cải tổ kinh tế theo đường lối tư bản đã đại thắng. Có lẽ trong một thời gian không lâu, hàng hóa mang nhãn hiệu Trung Quốc sẽ tràn ngập. Sự cạnh tranh sẽ gây một căng thẳng hơn trong lãnh vực kinh tế của thế giới.

Tóm lại tân Tổng Thống Mỹ Bill Clinton, đang đứng trước một trận chiến kinh tế toàn cầu, chắc chắn sẽ chẳng kém gay go như trận chiến tranh lạnh tư bản-cộng sản trong mấy thập niên qua. Ông và đảng Dân Chủ của ông sẽ làm gì để duy trì vai trò siêu cường số 1 hiện nay của Mỹ, qua chính sách ngoại giao quốc tế.

Sau đây chúng ta thử theo dõi qua các bản tuyên bố trong thời gian tranh cử, cũng như bài diễn văn ngắn tại Little Rock, sau khi tin tức đắc cử của ông từ các nơi đưa về.

*** Về đối ngoại, một vấn đề gai góc cho tân Tổng Thống Mỹ.**

Tân Tổng Thống Bill Clinton và đảng Dân Chủ của ông đã vạch ra một chính sách ngoại giao mới, có nhiều điểm đã gây lo ngại cho các chính quyền ở Tây Âu và đặc biệt các xứ Á Châu bao gồm:

- quyết duy trì vai trò siêu cường vô địch về quân sự của Mỹ hiện nay. Nhưng ông lại chủ trương cắt giảm ngân sách quốc phòng, giảm thiểu quân số, ông nói: "dùng ít quân, nhưng với trang bị vũ khí cực kỳ tối tân...". Bill Clinton đã chủ trương chính sách quốc phòng khác các Tổng Thống thuộc đảng Dân Chủ trước đây. Ông cũng tuyên bố gia tăng lực lượng quân đội thuộc loại cơ động như không quân và hải quân. Ông nói tình hình thế giới còn nhiều bất ổn, không biết ngày và chỗ nào sẽ có chiến tranh. Nên quân đội Mỹ phải là một lực lượng hùng mạnh và nhanh lẹ di động. Ngoài ra tân Tổng Thống Mỹ cũng nói đến một chính sách ngoại giao đặt căn bản trên tinh thần đề cao Dân Chủ và Nhân Quyền. Ông cũng chủ trương thiết lập đài "Á Châu Tự Do" và đạo binh dân chủ, tương tự như đạo binh Hòa Bình, để vận động và tranh đấu cho nền dân chủ và tự do cho các xứ Á Châu và nơi khác. Ngoài ra Clinton cũng phê bình chính quyền Bush đã quá mềm dẻo với Trung Quốc trong vấn đề trao đổi, ngoại giao và buôn bán. Nhưng ông lại tuyên bố "ông không có ý làm xáo trộn ở Trung Quốc".

Như chúng ta biết xuyên các lời tuyên bố trong thời gian vận động tranh cử Bill Clinton đã đặt nặng vấn đề

giải quyết tình trạng kinh tế suy thoái ở Mỹ, nên vấn đề đối ngoại đã được coi là thứ yếu. Nên cho tới nay một chính sách ngoại giao toàn cầu của tân Tổng Thống Mỹ vẫn chưa có gì rõ ràng và được công bố chính thức. Nhiều giới chính trị và kinh tế ở Tây Âu và Á Châu tỏ ra lo ngại, những quyết định thay đổi lớn lao của Bill Clinton vào những ngày tháng tới sẽ tạo những biến động to lớn, làm giảm sự phát triển kinh tế hiện nay của các xứ Á Châu. Họ cũng lo ngại sự ít ỏi kinh nghiệm về chính sách ngoại giao quốc tế của tân Tổng Thống Mỹ.

Nhìn chung dù ngày nay kinh tế Mỹ không còn nắm vai trò lãnh đạo thế giới. Nhưng với sức mạnh quân sự vô địch, đồng thời ảnh hưởng đồng dollar Mỹ chi phối kinh tế toàn cầu. Nên vai trò của Mỹ vẫn bao trùm mọi lãnh vực kinh tế, chính trị, an ninh và hòa bình của thế giới ngày nay.

Dù trận chiến tranh lạnh đã qua đi, sự kình chống giữa khối tư bản và cộng sản không còn nữa. Nhưng viễn ảnh một nền hòa bình thế giới vẫn còn mờ mịt. Những trận chiến cục bộ mang màu sắc tôn giáo, sắc tộc, vẫn có cơ nổ ra ở bất cứ nơi nào, và có thể lan rộng đe dọa nền hòa bình thế giới. Lò lửa Trung Đông vẫn âm ỉ cháy, cuộc nội chiến ở vùng bán đảo Balkan, trong xứ Nam Tư vẫn chưa tìm ra lối thoát, đặc biệt các cộng hòa cựu Liên Bang Xô Viết, vẫn còn mang nhiều đe dọa cho nền an ninh chung. Khuynh hướng cộng sản cực đoan ở Liên Xô và Đông Âu đang cố quấy phá, để mưu cầu một sự phục hồi quyền lực. Mặt khác xứ Trung Quốc với dân số trên 1 tỷ dân, đang nỗ lực phát triển kinh tế và tạo ảnh hưởng chính trị toàn vùng Á Châu, cũng như Trung Quốc vẫn duy trì chủ trương chính trị cứng rắn theo đường lối xã hội chủ nghĩa, lý thuyết Marx-Lénin vẫn được tôn sùng. Câu nói của Napoléon hơn trăm năm trước về xứ Trung Quốc chắc vẫn còn ám ảnh giới chính trị Mỹ: "hãy để con rồng Trung Hoa nó ngủ yên, đừng đánh thức nó tỉnh dậy - vì sự thức giấc của nó sẽ tạo những bất ổn cho thế giới". Ngày nay xứ Trung Quốc đang trở mình, Đặng Tiểu Bình đã thấy rõ xứ Đài Loan, Singapore, Hồng Kông là những xứ đã tiến nhanh trên lãnh vực kinh tế, không lý do gì chính quốc lại không thể trở thành một cường quốc kinh tế được. Thế kỷ 21, có lẽ xứ Trung Quốc sẽ trở thành một siêu cường quân sự và kinh tế. Nếu các thế lực Âu Mỹ, không tìm cách tạo được trận nội chiến ở Trung Quốc, để cản ngăn sự phát triển của xứ trên tỷ dân này.

Tân Tổng Thống Bill Clinton và đảng Dân Chủ của ông, đang đứng trước cả núi vấn đề đối nội và đối ngoại. Liệu một trật tự mới của thế giới có được đặt lên hàng đầu của chính sách ngoại giao Mỹ không? Hay xứ Mỹ của Bill Clinton lại quay về chủ trương "Châu Mỹ của người Mỹ", còn vấn đề Á Châu và Á Châu để cho dân chúng và chính quyền các xứ này lo liệu lấy. Hòa bình thế giới sẽ bị thả nổi.

Tương lai nhân loại đi về đâu? Câu hỏi đang được đặt ra một cách khẩn cấp trong lúc này. Bill Clinton tân Tổng Thống Mỹ là người có thể trả lời câu hỏi đó.

● Vũ Ngọc Long

* **Trái với tin tức do một số hãng thông tấn** và báo chí Tây phương loan đi trong tháng trước đây. Vào cuối tháng 10/92, Võ Văn Kiệt, Thủ tướng chính quyền Cộng Sản Việt Nam đã được sắp xếp vào hàng thứ 4 của Bộ Chính trị. Như vậy Kiệt được coi là 1 trong 4 tay quyền uy của đảng và nhà nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam. Theo danh sách thứ bậc mới này thì đứng đầu là Đỗ Mười, kế đó là Lê Đức Anh mới được bầu làm Tổng Thống, tiếp theo là Đào Duy Tùng được coi như lý thuyết gia của đảng và tới Võ Văn Kiệt.

Sau tin tức thay đổi thứ bậc trong Bộ Chính trị của đảng CSVN đã loan ra. Vài tin đồn từ đám chính khách đón gió ở Âu Châu là có thể Lê Đức Anh cho giải tán quốc hội, cũng như Võ Văn Kiệt cho cải tổ chính phủ. Tin này làm đám chính khách đón gió, cùng vài tên lâu nay vỗ ngực lãnh tụ đảng đoàn có "quá trình đấu tranh" cuống quýt, viết lách bóc thơm đám đón gió trở cờ. Thật là vô si, có lẽ các vị lãnh tụ khả kính của một số chính đảng, ở dưới xuôi vàng chẳng khỏi buồn đau cho đám đảng từ, đảng tôn háo danh, hám lợi... bán luôn cả đảng - thật hổ thẹn thay.

* **Lợi dụng tình trạng chuyển tiếp chính quyền** ở Mỹ, đám tài phiệt Nhật đã mau lẹ nhảy vào Việt Nam để xí phần. Nếu khi chính sách bao vây kinh tế của Mỹ đối với CSVN sẽ được bãi bỏ trước khi tân Tổng Thống Bill Clinton tuyên thệ nhậm chức vào 20.01.1993. Vào ngày 06.11.92 tức 3 ngày sau khi kết quả bầu cử ở Mỹ loan báo, chính phủ Nhật tuyên bố cho CSVN vay 380 triệu \$US. Số tiền này được hoá giá qua các hàng hoá, máy móc. Ngoài ra Nhật cũng dùng đòn phép nhân đạo giả danh, bồi thường thiệt hại cho Việt Nam trong những năm của thập niên 40 Nhật chiếm đóng VN và kết quả là nạn đói tháng 3 Ất Dậu 1945 làm gần 2 triệu dân Việt chết đói, vì chính sách thu vét lúa gạo của Nhật. Nay đám tài phiệt Nhật muốn dùng chiêu bài nhân đạo, để trở lại kiểm soát ở VN. Được biết trong mấy năm qua số đầu thô CSVN khai thác được hầu hết bán cho Nhật, để đổi lấy các xe Honda, truyền hình và xe hơi... Cho tới nay những dấu hiệu xấu xe VN giữa Nhật và đám tài phiệt gốc Hoa từ Đài Loan, Hồng Kông, Singapore cũng như Trung Quốc nữa. Tất cả đang tìm cách nao vét tài nguyên vật lực của Việt Nam. Đám lãnh tụ đảng CSVN tỏ ra bối rối không biết xoay xử làm sao. Một vài tên có ý nghĩ mượn Mỹ và Pháp để cản ngăn làn sóng xâm lăng kinh tế này. Viễn ảnh tranh giành thị trường Việt Nam ngày sẽ trở nên mạnh mẽ, chỉ dân chúng VN là khổ sở thêm, đám giai cấp mới được dịp thu vét tài nguyên quốc gia bán đồ, bán tháo, chuyển tiền ra ngoại quốc.

* **Bạo quyền CSVN đã chính thức lên tiếng** từ chối đề nghị của tòa thánh Vatican, để cử Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Thuận về giáo phận Sài Gòn. Từ 30.4.75 chính quyền CSVN đã quản thúc ông tại gia. Sau đó với những can thiệp mạnh mẽ của Vatican, ông đã được CS cho rời khỏi VN vào những năm đầu của thập niên 80. Nay Vatican muốn đề phong TGM Nguyễn Văn Thuận về làm phụ tá Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Văn Bình để chuẩn bị thay thế, vì Đức TGM Bình đã quá già. Tuy nhiên phía CSVN đã bác bỏ đề nghị sắc phong này của phía Vatican. Như chúng ta biết trong những năm qua, nhiều phái đoàn tòa thánh đã qua lại VN hầu bắt lại mối dây liên lạc, sau khi Đức Khâm mạng tòa thánh đã bị bạo quyền trục xuất khi chúng chiếm xong miền Nam. Kể từ ngày đó, phía Vatican đã không có một đại diện chính thức nào ở VN. Do đó mọi sự đề cử, sắp xếp trong các giáo phận của phía Vatican, đều phải có sự đồng ý của bạo quyền CSVN. Vài Cha quốc doanh của Thiên Chúa Giáo, cũng như Sư tay sai của bạo quyền được chúng bôi son điểm phấn cho mùa may, hầu bịp lừa thế giới và những người VN nhẹ dạ. Rằng mọi tôn giáo đều được tự do hoạt động ở VN.

Như chúng ta biết 1, 2 năm trở lại đây bạo quyền đã tung qui kế, cho một số Sư, Cha đứng ra hô hào quyền góp tiền bạc của Phật tử, con Chiên từ hải ngoại với lý do trùng tu chùa, nhà thờ, thánh thất... mở trường, trạm y tế v.v... Một ngày không xa, những Sư, Cha quốc doanh sẽ tới chiếm giữ và những khâu hiệu yêu Chúa, yêu Phật, yêu xã hội chủ nghĩa sẽ được trưng ra. CSVN đang toan tính biến các tôn giáo làm công cụ phục vụ cho chúng. 17 năm qua chúng đã nuôi, cấy một số Sư, Cha, Mục sư Đô, nay tới lúc chúng đem ra xử dụng. Điều đau buồn cho chúng ta là nhiều kẻ còn nhẹ dạ, tin rằng giữa tôn giáo và CS vẫn có thể sống chung với nhau được.

* **Thêm một Bức Tâm Thư dài 10 trang** đánh máy của Hoà Thượng Huyền Quang từ quốc nội gửi ra. Với lời lẽ vô cùng bi hùng. Trong Tâm Thư này Hoà Thượng đã vạch rõ những âm mưu lọc lừa, cùng những đòn phép dùng thể "gây ông đập lưng ông", tức dùng những Sư hô mang, Sư Đô để đánh phá Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chính danh. Qua Tâm Thư Hoà Thượng Huyền Quang cũng cho chúng ta biết dã tâm khai từ Giáo Hội Phật Giáo chính thống để đề ra một Giáo hội tay sai cho chúng. Ngoài ra tại hải ngoại CS cũng đang ráo riết cho sống lại các hội Phật tử yêu nước công cụ của chúng trong những năm trước đây. Hầu chúng tạo thể chia rẽ, tuyên truyền trong các cộng đồng Phật tử, để không yểm trợ tích cực cho cuộc đấu tranh cho Tự Do Dân Chủ do Hoà Thượng Huyền Quang phát động nữa. Mấy tháng qua các cuộc biểu tình, tuyệt thực trao các thỉnh nguyện thư cho chính phủ Âu Mỹ của Cộng đồng người Việt ở hải ngoại. Với nội dung sự căm phẫn nhân quyền thô bạo của CSVN. Đã làm bạo quyền lúng túng khó ăn, khó nói với quốc tế. Nay chúng tung qui kế tại quốc nội cho chuẩn bị đại hội kỳ 3, đám Sư Đô, và hải ngoại ráo riết cho sống lại đám hội "Phật tử yêu quê" của chúng. (Xin xem thêm phần bài phân tích thời sự).

* **Tân Tổng Thống Mỹ Bill Clinton, đã tuyên bố** phát họa một căn bản chính sách ngoại giao toàn cầu của Mỹ trong những năm tới. Tất cả đặt vấn đề Dân chủ và Nhân quyền làm căn bản... Ông nói: "trong ước mơ tạo sự dân chủ cho khắp mọi nơi, là một truyền thống trong chính sách ngoại giao của Mỹ". Ngoài ra ông cũng có vô chương trình thành lập đài Á Châu Tự Do, cùng những đạo binh Dân Chủ, như những đạo binh Hoà Bình mà đám khuynh tả Âu Mỹ trước đây thành lập. Theo ông với đạo binh Dân Chủ có mục đích đẩy mạnh phong trào tranh đấu cho Tự Do Dân Chủ ở Á Châu và các nơi khác.

* **Dấu hiệu một nền hoà bình cho Miên**, càng ngày càng thấy lu mờ. Phe Khmer Đỏ, càng lúc, càng tỏ ra cứng rắn, không muốn tiến tới một cuộc tổng tuyển cử như hiệp ước ký kết giữa 4 phe ở Paris. Với lý do quân đội CSVN vẫn còn hiện diện đông đảo ở Miên, dưới danh hiệu quân đội Khmer Nam Vang. Kể đến Khmer Đỏ muốn siêu hội đồng quốc gia (gồm 4 phe) sẽ đứng ra điều hành quốc gia trong giai đoạn chuyển tiếp, để tổ chức bầu cử. Tuy nhiên phía các xứ Âu Mỹ và Nhật lại không muốn tiến hành đúng như hiệp ước đã ký kết, vì sợ phe Khmer Đỏ sẽ cả thắng trong cuộc tổng tuyển cử. Họ muốn gạt phe Khmer Đỏ ra ngoài, và duy trì chính phủ Khmer Nam Vang hiện nay, với một vài thay đổi Sihanouk sẽ làm Tổng Thống, Hun Senn Thủ Tướng. Đám tư bản Nhật sẽ ào ạt nhẩy vào Miên để thủ lợi. Như chúng ta biết Trường Phái đoàn Liên Hiệp Quốc ở Miên hiện nay là một người Nhật. Cả 2 phía Liên Hiệp Quốc và Khmer Đỏ đều chẳng muốn thực lòng tìm một giải pháp hoà bình thực sự cho Miên, nên vấn đề dĩ nhiên là tình trạng sẽ còn kéo dài để các thế lực thủ lợi. Mới đây tình báo Thái cho biết hàng trăm ngàn tấn chiến cụ đã được đổ vào Miên qua nhiều ngã. Khmer Đỏ đã bán các đá quý và gỗ ở vùng Tây Bắc Miên cho Thái để mua chiến cụ. Ngoài ra Trung Quốc cũng chẳng nhắm mắt để cho Nhật, Pháp, Thái Lan thủ lợi ở Miên...

* **Giá cả nhà cửa ở Việt Nam** bỗng tăng vọt, tựa như dịch nuôi chim Cút ở miền Nam trước năm 1975. Nay lại tái diễn

và cũng các tay đạo diễn là người Hoa, nhưng khác phong trào nuôi chim Cút hồi trước là do đám người Hoa Chợ Lớn. Lần này do đám người Hoa từ Hồng Kông, Singapore, Đài Loan và một số từ Mỹ, Pháp, Úc, Canada đổ tới. Như chúng ta biết, một hai năm trở lại đây, bạo quyền CSVN cho nổi lòng kinh tế, tự do buôn bán, giới tài phiệt gốc Hoa nhanh lẹ nắm lấy thời cơ. Cũng như giới người Hoa được sự đỡ đầu của Trung Quốc, ép buộc CSVN phải trao trả lại một số tài sản đã tịch thu, và một số gần 200.000 chạy về Tàu, nay trở lại. Tất cả đám này tung tiền ra thu mua, tất cả mọi loại nhà cửa ở các thành phố. Nên giá nhà cửa tăng phi mã. Một biệt thự ở Sài Gòn rộng 400m2 ba tháng trước đây giá 250.000 \$US, cuối tháng 11/92 lên 600.000 \$US. Ngay các nhà vùng ngoại ô Sài Gòn giờ giá cũng lên, một nhà ở Thủ Đức trước giá 35.000 \$US, nay tăng 120.000 \$US. Như chúng ta biết hiện chưa có một luật lệ nào về sở hữu nhà đất, vì theo đảng nhà nước CSVN, thì mọi bất động sản đều là tài sản xã hội chủ nghĩa. Mọi sự mua bán chỉ có tính cách sang nhượng giữa nhau mà thôi.

Giá nhà ở Hà Nội cũng tăng 1m2 trước đây 3 năm từ 205 \$US tới 245 \$US nay từ 820 \$US đến 1025 \$US. Ngay giá thuê mướn cũng đắt đỏ. Một văn phòng của nhà Bank Úc và Tân Tây Lan mướn ở Hà Nội giá 16.900 \$US/một tháng, tức giá 52,80 \$US/m2. Một công ty dầu của Mã Lai mướn một căn nhà nhỏ ở Sài Gòn giá 15.000 \$US/1 tháng.

Dịch nhà cửa có lẽ sẽ kéo dài một thời gian, đám tài phiệt gốc Hoa hợp lực cùng đám cán bộ đảng viên cao cấp CSVN làm một màn vơ vét tiền của những kẻ ngây ngô tin lời đường mật của lũ Cộng. Ngàn bài học về CS vẫn chẳng ai chịu học cả, nên đến lúc tán gia bại sản, bán vợ, đợ con thì lại kêu Trời, kêu Phật...

* **Vài tờ báo ở Mỹ và Canada đăng tin một ông đại "trí thức"** trước giờ bảm chân mấy ông cố vấn vĩ đại Mỹ, từ trước 30.4.75 nay ra nước ngoài vẫn y sách cũ, cái gì của Mỹ là vĩ đại, "oai hùng", "lâm liệt". Thời gian vừa qua ngài trí thức này lập ra một cái hội đồng hữu danh vô thực. Gom góp đủ loại thượng vọng hạ cảm, bất kể lập trường Quốc, Cộng, Tây, tà, Mỹ mèo - rồi làm một buổi ra mắt rình rang ở Mỹ. Tuy là hội đồng tranh đấu tự do dân chủ cho VN, những mấy ngài cố vấn vĩ đại, lúc nào cũng ngồi sù sù trên bàn chủ tọa, để như chứng minh cho việc làm của các ngài chính khách đón gió này. Chuyện không chấm dứt ở đó, sau khi làm trò bắt cóc bỏ đĩa, để trình diện cho các ngài cố vấn Mỹ xong. Ông đại trí thức này, cùng đám tùy tùng, chạy cõ, vênh vào cho là đại diện cho toàn thể cộng đồng người Việt ở hải ngoại, hay như một "chính phủ lưu vong" của phía người Việt đấu tranh. Trò hề vẫn chưa chấm dứt ở đó, một màn tuyên dương này kia, kia nọ, cho nhà văn, nhà báo, nhà thơ, nhà tranh đấu này kia... trò mặc áo thụng vái nhau, thật nực cười. Nhưng thế cũng chưa đủ để làm trò cười cho bà con, còn mời một, hai dân biểu Mỹ- mèo tới dự cho oai. Thủ hội đám vọng ngoại này, luôn luôn núp mình đội lệnh của ông cố vấn Mỹ vĩ đại này, bà mẹ Tây thực dân kia, nếu mai này chế độ CS bị lật đổ họ sẽ làm gì cho quê hương dân tộc Việt, hay chỉ phục vụ cho đám quan thầy. Xin hãy ngưng ngay các trò hề, đừng để những người Việt chân chính, phơi bày các sự thật bi ôi ra nữa, và để cho tập đoàn Cộng Sản VN có cơ bôi bác, là đám người chống họ đều là một lũ tay sai cho ngoại bang.

* **Trước sự tàn tạ của chủ nghĩa cộng sản** ở khắp mọi nơi, Bắc Hàn xứ Cộng Sản cực đoan, lạc hậu của Kim Nhật Thành nay cũng xa dân chủ nghĩa cộng sản. Với bản Hiến Pháp mới, được Quốc hội bù nhìn thông qua vào tháng 4/92 vừa qua. Chủ trương kinh tế tư bản được từ từ cho áp dụng, cũng như mở rộng chính sách ngoại giao với các xứ không CS quanh vùng. Mới rồi một phái đoàn Bộ Ngoại giao Bắc Hàn qua Nhật bàn thảo mong nói lại quan hệ và buôn bán. Nhiều giới phân tích ở Nam Hàn cho rằng: Bắc Hàn giờ cũng chạy theo đường lối của quan thầy Trung Quốc là cho nổi lòng kinh tế, nhưng về chính trị đảng CS vẫn độc quyền múa may. Mới

rời Kim Nhật Thành đã truyền ngôi cho con là Kim Jong Il. Đặc biệt chế độ CS ở Bắc Hàn là cha truyền con nối lãnh đạo quốc gia. Cho tới nay mức sống của dân chúng Bắc Hàn thua thật xa dân Nam Hàn. Người dân Bắc Hàn một tháng chỉ được ăn thịt 2 lần..., mọi thứ đáng nhà nước lo cho cả... đói, nghèo... nhưng không chết...

* **Một phái đoàn Quốc hội Mỹ do Thượng** Nghị sĩ John Karry cầm đầu đã viếng thăm Việt Nam từ 16 tới 21/11/92 mang theo một lá thư của Tổng Thống Bush gởi cho Chủ tịch nhà nước Cộng Sản Việt Nam Lê Đức Anh, với nội dung là nếu CSVN tỏ ra có thiện chí hợp tác với Mỹ để tìm 1.700 lính Mỹ mất tích (ở riêng Việt Nam) thì chính phủ Mỹ sẽ đáp lại thiện chí tốt - có nghĩa là sẽ bỏ lệnh cấm vận. Tuy nhiên theo giới nhận định tình hình, thì có lẽ từ nay tới ngày 20.1.1993 tức ngày tân Tổng Thống Mỹ Bill Clinton lên nắm quyền. Chính quyền Bush không có một quyết định nào mới, để gây khó khăn cho tân chính phủ cả. Trong khi đó Bill Clinton là người trước đây chống chiến tranh VN, nhưng nay chính sách ngoại giao của ông tỏ ra cứng rắn với phe Cộng. Vấn đề nhân quyền và dân chủ được đề cao, và ông muốn một đài Á Châu Tự Do được ra đời, để mau chóng yểm trợ cho công cuộc giải quyết các chính quyền CS còn sót lại ở Đông Nam Á.

* **Phe Khmer Đỏ đã bắt đầu phát động** một phong trào bài người Việt Nam hiện đang sống ở Miền. Báo chí và đài phát thanh của phe Khmer Đỏ, đã kêu gọi toàn thể dân chúng Miền, hãy cùng nhau hợp lực để đánh đuổi tất cả những người gốc Việt. Khmer Đỏ cũng nói nhiều đất đai vùng biên giới đã bị Việt Nam chiếm mất, cũng như các nguồn tài nguyên bị người VN vơ vét. Trong 4 tháng qua nhiều làng đánh cá người Việt ở Miền đã bị tấn công có 27 người bị thiệt mạng. Phía Liên Hiệp Quốc thì cho rằng không thể cho tái di tản "cấp duẩn" người Việt như thời Lon Nol trong những năm đầu của thập niên 70 nữa. Như chúng ta biết trước đây hàng chục ngàn người Việt đã bị lính và dân Miền thời Lon Nol tàn sát, mổ bụng, chặt đầu xâu thành từng chuỗi thả sông Mékong cho trôi về vùng Hậu Giang. Mỗi căm thù sắc tộc Việt Miền kéo dài từ nhiều thập niên qua. Và hiện nay đang có dã gia tăng, vì sau khi xua quân xâm lăng Miền vào cuối 1978, CSVN cho di cả gần 1 triệu dân qua Miền làm ăn sinh sống, cũng như còn nhiều chục ngàn bộ đội CSVN dưới lớp áo Khmer Nam Vang hiện còn trấn đóng ở Miền. Nếu mùa hè này tổng tuyển cử diễn ra ở Miền do Liên Hiệp Quốc kiểm soát, một chính phủ thống nhất các phe phái ở Miền ra đời. Chắc chắn phong trào chống người Việt sẽ bộc phát mạnh. Hoặc nếu phe Khmer Đỏ không tham dự cuộc tổng tuyển cử, họ sẽ chiếm một số tỉnh miền Bắc và Tây Bắc Miền và lấy chiêu bài chống người Việt để hành động. Tương lai dân Việt ở Miền sẽ rất nguy hiểm.

* **Vào ngày 20.11.92 vừa qua, ngân hàng nhà nước** CSVN đã bàn thảo để cho phát hành các loại ngân phiếu với giá trị tương đương 100.000\$, 500.000\$ và 1 triệu đồng Việt Nam, để việc trao đổi buôn bán được dễ dàng, thay vì phải gánh từng thùng tiền mặt mỗi khi mua bán trao đổi với nhau. Như chúng ta biết giá trị đồng tiền của CSVN ngày nay thua tiền Lào và Miền, đơn vị mua bán được tính từ chục ngàn trở lên. Giá trị trở lại thời tiền Hồ khi toàn dân chống Pháp mấy chục năm trước đây.

* **Cho tới nay đoàn quân Mũ xanh của Liên Hiệp Quốc** đã được chuyển tới Miền nâng lên con số 22.000 người, gồm bộ binh, nhảy dù, kỹ sư, kỵ binh cùng các chuyên viên y tế xã hội. Tất cả để chuẩn bị của cuộc tổng tuyển cử vào năm tới, có lẽ vào mùa hè. Trong khi đó phe Khmer Đỏ nói là sẽ tẩy chay cuộc bầu cử. Liên Hiệp Quốc đang làm áp lực mạnh mẽ, kể cả việc bao vây các nguồn viện trợ cho Khmer Đỏ bằng cách ngăn chặn các nguồn bán gỗ và đá quý ở vùng biên giới Thái

Miền. Nhiều đơn vị quân Liên Hiệp Quốc đã được gởi tới vùng ranh giới 2 nước ở cực Tây Bắc Miền.

* **Theo tin tức từ phía Mỹ và CSVN thì trận chiến** Quốc Cộng vừa qua có hơn 1,5 triệu người Việt đã chết trong đó bao gồm: 185.000 lính Việt Nam Cộng Hoà, 924.000 lính Cộng Sản Bắc Việt và Việt Cộng, 415.000 dân chúng và 58.000 lính Mỹ. Ngoài ra có khoảng 300.000 bị ghi nhận là mất tích của cả 2 bên. Cũng như số quân đội đồng minh của VNCH như Đại Hàn, Phi, Thái, Úc, Tân Tây Lan... với số cố vấn Nga và Trung Quốc. Riêng phía Mỹ còn ghi nhận có 2.265 mất tích ở Đông Dương.

Mới rồi CSVN đã mời gọi một số dân biểu, nghị sĩ Mỹ qua VN, để trao trả một số hình ảnh, vật dụng của một số lính Mỹ mất tích. Và cũng cho một số cô nhi từ sĩ VC ra kể khổ với phái đoàn Mỹ. Như trường hợp Mê Thị Hà ở Lạng Sơn chồng là Đại úy Tô Văn Thịnh bị ghi nhận là mất tích. Nay Mê Thị Hà ở vậy nuôi 3 con, hy vọng chồng còn sống, hoặc nếu chết thì tìm ra được xác...

* **Thủ Tướng Trung Quốc Li Peng mở chuyến viếng** thăm Việt Nam 5 ngày; đây là chuyến thăm viếng đầu tiên của một giới cao cấp Trung Quốc từ hơn 2 thập niên qua. Tuy nhiên mối liên hệ giữa CSVN và Trung Quốc vẫn còn ngọt ngào, và lo sợ cho sự an ninh trong vùng. Cuộc thăm VN từ 30.11 tới 4.12.92, đặc biệt vấn đề biên giới cũng như đảo Hoàng Sa, Trường Sa chỉ bàn tới qua loa mà vấn đề chính là ký hiệp ước hữu nghị giữa 2 nước. Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Tàu tuyên bố cuộc viếng thăm của Li Peng vô cùng quan trọng vì nó sẽ giải quyết các khác biệt giữa 2 nước. Tổng trưởng thương mại của Trung Quốc cũng tháp tùng. Chỉ trong tháng 9 của 1992 vấn đề mậu dịch 2 nước trị giá 104 triệu \$US, tăng 3 lần hơn so với năm ngoái.

* **Theo tổng kết của tuần báo Der Spiegel số 49** ngày 30.11.92, chỉ trong năm 1992 tính tới cuối tháng 11/92, đám Neo Nazi và cực hữu ở Đức đã gây ra 1600 vụ đốt phá, hành hung, đánh đập người ngoại quốc, làm 17 người chết và trên 800 người bị thương. Nạn nhân của đám khủng bố này, không những chỉ là những ngoại kiều tỵ nạn, khách thợ, còn những mộ người Do Thái, những người đồng tính luyến ái, những người tàn tật (nhiều người tàn tật ngồi trên xe lăn bị đám này đập cho té nhào). Các hành động này được lập lại của lịch sử Đức 1933, khi đảng Quốc Xã của Hitler phát động phong trào bài Do Thái và đoàn ngũ hóa dân chúng. Ngoài những người Do Thái, những người mắc bệnh đồng tính luyến ái, tàn tật đều bị sát hại. Lý do đưa ra: để nước Đức còn lại gồm những người thuần giống và mạnh khỏe. (1939 - 1945 hàng trăm ngàn người tàn tật, đồng tính luyến ái bị đem vào bệnh viện chính cho chết, hoặc đẩy vào phòng hơi ngạt, hoặc bắn...)

* Cảnh sát Ý Đại Lợi đã làm cuộc tổng bố ráp Mafia trên đảo Sicillan, 96 băng đảng Mafia bị bắt, đặc biệt trong đó có 3 dân biểu quốc hội Ý, nhiều thị trưởng của nhiều thành phố trên toàn xứ Ý. Đầu tiên có lẽ do sự khai báo của một "bố già" Mafia là Tommaso Buscetta, bị dẫn độ từ Mỹ trở về Ý, Buscetta đã cung cấp các tên tuổi, cũng như cơ cấu tổ chức Mafia sau khi cảnh sát Ý hứa bảo đảm mạng sống cho Buscetta ngoài xứ Ý được an toàn.

* **Kaysone Phomvihane Chủ tịch nhà nước xã hội chủ** nghĩa Lào đã qua đời đi châu Marx Lénin ở tuổi 71. Kaysone nắm chức Chủ tịch kiêm Thủ tướng cho tới năm ngoái. Là một đảng viên cộng sản kỳ cựu, chống Pháp và Hoàng gia Lào. Từ ngày đảng cộng sản nắm quyền ở Lào do Kaysone lãnh đạo, đã tạo cho xứ Lào những bạo loạn, đổi thay chưa từng có, một xứ Lào hiện hoà an bình trong những thế kỷ trước đây. Lực lượng Pathet Lào của Kaysone là con đẻ của đảng CSVN, được CSVN đẻ và nuôi dưỡng để mong ý đồ thống nhất 3 xứ Đông

Dương Cộng Sản. Vào những năm cuối đời của Kaysone đã có cái nhìn sáng suốt hơn đám lãnh tụ CSVN và CS Miền. Lào hiện nay được coi là nước có mối quan hệ với các xứ Tây phương nhiều nhất và nhiều cảm tình các xứ dành cho Lào. Kaysone mẹ là người Lào, cha là người Việt Nam, sinh 1920 tại Savannakhet, học luật ở Hà Nội vào những năm thập niên 40.

* **Hơn 3/4 thế kỷ đảng CS Sô Viết chiếm hầu hết các nhà thờ của giáo hội chính thống giáo Nga.** Riêng tại Mạc Tư Khoa, tất cả nhà thờ nằm trong khu vực điện Cẩm Linh đều bị trưng dụng. Hơn một năm qua sau khi lá cờ đỏ búa liềm được hạ xuống ở nóc điện Cẩm Linh. Nhiều nhà thờ đã được trả lại cho phía giáo hội, trong đó có cả thánh đường nổi tiếng St. Basil, ngay phía công chính của điện Cẩm Linh. Ở Công trường Đỏ, cùng khu với bảo tàng viện trong đó có để xác ướp của Lênin. Mấy năm qua giáo hội Orthodox Nga đã phục hồi trở lại; nhiều linh mục, giám mục bị lưu đày đã về xứ đạo của mình, cũng như nhiều cha quốc doanh bị các giáo hữu tống cô ra khỏi nhà thờ. Đại đa số dân Nga trước đây theo chính thống giáo, sau hơn 70 năm chế độ CS ngự trị ở Liên Sô họ đã bị cầm cán, nay họ lại trở lại sinh hoạt tín ngưỡng như xưa.

* **Sau 426 năm một tân giáo chương (Catechism) của giáo hội Thiên Chúa giáo La Mã đã được cho ra đời.** Với 676 trang một công trình biên soạn kéo dài 5 năm, được sự đồng góp của 24.000 giám mục, và biên soạn bởi 7 giám mục. Giáo chương này, dân giải và trả lời tất cả những thắc mắc giữa Thiên đàng và Địa ngục. Văn bản đã được ghi chép bằng tiếng Pháp và đã được phổ biến vào trung tuần tháng 11/92 vừa qua, dĩ nhiên sau đó các bản dịch ra các ngôn ngữ khác sẽ nhanh lẹ được các giáo hội địa phương thực hiện. Trong giáo chương có những điểm chính được ghi nhận.

- chống vấn đề phụ nữ trở thành linh mục, giám mục (phía Anh giáo mới rồi đã chấp thuận cho phụ nữ),
- chống kiểm soát sinh đẻ, ly dị, phá thai, bói toán, say lái xe phạm tội trạng...

Bản giáo chương này không có sự đổi mới nào cả, đó là sự nhận xét của một số báo chí thế giới. Cho tới nay Giáo hội Thiên Chúa giáo La Mã có 850 triệu tín đồ trên toàn thế giới, và toà thánh Vatican là cơ quan đầu não của Giáo hội, nơi đây ban hành mọi quyết định cho các hoạt động của các giáo hội địa phương. Vị Giáo hoàng đương thời Paul 2, người Ba Lan được ghi nhận là người đầy năng động. Ngài đã chu du khắp năm châu, mấy năm qua ngài đã thăm viếng nhiều xứ vùng Mỹ châu Latin, noi xuất phát phong trào thần học giải phóng. Một phong trào tạo áp lực mạnh mẽ với Vatican về vấn đề canh tân giáo hội. Mặt khác tại Tây Âu một linh mục người Đức tên Eugen Drewerman và cũng là một giáo sư thần học nổi tiếng. Trong năm qua ông tung ra nhiều cuốn sách đặt lại toàn bộ vấn đề giá trị của nền thần học Thiên Chúa giáo. Những vấn đề ông nêu ra thật "khủng khiếp" và có thể biến ông trở thành một Martin Luther của thế kỷ tới.

* **Theo thống kê mới nhất của Bộ Nội Vụ Đức,** hiện số người ngoại kiều trên toàn xứ Đức cả Đông và Tây là 6,2 triệu, trong số này người Thổ chiếm gần 2 triệu, kế đến là người Nam Tư, Hy Lạp, Ý, Bồ Đào Nha, cùng nhiều sắc dân khác. Hàng năm chính quyền Đức ấn định một con số là 32.000 người được xét cho vào quốc tịch Đức, nếu người này cư ngụ trên 7 năm ở xứ Đức và có làm đơn xin nhập tịch, cũng như phải trải qua một cuộc trắc nghiệm tiếng Đức, như hỏi về sinh hoạt chính trị Đức, lịch sử, cũng như nhiều vấn đề linh tinh khác và cả vấn đề viết chính tả nữa. (Mỗi Tiểu Bang lại mỗi khác, tùy sở ngoại kiều của các địa phương). Người ngoại kiều ở Đức phải đóng thuế như dân Đức nhưng không được bỏ phiếu, đi lính, làm lính cứu hỏa ...v.v...

* **Sau khi các đảng phái chính trị ở Phi Luật Tân** áp lực chính quyền của nữ Tổng Thống Aquino phải ký kết hiệp ước

với Mỹ để triệt thoái 2 căn cứ Subic bay và Clark. Phía Phi Luật Tân nghĩ rằng Mỹ sẽ gia tăng số tiền thuê mượn và viện trợ để vuốt ve hầu duy trì 2 căn cứ này lại. Nhưng vấn đề đã không diễn ra như vậy, Mỹ đã nhanh lẹ cuốn gói ra đi. Sự vắng mặt quân sự của Mỹ ở vùng biển này, bỗng tạo sự mờ mờ ước mơ bành trướng lãnh thổ của Trung Quốc. Như chúng ta biết mới rồi Trung Quốc đã xua quân chiếm một số đảo thuộc quần đảo Trường Sa, trong đó một số đảo mà Phi cho là thuộc chủ quyền của họ. Sự chiếm đóng này của Trung Quốc đã đe dọa an ninh vùng đảo Palawan một trong những đảo chính của Phi. Thấy vậy chính phủ Phi lại ngỏ lời mời hợp tác quân sự với Mỹ lại. Vào ngày 24.11.92 một hiệp ước mới được ký kết giữa hai phái đoàn quân sự Phi-Mỹ, hầu tiếp tục thi hành hiệp ước được ký 1951, chính phủ Phi cho phép tàu bè Mỹ được ra vào, sửa chữa, tiếp tế nhiên liệu trong một số căn cứ quân sự ở Phi. Tư lệnh lực lượng quân đội Phi Lisandro Abadia tuyên bố, sự ra vào và sửa chữa các tàu chiến Mỹ, sẽ có giá cả thương mại như bất cứ các tàu bè ngoại quốc nào. Đây chỉ là một câu nói "rửa mặt" cho Phi mà thôi. Như chúng ta biết sau khi Mỹ rút khỏi Subic bay và Clark, cả trăm ngàn dân Phi thất nghiệp, cũng như Mỹ cúp trên 300 triệu tiền viện trợ cũng như trên 600 triệu tiền thuê mượn 2 căn cứ. Chính phủ Phi muốn đuổi Mỹ để mời gọi đám tư bản Nhật và Tây Âu vào khai thác 2 căn cứ này, nhưng nay đã thất bại, và nhất là Trung Quốc tỏ ra hung hăng chiếm đóng các đảo ngay sát lãnh thổ Phi. Giờ lại phải mời Mỹ trở lại.

* **Như một số bài báo phân tích thời sự thế giới** trên Viên Giác trước đây. Khi viết về một hiệp chủng quốc Tây Âu ra đời, nó sẽ là cái "phước hay cái họa". Nhiều người thì vui mừng cho sự thống nhất Âu Châu, nhưng trong cái nhìn dè dặt của chúng tôi, sự ra đời của một Tây Âu thống nhất sẽ là một cái họa cho dân chúng Tây Âu. Điều này nay đã thành sự thật, trận chiến kinh tế giữa Tây Âu và Mỹ đã khởi đầu và hứa hẹn còn nhiều màn gay cấn.. Mỹ áp lực các xứ Tây Âu phải giảm bớt sản xuất nông sản, để nhập cảng từ Mỹ, hầu đổi lại một số hàng hoá từ Âu Châu qua Mỹ sẽ được hưởng mức thuế đặc biệt. Nếu Tây Âu thỏa đáng đòi hỏi của Mỹ, giới nông dân Tây Âu sẽ bị ảnh hưởng rất nhiều. Ngoài ra ngay sau khi biên giới 12 nước Tây Âu được tháo bỏ, dân chúng 12 nước này được qua lại, làm ăn, học hành, cư ngụ bất cứ đâu họ muốn. Đã tạo một sự xáo trộn mạnh, nước giàu và lớn như Đức lúc đầu thì cố động mạnh mẽ cho Tây Âu thống nhất, nay đang tỏ ra lúng túng, sợ làn sóng dân các xứ nghèo của cộng đồng như Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hy Lạp, Ai Nhĩ Lan sẽ ào qua Đức sinh sống. Chúng ta thấy giới chính trị Đức tìm cách cho nhiều hãng xưởng đóng cửa, để nâng con số thất nghiệp quân bình với các xứ nghèo của cộng đồng kinh tế Âu Châu. Mấy tháng qua hàng loạt những hãng xưởng lớn nhỏ ở toàn xứ Tây Đức cũ đã cho giảm giờ làm việc, thải công nhân, di chuyển hãng qua các xứ Đông Âu và Á Châu. Sự tạo gia tăng thất nghiệp sẽ giúp Đức ngăn chặn làn sóng công nhân từ các xứ cộng đồng đổ vào, cũng như tạo lý do để trục xuất các khách thợ, không là dân của 12 xứ trong cộng đồng.

Với những toan tính của giới làm chính trị ở Đức, nhiều dấu hiệu cho thấy các xáo trộn trong xã hội Đức ngày một lan rộng. Mặt khác giới chính trị ở Đức, muốn người dân Đức trở lại cái tinh thần quốc gia cực đoan khi xưa, hầu tiến tới một nước Đức hùng mạnh. Họ đã ngầm cho sống lại các đảng cực hữu. Ngoài ra lên mặt chống đối Mỹ, để kích động quần chúng và chứng tỏ rằng Đức nay đã là một siêu cường đích thực. Mới rồi tờ Sueddeutsche Zeitung đưa tin vụ giám đốc Deutsch Bank. Alfred Herrhausen. Một tay tài chính thượng thặng của Đức bị khủng bố bằng bom chết vào 1989 là do CIA Mỹ chủ mưu, chứ không phải do tổ chức khủng bố RAF. Tin này được nhiều báo Đức loan đi. Điều này cho thấy trận chiến tranh kinh tế giữa Mỹ và Tây Âu sẽ trở nên mạnh mẽ. Vào tháng năm tới, khi 12 xứ Tây Âu thống nhất thực sự trên lãnh vực kinh tế, tài chính và xã hội.

* **Trước sự bộc phát mạnh mẽ của phong trào** cực hữu chống người ngoại quốc ở Đức, cũng như đào mả người Do Thái và đốt phá một số bảo tàng viện dấu vết của Hitler tàn sát dân Do Thái. Nhiều người Do Thái đã xin trở về quê cũ. Chỉ trong tháng 11/92 có 46 người cùng gia đình cuốn gói qui cố hương. Được hỏi lý do rời bỏ xứ Đức đa số tuyên bố mạng sống của người ngoại quốc đã bị đe dọa. Hiện còn 34.000 người Do Thái sống ở Đức. Như chúng ta biết trong mấy năm qua nhiều người ngoại quốc đã bị đám cực hữu đốt chết, hoặc đánh đập mang tàn phế. Giới chính quyền đã tỏ ra nhẹ tay với đám khủng bố sát nhân này, đó là cơ hội cho sự lớn mạnh của phong trào bài ngoại. Vào cuối tháng 11/92 hai bé gái và một phụ nữ Thổ Nhĩ Kỳ đã bị đốt chết tại một thành phố cực Đông Bắc Đức. Dư luận quần chúng Đức cũng như báo chí thế giới xôn xao, tuy nhiên mọi chuyện cũng qua đi. Hàng ngày vẫn diễn ra các cảnh đốt những trại tỵ nạn và đánh đập người ngoại quốc. Mạng sống người ngoại quốc ở Đức đã đến hồi lo ngại.

* **Vào ngày 30/10/1961 chính phủ Tây Đức** và chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ ký kết một hiệp ước, với nội dung chính quyền Đức đón nhận số khách thợ Thổ có tay nghề chuyên môn tới giúp Đức phục hưng kinh tế. Kể từ đó làn sóng khách thợ Thổ tràn qua Tây Đức ngày một nhiều, và chính quyền Tây Đức lúc đó mở rộng tay đón tiếp vô cùng nồng ấm với những người khách thợ Thổ khỏe mạnh, siêng năng và nhất là bất kỳ nghề gì họ cũng làm được. Thời gian trôi qua, giờ xứ Đức trở nên giàu mạnh và nhất là sau khi thống nhất con số thất nghiệp ở Đông Đức cũ ngày một tăng cao. Cách giải quyết của chính phủ Đức lúc này là làm sao đuổi bớt được số khách thợ Thổ về nước. Phong trào chống người ngoại quốc mới tới tỵ nạn ở Đức, giờ được đẩy xa tới vấn đề chống người Thổ. Cuối tháng 11/92 vừa qua 2 bé gái và 1 phụ nữ Thổ đã bị nhóm cực hữu đốt chết. Đây được coi như là mở đầu phong trào bài Thổ ở Đức. Tính cho tới nay có gần 2 triệu người Thổ sống trên xứ Đức trong số 6,2 triệu người ngoại quốc (được chia ra như sau: Berlin 140.000, West Falen 55.000, Baden Wuerttemberg 284.000, Bayern 216.000, Hessen 158.000, Schleswig Holstein 33.000, Bremen 25.000 và 90.000 Saarland, cùng một số sống rải rác trong các Tiểu Bang khác. Mỗi năm số khách thợ Thổ đóng góp công sức cho xứ Đức trị giá 6 tỷ Mark và đóng 250 triệu thuế thống nhất giúp phục hưng kinh tế vùng Đông Đức. Ngoài ra số công nhân Thổ còn đóng các thuế bảo hiểm nhân mạng, xây cất nhà cửa, hưu trí, sức khỏe v.v... trị giá cả 10 tỷ Mark. Số phận những người khách thợ Thổ sẽ mở đầu cho chính sách đuổi các khách thợ ngoại quốc không trong khối cộng đồng Âu Châu vào những ngày tháng tới đây.

* **Cuộc Tổng Tuyển cử ở Lithuania** một trong ba tiểu quốc vùng Baltic cựu đảng CS giờ thay tên là đảng Lao Động Dân Chủ đã chiếm 45% số phiếu. Trong khi đảng Sajudis của người hùng tranh đấu cho sự độc lập của Lithuania là Landsbergis chỉ chiếm dưới 20%. Sau khi tách ra khỏi Liên Xô tuyên bố độc lập Lithuania bị Nga cắt mọi nguồn tiếp tế, nhất là dầu hỏa và hơi đốt. Tình trạng kinh tế suy sụp nhanh lẹ, các xứ Âu Mỹ quay mặt làm ngơ. Đảng CS lợi dụng tình trạng khó khăn này, hứa hẹn đủ điều và dân chúng Lithuania lại tin tưởng nơi họ. Chắc một ngày không xa lại há miệng kêu trời.

* **Sau Romania, Lithuania giờ tới Cộng Hoà Nga** của Yeltsin đám cựu đảng viên cộng sản đang tìm cách nắm lại quyền lực. Vào trung tuần tháng 12/92 quốc hội của Cộng Hoà Nga với sự vận động ráo riết của các dân biểu khuyến khích bảo thủ cựu đảng viên cộng sản do Ruslan Khasbulatov cầm đầu, đã tìm đủ cách để ép buộc Tổng Thống Boris Yeltsin từ bỏ chủ trương cải cách kinh tế. Đám này muốn làm một cuộc đảo chánh êm dịu, qua lá phiếu ở quốc hội, để tu chính Hiến Pháp tước đoạt nhiều quyền hạn của Tổng Thống Yeltsin. Nhưng họ đã thất bại, tuy nhiên Yeltsin chỉ chiếm 4 phiếu hơn mà thôi. Sau đó đám cựu đảng cộng sản quay qua áp lực ép

Thủ Tướng Yegor Gaidar một cánh tay mặt của Yeltsin và cũng là cha đẻ cho kế hoạch cải cách kinh tế phải từ chức. Trước những áp lực mạnh mẽ này, chức vụ Tổng Thống của Yeltsin đã đến giai đoạn thật mong manh và ông có ý định làm một cuộc trưng cầu dân ý vào mùa xuân năm 1993.

Với những thất bại trong các chương trình cải cách kinh tế dù các xứ Âu Mỹ đã đổ vào các Cộng Hoà Liên Xô cũ trên 80 tỷ \$US nhưng như muối bỏ biển, giá cả tăng vọt, chính quyền không làm sao kiểm soát được thị trường, nạn thất nghiệp gia tăng. Người dân Nga cảm thấy cái giá của tự do, dân chủ họ phải trả đắt hơn họ nghĩ. Cũng như lâu nay sống dưới chế độ cộng sản, đảng nhà nước lo cho họ không đói, nhưng không được tiện nghi dư thừa muốn mua gì có đó. Cảm thấy vậy là đủ đủ bị áp bức, thiếu tự do. Tình trạng kinh tế suy sụp nhanh lẹ, viễn ảnh sống lại một chính quyền CS với sự ủng hộ của dân chúng đã thấy rõ ràng. Ngày tháng tới đây sẽ còn nhiều biến chuyển diễn ra. Có thể một trận nội chiến khó tránh khỏi...

* **Do những áp lực từ một số dân chúng, cũng như phía** đảng đối lập và nhất là dư luận quốc tế về sự thiếu quyết tâm ngăn chặn đám cực hữu của chính phủ Kohl. Chính quyền Bonn đã phải ban bố một vài luật lệ dè dặt để đám sát nhân Neo Nazi. Dư luận khắp nơi trên thế giới đã lên án hành động giết người của các nhóm cực hữu ở Đức sau khi 3 người Thổ bị đốt cháy chết ở tỉnh Moelln cực Đông Bắc Đức (thuộc vùng Tây Đức cũ). Như chúng ta biết trong năm qua có trên 2.000 vụ tấn công vào người ngoại quốc khiến 17 người chết. Nhưng chính quyền Đức đã tỏ ra thờ ơ tìm một giải pháp ngăn chặn. Hay đúng ra họ đã lợi dụng các vụ xáo trộn này, để đánh lạc hướng quần chúng Đức trong vấn đề gia tăng thuế má. Người ngoại quốc trở thành những con dê tế thần cho những mưu đồ chính trị của Liên minh cầm quyền hiện nay ở Đức. Trước những lộng hành của đám tân quyền xã, dư luận thế giới đã lên án dân chúng Đức gắt gao, nhiều nơi khách du lịch Đức bị hành hung, hàng hóa Đức bị tẩy chay. Riêng đối với Do Thái đã có hành động quyết liệt, quốc hội Do Thái đã nhóm phiên họp đặc biệt, một phái đoàn quốc hội Do Thái đã từ chối lời mời qua thăm Đức. Ngoài ra Do Thái cũng dự tính thành lập một nhóm cảm tử để thanh toán những tên đầu sỏ tân Nazi ở Đức. Chưa có dấu hiệu nào thấy thái độ quyết tâm của chính quyền Đức đối với đám sát nhân này. Vài hành động vờ vờ, bắt rồi thả, ra lệnh cấm nhóm cực hữu này, nhưng lại vô tình hay cố ý khuyến khích cho nhóm khác. Cho tới nay với dân số 80 triệu trong đó có 6,2 triệu người ngoại quốc, toan tính của chính quyền Đức là muốn đuổi 2 triệu khách thợ Thổ về nước, để đón nhận hơn 2 triệu dân Nga, Ba Lan gốc Đức. Ngày tháng tới số phận những người ngoại quốc sống trên xứ Đức sẽ chỉ đen tối hơn mà thôi...

* **Theo chương trình trong lễ tuyên thệ nhậm chức** của Bill Clinton Tổng Thống thứ 42 của Mỹ, sẽ diễn ra trong 5 ngày từ 17.1.93 đến 21.1.93. Trong những ngày lễ này được đặt tên "tái thống nhất nước Mỹ - Một khởi điểm mới - và tái tạo niềm Hy vọng". Trong ngày 17.1.93 Tổng Thống Clinton và Phó Tổng Thống Gores sẽ cùng đoàn tùy tùng đáp chuyến xe Bus từ nhà của Thomas Jefferson cha đẻ của bản Hiến Pháp Mỹ từ Monticello ở Virginia tới đài tưởng niệm Lincoln ở Hoa Thịnh Đốn. Ngoài ra những cuộc bán giá rẻ, và tặng đồ hộp, quần áo, mền cho những người nghèo và không nhà lang thang trên ngoài đường phố. Theo ước tính hiện nay ở Mỹ có khoảng trên 3 triệu người sống không nhà, ngủ bờ ngủ bụi. Mới rồi Tiểu Bang Florida đã lập một khu cho những người không nhà về đó tạm trú. Hiện nay tỷ lệ thất nghiệp ở Mỹ là trên 7%. Vào cuối năm có một vài dấu hiệu tăng tiến kinh tế, nhiều hãng xưởng đã thu hồi công nhân lại. Dân chúng Mỹ đang hy vọng với chính sách kinh tế mới của tân Tổng Thống Clinton, người xuất thân từ một gia đình nghèo, thấu hiểu tâm trạng của những người nghèo đói. Không như Tổng Thống Bush từ lúc sinh ra đã sung sướng con của một triệu phú dầu hỏa.

TIN ĐỒNG HƯƠNG

Vũ Ngọc Long

* **Phe Khmer Đỏ ở Miên đã tuyên bố tẩy chay** buổi họp giữa 4 phe trong siêu hội đồng quốc gia do Liên Hiệp Quốc triệu tập vào trung tuần tháng 12/92 vừa qua. Lý do được đưa ra là bộ đội CSVN hiện còn có mặt ở Miên. Trong khi đó Liên Hiệp Quốc đang dùng áp lực ngăn chặn các nguồn tiếp liệu từ Thái Lan, do sự buôn bán trao đổi giữa hàng ngàn công ty Thái với Khmer Đỏ trong vấn đề khai thác gỗ và nhất là đá quý trong vùng kiểm soát của Khmer Đỏ. Một lực lượng quân đội Liên Hiệp Quốc được gởi tới vùng biên giới Thái Miên để làm công việc ngăn chặn này. Cho tới nay theo chương trình vào mùa xuân 1993 một cuộc tổng tuyển cử sẽ diễn ra ở Miên. Nhưng nay Khmer Đỏ tẩy chay các buổi họp, không biết diễn tiến cuộc bầu cử sẽ ra sao?

* **Cuộc xung đột giữa Ấn giáo và Hồi giáo** lại diễn ra, toàn xứ Ấn trong nhiều thành phố lớn đã có những cuộc chém giết lẫn nhau thật khốc liệt. Khởi đầu khi một nhóm quá khích Ấn Độ giáo kéo tới đập phá một thánh đường Hồi giáo nằm trong phía Bắc thành phố Ayodhya. Sau đó là những vụ xáp lá cà giao đầu giữa tín đồ của hai tôn giáo lớn ở Ấn Độ này. Chỉ sau một tuần, người ta ước tính có gần 1000 người đã tử nạn. Chính phủ đã phải gởi quân đội tới phối hợp cùng cảnh sát, để dẹp các đám bạo động. Cuộc thánh chiến có cơ còn lan rộng khắp xứ Ấn Độ, trong khi đó 2 xứ Hồi giáo láng giềng là Pakistan và Bangladesh nhiều nhóm quá khích Hồi giáo lên tiếng ủng hộ phe Hồi giáo ở Ấn.

Được biết dân số Ấn hiện nay là trên 850 triệu trong số có 12% theo Hồi giáo. Kể từ ngày được Anh trao trả độc lập, nhiều lần xung đột giữa 2 tôn giáo này diễn ra, khiến cả chục ngàn người bỏ mạng.

* **Sau khi đế quốc CS do Liên Xô lãnh đạo** tan vỡ, nhiều người tin rằng nền hoà bình thế giới sẽ có cơ được bảo đảm. Nhưng sự việc diễn ra hoàn toàn khác. Năm 1992, với thật nhiều biến động, trận chiến ở Nam Tư diễn ra khốc liệt và có thể lan qua các xứ quanh vùng như Albani, Hy Lạp v.v..., đám cực hữu nổi lên mạnh mẽ ở Tây Âu nhất là Đức, nạn đói ở Somalia, nông dân Pháp xuống đường bạo động, nạn suy thoái kinh tế nhanh chóng ở các nước kỹ nghệ Tây Âu, làm số thất nghiệp bỗng tăng vọt. Nhiều dấu hiệu cho thấy những bất ổn sẽ còn diễn ra. Các cựu đảng viên CS ở các xứ Đông Âu và Liên Xô cũ đang tìm cách nắm lại quyền lực.

* **Mối ròi qua một cuộc trưng cầu dân ý**, đại đa số dân chúng Thụy Sĩ đã không tán đồng sự gia nhập Cộng đồng Kinh tế Âu Châu. Được biết đã từ lâu Thụy Sĩ có một truyền thống trung lập, đứng ngoài các tổ chức liên minh quốc tế. Với dân số hơn 6,8 triệu, diện tích 41.293 km², trong khi với lợi tức đầu người trên 32.800 \$US đây là mức sống cao nhất của thế giới hiện nay, trong khi Mỹ chỉ đạt được gần 22.000 \$US. Tây Đức cũ 22.320 \$US và Nhật 25.430 \$US. Như chúng ta biết Cộng đồng Kinh tế Âu Châu gồm 12 nước đang tiến tới sự thống nhất tiền tệ, xóa bỏ biên giới, thành một khối kinh tế chung... với dân số 380 triệu. Trong khi đó Áo, Na Uy, Thụy Điển đang sửa soạn xin gia nhập...

* **Sau khi qua những cuộc thăm dò của báo chí 80%** dân chúng Anh muốn Nữ Hoàng của họ cũng phải làm nghĩa vụ đóng thuế. Được biết Nữ hoàng Elizabeth 2, hiện nay là một trong những tỷ phú hàng đầu của thế giới, tài sản cỡ trên 10 tỷ \$US. Năm qua Hoàng gia Anh gặp quá nhiều tai tiếng về vấn đề tình cảm của các Hoàng tử và Công chúa. Rồi sau đó là vụ điện Windsor bị hỏa hoạn từ Diana và Charles ly thân, Công chúa Anne tái giá... Số tiền thuế Nữ hoàng đóng có thể trên 30 triệu \$US mỗi năm.

* **Đồng bào Việt Nam tỵ nạn ở nhiều nước Âu Châu làm phái đoàn xin ăn của bạo quyền CSVN hết vía tại Bruxelles.**

Đáp lời kêu gọi của cộng đồng người Việt ở Vương quốc Bỉ do cựu Dân biểu VNCH Nguyễn Thiệu đứng ra tổ chức buổi biểu tình chống phái đoàn bạo quyền CSVN do Phan Văn Khải Phó Thủ tướng cầm đầu đi ăn xin cầu viện tại Bruxelles. Dù tin tức được loan truyền tới đồng bào trong một thời gian cấp bách, nhưng đã có trên 200 người tham dự, gồm đại biểu đảng đoàn, tổ chức, ủy ban từ Bỉ, Pháp, Hòa Lan và Đức nhanh lẹ qua góp sức. Đoàn biểu tình đã vây quanh khu họp của phái đoàn Phan Văn Khải và các doanh nhân Bỉ. Hàng ngàn truyền đơn, tâm thư, tờ cáo tội ác của CSVN, như vi phạm nhân quyền trầm trọng hiện nay ở Việt Nam, cùng vấn đề đàn áp Phật Giáo đang diễn ra đã được các tham dự viên cuộc biểu tình gởi cho các chính khách, doanh nhân Bỉ. Trước sự căm phẫn của đồng bào, phái đoàn của Phan Văn Khải đã phải nhờ cảnh sát Bỉ bảo vệ và lên ra lối sau mắt dạng.

Được biết ngoài đặc phái viên của đài BBC là Đỗ Văn cũng có mặt để làm phóng sự, người ta còn nhận thấy có các ông cựu Đại Tá Phạm Ngọc Ninh, Tổng thư ký Hội Cựu Sinh Viên Sĩ Quan Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt Âu Châu từ Hòa Lan tới, ông Lại Thế Hùng, đại diện Cộng đồng người Việt tỵ nạn Âu Châu và Ủy ban yểm trợ cuộc đấu tranh Phật Giáo tại quốc nội (mới thành lập 03.10.92 tại Metz, Pháp quốc), ông Bùi Bách Diệp, đại diện Ủy ban Điều hợp cựu quân nhân VNCH tại Âu Châu, ông Phạm Công Hoàng, đại diện tổ chức sinh hoạt liên vùng tại CHLB Đức. Cuộc biểu tình kéo dài hơn 3 tiếng, sau khi đồng bào và Ban Tổ chức đã tiếp xúc cũng như phân phát nhiều tài liệu tố cáo bạo quyền CSVN với dân chúng địa phương. Nhiều báo chí địa phương đã loan tin tức này, và lưu ý chính phủ họ về vấn đề quan hệ với CSVN khi nhân quyền vẫn còn bị chà đạp ở Việt Nam hiện nay.

* **Quyền sống của các phế binh VNCH được đưa ra trước diễn đàn nhân quyền Liên Hiệp Quốc.**

Ủy ban bảo trợ Phế binh VNCH có trụ sở tại Paris (Pháp quốc) đã ra thông cáo số 3 gởi tới báo chí, cũng như các tổ chức, đảng đoàn đấu tranh của người Việt ở hải ngoại đề nhờ phổ biến. Nội dung thông báo gồm những điểm chính được ghi nhận, làm hồ sơ để giúp Ủy ban có đầy đủ tài liệu, hầu nói lên cho quốc tế biết về số phận khôn khổ của anh em phế binh VNCH trước đây. Hầu tranh đấu cho các mục tiêu:

- trả làng phế binh, nhà phế binh cùng tài sản phế binh đã bị tịch thu, cũng như của các cô nhi quả phụ VNCH,
- công nhận quyền tự do lập hội tương tế, từ thiện, giữa các phế binh VNCH và đồng thời trao trả lại các trụ sở Tổng, Tỉnh hội phế binh VNCH đã bị chiếm giữ, để anh chị em có cơ sở sinh hoạt,
- tôn trọng quyền tự do thương mại cho anh chị em phế binh VNCH (vì lâu nay bị theo dõi kiểm soát gắt gao),
- tính bất khả xâm phạm các tặng phẩm cứu trợ từ hải ngoại gởi thẳng cho các gia đình phế binh, cô nhi từ sĩ (như thuốc men, y cụ, tiền bạc, thực phẩm v.v...) không thể bị ngăn chặn, tịch thu, cất xén với bất cứ lý do gì.

Ngoài ra Ủy ban bảo trợ Phế binh VNCH cũng kêu gọi tất cả anh chị em thuộc diện Phế binh, cô nhi quả phụ VNCH trước đây gởi gập về Ủy Ban, gồm những điểm chính sau đây:

- tên làng phế binh, hoặc trại cô nhi từ sĩ đã cư ngụ trước đây, bị trục xuất ngày, tháng năm nào và bị đi vùng kinh tế mới nào?
- nhà bị tịch thu giao cho ai và hiện nay ai cư ngụ trong căn nhà đó? (tên, họ, chức vụ...),
- việc thu tín bị kiểm soát, hăm dọa tại đâu, do ai ra lệnh...? (xin cho biết để có tài liệu trình Liên Hiệp Quốc),
- các tặng phẩm từ hải ngoại gởi về bị tịch thu, ăn bớt, xin thông báo cho Ủy Ban biết rõ (cá nhân, cơ quan, địa phương nào đã làm việc này) (dĩ nhiên mọi tên tuổi đều được Ủy Ban giữ kín, để tránh sự trả thù đối với quý cô bác anh chị)

Mọi tài liệu xin gởi về Ủy Ban, địa chỉ:

No 1 AV. SAINT EXUPERY

92.160 ATONY (FRANCE)

trước ngày 25.12.1992.

Ngoài ra Ủy Ban bảo trợ Phê bình VNCH cũng kêu gọi tất cả đồng bào ở hải ngoại có thân nhân, bằng hữu là Phê bình, Công nhi từ sĩ quân đội VNCH, hãy thông báo tin này. Hoặc trung gian nhận chuyển các hồ sơ tới Ủy Ban, từ quốc nội gửi ra. Cũng nên nhắc lại mới rồi Bà Lương Thị Nga, đại diện Ủy Ban đã được mời ra điều trần trước diễn đàn nhân quyền Liên Hiệp Quốc ở Genève. Vấn đề Phê bình, Công nhi từ sĩ VNCH đã được chính giới đặc biệt lưu ý, sau khi nghe Bà Nga trình bày đời sống thống khổ của anh chị em phê bình VNCH sau khi bạo quyền CSVN chiếm miền Nam.

Nhân đây báo Viên Giác cũng kêu gọi tất cả quý bà con cô bác nào có những tài liệu, hình ảnh, cũng như mọi sự hiểu biết về hoàn cảnh thống khổ của các phê bình, công nhi quả phụ VNCH. Xin chuyển trực tiếp về địa chỉ trên. Thiết nghĩ rằng đây là công việc chung của mọi người chúng ta được may mắn sống tự do, nọ dù ở nước ngoài, xin nghĩ tới những người đồng hương xấu số, bạc phước, đó là những phê bình và công nhi từ sĩ VNCH những nạn nhân của tham nhũng và bạo quyền CS. Cũng như ngày nay sự hy sinh của họ đã bị những tên trí thức trở cờ bôi bác, phủ nhận một cách vô liêm sỉ. Xin tất cả mọi người hãy mở lòng từ bi, đóai thương tới họ giúp họ nói lên tiếng nói bị thiết trước lương tâm nhân loại.

*** Đệ Nhất Phó Thủ Tướng CSVN đã bị dàn chào kỹ càng ở Paris sau khi mất via ở Bruxelles (Bi).**

Bản tin này được nhà báo Thế Huy ở Paris trực tiếp theo dõi và ghi lại diễn biến cuộc biểu tình chớp nhoáng và nó mang một tính cách khá đặc biệt, là sau khi kết thúc, nhiều người tham dự không biết ai là ban tổ chức cả. Phan Văn Khải, Đệ 1 Phó Thủ Tướng CSVN đặc trách kinh tế và ngoại thương, một nhân vật được coi là cánh tay mặt của Võ Văn Kiệt. Vào trung tuần tháng 10 đã hướng dẫn một phái đoàn đi Âu Châu để kêu gọi sự đầu tư của ngoại quốc. Khải đã đi gặp gỡ và vận động các doanh nhân Tây phương tích cực tham gia vào việc cứu sống chế độ đang tuột dốc về chính trị cũng như về kinh tế ở Việt Nam.

Sau khi bị dàn chào khá kỹ càng ở Bỉ, đến nỗi phải đi công sau lần trốn, Phan Văn Khải và đoàn tùy tùng sang Pháp. Sáng thứ tư 28.10 Khải gặp gỡ giới chủ nhân Pháp tại trụ sở của CNPF (Conseil National du Patronat Francais) số 31 Av.

Pierre ler de Serbie.

Hay tin có buổi gặp gỡ tại trụ sở trên, đồng bào ở các nơi đã truyền tai nhau, cũng kéo về bao vây khu vực gần địa điểm này.

Lúc 12 giờ 30 khi buổi họp bên trong sắp chấm dứt thì cảnh sát Pháp gom tất cả đoàn người biểu tình lúc đó đã lên đến 50 người vào một góc đường xa lộ trình đoàn xe hộ tống phái đoàn VC để tránh những phiền hà có thể xảy đến.

Biết là không thể hành động được gì ở đây, chúng tôi xách đồ nghề trở lại đợi trước khách sạn George V, nơi Phan Văn Khải sẽ đi com tra trước các đại diện doanh nhân Pháp.

Mười hai giờ năm mươi, đoàn mô tô hộ tống cùng một số xe cảnh sát chìm theo sau đưa Khải và khách mời tới George V. Khải vừa xuống xe, dù dưới sự bảo vệ của cảnh sát, vẫn được dàn chào kỹ càng bằng trứng. Chúng tôi làm như khách du lịch đeo máy ảnh tình cờ đi ngang nên tiến đến xe của Phan Văn Khải chừng 5 thước để thu hoạt cảnh trên vào ống kính, đồng thời tặng luôn 2 quả trứng gà đã để sẵn trong túi áo pardessus vào chiếc xe Khải vừa bước xuống.

Cảnh hỗn loạn lập tức xảy ra. Màn rượt đuổi trên đường phố khiến người qua đường ngỡ ngàng, sững sốt. Người bị đuổi vẫn chạy, trứng gà vẫn được đồng bào ném vào chiếc xe có treo cờ máu. Vừa ném vừa chụp hình, dĩ nhiên chúng tôi không thể bỏ chạy và nếu có chạy chắc chắn sẽ không kịp mà ngược lại còn trở thành cái đích để cảnh sát đuổi theo. Chúng tôi đứng quá gần xe, cách nhóm biểu tình khá xa nên ít bị đề ý hơn nên đành đứng ngoài vị trí làm như một du khách người Nhật tình cờ đứng lại thu hình.

Mọi người đều nhìn thấy Phan Văn Khải bị một quả trứng trúng lưng áo. Màu vàng của trứng in rõ trên nền áo màu xanh đậm và chiếc xe Khải đi bị trên 10 quả trứng nhoe nhột khắp xe và cửa kính. Một tên VC đi theo Khải bị một quả trứng ném trúng thái dương chảy dài xuống áo.

Đây là lần thứ hai tại 2 thủ đô của 2 xứ ở Tây Âu phái đoàn xin ăn của bạo quyền CSVN đã bị đồng bào tỵ nạn dàn chào cản thậ. Mặt khác theo tin tức được biết phái đoàn của Khải đã thất

bại trong vụ bịp lừa ở Paris, vì một số doanh thương Pháp đã phàn nàn về lối làm ăn tráo trở của CSVN. Một mặt kêu gọi các hãng xưởng quốc tế tới làm ăn, mặt khác tung các hàng giả ra bán giá rẻ và kém phẩm chất, làm các hãng ngoại quốc bị lỗ lã và mất uy tín. (Thế Huy tường thuật từ Paris).

*** Buổi ra mắt một số tác phẩm của nhà văn Nguyễn Văn Ba ở vùng Nam Đức.**

Vào ngày 24.10.1992 tại thành phố Reutlingen miền Nam Đức, nhà văn Nguyễn Văn Ba đến từ Canada. Ông đã được Hội người Việt tỵ nạn ở đây tổ chức một buổi ra mắt một số tác phẩm của ông. Có gần 50 người đồng bào tới tham dự, ngoài phần giới thiệu tác phẩm, tác giả, ông còn nói về những sinh hoạt của đồng bào Việt ở Canada, qua sự trình chiếu phim Dias. Cũng như phần phụ diễn văn nghệ do các em trong vùng đảm trách. Cũng nên nhắc lại nhà văn Nguyễn Văn Ba với sở trường là các truyện ngắn viết về sinh hoạt ở đồng quê miền Nam. Ông hiện là một trong những cây viết mạnh ở hải ngoại về số lượng tác phẩm xuất bản.

*** Vấn đề đàn áp Phật Giáo tại Việt Nam được gửi tới Bộ Ngoại Giao Đức, qua văn thư của Thượng Tọa Thích Như Điển.**

Để mở rộng mặt trận quốc tế vận, hầu yểm trợ cuộc đấu tranh đòi tự do dân chủ cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội phát động. Vào trung tuần tháng 10.92 vừa qua Thượng Tọa Thích Như Điển trong tư cách Chi Bộ Trưởng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức quốc. Đã gửi một thỉnh nguyện thư tới Bộ Ngoại Giao Đức, kèm theo những tài liệu về sự chà đạp nhân quyền của chế độ CSVN mà điển hình là các vụ đàn áp Phật Giáo đang diễn ra, cũng như nhiều giới văn nghệ sĩ hiện còn bị cầm tù. Liên sau đó Bộ Ngoại Giao Đức đã có văn thư phúc đáp, với sự chia sẻ về những khó khăn mà Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đang gánh chịu. Và Bộ Ngoại Giao Đức cũng hứa sẽ lưu ý vấn đề vi phạm nhân quyền hiện nay ở Việt Nam và sẽ thảo luận với các quốc gia trong cộng đồng kinh tế Âu Châu về vấn đề này.

*** Từ các trại Đông Nam Á hàng loạt thỉnh nguyện thư gửi tới Vatican để cầu cứu.**

Sau khi hàng loạt tâm thư, thỉnh nguyện thư của các thuyền nhân và bộ nhân hiện đang ở trong các trại tỵ nạn Đông Nam Á, được gửi tới các chính quyền, nhân dân cùng các hội thiện nguyện quốc tế của các xứ Âu Mỹ. Để mong đợi sự can thiệp và chấp nhận cho các thuyền nhân và bộ nhân được tới định cư ở các xứ Tây phương. Mọi vấn đề mong đợi đều bị rơi vào lãng quên, vì ngày nay hầu hết các nước Âu Mỹ đều đang gặp những khủng hoảng trầm trọng nạn thất nghiệp, kinh tế suy thoái... Ngoài ra ngay chính những cộng đồng người Việt ở hải ngoại đã tạo ra những lý do để không xứ nào muốn đón nhận thêm những người tỵ nạn VN nữa. Những bằng chứng thật rõ ràng, nhiều tổ chức, cá nhân hào bắt tay với bạo quyền CSVN và cho rằng giờ đã đổ mọi cớ mớ. Nhiều người đi đi về về Việt Nam du lịch, ăn chơi, kiếm vợ... dễ dàng chẳng bị bắt bớ hạch hỏi gì... Vậy lý do gì xin tỵ nạn ngoài vấn đề kinh tế. Hầu hết chính quyền Âu Mỹ đều đưa những nhận xét như trên. Mặt khác vấn đề những người Việt tỵ nạn ở các trại Đông Nam Á thì lại khác, họ vẫn mong đợi để được đón nhận tới các xứ Âu Mỹ. Nhiều cuộc biểu tình, tuyệt thực, tự thiêu, mổ bụng v.v... Với ý nghĩ sẽ tạo những tiếng vang sẽ động lòng trắc ẩn của chính giới Âu Mỹ. Nhưng hầu như những tiếng kêu than đã bị lãng quên. Dấu hiệu hy vọng cuối cùng, là thỉnh nguyện thư gửi tới Đức Giáo Hoàng mong được sự cứu vớt. Nhiều thỉnh nguyện thư từ các trại, cũng như từ nhiều tổ chức ở hải ngoại mới rồi đã đồng loạt gửi thỉnh nguyện thư tới Vatican để mong đợi sự can thiệp hầu không bị trả về Việt Nam. Tuy nhiên, dù uy tín của Đức Giáo Hoàng đã có được trên khắp thế giới, chẳng ai phủ nhận điều này. Nhưng chúng ta thấy, khó có quốc gia nào mở rộng lòng bác ái đón nhận thêm người VN nữa. Mặt khác bạo quyền CSVN và các xứ Đông Nam Á đã ký kết những thỏa ước để đón nhận các người tỵ nạn về, và được các xứ này viện trợ nhân đạo cho một số tiền, hoặc giúp cho một vài dự án kinh tế.

Viễn ảnh đen mờ vẫn chụp phủ lên đầu trên 100 ngàn thuyền nhân, bộ nhân tỵ nạn VN ở các trại Đông Nam Á. Hiện nay câu chuyện tỵ nạn VN đã bị thế giới Âu Mỹ cho là chuyện của quá khứ, chẳng còn xứ nào để mắt tới nữa.

*** Liên Hội người Việt tỵ nạn tại Đức cùng hơn 40 tổ chức đàng đoàn tổ chức ngày biểu tình, họp báo, hội thảo.**

Do sự điều hợp của Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại CHLB Đức vào ngày 5.12.92 tại thành phố Frankfurt, với trên 40 tổ chức, hội đoàn, đảng phái, mặt trận... bao gồm đại diện của các tôn giáo như Phật Giáo, Công Giáo, Hòa Hảo, Tin Lành... một cuộc biểu tình tuần hành và hội thảo cũng như họp báo quốc tế. Tất cả với chủ đề ngày đấu tranh đòi tự do và tin ngưỡng cho Việt Nam. Đây là lần đầu tiên tại Đức có sự phối hợp đông đảo của nhiều tổ chức, đảng đoàn trong một mục đích chung chống bạo quyền CSVN. Đặc biệt ngày đấu tranh đầy chính nghĩa này người ta thấy vắng bóng những cá nhân và tổ chức lâu nay hô hào Hòa Hợp Hòa Giải, Dân chủ đa nguyên với bạo quyền CSVN. Điều này cho thấy rõ chân tướng của đám cỏ mỗi ngày.

*** Hội thảo đấu tranh cho tù nhân chính trị tại Việt Nam.**

Vào lúc 15 giờ ngày 24.10.92 tại Krefeld thuộc vùng Trung nước Đức, một buổi hội thảo về thực trạng tù nhân chính trị Việt Nam và hướng giải quyết đã được Cơ sở Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam tại Krefeld cùng Cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Krefeld và Hội người Việt tỵ nạn tại Moenchengladbach tổ chức với sự tham dự của khoảng 100 đồng bào và đại diện các hội đoàn, đoàn thể.

Sau phần nghi thức khai mạc, đại diện Ban Tổ chức ông Kiều Thanh Long, Trưởng Cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Krefeld đã chào mừng quan khách và nói lên ý nghĩa của buổi tổ chức hội thảo; ông Phạm Văn Lợi, Hội trưởng Moenchengladbach giới thiệu ký giả Vũ Ngọc Long lên thuyết trình về đề tài "Thực trạng tù nhân chính trị Việt Nam" phần trình bày của ông đã nói lên sự đàn áp dã man của bạo quyền Cộng Sản Việt Nam đối với tù nhân chính trị đặc biệt là giới văn nghệ sĩ mà ông đã từng là nạn nhân, trong phần cuối ông kêu gọi mọi người hãy tích cực hỗ trợ cho cuộc đấu tranh của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà.

Tiếp theo là phần trình bày của nhà văn Thế Giang về thực trạng tù nhân chính trị tại miền Bắc, ông đã mô tả những sự đàn áp tinh vi của chế độ đối với giới văn nghệ sĩ tại miền Bắc và những nhục hình mà họ đã phải gánh chịu đựng.

Sau phần thuyết trình của hai diễn giả, ông Nguyễn Thanh Văn đại diện Cơ sở Mặt Trận tại địa phương đã nói về bối cảnh của vấn đề tù nhân chính trị Việt Nam; ông nhấn mạnh "khi đảng CSVN áp đặt lên dân tộc một chế độ độc tài sát máu thì mọi người dân đều có quyền đấu tranh chống lại. Chúng ta không giới hạn tù nhân chính trị là một số người đấu tranh bất bạo động, mà bất cứ ai dù đứng ở vị trí thế nào trong xã hội và đấu tranh với bất cứ phương tiện và hình thức nào mà bị chế độ giam cầm, họ đều là tù nhân chính trị. Tù nhân chính trị tại Việt Nam là những biểu tượng sống động cho sự tự do của hơn 60 triệu đồng bào trong nước, đấu tranh cho họ tức là đấu tranh để thực hiện tự do dân chủ cho đất nước".

Trong dịp này Cơ sở Mặt Trận cũng đã tường trình về thành quả của công cuộc đấu tranh cho tù nhân chính trị VN của Cộng đồng người Việt hải ngoại mà điển hình là cuộc biểu tình tuyệt thực tại Nữu ước và London.

Trong phần thảo luận tất cả mọi người đã sôi nổi đóng góp ý kiến tích cực cho chiến dịch đấu tranh này. Và buổi hội thảo đã chấm dứt vào lúc 20 giờ cùng ngày. (Văn Thị Ngọc Vân ghi).

*** Phong trào yểm trợ cuộc đấu tranh của GHPGVNTN đã bùng lên mạnh tại Đức, với cuộc biểu tình hàng ngàn người tham dự ở Frankfurt**

Sau hơn 17 năm đấu tranh dai dẳng của các Cộng đồng người Việt ở hải ngoại đối với bạo quyền CSVN cho sự tự do dân chủ tại quê nhà. Nhiều người nghĩ rằng tất cả hay đa số đã mỏi mệt. Sự thật đã chẳng như vậy, lòng căm thù và ý chí đấu tranh vẫn còn sôi sục và bền bỉ đối với tập đoàn đầy dân phá nước CSVN.

Vào ngày 05.12.1992 tại thành phố Frankfurt một trung tâm tài chánh số 1 của Âu Châu, một cuộc biểu tình vĩ đại do sự đề xướng của Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Cộng Hoà Việt Nam do Anh Võ Hồng Sơn làm Chủ tịch cùng sự hợp lực của hơn 40 đoàn thể, tổ chức, đảng, đoàn ở trong và ngoài xứ Đức. Ngày tranh đấu cho tự do và tin ngưỡng ở Việt Nam đã diễn ra dưới các hình thức mít tinh, biểu tình tuần hành, họp báo quốc tế và sau cùng là phần hội thảo.

Ngay từ sáng sớm dù trời vào đông lạnh lẽo, nhưng cái lạnh vẫn không làm sờn lòng đấu tranh của mọi người. Khắp nơi trên toàn xứ Đức, cũng như các quốc gia lân cận: Pháp, Hoà Lan, Bỉ, Thụy Sĩ đồng bào Việt đã cùng nhau đổ về thành phố Frankfurt. Không có một con số chính xác về số người tham dự, nhưng mọi người tham dự đều cho rằng đây là một buổi tập họp thật đông đảo ngoài sự ước tính của mọi người. Hơn 2 giờ tuần hành trên các đường phố chính Frankfurt với một đoàn người dài dằng dặc, cờ, biểu ngữ ngập trời, tiếng loa phóng thanh cùng tiếng hô "đả đảo bạo quyền CSVN"; "tự do, dân chủ cho Việt Nam" vang dội khắp nơi. Tất cả đã tạo sự chú ý của dân chúng địa phương, khiến một số dân Đức đã hưởng ứng tham dự cuộc tuần hành cũng như phát biểu ý kiến. Vào buổi chiều, một số đại diện đoàn thể, tổ chức đã tham dự cuộc họp báo, một số hãng thông tấn và báo chí địa phương đã có mặt. Sau đó tại một hội trường lớn của một đại học, một cuộc hội thảo chính trị với sự đóng góp của 5 thuyết trình viên, gồm các ông Lại Thế Hùng, Chủ tịch Cộng đồng người Việt tỵ nạn Âu Châu; nhà báo Vũ Ngọc Long, Tổng Thư ký Ủy ban Yểm trợ cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ ở Việt Nam do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất phát động; Anh Phạm Văn Nam, đại diện Đoàn Thanh niên tỵ nạn CS tại Đức, kế đó là ông Nguyễn Đình Tân, đại diện cơ sở Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam, và sau cùng là Anh Phạm Công Hoàng, Chủ tịch tổ chức sinh hoạt người Việt tại Đức. Ngoài phần thuyết trình, đọc tham luận, xen kẽ là phần văn nghệ đấu tranh do Ban Tân cổ giao duyên Hưng Việt đảm nhận. Sau hết là phần hội thảo, nhiều câu hỏi đã được các tham dự viên đặt ra và được sự trả lời thỏa đáng của các thuyết trình viên. Buổi hội thảo đã kết thúc vào lúc 23 giờ đêm, trong tinh thần quyết chí tiếp tục đấu tranh. Phải nói ngày đấu tranh 5.12.1992 tại Frankfurt đã thành công tốt đẹp về cả lượng lẫn phẩm, không có một chuyện đáng tiếc nào xảy ra. Và tạo được tiếng vang lớn ở địa phương, ngay buổi chiều đó đài truyền hình chính của Đức đã cho trình chiếu trong bản tin mỗi tối của đài này, đây là một trong sự hiếm hoi. Ngoài ra có một điều tạo sự lưu ý của nhiều người là đám lâu nay, kêu gọi Hoà hợp, Hoà giải, dân chủ đa nguyên với bạo quyền Cộng Sản đã không tham dự chính thức ngày đấu tranh chung này. Chỉ một vài cá nhân tới thập thò, như có mục đích dòm ngó, theo dõi... Thêm lần nữa cho mọi người chúng ta thấy mặt thật của đám hoạt đầu chính trị và cò mồi của bạo quyền CSVN. Luận điệu bôi bác Lý Tông của nhóm này, thật đồng điệu với các cơ quan truyền thông của bạo quyền CSVN.

*** 167 người về nạp mình cho công an Cộng Sản.**

Theo tin tức từ một số người Việt từ trong nước mới ra. Kể từ sau ngày người hùng Lý Tông nhảy dù xuống lòng địch, sau khi tung hàng chục ngàn truyền đơn xuống thành phố Sài Gòn kêu gọi dân chúng nổi dậy. Bạo quyền Cộng Sản đã tung chiến dịch khám xét gắt gao và bắt hơn 167 người từ đầu tháng 9 tới giữa tháng 10/92 đa số là thanh niên và trung niên (gồm 3 phụ nữ, 140 đàn ông dưới 50 và 24 trên 50 tuổi) có 2 thanh niên trước là cựu sĩ quan phi công VNCH bị bắt cộng tay dẫn đi khi từ phi cơ bước xuống phi trường Tân Sơn Nhất. Nhiều người du lịch về chứng kiến cảnh này đã sợ hay ngất xỉu tại chỗ, cũng như thân nhân ra đón khi biết khóc lóc than trời, khi thấy cảnh người nhà mình bị đẩy lên xe công an chở đi mất dạng.

*** Ủy Ban Người Việt Tỵ Nạn Âu Châu Yểm Trợ** cuộc đấu tranh cho Tự Do Dân Chủ do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất phát động tại quốc nội tổ giác trước diễn đàn Quốc hội Âu Châu về những hành động thô bạo và gia tăng đàn áp Phật Giáo của tập đoàn thống trị Cộng Sản Hà Nội hiện nay.

Trước những hành động dã man, tra tấn đến chết Đại Đức Thiện Ân và bắt đi biệt tích Thượng Toạ Không Tánh, Đại Đức Trí Lực cùng những đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất mới đây của bạo quyền Cộng Sản, phái đoàn đại diện "Ủy Ban Yểm Trợ Phật Giáo", vào những ngày 18 và 19 tháng 11 vừa qua, đã đến trụ sở Quốc hội Âu Châu để khẩn báo về mỗi nguy cơ bạo hành ngày một gia tăng, đang xảy đến cho Phật Giáo ở mọi quê nhà. Tại đây, phái đoàn đã được Chủ tịch Khối Dân Chủ Thiên Chúa Giáo, Dân biểu Léon Tindemans (cựu Thủ Tướng Bỉ) và Chủ tịch Khối Dân Chủ Cấp Tiên, Dân biểu Yves Galland tiếp kiến. Trong hai cuộc gặp gỡ này, ông Lại Thế Hùng, nhân danh Ủy Ban Yểm Trợ Phật Giáo và Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn

Âu Châu đã khẩn yêu cầu Quốc hội Âu Châu, Liên Hiệp Quốc cùng các tổ chức Nhân Quyền quốc tế, hãy tỏ thái độ cứng rắn và hành động cụ thể, ép buộc bạo quyền phải chấm dứt mọi bạo hành đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong nước hiện nay.

Trong phần đáp từ các vị đại diện Quốc hội Âu Châu đã hứa là sẽ cứu xét trong những phiên họp gần đây nhất. Và họ cũng nhấn mạnh rằng tự do tín ngưỡng là quyền thiêng liêng tối thượng của con người mà còn bị tước đoạt, thì không còn quyền tự do nào được tôn trọng nữa. Do đó với trách nhiệm và quyền hạn họ triệt để ủng hộ những đòi hỏi chính đáng của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất hiện nay. Theo các vị này sớm muộn gì CSVN cũng phải thực thi và tôn trọng các quyền tự do căn bản cho dân Việt nếu họ muốn tồn tại.

Được biết phái đoàn Việt Nam ngoài ông Lại Thế Hùng còn có Thượng Tọa Thích Tâm Thiệt, thuộc Hội đồng lãnh đạo Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu, cùng nhiều nhân sĩ người Việt ở Pháp tháp tùng.

* Tuyên dương tinh thần LÝ TỔNG ở khắp mọi nơi.

Sau khi chiến sĩ Lý Tổng cướp phi cơ, rải truyền đơn kêu gọi tổng nổi dậy và nhảy dù xuống Sài Gòn. Phong trào phát huy tinh thần Lý Tổng đã lên cao trong các Cộng đồng người Việt.

Tại Mỹ một Bản Nguyệt San đã tổ chức giải thơ vinh danh Lý Tổng - ngoài ra Ủy ban quốc tế Yểm trợ Việt Nam Tự Do ở Canada đã đến Quốc

hội để yêu cầu Chính quyền và Quốc hội Canada can thiệp cho người hùng Lý Tổng, để được đối xử như một tù nhân chính trị.

Mặt khác tại Mỹ trong Tiểu bang California một đoàn thanh niên quyết tử Lý Tổng được ra đời. Một bản tuyên bố của đoàn này có ghi: "Nếu chiến sĩ Lý Tổng bị hạ sát hay tù đầy tra tấn thì máu của anh sẽ được trả bằng máu của bọn cán bộ, gián điệp tình báo CS ở bất cứ nơi nào trên trái đất này". Trái lại với sự tuyên dương chiến sĩ Lý Tổng của đại đa số đồng bào Việt ở hải ngoại, ngoài đám cán bộ CS nằm vùng còn có đám lâu nay kêu gọi Hoà Hợp Hoà Giải và Dân chủ đa nguyên với CS. Trong tờ Nguyệt San của đám này đã bôi bác hành động can trường của Lý Tổng "là nông nổi, tính anh hùng cá nhân - là điều đáng tiếc và không chấp nhận được" Như mọi người chúng ta biết đám này còn bôi đen cuộc đấu tranh do Hoà Thượng Huyền Quang phát động ở quốc nội. Là Phật Giáo toan tính trở thành quốc giáo và nắm mọi sinh hoạt chính trị vào thời hậu CS. Là một đám trí thức sống trong thấp ngà, háo danh, háo lợi, hèn mọn, nhát gan, đồ kỹ chuyên trò "đầy con hàng xóm xuống ao", nắm ở hải ngoại xúi dân tới điếm họ hen dân chủ để công an CS tóm cổ.

Rồi đây chế độ CSVN sẽ bị toàn dân lật đổ, đám "trí ngữ" này chui núp đâu... để khỏi bê bằng hồ thẹn?. Mặt khác gần đây đám này tung tin bạo quyền CSVN sắp cho 1, 2 tên về "tham chính", "tham tả", làm nhiều tên lâu nay vỗ ngực xưng lãnh tu đảng đoàn này, kia vội vàng viết lách tán dương, mong được chia chác bổng lộc... do lũ Cộng ban phát cho. Rồi những con chó săn sẽ bị làm thịt, khi tên thợ săn bắn xong thỏ.

* Ủy Ban người Việt Ty Nạn Âu Châu Yểm Trợ cuộc tranh đấu cho Tự Do Dân Chủ do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất phát động tại quốc nội tham dự buổi hội thảo tại Bruxelles, Bỉ quốc, ngày 21 tháng 11 năm 1992.

Hướng ứng lời kêu gọi tranh đấu cho "Tự Do và Dân Chủ" của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất phát động tại quê nhà, các đoàn thể người Việt tại Bỉ đã phối hợp tổ chức buổi hội thảo tại Bruxelles vào chiều ngày 21 tháng 11 vừa qua. Với 200 đại diện các đoàn thể và đồng bào thuộc: Cộng đồng Bi-Việt; Đoàn Công Dân Công Giáo Việt Nam tại Bỉ; Hội Người Việt tại Bỉ; Hội Cựu Quân nhân Quân Lực VNCH tại Bỉ; Hội Lạc Việt; Hội Liên Minh Dân Chủ Việt Nam Khu Bộ Bỉ, Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam tại Bỉ; Nhóm Hy Vọng; Phong Trào Đấu Tranh cho Tự Do Dân Chủ tại Việt Nam; Trung Tâm Văn Hoá Xã Hội Việt Nam Bruxelles và Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Người Việt Ty Nạn, đã từ nhiều thành phố của Bỉ về tham dự.

Mở đầu buổi hội thảo, sau lễ chào quốc kỳ và phút mặc niệm, ông Lại Thế Ninh, Đại diện Ban Tổ Chức, trình bày sơ lược về lý do cùng ý nghĩa buổi hội thảo và giới thiệu thành phần các phái đoàn; Ủy Ban Bảo vệ Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Âu Châu, do Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Chủ tịch Hội Đồng Lãnh

Đạo Giáo Hội PGVNTN Âu Châu hướng dẫn và phái đoàn đại diện "Ủy Ban người Việt Ty Nạn Âu Châu Yểm trợ cuộc tranh đấu cho tự do dân chủ do Giáo Hội PGVNTN khởi xướng", có quý ông Lại Thế Hùng, Chủ tịch Ủy ban Điều hợp Nghị Hội người Việt Ty nạn CS tại Âu Châu; ông Nguyễn Thiệu, Phó Chủ tịch Ủy ban Quốc tế Yểm trợ người Việt Ty nạn tại vương quốc Bỉ; ông Cao Tấn Hưng, Chủ tịch Cộng đồng người Việt ty nạn Âu Châu tại Pháp; ông Nguyễn Tấn, Cố vấn Ban Điều hành Trung Ương Cộng đồng người Việt ty nạn Âu Châu; bà Nguyễn Thị Nga, Trưởng Nhóm Việt Nam Thanh Niên Thiện Chí tại Ý; ông Trần Văn Nam, Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Liên Hội người Việt TNCS tại CHLB Đức và ông Phan Văn Khá, Đoàn trưởng Đoàn Thanh niên Việt Nam TNCS tại CHLB Đức. Sau đó, vị đại diện Ban Tổ chức đã mời Thượng Tọa Thích Minh Tâm và ông Lại Thế Hùng, diễn giả buổi hội thảo lên thuyết trình.

Thượng Tọa Thích Minh Tâm, qua phần trình bày, đã nêu lên những lý do chính yếu mà Giáo Hội trong nước đang kêu gọi đấu tranh, cụ thể là 9 yêu sách đòi hỏi của Hoà Thượng, Quyền Viện Trưởng Viện Hoá Đạo, chẳng những đã không được bạo quyền Hà Nội thực thi mà các Tăng Ni mỗi ngày một bị khống chế, bắt bớ và chùa chiền bị cô lập gặt gao hơn trước. Hiện nay, bạo quyền CS Hà Nội, theo Thượng Tọa, đang tìm cách ly gián giữa các tôn giáo, lừa bịp dư luận quốc tế, nhằm tiêu diệt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, để họ dễ bề cai trị. Bởi vậy, cuộc đấu tranh đòi hỏi tự do tín ngưỡng của Giáo Hội đang ở vào giai đoạn hết sức cam go, đòi hỏi mọi Phật tử cũng như hết thầy những ai hỗ trợ, phải đề cao cảnh giác, đoàn kết và quyết tâm đấu tranh hơn nữa để Giáo Hội nơi quê nhà được sống còn và dân tộc được tự do.

Tiếp đến là phần trình bày của đại diện Ủy Ban Người Việt Ty Nạn Âu Châu Yểm Trợ cuộc tranh đấu của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Mở đầu, ông Lại Thế Hùng trình bày khái quát về hình thành cùng những công tác của "Ủy Ban" trong thời gian qua cũng như thời gian sắp tới, - và ông Hùng nhấn mạnh: "Lần đầu tiên trong lịch sử của hơn 100 năm khôn khổ vì thực dân đô hộ, vì cộng sản chuyên chính, ngày hôm nay dân tộc ta có cơ may đập tan được guồng máy độc tài đang trị, trước cao trào đấu tranh giành lại tự do của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đang phát động tại quê nhà,... Chính vì vậy, những lời hiệu triệu, những yêu sách đòi hỏi bạo quyền và Tâm Thư mới nhất viết bằng máu của Hoà Thượng Thích Huyền Quang ngày 24 tháng 9 vừa qua, chẳng những là pháp lệnh đối với mọi tín đồ Phật Giáo mà còn là những "bài học" đối với mọi người Việt yêu nước. Do đó, là những người ý thức được trách nhiệm mình với Tô Quốc, với nỗi đau trăm thống trị của dân tộc, phải mạnh dạn dấn bước đấu tranh. Bằng mọi nỗ lực, quyết tâm, chúng ta không từ nan phương thức đấu tranh nào cho đến khi Giáo Hội Phật Giáo được sống còn, cho đến khi dân tộc thoát khỏi guồng cùm cộng sản. Mọi chậm trễ hoặc thờ ơ, không những chúng ta không hoàn thành được sứ mạng mà còn đắc tội với Tô Quốc, với Dân Tộc.

Quả thực, đây là cơ hội bằng vàng để mỗi chúng ta vùng lên, giải thoát nỗi khốn cùng của đất nước..." Trong phần khác, ông Hùng nhận định rằng: "vận hội mới của dân tộc đã khởi đầu; khởi đầu từ tận cùng mọi đổ vỡ... Vậy xin đừng im lặng. Vì im lặng chính là đồng lõa với tội ác, với bạo quyền đang thống trị trên quê hương. Chúng ta phải có bốn phen nói lên tiếng nói uất hận mà đồng bào cả nước đang bị xích xiềng bịt miệng. Tiếng nói của chúng ta có sức cùng cổ niệm tin cho người ở lại và còn làm cho chúng ta giữ vững niềm tin... Xin hãy hành động, hành động để chấm dứt mọi bạc đãi vô nhân mà cả nước đang phải gánh chịu. Xin hãy thấp sáng ngọn đuốc tự do Trần Văn Bá, Lê Quốc Quân, Hồ Thái Bạch, Phan Ngọc Lương; - Và gần đây nhất, một Hoà Thượng Huyền Quang, một Lý Tổng đang ngạo nghễ thấp sáng ngọn đuốc tự do giữa lòng dân tộc mà không một run sợ trước nanh vuốt của kẻ nội thù. Kết thúc bài nói chuyện, ông Hùng, một lần nữa tha thiết kêu gọi người Việt khắp nơi, hãy gạt bỏ mọi ty hiềm, phe phái, cùng nhau đoàn kết và quyết tâm đấu tranh hơn nữa. Ông Hùng kết luận: "Tín tưởng mãnh liệt vào tiền đồ sức mạnh của dân tộc, vào diễn tiến thuận chiều tình hình thế giới, vào khối thuốc nổ cực mạnh của hờn căm nóng địa ngục sự giác ngộ của toàn dân trước guồng cùm của kẻ thống trị hiện nay, công cuộc tranh đấu giành lại tự do cho Dân Tộc và Đạo Pháp được trường tồn vững mạnh, nhất định sẽ thành công". Buổi hội thảo đã được kết thúc vào lúc 18 giờ cùng ngày, sau hơn 3 giờ họp mặt trao đổi thật sôi nổi.

SOMALIA:

Một cuộc cứu đói nhân đạo thuần túy hay là một toan tính gì khác ?

Vũ Ngọc Long

Những ngày tháng cuối cùng trước khi rời khỏi tòa Bạch Ốc, Tổng Thống Bush đã thêm một lần nữa thể hiện vai trò siêu cường quân sự số 1 của Mỹ. Và nó cũng để chứng tỏ cho thế giới thấy rằng, ngày nay những chú G.I có thể đặt chân tới bất cứ chỗ nào, và vào một thời điểm nào. Nếu Mỹ thấy rằng đó là việc họ cần phải làm. Vấn đề chủ quyền quốc gia, sự căng thẳng Đông Tây v.v... không cần thiết nữa.

Vào đầu tháng 12/92, Tổng Thống Mỹ đã ra lệnh cho 1800 Thủy quân Lục chiến đổ bộ xuống xứ Somalia, nằm trong vùng Tây Bắc Phi Châu tiếp giáp với xứ Ethiopia vùng sừng Phi Châu, một vị thế chiến lược quan trọng của thế giới đối với toàn vùng Trung Đông.

Cuộc hành quân mang tên Hy Vọng, trong danh nghĩa với sự tán đồng của Liên Hiệp Quốc, một lực lượng quân sự do Mỹ chỉ huy cùng 18 quốc gia khác, được đưa tới Somalia trên danh nghĩa nhân đạo, giúp các Hội Thiện nguyện phân phát các đồ cứu trợ tới dân chúng Somalia đang lâm cảnh chết đói. Như chúng ta biết, trong năm qua các cơ quan truyền thông thế giới, đã đưa ra những hình ảnh chết vì đói của hàng ngàn dân Somalia mỗi ngày. Hàng triệu tấn thực phẩm, thuốc men, được nhiều nước đổ vào cứu đói cho dân Somalia, nhưng vẫn không thấm tháp vào đâu. Vì tại xứ này không có một cơ chế chính quyền hữu hiệu, nạn ăn cắp, ăn trộm, tham nhũng... cũng như cuộc nội chiến đang diễn ra giữa 2 phe quân đội, một đảng do tướng Mohammed Farah Aidid và một đảng do Ali Mahdi Mohammed cầm đầu. Somalia được Anh và Ý trao trả độc lập từ sau thế chiến thứ 2, nhưng thực sự là một quốc gia tự chủ từ 1960, do lực lượng thanh niên quốc gia Somali tranh đấu đoạt được. Nhưng đám lãnh tụ của lực lượng này đã chẳng làm được gì cho xứ sở họ. Vào 10/1969 một cuộc đảo chánh Tổng Thống bị giết, tướng Mohammed Siad Barre lên nắm quyền, chế độ Marxít được áp dụng. Hàng triệu tấn chiến cụ do Liên Xô đổ vào xứ này, để đổi lại hải quân Xô Viết được sử dụng vùng vịnh Aden nhìn ra Ấn Độ Dương. Cũng như Somalia giúp đám du kích ở Ethiopia lúc bấy giờ chống chính quyền Ethiopia thân Mỹ. Nhưng vào 1974 Mengistu Haile Mariam làm cuộc đảo chánh ở Ethiopia lập chế độ Marxít ở xứ này. Xô Viết thấy Somalia không cần thiết nữa và cúp viện trợ. Mỹ lại nhảy vào, 10 năm qua hàng trăm triệu dollars Mỹ đã đổ vào Somalia.

Nhưng chính quyền của Siad Barre càng ngày càng tỏ ra bất lực trên mọi lãnh vực; trở nên một chế độ quân phiệt độc tài, sát hại tất cả những ai bất đồng chính kiến, cũng như khơi dậy cuộc kỳ thị sắc tộc. Trong hơn 3 năm qua trận nội chiến giữa các sắc dân, làm cả trăm ngàn người chết, và tàn phá hoàn toàn xứ Somalia; khiến dân chúng lâm cảnh chết đói tràn lan. Vào tháng 1/1991 Siad Barre bị lật trôn chạy khỏi Somalia. Tình trạng Somalia rơi vào cuộc nội chiến giữa 2 phe, một của tướng Aidid và một của tướng Ali Mahdi Mohammed cầm đầu.

Tình trạng nội chiến càng ngày càng khốc liệt, khiến nạn đói lan tràn, hàng triệu dân Somali phải qua các xứ láng giềng lánh nạn. Trong khi đó báo chí thế giới loan đi các hình ảnh chết đói của dân chúng Somalia, nên các tổ chức xã hội, tôn giáo các xứ đổ đô cứu trợ cho các nạn nhân. Nhưng vẫn không ngăn được con số chết đói ngày một tăng, nhiều đoàn cứu trợ bị lực lượng quân đội tấn công. Chính quyền trung ương ở Mogadischu tỏ ra bất lực (Somalia không có lực lượng cảnh sát, quân đội là một lực lượng hỗn tạp như những lực lượng du kích...)

Tại sao Mỹ và các xứ Tây Âu lại nhảy vào Somalia?

Thực tế chiêu bài nhân đạo cứu đói cho dân Somalia chỉ là một lý do bề ngoài. Vì như chúng ta thấy ở Nam Tư, hơn năm qua hàng chục ngàn người chết, hay ở Sudan, Liberia năm qua số chết đói cũng không nhỏ, các nước không gởi quân tới, lại chọn Somalia. Lý do vị thế chiến lược quan trọng cho toàn vùng dầu hỏa Trung Đông.

Nhưng một điều quan trọng hơn nữa, đó là sự hình thành một lực lượng Hồi giáo cực đoan ở vùng Bắc Somalia, với sự kêu gọi thành lập một đạo quân Hồi giáo của tất cả các tỉnh nguyện quân trong các xứ theo Hồi giáo. Một lực lượng đặc công cảm tử, dùng vào việc khủng bố được ra đời. Nếu sự lớn mạnh của đám này, sẽ tạo sự vùng lên của các nhóm cực đoan Hồi giáo trong các xứ Ả Rập Trung Đông. Một điều rất nguy hiểm cho thế giới, khi các trung tâm dầu hỏa sẽ là các mục tiêu phá hoại.

Dưới danh nghĩa nhân đạo qua sự tán đồng của Liên Hiệp Quốc Mỹ và các xứ Âu Châu phải nhanh lẹ ra tay trước.

Như chúng ta biết đế quốc CS do Liên Xô lãnh đạo đã tan vỡ, một lo ngại mới cho hoà bình thế giới là vấn đề tôn giáo, sắc tộc. Ngày nay các xứ Âu Mỹ đã nhìn thấy mối đe dọa của khối Hồi giáo. Trận chiến ở Nam Tư cho ta thấy dấu hiệu của một cuộc thánh chiến đã lộ dạng. Các chính quyền Âu Mỹ đang tìm mọi cách để làm suy yếu khối Hồi giáo. Tạo những

xung đột giữa các hệ phái với nhau, cũng như dùng một lực lượng tôn giáo khác kinh chống Hồi giáo (Vụ giết nhau giữa Hồi giáo và Ấn Độ giáo đang diễn ra ở Ấn).

Vài nét về xứ Somalia.

Diện tích 637.657 km², dân số 7,6 triệu, trong đó hơn 4 triệu sống nhờ viện trợ nhân đạo cứu đói của quốc tế; Thủ đô là Mogadischu (700.000 dân) - lợi tức đầu người vào 1990 là 120 \$US. 99% theo Hồi giáo - từ 1991 do Ali Mahdi Mohammed làm Tổng Thống.



Các trẻ em Somalia đang ngồi chờ tới lượt lãnh đồ ăn và nước uống

Theo chính quyền Mỹ thì số quân Mỹ sẽ tăng lên 28.000, đồng thời đó Pháp, Canada, Anh cũng gửi quân tới tham dự. Tham Mưu Trưởng quân đội Mỹ tướng Colin Powell tuyên bố có thể đôi ba tháng quân Mỹ sẽ rút về, nếu tình thế cho phép. Nhưng giới báo chí, và chính trị thế giới cho rằng có lẽ thời gian sẽ kéo dài hơn. Vì đòi hỏi một sự hình thành một chính quyền hữu hiệu ở Somalia, trước khi các đoàn quân này rút về, cũng như làm sao cần quét sạch lực lượng Hồi giáo cực đoan ở vùng miền Bắc Somalia. Như chúng ta biết cuộc đổ bộ 1800 Thủy quân Lục chiến Mỹ đã không gặp một sự kháng cự nào của cả hai lực lượng quân sự ở Somalia cả. Mặt khác Mỹ đã áp lực bắt 2 phe chống nhau phải ngồi lại thảo luận. Cuộc họp giữa tướng Aidid và Mahdi đã diễn ra trong tòa Đại sứ Mỹ ở Mogadischu. Trong năm qua cả hai phe đã từ chối đề nghị cuộc thảo luận do Liên Hiệp Quốc đưa ra.

Cho tới nay phe của tướng Ali Mahdi thì được sự ủng hộ nhiều hơn tướng Aidid trong vai trò Tổng Thống tiếp tục. Vào trung tuần

tháng 12/92 một lực lượng quân đội hỗn hợp Mỹ, Pháp tháp tùng đoàn con voi lương thực tới tỉnh Baidoa các thủ đô Mogadischu 325 Km, đã có những cuộc đụng độ, khiến 70 người bị giết, tất cả là đám quân dân Somalia. Theo ước tính con số 35.000 quân hỗn hợp sẽ được đổ vào Somalia. Theo một chuyên viên đại diện chính phủ Mỹ đặc trách vấn đề Phi Châu, thì cho rằng thời gian hành quân sẽ giới hạn, nhưng không thể xác định rõ bao lâu. Lực lượng quân đội Mỹ sẽ yểm trợ để thành hình một tân chính phủ, để có thể điều hành tốt vấn đề phân phối đồ cứu trợ.

Vào trung tuần tháng 12, những tin tức từ những Hội Thiện nguyện ở Mỹ cho biết mỗi ngày có hơn 10.000 trẻ em đã chết ở Somalia. Con số cao hơn 3 lần trong nạn đói ở Ethiopia vào 1984-1985. Tại Baidoa 39% những người còn sống trong tháng 4/92 đã chết vào cuối tháng 11/92. Số xác đếm được từ 9/8 đến 14/11/92 là 12.255 người.

Trật tự có vẻ được vẫn hồi ở vùng thủ đô Mogadischu, những cảnh bắn giết và cướp bóc của đám dân quân không còn diễn ra nữa. Nhưng còn quá sớm để đưa ra những dấu hiệu lạc quan, vì những cuộc đụng độ sẽ khó tránh khỏi, khi lực lượng hỗn hợp Liên Hiệp Quốc do Mỹ cầm đầu tiến dần về các tỉnh ở phía Bắc. Nơi được coi là căn cứ địa của lực lượng Hồi giáo cực đoan mới được hình thành ở đây, với các tỉnh nguyện quân từ nhiều xứ Hồi giáo.

Đây là thêm lần nữa, Mỹ đã có hành động quân sự can thiệp trực tiếp vào một xứ khác, mà được sự hỗ trợ của nhiều nước. Điều này cho ta hiểu rằng, kể từ nay, vai trò "trừ gian diệt bạo" của Mỹ sẽ không giới hạn ở bất cứ một đâu, nếu Mỹ thấy rằng có lợi cho họ. Quyền lợi của siêu cường Mỹ sẽ được đặt lên hàng đầu. • **Vũ Ngọc Long**

Vũ Ngọc Long

Xin Đón Mua

"Tìm Nẻo Đường Về" tuyển tập tham luận chính trị
- gồm cả chục bài thuyết trình về các đề tài thời sự nóng bỏng một thời, được tác giả trình bày từ Tây Âu qua Đông Âu trong các cộng đồng người Việt.

- * Mọi biến cố chính trị đúng hàng đầu của thời sự thế giới trong hơn một thập niên qua được gom trong tập sách này.
- * Nhiều bài nhận định, phân tích các vấn đề của cộng đồng người Việt ở hải ngoại từng một thời gây những ồn ào dư luận với lối viết thẳng và thật của tác giả.
- * Một tập sách rất cần thiết cho những bar trẻ muốn có một số kiến thức phổ thông về các vấn đề chính trị của thế giới hôm nay.
- * Xin liên lạc đặt sách địa chỉ chùa Viên Giác : Karlsruhe Str.6, 3000 Hannover 81. Tel. 0511/879630.

**TÌM
NẸO
ĐƯỜNG
VỀ**

Viên Giác

CHƯƠNG TRÌNH LỄ PHẬT ĐỊNH KỲ

tại các địa phương nước Đức trong năm 1993

Tháng 1 năm 1993

Ngày 15.01.1993 (Thứ Sáu)	Thuyết trình do Caritas Frankfurt tổ chức
Ngày 22.01.1993 (Thứ Sáu)	18:00 Lễ Tất Niên 20:00 Lễ Sám Hối từ 20:00 - 24:00 Văn Nghệ 24:00 Đón giao thừa
Ngày 23.01.1993 (Thứ bảy)	Ngày mừng một Tết - hái lộc, xin xăm, cầu nguyện, cúng hương linh
Ngày 24.01.1993 (Chủ nhật)	Chương trình như ngày mừng một
Ngày 25.01.1993 (Thứ hai)	Tri tụng kinh Pháp Hoa từ 6 giờ sáng đến 17 giờ chiều
Ngày 30.01.1993 (Thứ bảy)	Lễ Phật đầu năm do CHPTVNTN tại Frankfurt tổ chức

Tháng 2 năm 1993

Ngày 7.02.1993 (Chủ nhật)	Cúng rằm tháng giêng tại chùa Viên Giác
---------------------------	---

Tháng 3 năm 1993

Ngày 13 và 14.03.1993 (Thứ bảy và Chủ nhật)	Thọ Bát Quan Trai - CHPT Berlin tổ chức
Ngày 27 và 28.03.1993 (Thứ bảy và Chủ nhật)	Thọ Bát Quan Trai - CHPT Nuernberg+Fuerth+Erlangen tổ chức
Ngày 21.3.1993 (Chủ Nhật)	Lễ Phật tại Saarland

Tháng 4 năm 1993

Ngày 3.04.1993 (Thứ bảy)	Lễ Phật tại Bremen
Ngày 17.04.1993 (Thứ bảy)	Lễ Phật tại Reutlingen
Ngày 18.04.1993 (Chủ nhật)	Lễ Phật tại Tuttlingen

Tháng 5 năm 1993

Ngày 8.05.1993 (Thứ bảy)	Lễ Phật tại Muenchen
Ngày 28+29+30/05/1993 (Thứ sáu đến chủ nhật)	Đại lễ Phật Đản tại chùa Viên Giác Hannover

Tháng 6 năm 1993

Ngày 5.06.1993 (Thứ bảy) cho đến ngày 1.09.1993	Lễ nhập hạ an cư 3 tháng
--	--------------------------

Tháng 9 năm 1993

Ngày 3 đến 5.09.1993 (Thứ sáu đến Chủ nhật)	Đại lễ hoàn nguyện ngôi chùa Viên Giác, lễ báo ân cha mẹ hiện tiền và lễ Vu Lan
Ngày 18.09.1993 (Thứ bảy)	Lễ Phật tại Muenchen
Ngày 25+26/09/1993 (Thứ bảy và Chủ nhật)	Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Nuernberg

Tháng 10 năm 1993

Ngày 9+10/10/1993 (Thứ bảy và Chủ nhật)	Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Berlin
Ngày 16.10.1993 (Thứ bảy)	Lễ Phật tại Norddeich
Ngày 23.10.1993 (Thứ bảy)	Lễ Phật tại Wiesbaden
Ngày 30.10.1993 (Thứ bảy)	Lễ Phật tại Reutlingen
Ngày 31.10.1993 (Chủ nhật)	Lễ Phật tại Tuttlingen

Tháng 11 năm 1993

Ngày 6.11.1993 (Thứ bảy)	Lễ Phật tại Freiburg
Ngày 7.11.1993 (Chủ nhật)	Lễ Phật tại Karlsruhe
Ngày 20.11.1993 (Thứ bảy)	Lễ Phật tại Frankfurt
Ngày 21.11.1993 (Chủ nhật)	Lễ Phật tại Mannheim

* Vào lúc 11 giờ chủ nhật thứ nhất và chủ nhật thứ 3 tại chùa Viên Giác đều có khóa lễ định kỳ hàng tháng. Mỗi tối 14 và 30 (Âm lịch) vào lúc 20 giờ đều có lễ Sám Hối.

* Ngoài những lễ định kỳ bên trên, những ngày trong tuần thường hay có các khóa học cho người Đức.

* Những địa phương nào muốn tổ chức lễ, xin liên lạc về chùa.
Xin chân thành cảm tạ.

Tin PHẬT SỰ

* Lễ Phật tại Mannheim

Ngày 31 tháng 10 năm 1992 quý Đạo Hữu và các anh chị em Sinh Viên Phật Tử tại địa phương đã tổ chức một buổi lễ Phật dưới sự chứng minh chủ lễ của Thượng Tọa Thích Như Điền.

Có hơn 100 Phật Tử tại địa phương và các vùng phụ cận về tham dự. Sau phần nghi lễ cầu an, Thượng Tọa đã thuyết giảng về đề tài "Dân Tộc và Đạo Pháp trong cơn pháp nạn". Nhiều trao đổi ý kiến đã được giải đáp thỏa đáng và buổi thuyết giảng kéo dài đến 15 giờ chiều mới xong.

* Lễ Phật tại Freiburg và Karlsruhe

Ngày 7 tháng 11 năm 1992 Chi Hội PTVNTN tại Freiburg đã tổ chức buổi lễ Phật định kỳ, có khoảng 50 Phật Tử quanh vùng tham dự.

Sau buổi lễ Phật cầu an Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng đã trình bày qua tình hình của GHPGVNTN tại quê nhà trong phong trào đấu tranh đòi tự do tín ngưỡng do Hòa Thượng Thích Huyền Quang đề xướng.

Ngày 8 tháng 11 năm 1992 tại Karlsruhe khoảng 50 Phật Tử đã vân tập về đây để nghe Thượng Tọa Thích Như Điền thuyết giảng về đề tài "Làm sao để được an tâm". Suốt 2 giờ đồng hồ, Phật Tử đã chăm chú lắng nghe và ai ai cũng nhận chân được rằng - đó là một bài pháp rất hữu ích trong cuộc sống hằng ngày.

* Hội thảo tại Bremen

Ngày 14 tháng 11 năm 1992 vừa qua Cơ sở MTQGTNGPVN tại Bremen đã tổ chức Hội Thảo về vấn đề tù nhân chính trị tại Việt Nam cũng như vấn đề đàn áp tôn giáo. T.T. Thích Như Điền cũng đã hiện diện trong buổi hội thảo này và trình bày công cuộc đấu tranh của GHPGVNTN trong hiện tại do H.T. Thích Huyền Quang lãnh đạo chống lại việc nhà cầm quyền CSVN bắt bớ Tăng Ni và Phật Tử trái pháp cũng như không cho chư Tăng Ni tự do hành đạo và truyền đạo.

* Lễ Phật tại Reutlingen và Tuttlingen

Hai địa phương này đã tổ chức 2 buổi lễ Phật vào ngày 28 và 29 tháng 11 năm 1992 dưới sự chứng minh chủ lễ của T.T. Thích Như Điền. Cả 2 nơi, sau khóa lễ cầu an, đồng bào Phật Tử đã nghe T.T. trình bày về vấn đề hiện tình tôn giáo tại Việt Nam cũng như phải thực hành đời sống Đạo như thế nào mới xứng danh là một Phật Tử. Mỗi nơi nói trên có khoảng 80 người tham dự.

* Biểu tình, cầu nguyện tại Frankfurt

Liên Hội người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại CHLB Đức đã tổ chức một buổi lễ cầu nguyện, hội thảo và biểu tình quy mô tại thành phố Frankfurt vào ngày 5.12.1992 nhân ngày Quốc Tế Nhân Quyền, đã được hầu hết các tổ chức và đồng bào trên khắp nước Đức về đây tham dự.

Nhân buổi lễ này T.T. Thích Như Điền cũng đã trình bày về vấn đề Phật Giáo và các tôn giáo khác vẫn bị đàn áp tại Việt Nam trong khi chính quyền CSVN lúc nào cũng hô hào đổi mới và sửa sai. Đó chỉ là một chiêu bài đánh lừa dư luận thế giới. Trong khi đó hàng trăm, hàng ngàn các tù nhân chính trị, tù tôn giáo vẫn còn bị giam giữ trong ngục tù của CSVN.

* Tham dự Giáng Sinh tại Muenster

Sư Huynh Hà Đậu Đồng và cộng đồng Thiên Chúa Giáo tại Muenster có tổ chức mừng lễ Giáng Sinh, năm nay T.T. Thích Như Điền cũng đã về đây tham dự đề tỏ tình đoàn kết giữa 2 Tôn Giáo.

* Những khóa học giáo lý cho người Đức

Cuối tháng 10 và tháng 11 là 2 tháng mà có nhiều khóa học giáo lý nhất cho người Đức trong năm. Mỗi khóa được hướng dẫn khác nhau như Ngồi Thiền, Nghe Kinh, pháp thoại và trả lời những câu hỏi của cử tọa về Đạo Đức học, Triết học Phật Giáo v.v... dưới sự hướng dẫn của Thượng Tọa Trụ Trì, chú Thiện Tín và Đạo Hữu Hanefeld.

Ngày 27 tháng 10 có 35 người Đức do bà Ebel hướng dẫn. Ngày 29.10. có tổ chức của bà Schoenbron đến học giáo lý. Ngày

3.11. có tổ chức của ông Schwarz đến chùa khoảng 40 người. Ngày 16 tháng 11 có tổ chức của bà Luedke khoảng 38 người. Ngày 17 tháng 11 tổ chức của bà Wialer 20 người. Ngày 18.11. có 20 người. Ngày 24. 11 có 30 người. Ngày 8.12 có 30 học sinh đến từ trường Trung học Minden.

Sau khi nghe thuyết giảng, trao đổi câu hỏi, các nhóm học được mời ở lại dùng cơm chay thân mật. Mọi người rất thoải mái và hy vọng có nhiều dịp khác trở lại chùa.

* Khóa giáo lý thường xuyên cho người Đức

Mỗi tháng một lần vào tối thứ 3 đầu tháng vào lúc 19 giờ 30 tại chùa Viên Giác có tổ chức khóa giáo lý định kỳ cho người Đức. Sau một thời gian học kinh Bát Nhã bằng tiếng Đức, vào ngày 10 tháng 11 và 1 tháng 12 năm 1992 vừa qua các học viên đã bắt đầu học kinh Tiểu Bản Di Đà bằng tiếng Anh và dịch ra tiếng Đức dưới sự hướng dẫn, giải thích của Thượng Tọa trụ trì. Vì nguyên bản tiếng Đức không có, nên phải trực dịch từ tiếng Anh sang và hy vọng sau khi học xong khóa này, những học viên Đức sẽ có một cuốn kinh Tiểu Bản Di Đà bằng tiếng Đức hoàn chỉnh.

* Văn Phòng Trung Ương Tông Đồ Mục Vụ Việt Nam Hải Ngoại (via Monte del Gallo 60/2, Roma 00165 Roma Italia - Tel và Fax (6) 638 1221)

Thượng Tọa Thích Minh Tâm
Giáo Hội Phật Giáo Thống Nhất Âu Châu
14 Av. Henri Barbusse
92220 Bagneux
FRANCE

Thông Cáo số 1

Kính bạch Thượng Tọa,

Thê theo nguyện vọng của các phái đoàn đại diện các tôn giáo, được nói lên trong phần cuối của Lời Kêu Gọi kết thúc : "... Để cho ý nguyện này được thể hiện, các vị đại diện các tôn giáo chúng tôi đồng thanh quyết nghị thành lập bước đầu một "văn phòng liên lạc" nghiên cứu một phương thức hợp tác giữa các tôn giáo".

Tuân theo quyết định của đại hội, các phái đoàn đại diện các tôn giáo đã ủy thác cho Văn Phòng Tông Đồ Mục Vụ của chúng tôi vai trò liên lạc trong bước đầu để hình thành "Văn Phòng Liên Lạc".

Chúng tôi xin gửi đến Ngài thông cáo thứ nhất này với mục đích :

1- Xin Ngài cho tôi danh sách, chức vụ trong tôn giáo và địa chỉ của 2 vị mà Ngài muốn đưa vào thành phần "Văn Phòng Liên Lạc".

2- Xin Ngài cũng cho tôi được rõ ý kiến của Ngài về nơi chốn và thời gian của cuộc họp sơ bộ cho "Văn Phòng Liên Lạc".

3- Cuối cùng xin Ngài cho một vài ý kiến về một số vấn đề mà "Văn Phòng Liên Lạc" phải nghiên cứu bàn cãi để đưa ra phương thức hợp tác giữa các tôn giáo.

Sau khi nhận được ý kiến trả lời của các tôn giáo, chúng tôi sẽ thông báo cho Ngài biết danh tánh các thành viên và quyết định về nơi chốn và thời gian cuộc họp sơ bộ của "Văn Phòng Liên Lạc", theo ý kiến của đa số.

Để cho công việc được tiến hành mau chóng, Văn Phòng chúng tôi ước ao nhận được phúc đáp của quý vị trước ngày 6.12.1992

Roma, ngày 6.11.1992
Kính cần thông báo
Đ.Ô.Phil.Trần văn Hoài
Giám Đốc

* Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu

Chùa Khánh Anh

Kính gửi Đức Ông Phil. Trần văn Hoài
Giám Đốc Văn Phòng Trung ương Tông Đồ
Mục Vụ Việt Nam Hải Ngoại tại Roma - Ý

Kính thưa Đức Ông,

Kính phúc đáp Thông cáo số 1 ngày 6.11.1992 của quý văn phòng, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu chính thức đề cử nhĩ vị Thượng Tọa sau đây vào thành phần "Văn Phòng Liên Lạc" :

1- Thượng Tọa Thích Như Điền
Tổng Thư Ký trong Ban Điều Hành GHPGVNTN Âu Châu;
Chi Bộ Trưởng chi bộ GHPGVNTN tại Cộng Hòa Liên Bang Đức;

Trụ Trì chùa Viên Giác Karlsruher Str. 6
3000 Hannover 81 - Germany
Tél : (0511) 879630 - Fax : (0511) 8790963

2- Thượng Tọa Thích Trí Minh
Ủy viên Thanh Niên và Gia Đình Phật Tử trong GHPGVNTN Âu Châu;

Hội Trưởng Hội Phật Giáo Việt Nam tại Na Uy
Chùa Khuông Việt
Blystadvn. 2
2006 Lovenstad - Norway
Tél : (02) 971905

Ngày giờ và nơi chốn cho phiên họp sơ bộ của "Văn Phòng Liên Lạc" kính xin quý văn phòng tùy nghi định đoạt, miễn sao đừng trùng họp vào những ngày lễ lớn của các tôn giáo để khỏi bận rộn và nếu được xin tổ chức trong vùng Âu Châu để dễ bề đi lại.

Kính cầu nguyện cho hòa bình chân thật xây dựng trên mọi tự do căn bản của con người mau đến với dân tộc Việt Nam.

Bagneux, ngày 2 tháng 12 năm 1992

Thượng Tọa Thích Minh Tâm

Trưởng Ban Điều Hành

Bản sao kính gửi :

- Chư Tôn Đức trong Hội Đồng Chứng Minh

- Chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni trong GHPGVNTN Âu Châu

"để kính tường"

*** Bản dịch (tiếng Đức trang 18)**

Quốc Hội Đức

5300 Bonn 1 ngày 5.11.92/Pa

Tel. 0228/162436 - Fax 0228/162971

Kính gửi : Thượng Tọa Thích Như Điền

Chi Bộ Trưởng Giáo Hội PGVN Thống Nhất Đức Quốc

Karlsruher Str. 6

3000 Hannover 81

Thượng Tọa kính,

Bà Prof. Dr. Rita Suessmuth, Chủ tịch Quốc Hội Liên Bang chuyển lời cảm ơn và ủy nhiệm cho chúng tôi phúc đáp qua bức thư kèm theo những tin tức mà Thượng Tọa gửi đến Quốc Hội Liên Bang ngày 14.10.92.

Chúng tôi xin bày tỏ cho quý vị biết là chính phủ Đức và Quốc Hội Liên Bang cùng các đảng phái tổ chức trong Quốc Hội luôn luôn quan tâm tới những biến chuyển tại Việt Nam. Những kết quả điều tra của các cơ quan bảo vệ nhân quyền đã cho biết những vi phạm nhân quyền tại Việt Nam. Và trong tương lai sẽ được thảo luận trong các cuộc họp của chính phủ để cùng đưa đến những thông báo đòi hỏi cho nhân quyền tại Việt Nam.

Nhân dịp chuyến đi thăm viếng Việt Nam vào tháng 11/91 vừa qua ông Hans Peter Repnik người đại diện chính phủ đặc trách về vấn đề kinh tế, đã có trao cho chính phủ Việt Nam danh sách của 40 người tù nhân và những vi phạm nhân quyền đối với họ. Mọi sự liên hệ ngoại giao của chính phủ Đức đều đặt sự tôn trọng nhân quyền lên vị trí hàng đầu.

Thư của Thượng Tọa đã được chuyển tiếp đến cơ quan đặc trách về nhân quyền và nhân đạo để tiếp tục xem xét.

Xin chào và kính chúc mọi sự tốt đẹp đến với quý vị.

Thừa lệnh (Renate Mahnke M.A.)

*** Bản dịch (tiếng Đức trang 19)**

Bộ Ngoại Giao

342-504-00 Vie

Postfach 1148

5300 Bonn 1

Bonn ngày 29.10.1992

Tel. 0228/170

Kính gửi :

Thượng Tọa Thích Như Điền

Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Cộng Hòa Liên Bang Đức

Viện chủ Chùa Viên Giác

Karlsruher Str. 6

3000 Hannover 81

Thượng Tọa Thích Như Điền kính,

Ông Bộ Trưởng Ngoại Giao Liên Bang Dr. Kinkel ủy nhiệm cho chúng tôi cảm ơn và phúc đáp bức thư của Thượng Tọa viết ngày 14.10.92 nêu lên sự vi phạm nhân quyền và bức hại tôn giáo trầm trọng ở Việt Nam.

Chính phủ Đức chúng tôi rất chú trọng về sự tôn trọng nhân quyền tại Việt Nam. Vì vậy chúng tôi luôn luôn đặt vấn đề này trong mỗi lần gặp gỡ ngoại giao với chính quyền Việt Nam, cũng như trong những cuộc hội thảo của khối EG chúng tôi đã đòi hỏi họ phải thực thi nhân quyền tại Việt Nam và đã trao cho Bộ Ngoại Giao Việt Nam danh sách những tù nhân chính trị và cải tạo của cơ quan ân xá quốc tế (Amnesty international) và yêu cầu họ phải cứu xét lại những bản án của các tù nhân đó.

Trong danh sách của cơ quan ân xá quốc tế này cũng có tên của các vị tu sĩ mà Thượng Tọa đã nêu lên trong bức thư gửi cho chúng tôi. Chúng tôi đã chuyển đến Bộ Ngoại Giao Việt Nam và ông Bộ Trưởng đã hứa sẽ điều tra lại vấn đề trên. Nhưng tới nay thì họ vẫn chưa có sự phúc đáp cụ thể nào cho chúng tôi cả.

Xin kính chào Thượng Tọa

Thừa lệnh (Bộ Ngoại Giao CHLB Đức)

Dr. Maren Klinger

*** Chi Hội Phật Tử VNTN Reutlingen và VPC**

Thành phần ban chấp hành chi hội nhiệm kỳ 1993-1995

Ngày 28.01.92, trong dịp lễ Phật đản kỷ lần thứ 2 năm 1992 do Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng Chi Bộ PGVNTN tại CHLB Đức chủ trì, Chi Hội Phật Tử VNTN tại Reutlingen và VPC đã bầu lại Ban Chấp Hành cho nhiệm kỳ 1993-1995 với thành phần như sau :

Chi Hội Trưởng : ĐH. Thiện Hậu Trần Xuân Hiền.

Chi Hội Phó Nội Vụ : ĐH. Dương Tường.

Chi Hội Phó Ngoại Vụ : ĐH. Thiện Nguyên Hoàng Đôn Trình.

Thư Quy : ĐH. Lê Thọ Hạng.

Thư Ký : ĐH. Thiện Thanh Lý Văn Văn.

Ban Chấp Hành mới đã nhận trách nhiệm bắt đầu từ 1.12.92 và địa chỉ liên lạc của Chi Hội được thay đổi như dưới đây :

C/o Trần Xuân Hiền, Beim Herbstenhof 42.

7400 Tuebingen. Tel. : 07071/67944.

*** Thông Báo**

Lịch Tử Vi và Lịch Treo Tường năm Quý Dậu 1993

- Như thông lệ hằng năm, chùa Viên Giác vẫn phát hành 2 loại lịch Tử Vi và Treo Tường vào cuối tháng 12 và tháng 1 dương lịch tại các Chùa cũng như các Chi Hội địa phương trên nước Đức. Mong quý vị chiếu cố cho.

- Lịch Treo Tường thịnh tại các Chùa và các Chi Hội địa phương 20 DM, gửi qua bưu điện 24,50 DM

- Lịch Tử Vi phát hành tại các Chùa và các Chi Hội địa phương 23 DM, gửi qua bưu điện 24,50 DM.

Những năm trước đây, Chùa gửi lịch qua bưu điện, sau đó quý vị chuyển tiền qua ngân hàng; nhưng có nhiều vị quên và đã nhắc nhiều lần; nhưng vẫn không quan tâm; nên năm nay chùa chỉ gửi cho những vị nào gửi thư về chùa có kèm theo hiện kim, hoặc giấy chuyển qua ngân hàng, chùa mới gửi lịch đến. Nếu gửi loại Nachnahme (chuyển hóa giao ngân) tốn phí cả 2 bên lên rất cao, nên năm nay chùa xin đề nghị như trên vậy.

Mong quý vị thông cảm cho.

* Bánh tét, bánh chưng và những đặc sản chay ngày Tết

Năm nay chùa Viên Giác sẽ phát hành các loại bánh tét, bánh chưng, bánh xanh, chả chay, mứt thái chay v.v... để Phật Tử vui Xuân trong 3 ngày Tết. Quý vị cũng có thể thỉnh tại chùa, hoặc gửi qua bưu điện, giá thành như sau :

- Bánh tét 900 gr. 10DM/1 đòn.
- Bánh chưng 900 gr. 15DM/1 cái.
- Mứt thái chay 1kg 25DM/1kg.
- Bánh bao 2DM/1 cái.
- Bánh xanh 1DM/1 cái.
- Bánh da lợn (loại nhỏ 2 DM; loại lớn 5DM).
- Bánh bò 1 DM/1 cái.
- Chả chay 10DM/1 đòn.
- Chả cuốn chay 10DM/1 bao 4 cái.
- Chả ô chay bằng tàu hũ ky 15DM/1 ô.
- Chả ô chay bằng đậu hũ 5DM/1 ô.
- Chả giò chay 1,50DM/1 cuốn.

(số tiền trên chưa có cước phí bưu điện).

Mong quý Phật Tử xa gần hỗ trợ để gây thêm quỹ xây dựng cho chùa.

Xin thành thật biết ơn quý vị trước.

* Báo Chùa

Tờ báo Viên Giác là một trong những báo được biểu có số lượng phát hành mỗi kỳ gần 4000 số. Đây là một số lượng không nhỏ; nếu không có sự hỗ trợ của chính quyền Đức, chắc chắn Phật Tử chúng ta không thể nào kham nổi. Tuy nhiên nhu cầu bao giờ cũng nhiều hơn dự định và sự thẳng chỉ ấy nếu không có quý vị hỗ trợ, chắc chắn chùa phải chi ra một số tiền không nhỏ cho cả nguyên năm. Nên chúng tôi đề nghị rằng mỗi vị độc giả báo Viên Giác chỉ cần ủng hộ 20 DM trong một năm cũng đã đỡ đi vất vả cho chùa rồi. Có nhiều vị ủng hộ nhiều hơn thế nữa; nhưng chúng tôi cũng đề ý có nhiều vị đã đọc 12 năm rồi; nhưng chưa một lần ủng hộ Viên Giác. Mong rằng quý vị ấy sẽ nghĩ đến Viên Giác, để Viên Giác được nhờ.

Có nhiều vị bảo rằng có cúng chùa rồi, thì khỏi ủng hộ báo cũng không sao. Điều đó cũng hữu lý thôi; nhưng mỗi loại chi thu phải sổ sách khác nhau, chứ không thể nhập chung như vậy được. Kính mong quý vị thông cảm cho.

Cáo lỗi

Vì thay đổi ngân hàng trong tháng 7 và tháng 8 năm 1992 vừa qua; nên một số tiền hội thiện hoàn lại định kỳ mỗi tháng 100DM bị gián đoạn, chùa sẽ tính tiếp theo thời hạn sau khi hết, để gửi đến quý vị. Kính mong quý vị thông cảm cho .

THÔNG CÁO

* Thông Cáo của Ban Vận Động Liên Kết Phật Tử Việt Nam ra đời cách nay không lâu, với thiện ý:

1. Xóa bỏ sự ngăn cách (nếu có) giữa những Cộng đồng Phật Tử,
2. Cùng cố hàng ngũ cư sĩ, để tiến tới đại đoàn kết các đơn vị Phật Giáo,
3. Đánh tan mọi vu khống hay bôi nhọ nhằm chia rẽ và làm giảm uy tín Phật Giáo Việt Nam,
4. Chuẩn bị trong tương lai, để người Phật Tử có thể phụng sự Dân Tộc và Đạo Pháp tích cực hơn.

Trong phiên họp ngày 15.8.1992, Ban Vận Động Liên Kết Phật Tử quyết định chính thức hóa kết quả vận động liên kết vừa qua, bằng cách kê từ nay lấy tên là:

Tổ Chức Liên Kết Phật Tử Việt Nam

Các thành phần của Tổ Chức Liên Kết Phật Tử Việt Nam, trong giai đoạn đầu như sau:

I. Ban Chấp Hành Trung ương:

- Chủ Tịch: Nguyễn Xuân Hùng, Pd. Thiện Dũng,
- Phó Chủ Tịch: Nguyễn Tối Thiện, Pd. Tusita,
- Phát ngôn viên: Nguyễn Điều, Pd Huệ Lạc.

II. Các Thường Vụ:

1. Thường vụ văn phòng và tổ chức hội họp:
Các ĐH Trang Phước Đức, Nguyễn Tấn Nam, Trần Văn Liêm, Lê Văn Hoàn.
2. Thường Vụ Nghiên Cứu: Các ĐH Nguyễn Điều, Nguyễn Xuân Hùng, Nguyễn Tối Thiện, Diệp Văn Minh.
3. Thường Vụ Yểm Trợ: ĐH Lê Văn Hiệp.
4. Thường Vụ Liên Lạc với các Cộng đồng Phật Tử, do các ĐH trong Ban Chấp Hành phụ trách liên lạc với các Chùa và các Hội Phật Tử...

Ban Chấp Hành Trung ương Tổ Chức Liên Kết Phật Tử Việt Nam, chúng tôi gửi thông cáo này đến Chư vị lãnh đạo các Chùa, các Đạo hữu Hội Trưởng các Cộng đồng Phật Tử để kính tường.

Thường vụ trưởng Thường Vụ Văn Phòng :

Trang Phước Đức.

*Ban Ban Chấp Hành Hội Người Việt TN Tỉnh Muenster.

Trong phiên họp Đại Hội Đồng ngày 08.11.1992, Đại Hội đã bầu xong Ban Chấp Hành Hội Người Việt Ty Nạn Tỉnh Muenster nhiệm kỳ 92-94 và thành phần như sau:

Cô Vân: Sư Huynh Hà Đạu Đổng và Tiến Sĩ Âu Dương Thệ.

Ban Chấp Hành:

Hội Trưởng: Ô. Bùi Văn Sắc

PHT/Nội Vụ: Cô Nguyễn Thị Hoàng Oanh

PHT/Ngoại vụ: Ô. Nguyễn Duy Hoàng

Thủ Quỹ: Ô. Hoàng Đình

Thư Ký: Ô. Phạm Văn Kinh

Ban Kiểm soát Tài chánh: Kiểm soát viên tài chánh: các Ông Nguyễn Hương Thuyết và Lê Văn Thuận.

Địa chỉ liên lạc:

Hội Người Việt TN Tỉnh Muenster

Kinderhauser Str. 110

4400 Muenster

Tel. 0251 - 273.780 (Chủ nhật từ 10g30 đến 13giờ)

Trường hợp khẩn xin liên lạc với:

Ông Bùi Văn Sắc - Twenteweg 11

4400 Muenster - Tel. 0251/864.013

* Hội Người Việt Ty Nạn tại Hannover và vùng Phụ Cận

Ngày 05.12.1992, Hội Người Việt Ty Nạn tại Hannover và Vùng Phụ Cận đã họp Đại Hội bầu Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1992 - 1994 với thành phần như sau:

-Hội Trưởng: Ông Vũ Đình Hải

-Hội Phó Ngoại vụ: Ông Võ Văn Tươi

-Hội Phó Nội Vụ: Ông Ngô Ngọc Trung

-Thư Ký: Ông Trần Phương Hiệp

-Thủ Quỹ: Cô Tôn Nữ Thị Xuyên

* GIỚI THIỆU

Quý vị nào ở vùng Osnabrueck và vùng phụ cận, muốn cần đến Thông dịch viên hữu thế, từ tiếng Đức ra tiếng Việt và ngược lại, xin liên lạc về:

Cô MAI KIM MỸ

Hochstr. 8

4504 Georgsmarienne

Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Ủy Ban Yểm Trợ "Tiếng Nói Tự Do Từ Mạc Tư Khoa" tại Cộng Hòa Liên Bang Đức

THƠ MỜI

Kính thưa quý Hội đoàn,

Kính thưa quý đồng hương,

Kể từ ngày 20 tháng 7 năm 1992, Đài TIẾNG NÓI TỰ DO từ Mạc Tư Khoa phát thanh về Việt Nam mỗi ngày vào lúc 21 giờ đến 22 giờ trên làn sóng ngắn 19m, nhằm mục đích cổ võ cho tự do, dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam. Để duy trì, bảo vệ, nuôi dưỡng và cải tiến TIẾNG NÓI TỰ DO, nhiều Ủy Ban Yểm Trợ T N T D đã được thành lập tại Mỹ, Canada, Úc. Riêng tại Đức, một số anh chị em đã thành lập Ủy Ban Yểm Trợ TNTD vào ngày 19.12.92 dưới sự cố vấn và giám sát tài chánh của Thượng Tọa Thích Như Điển.

Chương trình làm việc của Ủy Ban Yểm Trợ TNTD gồm có:

1. Vận động tài chính để tài trợ các chi phí thực hiện,
2. Cải tiến hình thức nội dung các buổi phát thanh để tạo được hiệu quả tốt đẹp,
3. Vận động sự ủng hộ của quốc tế để chống lại áp lực triệt hạ của Hà Nội và Bắc Kinh.

"Ủy Ban Yểm Trợ Tiếng Nói Tự Do từ Mạc Tư Khoa" tại Cộng Hòa Liên Bang Đức sẽ tổ chức buổi lễ ra mắt vào ngày 17 tháng 1 năm 1993 lúc 15 giờ tại

Haus der Jugend
Jenfelderstrasse 252
2000 Hamburg 70

Xin kính mời quý vị đến tham dự để chúng ta cùng nhau hoạch định một chương trình làm việc thật hữu hiệu cho Ủy Ban trong thời gian tới.

Trưởng Ban Điều Hành

Nguyễn Thị Thu Cúc

Đính Chính: Xin đính chính ở Viên Giác số 71, trang 33 mục "Danh Lam Thăng Cảnh Quê Hương Tôi" như sau:

* Hình trên là Điện Thái Hòa

* Hình dưới là cửa Ngọ Môn trên có lầu Ngũ Phụng

Tòa soạn Viên Giác xin thành thật cáo lỗi cùng tác giả và quý độc giả.

VIÊN GIÁC

Ấn Tống Kinh Bát Nhã Cương Yếu

Trong 49 năm thuyết pháp độ sanh, Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni đã dùng đến 22 năm nói kinh Bát Nhã. Thời nói kinh Bát Nhã lâu nhất và ý nghĩa nhất so với kinh Hoa Nghiêm, A Hàm, Phương Đăng, Pháp Hoa và Đại Bát Niết Bàn.

Kinh Bát Nhã Cương Yếu đã được Sư Bà Thích Nữ Như Thanh, Tọa chủ chùa Huệ Lâm, Sài Gòn, Việt Nam phiên dịch và ấn hành thành 2 tập.

Tập 1 gồm 528 trang, có 3 chương như : Nguồn gốc kinh Bát Nhã, Văn kinh Bát Nhã, Tôn chỉ Bát Nhã.

Quyển 2 gồm 460 trang có 4 chương : Tu chứng Bát Nhã, Đạo Trạng Bát Nhã, Hành Thâm Bát Nhã và Tiểu Sử Ngài Tu Bồ Đề, Xá Lợi Phất.

Sách dịch và dẫn dụ rất công phu. Đây là một kiệt tác về hai mặt hữu vi cũng như vô vi dưới con mắt trí tuệ bát nhã.

Chùa Viên Giác trong thời gian tới dự định tái bản lại bộ kinh quan trọng này chung thành 1 quyển, gần 1000 trang, đóng bìa cứng mạ vàng. Giá thành một bộ là 40 DM (gồm 15 DM tiền đóng bìa và 25 DM tiền vốn giấy, mực in). Quý Đạo Hữu và quý Phật Tử nào muốn phát tâm ấn tống, xin liên lạc về chùa để hùn phước về vấn đề này, công đức thật không nhỏ. Xin đa tạ quý vị trước. Sau khi in xong, chùa sẽ gửi đến những vị ấn tống, nếu có lời yêu cầu. Số lượng tối thiểu để có thể bắt đầu in là 500 bộ.

Thỉnh pháp cụ thờ tại chùa Viên Giác

Để trang nghiêm Phật Điện, Bảo Tháp và hậu Tổ, trong thời gian tới chùa Viên Giác sẽ thỉnh các pháp cụ như Bao Lam (3 tầng cửa võng, chạm nổi, thép vàng, thờ nơi Phật Điện) bàn thờ Hộ Pháp, bàn thờ Tiểu Điện Đại Sĩ, khung hình chạm lộng nơi Tổ Sư Đường và 7 vị Phật quá khứ thờ trên bảo tháp như : Tỳ Bà Thi Phật, Thi Khí Phật, Tỳ Xá Phù Phật, Câu Lưu Tôn Phật, Câu Na Hàm Mâu Ni Phật, Ca Diếp Phật và Thích Ca Mâu Ni Phật...

Tất cả những pháp cụ này dự định sẽ đến Đức trước, sau Tết âm lịch năm Quý Dậu (1993). Vậy quý Đạo Hữu, quý Phật Tử xa gần muốn hùn phước cúng dường vào Đại Sự này, xin liên lạc về chùa. Xin đa tạ.

Đón Đọc

Số Đặc Biệt

Xuân Quý Dậu

VIÊN GIÁC SỐ 73

Phát hành tháng 2/93

Bìa nhiều màu, tăng thêm số trang.

Với sự góp mặt hùng hậu của: Dr. Hương Giang Thái Vâm Kiểm, Giáo sư Vũ Kỳ, Giáo sư Đặng Văn Nhâm; Kỹ giả Vũ Ngọc Long; Nhà báo Thế Huy; Nhà văn An Khê, Phạm Thăng, Hồ Trường An, Nguyễn Tấn Hưng, Nguyễn Văn Ba, Vũ Nam, Phù Vân, Lê Thị Bạch Nga. Với các Nhà Thơ Hoài Việt, Tùy Anh, Thúy Trúc, Trần Thị Lý... và những cây bút trụ cột của Ban Biên Tập Báo Viên Giác.

ĐÓN ĐỌC :

Tuyển Tập **NGUYỄN ANG CA**

* Phù Vân tuyển chọn

* Viên Giác phát hành vào đầu năm 1993, nhân lễ Đại Tường của Kỳ Giới lão thành Nguyễn Ang Ca.



ẤN LOÁT - Trưởng

Hauptstraße 60 Tel. 0 83 81 - 41 57
8938 Lindenberg Fax 0 83 81 - 26 05
Germany

NHẬN IN:

- THIẾP CƯỜI
- DANH THIẾP
- QUẢNG CÁO

- IN TRÊN GIẤY TỐT - ĐÚ MÀU
- TRÌNH BÀY ĐẸP
- GIAO HÀNG ĐÚNG HẸN
- GIÁ ĐẶC BIỆT

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

thuyết

VIẾT CHO
NGƯỜI TÌNH



Với 114 thi khúc Thủy Trúc Viết Cho Người Tình, từ cảnh trúc xanh đang vi vu, tôi đã nhận ra tiếng hát quen thời học trò của cô bạn Bích Du, giỏi văn, giỏi toán, yêu thơ, yêu nhạc. Nhưng không chỉ có vậy. Hình như có gì mệnh mông hơn, nồng nàn hơn. Có phải chính là vì cảnh trúc xanh tươi ấy không chỉ vì vu một mình, mà là hát với một hòa âm dào dạt của quê hương, tình yêu, tuổi trẻ...

NHÃ CA - Thủy Điển 1992

THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối

DAUERAUFTRAG
vào trường mục mới của Chùa:

Congregation der Vereingt.
Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Deutsche Bank Hannover
Bankleitzahl: 250 700 70
Konto-Nr. 870 16 33

Xin cảm tạ Quý vị
Chùa Viên Giác

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Nơi đất lạ vô cùng thương tiếc
Qua ai tin khôn xiết đau buồn
Chốn quê nhà quyến thuộc lệ trào
tuôn
Đường viễn xứ lòng muôn còn quận
thất
Hiên mẫu tôi nay đã nhắm mắt
Cáo phó này xin nhắc chuyện thân
thương
Pháp danh người là Phật tử

DIỆU HƯƠNG'

Nhũ danh

NGUYỄN NGỌC LIÊN

Sanh năm Bính Tý. Tỵ thế ngày
3.12.1992, nhằm ngày 10.11 Nhâm
Thân, tại Sài Gòn - Việt Nam.
Hưởng dương 57 tuổi

Trên và trước hết, chúng con xin
thành tâm đánh lễ cảm tạ đức lành
của Chư Tôn Đức:

- Hòa Thượng Thượng Thiên Hạ
Định, Viện Chủ Pháp Hoa Thiên Tự
Marseille, Pháp Quốc

- Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng Thích
Như Điển, Viện Chủ Viên Giác Tự,
Hannover

- Thượng Tọa Thích Minh Nghĩa
cùng Chư Đại Đức Tổ Đình Giác
Nguyễn tại Việt Nam

- Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Chi Bộ
Phó Nội Vụ, Trụ trì Bảo Quang Ni
Tự Hamburg và Sư Cô Thích Nữ Diệu
Phước

- Ni Sư Thích Nữ Khiết Minh cùng
Chư Đại Đức Ni Kim Liên Ni Tự tại
Việt Nam.

Trong lúc đa đoan hiếu sự, chúng
con khó được chu toàn. Kính mong
Chư Tôn Đức từ bi hộ trợ cho chúng
con những điều sơ suất.

Chúng tôi cũng xin chân thành cảm
tạ:

- Bác Thị Tâm Ngô Văn Phát, Hội
Trưởng Hội Phật Tử Tỵ Nạn cũng
như Chi Hội Phật Tử Hannover

- Ban Hộ Trì Tam Bảo Quán Thế Âm
Ni Tự cùng các Ban Hộ Trì Tam Bảo:
Chùa Khánh Hoà, Chùa Thiện Hoà,
Chùa Phật Bảo, Ban Văn Nghệ Phật
Tử Thiện Hoà và quý Đạo Hữu, Phật
tử xa gần đã điện thoại chia buồn, hộ
niệm cho Chi, Di và Thân Mẫu chúng
tôi. Trong lúc cử hành Lễ Kỳ Siêu,
nếu có điều chi sơ thất ngoài ý muốn,
kính mong quý vị cảm thông cho cảnh
tang gia bối rối mà niệm tình hoan hỷ
cho.

Thay mặt tang quyến đồng cảm tạ

Tỳ Kheo Thích Minh Phú
Tỳ Kheo Thích Thiện Sơn
Tỳ Kheo Ni Thích Nữ Diệu Ân
Tỳ Kheo Ni Thích Nữ Diệu Hạnh

Chúc Mừng

Thế là thuyền xưa đã cập bến, dong duối mây phương trời, lập công bồi đức, xây chùa, dựng tượng, Tiểu Đàng khoa rồi nay đã đến Đại Đàng khoa. Ông Bà Giáo Sư Lê Kim Đỉnh và Bà Quả Phụ Trần Văn Hỷ sẽ làm lễ thành hôn cho:

Kiến Trúc Sư
Trần Phong Lưu

người đã có công phác họa mô hình Chùa Viên Giác và đã cộng tác với báo Viên Giác nhiều năm, cùng với
Cô Lê Thị Huỳnh Hoa

Hôn lễ được cử hành tại Chùa Viên Giác, Hannover
ngày 12 tháng 12 năm 1992.

Toàn Ban Biên Tập Báo Viên Giác cầu chúc Cô Dâu Chú Rể như chim liền cánh, như cây liền cành và trọn đời hạnh phúc bên nhau.

Thượng Tọa Chủ nhiệm
và toàn Ban Biên Tập Báo Viên Giác

Chúc Mừng

Được tin ngày 22.8.1992, Ông Bà VŨ NGỌC TUẤN làm lễ thành hôn cho:

Thứ nam Vũ Ngọc Sơn

với Cô Nguyễn Thị Hiền

thứ nữ của Ông Bà NGUYỄN CHÍ SÁNG, tại Reutlingen. Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử VNTN vùng Reutlingen và Phụ Cận xin chung vui cùng hai họ, chúc Chú Rể Cô Dâu Trăm Năm Hạnh Phúc và riêng mừng Ông Cựu CHT có thêm dấu hiệu. Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử VNTN vùng Reutlingen và Phụ Cận.

Chúc Mừng

Được 4 hồng thiệp của 4 gia đình sẽ làm lễ Thành Hôn và Vu Quy cho con:

I. Ông Bà Nguyễn Thành Nam, sẽ làm lễ Vu Quy cho con:

Thứ nữ Nguyễn Thị Kiều Ngân
đẹp duyên với
Thứ nam Từ Quang Khánh

con trai Bà Từ Bồ Thanh

Hôn lễ sẽ cử hành ngày 12.12.1992 tại Stuttgart (Đức Quốc).

II. Ông Bà Nguyễn Văn Đỉnh, sẽ làm lễ Vu Quy cho con

Trưởng nữ Maria Nguyễn Thị Kim Dung
đẹp duyên với
Trưởng nam Anre Lê Đình Nhật

con Ông Bà Lê Đình Chương.

Hôn lễ sẽ cử hành ngày 14.12.1992 tại Sigmaringen-Laiz (Đức Quốc).

III. Bà Quả Phụ Nguyễn Quý Cương, sẽ làm lễ Thành hôn cho con:

Trưởng nam Nguyễn Quý Bằng
đẹp duyên với
Thứ nữ Nguyễn Mỹ Ngọc Phương
con Bà Quả Phụ Nguyễn Văn Sáng.

Hôn lễ sẽ cử hành ngày 05.12.1992 tại Hechigen (Đức Quốc).

IV. Trân trọng chúc mừng anh

Lý Văn Xuân
đẹp duyên với
Lê Thị Chính

Hôn lễ cử hành ngày 12.12.1992 tại Muenchen.

Chúng tôi xin chúc mừng bốn gia đình và chúc 4 cặp uyên ương Trăm Năm Hạnh Phúc.
Gia đình VŨ NGỌC TUẤN

Tin Vui

Ông Bà Nguyễn Ngọc Châu, Chi Hội Phó Chi Hội Phật Tử VNTNCS tại Wiesbaden, làm lễ Vu Quy cho con gái vào ngày 08.08.1992.

Thay mặt Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử VNTNCS tại Wiesbaden, chúng tôi xin chúc lời tốt đẹp nhất đến Cô Dâu & Chú Rể, mãi mãi hạnh phúc bên nhau.

Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp của Bà Quả Phụ Trần Văn Hỷ, báo tin lễ thành hôn cho Trưởng nam là

Kiến Trúc Sư Trần Phong Lưu
(Phó Chủ Tịch Trung Tâm Âu Châu Văn Bút Việt Nam Hải ngoại thuộc Hội Văn Bút Quốc Tế) sẽ kết duyên với
Cô Lê Thị Huỳnh Hoa

Trưởng nữ Ông Bà Giáo Sư Lê Kim Đỉnh.

Hôn lễ sẽ cử hành vào ngày thứ bảy 12.12.1992 tại Chùa Viên Giác, Hannover, và tiệc cưới sẽ được tổ chức vào ngày thứ bảy 19.12.1992 tại Pfarshheim St Laurentius Saarburburg.

Chúng tôi thành thực mừng hai họ Trần-Lê và cầu chúc Chú Rể Cô Dâu Hạnh Phúc từ Trăm Năm đến Muôn Đời.
Trung Tâm Âu Châu/Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại thuộc Văn Bút Quốc Tế.

Chúc Mừng

Nhận được hai hồng thiệp của hai bạn CSVSQ/TVBQGVN

1. Anh Chị Nguyễn Thành Nam làm lễ Vu Quy cho thứ nữ là:
Nguyễn Thanh Kiều Ngân

lên xe hoa về nhà
Từ Quang Khánh

Hôn lễ cử hành ngày 12.12.1992 tại Stuttgart - Đức Quốc.

2. Anh Chị Nguyễn Vinh Giám làm lễ Vu Quy cho Trưởng nữ là:

Nguyễn Thị Hải Châu
lên xe hoa về nhà
Trương Văn Oai

Hôn lễ cử hành ngày 12.12.1992 tại Liège - Bỉ.

Chúng tôi xin chung vui cùng gia đình anh chị NAM và gia đình anh chị Giám, chúc hai cháu Kiều Ngân + Quang Khánh và hai cháu Hải Châu + Văn Oai trăm năm Hạnh Phúc Liên Hội Cựu Sinh Viên/TVBQGVN tại Âu Châu.

Chúc Mừng

hay tin

Bạn Trần Phong Lưu
đã tìm được linh địa
Lê Thị Huỳnh Hoa

sau những năm tháng dài tìm kiếm, về, do...

Xin chúc chàng Kiến Trúc Sư tài hoa Phong Lưu cùng giai nhân Huỳnh Hoa xây cho nhau một tổ ấm trăm năm tuyệt vời.

Vũ Ngọc Long

CHUNG VUI

Được tin vui

Họa Sĩ Quốc Tế **VŨ HỐI**. Sau những năm tháng tù tội kéo dài ở Việt Nam, đã qua được Huê Kỳ.

Xin chia sẻ niềm vui lớn này với gia đình họ VŨ và Anh Chị VŨ KỸ.

Ô.Bà Fred O. Hunt, Ô.Bà David Jones, Gđ Phan Công Hân, Gđ Nguyễn Cao Cường, Gđ Nguyễn Thanh Ngà, Ô.Bà Võ Phiến, Lê Quang Phục, Duy Khánh, Văn Phụng, Nhật Bằng, Cao Mỹ Nhân, Lý Bá Khải (Huê Kỳ). Ô.Bà Nguyễn Tăng Chương (Canada), Gđ Ngô Lâm, Trần Hưng (Úc). Nguyễn Kim Phượng, Nguyễn Thùy, Ô.Bà Phạm Đình Nghị, Phương Hà, Bùi Công Hải (Âu Châu).

CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi đau đớn báo tin:

Ông NGUYỄN ĐỨC ĐÌNH

đã từ trần lúc 23g40' ngày 02.11.1992
nhằm ngày mồng 8 tháng 10 Âm lịch.

Hưởng thọ : 68 tuổi.

Tang lễ được cử hành vào ngày
08.11.1992 tại Việt Nam

Bà Quả phụ Nguyễn Đức Đình

Nhũ danh Nguyễn Thị Bạch Yến

Trưởng Nam: Nguyễn Anh Dũng vợ và các
con tại Việt Nam,

Thứ Nam: Nguyễn Hùng Cường vợ và các
con tại Tây Đức,

Thứ Nam: Nguyễn Đức Hạnh và con tại
Hoa Kỳ,

Trưởng Nữ: Nguyễn Hồng Diệp chồng và
các con tại Việt Nam,

Thứ Nữ: Nguyễn Bạch Ngọc chồng và các
con tại Việt Nam,

Thứ Nam: Nguyễn Đắc Thắng và vợ tại
Hoà Lan,

Thứ Nữ: Nguyễn Thanh Thủy chồng và
các con tại Việt Nam,

Thứ Nam: Nguyễn Minh Tân (VN)

Thứ Nữ: Nguyễn Thị Hồng Ân chồng và
con tại Việt Nam,

Đích Tôn: Nguyễn Đức Anh Kiệt tại
Palawan - Philippine

Tang gia đồng khắp báo.

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi chân thành cảm tạ:

-Thượng Tọa Thích Như Điển và quý Ni

Cô, trụ trì tại Chùa Viên Giác

-Chi Hội Phật Tử VNTN tại Hannover

-Công Đoàn Công Giáo tại Laatzen và
Hannover

-Hội Người Việt TN tại Hannover và vùng
phụ cận

-Quý Cô, Bác, Anh chị tại Hannover,
Laatzen và các tỉnh khác

đã đến chia buồn và dự tang lễ của Bà Nội,
Thân Mẫu chúng tôi là:

Bà LÊ MỘ UẨN

Sinh ngày 14.12.1920

Mất ngày 18.10.1992

Hưởng thọ 72 tuổi

Tiền phúng diếu của Quý vị, chúng tôi đã
Cúng Đường Xây Chùa để hồi hướng công
đức cho Quý vị và Hương linh người quá
cố.

Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ
sốt, kính xin Quý vị niệm tình hỷ thứ cho.

Con trai: Chung Thiên Sinh, Chung
Trưởng Sinh, Chung Thái Nhạc.

Con dâu : Hoàng Thị Minh Hà, Vu Hiệu
Hà.

Con gái Chung Tú Phấn.

Cháu Nội: Chung Ngạn, Chung Khôn
Dinh, Chung Khôn Vi, Chung Khôn Hoa.

CẢM TẠ

Chúng tôi:

-Trần Như Kỳ, vợ Nguyễn Thị Thuốt

- Lê Đức Trọng, vợ Nguyễn Thị Thiện
chân thành cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Minh Phú, trụ trì
chùa Thiên Hoà tại M'gladbach

- Ban Hộ Trì Tam Bảo chùa Thiên Hoà

- Tất cả Thân bằng quyến thuộc, bạn hữu
xa gần điện thoại, gửi thư chia buồn, giúp
đỡ tụng niệm nguyện cầu cho hương linh
vãng sanh Cực Lạc Quốc của Nhạc Mẫu,
Thân Mẫu, Bà Ngoại chúng tôi là:

Bà TRẦN THỊ ĐỊNH

Pháp danh Tâm Nghĩa

Tạ thế tại Việt Nam ngày 15.11.1992

Hưởng thọ 92 tuổi

Trong lúc Tang gia bối rối, có điều gì sơ
sốt xin Quý vị niệm tình bỏ qua cho.

Tang gia đồng báo tá.

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm
tạ:

- Thượng Tọa Thích Như Điển

- Quý thân bằng quyến thuộc, thân hữu xa
gần đã đến chia buồn, cầu nguyện, giúp đỡ
và tiền đưa linh cửu của Chồng, Cha, Anh,
Em của chúng tôi:

Ông ĐÌNH TRỌNG NGHĨA

Từ trần ngày 01.11.1992, nhằm ngày
mồng 7 tháng 10 năm Nhâm Thân, tại
Freiburg,

Hưởng dương 47 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối, không tránh
khỏi nhiều điều sơ sót, kính mong quý vị
niệm tình tha thứ cho.

Tang gia đồng cảm tạ:

Bà Quả Phụ Đình Trọng Nghĩa

Nhũ danh Quách Thị Bích

Trưởng Nam: Đình Quách Văn Minh

Thứ Nam: Đình Quách Tĩnh

Chị: Đình Thị Hiếu và gia đình ở Canada

Em: Đình Trọng Trung và gia đình ở Lào

Em: Đình Thị Thành và gia đình ở Canada

Anh Chị Trần Đức Lai và gia đình ở Muel-
house.

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm
tạ:

-Đại diện chùa Viên Giác, Hannover

-Chi Hội Phật Tử VN - Reutlingen

-Quý Ông, Bà, Cô, Bác, Thân bằng quyến
thuộc, cùng các thân hữu xa gần đã điện
thoại chia buồn, thăm viếng, cầu nguyện

và đưa tiền linh cửu đến nơi an nghỉ cuối
cùng của Chồng và Thân Phụ chúng tôi là:

TRẦN ANH

đã từ trần ngày 25.09.1992 (nhằm ngày 29
tháng 8 năm Nhâm Thân) tại Aalen-Was-
seralfingen (Đức), hưởng thọ 72 tuổi.

Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ
sốt, kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng cảm tạ

Bà Quả Phụ Trần Anh

Nhũ danh Diệp Thị Lập (Đức)

-Con:

Gđ Trần Bình Nam (Đức)

Gđ Trần Bè Huấn (Việt Nam)

Gđ Trần Bình Tây (Đức)

Gđ Trần Bình Lợi (Đức)

Gđ Trần Bình Quyền (Đức)

Đính Chính

Xin đính chính ở Viên Giác số 71, trang
33 mục "Danh Lam Thắng Cảnh Quê
Hương Tôi" như sau:

* Hình trên là Điện Thái Hòa

* Hình dưới là cửa Ngọ Môn trên có lầu

Ngũ Phụng

Tòa soạn Viên Giác xin thành thật cáo lỗi
cùng tác giả và quý độc giả.

VIÊN GIÁC

CÁO PHÓ VÀ CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi đau đớn báo tin cùng
thân bằng quyến thuộc xa gần. Chồng,
Cha, ông Nội, ông Ngoại của chúng tôi là:

Cụ ông NGUYỄN CHÍ SÁNG

Pháp danh Minh Chiếu

sinh ngày 01.11.1908, đã quá vãng ngày
24.10.1992, nhằm ngày 29.9 năm Nhâm
Thân tại Schoenaich. Hưởng thọ 84 tuổi.

Lễ phát tang cử hành tại tư gia ngày
01.11.1992.

Đồng thời gia đình chúng con cung kính
cảm tạ:

-Thượng Tọa Thích Như Điển, trụ trì chùa
Viên Giác, Hannover.

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Hội Phật Tử VNTN tại CHLB Đức

- Chi Hội Phật Tử VNTN tại Reutlingen
& VPC

- Chi Hội Phật Tử VNTN tại Spaichingen
& VPC

- Công Đoàn Công Giáo tại Spaichingen &
Tuttlingen

- Cùng quý Cô, Bác, Anh chị em, bạn bè
thân hữu xa gần đã thư từ, điện thoại,
điện tín, phúng diếu cũng như đã nhìn
chút thì giờ quý báu đến Phan Ưu, cầu
nguyện, giúp đỡ và tiền đưa hương linh
Chồng, Cha, ông Nội, ông Ngoại chúng tôi
đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều gì sơ
sốt, kính xin Quý Thầy cùng tất cả quý vị
niệm tình tha thứ.

Tang gia đồng báo tá

Bà Quả phụ Nguyễn Chí Sáng

Nhũ danh Cao Thị Sâm

Trưởng Nam: Nguyễn Chí Quang, vợ và
con,

Thứ Nam: Nguyễn Chí Trung, vợ và các
con.

Thứ Nam: Nguyễn Chí Thành, vợ và con.

Thứ Nam: Nguyễn Chí Hải và vợ.

Trưởng Nữ: Nguyễn Thị Đức, chồng và
con.

Thứ Nữ: Nguyễn Thị Hiền và chồng.

PHÂN ƯU

Được tin thân mẫu của Thượng Tọa
Thích Minh Phú, Chi Bộ Phó Ngoại Vụ
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất
Đức Quốc, trụ trì chùa Thiên Hoà tại
M'gladbach là:

Đạo Hữu NGUYỄN NGỌC LIÊN

Pháp danh Diệu Hưởng

Sinh ngày 03.04 Bính Tý

Quá vãng ngày 10.11 Nhâm Thân tại Việt
Nam

Hưởng Dương 57 tuổi

Toàn thể chư Tăng Ni trong Chi Bộ, các
Chùa, Niệm Phật Đường, Hội Phật Tử và
các Chi Hội cũng như các Gia Đình Phật
Tử Việt Nam trên toàn nước Đức thành
tâm cầu nguyện hương linh thân mẫu của
Thượng Tọa được cao đăng Phật Quốc và
xin chia sẻ với Thượng Tọa về niềm đau tử
biệt sinh ly ấy.

TM. Toàn thể Tăng Ni, Tin đồ, các Tự
Viện Phật Giáo Việt Nam tại Đức Quốc.

Thượng Tọa Thích Như Điển.

PHÂN ƯU

Ai sinh ra trong cuộc đời rồi cũng phải bị luật vô thường chi phối. Vì thế nên

Đạo Hữu **NGUYỄN CHÍ SÁNG**
Pháp danh Minh Chiếu

cũng đã từ giả cõi trần ra đi vào ngày 29.9 Nhâm Thân, hưởng thọ 84 tuổi. Gia đình mất đi một cây đại thọ và Hội Phật Tử VNTN tại Đức Quốc mất đi một Phật Tử rất thuần thành. Chúng tôi xin thành thật chia buồn cùng Đạo Hữu Diệu Hải Cao Thị Sâm cùng tang quyến và cầu nguyện hương hồn Đạo Hữu Minh Chiếu cao đăng Phật Quốc.

T.M. Hội Phật Tử VNTN tại Đức Quốc và các Chi Hội trực thuộc.

PHÂN ƯU

Vừa hay tin thân mẫu của Đạo hữu Nguyễn Văn Minh

Bà **NGUYỄN THỊ MỚI**

đã thất lạc tại Sài Gòn Việt Nam vào ngày 29 tháng 7 năm 1992
Hưởng thọ : 66 tuổi

Thay mặt Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử VNTNCS tại Wiesbaden, chúng tôi xin chân thành phân ưu cùng gia đình Đạo hữu Nguyễn Văn Minh, Thiện Văn và thành kính cầu nguyện hương hồn người quá cố sớm siêu sinh về cõi Phật.

Chi Hội Trưởng, CHPTVN/TNCS tại Wiesbaden

Ngô Thành Cát.

PHÂN ƯU

Được tin trẻ:

Cụ **CÙ ĐÌNH LỘ**

Nguyên Biên Tập Viên Phủ T.Q Hà Nội cũ, đã mệnh chung ngày 28.4.1992 tại quê nhà.

Hưởng thọ 78 tuổi

Chúng tôi, một nhóm đồng môn và đồng khóa với Cụ, từ trên 50 năm về trước, vô cùng xúc động và hết lòng thương tiếc, một bạn quý, có tài đức, lại hào hoa phong nhã.

Xin thành thực phân ưu cùng gia đình Ông Bà Cù Anh Nga, hiện ở Rheine Tây Đức, và cầu chúc cho hương hồn người quá cố sớm được phiêu diêu miền Cực Lạc.

Nguyễn Hữu Lãng (Đức Quốc), Hoàng Ngọc Anh (Anh Quốc), Phạm Trọng Nhân (Pháp Quốc), Nghiêm Mỹ (Úc Châu) và Lê Văn Trọng, Nguyễn Công Viên (Hoa Kỳ).

PHÂN ƯU

Được tin buồn, nhạc mẫu Anh Nguyễn Văn Chung, vừa từ trần ngày 27.11.1992 tại Nha Trang Việt Nam.

Xin thành thật chia buồn cùng anh Chung và tang quyến. Nguyên cầu Hương linh Bác sớm được tiêu diêu Cực Lạc.

Gia đình:
Thái Quang Trung
Trần Khắc Bút
Nguyễn Kinh Tân.

PHÂN ƯU

Gia đình chúng tôi đau buồn khi được tin:

Ông **NGUYỄN CHÍ SÁNG**

Pháp danh Minh Chiếu

Đã từ trần ngày 24.10.1992 tại Boeblingen (Đức Quốc)

Hưởng thọ : 84 tuổi

Ngày 02.11.1992 hỏa thiêu tại Stuttgart, sau sẽ đưa tro về chùa Viên Giác để thờ trong 49 ngày. Sau đó, sẽ được an táng tại Nghĩa trang Phật Giáo (của chùa Viên Giác).

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng Bà Quả Phụ Nguyễn Chí Sáng (nhũ danh Cao Thị Sâm) và tang quyến. Trân trọng xin cầu nguyện hương linh ông sớm được tiêu diêu miền Cực Lạc.

Gia đình Vũ Ngọc Tuấn

PHÂN ƯU

Được tin buồn

Bà **PHAN THỊ HẠNH**

Tạ thế ngày 10.11.1992 nhằm ngày 17 tháng 10 năm Nhâm Thân tại Stuttgart Đức Quốc.

Hưởng dương: 56 tuổi.

Gia đình chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng tang quyến và cầu nguyện hương linh Bà sớm được tiêu diêu nơi miền Cực Lạc.

Gia đình Phan Công Độ, Laatzen.

CHIA BUỒN

Chúng tôi rất lấy làm đau đớn khi hay tin:

Cụ Bà Quả phụ **NGÔ BÁ NHÀN**

Nhũ danh Lê Thị Tươi

Thân mẫu và Nhạc mẫu của Anh Chị Trần Văn Thông (tại Pháp), đã tạ thế tại Việt Nam, ngày 07.11.1992.

Hưởng thọ: 63 tuổi

Chúng tôi xin thành thực chia buồn với Anh Chị Trần Văn Thông cùng tang quyến, đồng thời cầu nguyện cho hương linh của Cụ Bà sớm được siêu thăng miền Cực Lạc.

- BCH. HDVNTD Âu Châu
- Hội đồng Chỉ đạo Trung Ương VNQĐĐ & BCH. TƯ
- Ông Bà Đặng Văn Nhâm

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, trụ trì Chùa Viên Giác, Hannover, và Quý Tăng Ni, đã làm Lễ Hôn Phối cho con chúng tôi: Trưởng Nam **TRẦN NHƯ MINH**, Pháp danh Thiện Mẫn, cùng Trưởng Nữ **UÔNG THỊ MỸ LỆ**, Pháp danh Thiện Đạo tại chùa Viên Giác, Hannover, ngày 29.8.1992

Cũng như Quý Quan khách, thân hữu, anh chị em, bà con dôi bên, đã đến tham dự và hộ niệm Hôn Lễ của hai cháu trước Tam Bảo.

Hại gia đình chúng tôi xin đa tạ,
TRẦN - UÔNG

NHẮN TIN

* Em là Kim Anh, bạn Anh. Muốn tìm chị Nguyễn Thị Hiền, chồng tên Thịnh và 2 con Khanh + Thảo. Ở Việt Nam, chị ở đường Tôn Đản, Quận 4, Sài Gòn. Qua đây, trước gia đình chị ở 6120 Erbach dorf Erbach. Giờ ở đâu? Xin liên lạc về:

Bùi Kim Anh, Fr. Eggers Str 67 - 2000 WEDEL (HOLSTEIN) - Tel: 04103 - 3894.

* Tôi tên là Trần Phương Lan, hiện sống tại Silberhuette 4 - Zi. 01. W. 8599 BAERNAU. Muốn tìm bạn gái hiện đang sống ở Tiệp Khắc (Ceskoslovenska), tên là Trần Bảo Tuyết, sinh năm 1970, chồng tên Phương (Quê ở Nam Định). Trần Bảo Tuyết, trước ở Semily III - 51317 CSFR.

* Tìm Trần Tấn Lực, ở Đông Đức sang Tây Đức năm 1990, ở Ewattincen. Nay ở đâu? Xin liên lạc về Trần Văn Hồng, Marktstr. 7 - W. 7230 SCHRAMBERG.

* Mai Trung Sơn tìm anh & chị là Nguyễn Cộng Sự & chị Hoàng Thị Giếng trước ở Tiệp Khắc sang Tây Đức vào 1991. Nay Anh Chị ở đâu xin liên lạc về em là Mai Trung Sơn, Bahnhofstr.18 - 2887 ELSFLETH. Rất trông tin. Hoặc ai biết tin xin nhắn hộ. Rất cảm ơn.

* Đặng Trung Kỳ, muốn biết tin ông Tôn Thất Định, Bác sĩ Nha Khoa, hiện ở Đức. Xin liên lạc về Tôn Nữ Mỹ An, ImGrund 13 - 2000 WEDEL HOLSTEIN

* Bà Lý Cam, trước cư ngụ tại 4 Francois Besson - 1217 Meyrin - Suisse (Thụy Sĩ) nay ở đâu? Thư về cho cháu gấp. Địa chỉ liên lạc: CAN: Alb Einstein Str.4 - 6720 SP - W. Germany. Ai có biết tin Bà Lý Cam. Xin mách dùm. Cảm ơn.

* Nguyễn Văn Bảo nhắn tin cho Trần Lan Minh, trước ở Hải Phòng, học ở chùa Quán Sứ, trú quán chùa Quang Hoa (được Bố bảo lãnh sang năm 1988) nhắn với Thầy Minh đến nhận quà từ Việt Nam gửi sang, tại địa chỉ Nguyễn Văn Bảo, Hafenstr.44 - 6520 WORMF ZIZ. Tel. 06241 - 46466.



SANG LẠI NHÀ HÀNG

Vì thiếu người trông nom, cần sang gấp Nhà Hàng Tàu, 60 chỗ ngồi, địa điểm tốt vùng Duesseldorf, có chỗ đậu xe cho khách.

Xin liên lạc:

Phòng Khám bệnh Bác sĩ Đỗ Minh Sanh, Tel. 02053/41343 sau 11 giờ, hoặc 0211/294991

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯƠNG

(Tính đến ngày 10.12.1992)

Danh sách phương danh cúng đường của Quý Đạo Hữu & Phát Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH ở bên trên.

TAM BẢO

ĐH. Lê Vương Vĩnh Toàn (Lichtenstein) 50ĐM. HHHL ĐH Vương Thị Thân. Đào Thị Sương (Holland) 50Guld. Nguyễn Háo Nghĩa (Úc) 20 Úc kim. Huỳnh Nguyễn Nghĩa (Suisse) 50FS. Nguyễn Việt Hương (Letten) 10ĐM. HHHL Yếu tử Nguyễn Văn Minh. Chi Hội PTVNTN (Erlangen Fuerth Nuernberg) 200ĐM. Giang Văn Phương (Zirndorf) 50ĐM. Võ Thị Lý (Erlangen) 100ĐM. Tiêu Thị Thi (") 100ĐM. Lê Ngọc Diệp, Lê Thị Ngọc Lan, Lê Thị Anh Đào (") 100ĐM. Nguyễn Thị Liễu (Aschaffenburg) 30ĐM. Nguyễn Thị Ngao (") 20ĐM. Phương Thị Đại (Kleinosten) 20ĐM. Giang Liên (Nuernberg) 50ĐM. NPĐ Quan Thế Âm (Aachen) 400ĐM. Quảng Hiền, Từ Đường, Từ Chi, Từ Lạc, Diệu Viên (Fuerth) 100ĐM. Châu Bảo Chương (Bayreuth) 40ĐM. Diệu Cư (Nuernberg) 20ĐM. Thiện Lương (") 30ĐM. Ân danh (") 30ĐM. Thiện Phương (") 20ĐM. Thiện Như (") 20ĐM. Nguyên Tịnh (") 20ĐM. Đặng Như Nam (") 20ĐM. Ân danh (") 10ĐM. Thiện Hạnh (") 20ĐM. Mai Kim Mỹ (G'M huetete) 50ĐM. Phạm Thị Thu 10ĐM. Võ Hồng Khanh (Oberhausen) 20ĐM. Văn Phong (Neu Wied) 200ĐM. Lý Ngam (Australia) 20ĐM. Huỳnh Phú Hà (Dassel) 20ĐM. Trịnh Văn Bộ (Kastellaen) 50ĐM. Nguyễn Văn Me (") 20ĐM. Trịnh Minh Tài (") 20ĐM. Huỳnh Mùi (Mayer) 20ĐM. Ngọc Gia (Tiệp Khắc) 10ĐM. Ngọc Trạch (Weetzen) 10ĐM. Đỗ Văn Bạc & Hoàng Thị Tân (Hannover) 100ĐM. Đặng Hồng Hào (Germersheim) 20ĐM. Lê Ngọc Lan (") 20ĐM. Nguyễn Văn Thiên (") 20ĐM. Võ Ngọc Diễm (") 20ĐM. Sue Yuen (Laatzten) 30ĐM. Mã Kỳ 10ĐM. Nguyễn Đức Khôi (Laatzten) 50ĐM. Sáu Mập (Delmenhorst) 150ĐM. Đinh Thị Quý (Troisingen) 50ĐM. Mai Thị Huế (Hamm) 30ĐM. Đoàn Thị Ngọc (Hannover) 30ĐM. GĐĐH Như Thân (Hannover) 100ĐM. HHHL ĐH Hà Phước Ban Pd Như Toàn. Tăng Ngũ Sơn (Laatzten) 20ĐM. Huệ Ngọc (") 20ĐM. Minh + Mai 20ĐM. Hoàng Thị Tợ (Frendenstadt) 50ĐM. Nguyễn Công Chung (Hameln) 20ĐM. Bùi Thị Mỹ Hồng (Obertshausen) 20ĐM. Thanh, Regina, Isabel - Leuchweis (Schlaitdorf) 500ĐM. Đặng Giang Toàn (Gechingen) 50ĐM. Huỳnh Phúc Bồi (Bergisch Gladbach) 50ĐM. Phùng Thanh Hoa (Rheine) 50ĐM. Thu + Dung (Burgwedel) 10ĐM. Nguyễn Thị Nhật (Úc) 20ĐM. Sawin, Pun, Swanga - Wajasaol (Hannover) 300ĐM. Daolovy Boplo (Hannover) 50ĐM. Sudarat, Jasmin, Pranee - Vinkomin (") 50ĐM. Lê Thị Hồng (Rlg. Betzingen) 10ĐM. Nguyễn Thị Ngọc Linh

(Arolsen) 10ĐM. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20ĐM. Túy Hồng (Pháp) 1.000FF. HH công đức cho những vị mừng đám cưới con gái. ĐH Toán (") 200FF. ĐH Oanh (") 100FF. Hoàng Quốc Hùng (Quedlinburg) 30ĐM. Lada Schlester (Berlin) 100ĐM. Đỗ Trọng Thanh (Suisse) 300ĐM. HHHL ĐH Đỗ Ngọc Sanh Pd Minh Kế. Phạm Thị Nhung (Pháp) 10ĐM. Trần Thị Thi (") 10ĐM. Nguyễn Thị Vân (Hameln) 10ĐM. Gymnasium Schule (Neustadt) 40ĐM. Nguyễn Quốc Thông (Bonndorf) 100ĐM. La Tuyết Mai (Nienburg) 60ĐM. Văn (Hameln) 10ĐM. Hà Ngọc Thịnh (") 10ĐM. Harada (Hannover) 10ĐM. Mạch Cường Tân (Delmenhorst) 20ĐM. Cố Hạnh Niệm (Hannover) 20ĐM. Tiên Đức 20ĐM. Đào Ngọc Hoàn, Nguyễn Thị Hạnh, Đào Đức Minh (Ronnenberg) 100ĐM. Itmi 60ĐM. Thị Chánh (Laatzten) 100ĐM. Giang Lăng Mai (Saarbruecken) 30ĐM. Trịnh Hi (") 20ĐM. Trần Văn Năng (Ronnenberg) 20ĐM. GĐĐH Chung Trường Sinh, Chung Thái Nhac (Laatzten) 3710ĐM. HHHL Thân mẫu Lê Mộ Uẩn (gồm tịnh tài của gia đình và việc phúng điếu của bà con). Phạm Thị Phượng (Norden) 50ĐM. Phạm Văn Đàm (Đan Mạch) 100Kr. Hồ Thị Lâm (Biltigheim) 60ĐM. Laddwan, Joachin - Frevichs (Hannover) 20ĐM. Satnam Singh (India) 10ĐM. Thong Hai - Uwe (Hannover) 10ĐM. Trần Văn Tiến (Na Uy) 30ĐM. Đặng Thị Lan (Berlin) 100ĐM. Triệu Thị Minh (Pháp) 57,97ĐM. Phạm Thị Hằng (Gladbeck) 70ĐM. Nguyễn Văn Lợi (Pappenburg) 10ĐM. Đào Trọng Hùng (") 10ĐM. Bạch Thị Thu Huyền (Hannover) 50ĐM. Phan Thị Bích Phượng (Berlin) 30ĐM. Nguyễn Thị Đán 10ĐM. Nguyễn Thanh Mai (Ober) 10ĐM. Tsang (Bielefeld) 200ĐM. Hà Mạnh Đông 10ĐM. Rest. Pagode (Hannover) 50ĐM. Vũ Văn Phú (Schwetzlingen) 20ĐM. Ngô Đức Thắng (Mannheim) 20ĐM. Ngô Văn Thấu (") 100ĐM. Nguyễn Văn Neang (Neustadt) 50ĐM. Nguyễn Đình Thắng (Heidenberg) 10ĐM. Nguyễn Xuân Phúc (Mannheim) 100ĐM. Chi Hội Phát Tử Saarland/Trier 100ĐM. Thiện Nghĩa + Diệu Huệ (Karlsruhe) 30ĐM. Nguyễn Thành 20ĐM. Lan Chi (Bruehl) 20ĐM. Lan Phương (") 20ĐM. Lê Văn Trường 20ĐM. Trương Văn Ty (Mannheim) 50ĐM. Nguyễn Thế Vinh (Heidelberg) 200ĐM. Nguyễn Thị Tâm 50ĐM. Bùi Kim Loan 20ĐM. Phan Đình Du (Mannheim) 20ĐM. Lưu Văn Nghĩa (Hanau) 20ĐM. Đặng Thị Tắt + Nguyễn Thu Cúc (Saarburg) 50ĐM. Fa. Ung + Nguyễn (Pforzheim) 400ĐM. Châu Pha 20ĐM. Nguyễn Uy (Bruehl) 20ĐM. Trần Văn Minh (Mannheim) 20ĐM. Hồng Tín 10ĐM. Phạm Văn Mộc (Langen) 100ĐM. Vũ Thị Thành (Neustadt) 100ĐM. Vũ Ân (Karlsruhe) 50ĐM. Nguyễn Xuân Thái (Kirchentellinsfurt) 50ĐM. Hàn Cường (Reutlingen) 20ĐM. Hà Diên Long (Frankfurt) 100ĐM. Cao Thị Sâm (Schoenaich) 700ĐM. HHHL ĐH Nguyễn Chí Sáng Pd

Minh Chiêu. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 50ĐM. HHHL ĐH Nguyễn Văn Thuán. Vương Julien Châu (Pháp) 100FF. Huỳnh Thị Cờn (") 100FF. Ngô Tấn Hải + Lê Thị Hoà (Burg Wedel) 10ĐM. Dương Tô Hà (Wuppertal) 20ĐM. Trương Đức (") 20ĐM. Trương Hồng (") 20ĐM. Thang Gia Khu (") 20ĐM. Hà Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 20ĐM. Châu Tú An (Witten) 50ĐM. Huỳnh Quốc Thanh Tùng + Đoàn Giáng Tuyết (Dortmund) 20ĐM. Lương Bá Truyền (Bremen) 30ĐM/Vu Lan + 20ĐM/RTG. Hoàng Thị Tân (Langenhagen) 25ĐM. Hoàng Trương (Arolsen) 20ĐM. Hồ Văn Lực (Vilshofen) 20ĐM. Nguyễn Tấn Lộc (Karlsruhe) 20ĐM. Giang Thanh Thiện (Havdert) 10ĐM. Huỳnh Quốc Tuấn và Tú Anh (Dortmund) 200ĐM. HHHL ĐH Lê Huỳnh Thị Kim Đào. Pan (Hannover) 20ĐM. Nguyễn Khoa Tuấn (Đan Mạch) 200Kr. Quách Mỹ Trân (Wallenhorst) 50ĐM. Nguyễn Thanh Hải + Vũ Thị Thanh Vinh (Berlin) 50ĐM. Trần Thị Thoan, Nguyễn Đức Kính, Vũ Gia Thiêm, Phạm Thị Hiền (Magdeburg) 70ĐM. Thu + Dung (Burg Wedel) 10ĐM. Nguyễn Duy Tường (Wiesbaden) 20ĐM. Lê Văn Mỹ (Karlsruhe) 50ĐM. Hứa Xuân Vinh (Sindfingen) 50ĐM. Văn Thị Báy (Baden Baden) 100ĐM. Nguyễn Văn Đông (Freiburg) 50ĐM. Nguyễn Thị Thảo (") 50ĐM. Nguyễn Thị Diệp (") 10ĐM. HHHL Đ.T.N (") 100ĐM. Nguyễn Thị Tư (") 50ĐM. Trương Tử Kỳ (Bleibach) 200ĐM. Nguyễn Văn Long (Emmendingen) 50ĐM. Nguyễn Kim Ngọc (Stuttgart) 30ĐM. Lê Văn Coul (Freiburg) 40ĐM. Quyên (") 20ĐM. Trần Chí Lý (Emmendingen) 50ĐM. Lâm Phúc Liêm (") 20ĐM. GĐĐH Thiện Chơn 50ĐM. Hứa (Emmendingen) 20ĐM. Dương Văn Quang 100ĐM. Trương Thị Ven (Bingen) 50ĐM. Ân danh 50ĐM. ĐH Chính (Freiburg) 20ĐM. Huỳnh Văn Dân 20ĐM. Trần Pou (Karlsruhe) 50ĐM. Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 20ĐM. Châu Chương (") 20ĐM. Tôn Nữ Thị Tuy (") 20ĐM. Đào Quỳnh Hoa (Stuttgart) 10ĐM. Nguyễn Duy Uy (Bruehl) 20ĐM. Nguyễn Ngọc Lan (Heilbronn) 10ĐM. Tạ Nguyệt Trinh (") 20ĐM. Nguyễn Ngọc Sơn (") 20ĐM. Lê Văn Pha (Oetigheim) 10ĐM. Ngọc Quốc Tuấn 10ĐM. Huỳnh Mùi (Hockenheim) 10ĐM. Tăng Huỳnh Lung (Kuppenheim) 10ĐM. Đỗ Mạnh Hùng 10ĐM. Đào Trọng Hợp (Karlsruhe) 100ĐM. Nguyễn Tuệ Anh Tám, Nguyễn Thiên Huấn (Heidelberg) 30ĐM. GĐĐH Ung (Pforzheim) 100ĐM. Vũ Âu (Karlsruhe) 20ĐM. Nguyễn Văn Thanh 10ĐM. Huỳnh Văn Khá (Speyer) 20ĐM. Trần Thành Hiệp 100ĐM. Nguyễn Văn Long (Pháp) 100FF. ĐH Nghĩa (Karlsruhe) 20ĐM. Lê Văn Trường, Trần Thị Xê (") 150ĐM. Phương Thị Nguyệt (Pforzheim) 15,50ĐM. Thiện Nghĩa + Diệu Huệ (Karlsruhe) 50ĐM. Lưu Hạnh Dung (") 80ĐM. Nghĩa (") 20ĐM. Lương Văn Minh + Ngọc Việt (") 160ĐM. Nguyễn Ngọc Mỹ (") 55ĐM. Nguyễn Ngọc Thắng (Greiben) 50ĐM. Sue Yuen (Laatzten) 30ĐM. Trần Thị Kim Ngọc (Hannover) 10ĐM. Nguyễn Đăng Phú (Greiben) 20ĐM. Lê Thị Can (Đan Mạch) 75ĐM. Diệu Hiền (Bỉ) 1.000FB. HHHL ĐH Đặng Văn Tới.

Nguyễn Văn Kỳ (Đan Mạch) 100ĐM. Võ Thị Hiệp (USA) 25US. GĐĐH Diệp Thị Lập (Aalen) 1.800ĐM. HHHL ĐH Trần Anh. Trương Thiên Châu (Hildesheim) 300ĐM. HHHL ĐH Trương Công. Trần Chương Phú (") 20ĐM. Lương 100ĐM. Lâm Trần Thanh Thủy (Berlin) 20ĐM. Nguyễn Văn Lợi (Papenburg) 10ĐM. Harada (Hannover) 10ĐM. Giang Thanh (Peine) 1ĐM. Nguyễn Văn Vụ (Bad Iburg) 10ĐM. Tăng Bích Phân (Lingen) 20ĐM. Trần Tuấn Đạt (Melle) 3ĐM. Đào Trọng Hùng (Papenburg) 10ĐM. Trần Hữu Bình (Bad Laer) 10ĐM. Văn Đoàn (Hannover) 10ĐM. Nhiệm Hà 10ĐM. Chu Quốc Hưng (Suedbrookmeerland) 10ĐM. Chu Thị Phương 10ĐM. Lương Mỹ Phụng, Ivonne Wan, Lương Mỹ Bửu, Gia Hue (Hamburg) 500ĐM. Lê Văn Hiến (D'dorf) 30ĐM. Quan Hoàng Ngọc Sim (Suisse) 100ĐM. HHHL ĐH Quan Chi. Đào Hoàng Em (Hannover) 50ĐM. Vũ Xuân Chiến (Goldendstedt) 5ĐM. Trần Văn Sang 100ĐM. Gall Witz 50ĐM. Lý Bằng Trần 50ĐM. Hương + Nam (Chemnitz) 20ĐM. C.T. Anh (Salzgitter) 10ĐM. Nguyễn Ngọc Như Thúy (Frankfurt) 200ĐM. HHHL ĐH Nguyễn Ngọc Thành. Hà Hiền Thanh (Đan Mạch) 100Kr. Thâm Say (Bochum) 400ĐM. Chu Hải Thanh (") 400ĐM. Ấn Danh (Arolsen) 30ĐM. Đinh Đức Thắng (Bruchsal) 120ĐM. Nguyễn Quốc Thông (Eggingen) 200ĐM. Nguyễn Tấn Tài + Lê Thị Hoà (Burgwedel) 50ĐM. Thiện Lễ (Berlin) 20ĐM. Đào Huỳnh (Langenhagen) 50ĐM. Hà Lâm Kim Liên (M'Gladbach) 20ĐM. Kim Hên (Bad Kreuznach) 20ĐM. La Quang Minh 50ĐM. Lý Mỹ Phụng 50ĐM. Kwok Hoong Chau 10ĐM. Chan Chee Hin 20ĐM. Hoàng Thị Tân (Langenhagen) 30ĐM. Hoàng Thị Hoa (Soehne) 20ĐM. Trương (Holland) 25Guld. Trịnh Thị Hy (Saarbruecken) 20ĐM. Giang Lăng Cui (") 20ĐM. Diệu Thông (Krefeld) 50ĐM. Lie Hwa Kao 20ĐM. T. Minh (Hannover) 20ĐM. Thủy Liên 10ĐM. Mạch Cường Tân (Delmenhorst) 20ĐM. Swani, Pun, Swanta - Wajasaol (Hannover) 250ĐM. Trần Thị Kim Yến, Lê Ngọc Kỳ (Werdau) 50ĐM. Hồ Minh Hoàn (Hameln) 20ĐM. Quách Thị Bích (Freiburg) 100ĐM. HHHL ĐH Đinh Trọng Nghĩa. Huỳnh Tấn Muối (Schwetzlingen) 50ĐM. Lê Huy Nhâm (Canada) 20Can. Nguyễn Bình Tuyên (") 100Can. Nguyễn Đức Thịnh (Vecheide) 100ĐM. HHHL ĐH Từ Thị Hồng Thanh. Diệu Hải (Schoenaich) 20ĐM. ĐH Nhiệm (Spaichingen) 50ĐM. Chi Hội Phật Tử VNTN tại Tutlingen + Rotweil 200ĐM. Đặng Ngọc Trân (Reutlingen) 300ĐM. H. Wuerth (Hannover) 20ĐM. Nguyễn Hồng Nhung (Garbsen) 10ĐM. Vũ Thị Bé Nga (Seelze) 10ĐM. Nguyễn Thị Trai (Hannover) 10ĐM. Trần Quốc Minh (Dillingen) 20ĐM. Lai Mộng Hùng (Wittund) 20ĐM. Nguyễn Ki Tân (R.V) 20ĐM. Đào Hoàng Anh (Edewecht) 20ĐM. Hồ Thị Phọt 250ĐM. Lê Thị Liễu 100ĐM. Thuận Hữu (Stuttgart) 20ĐM. Diệu Cần (Hannover) 50ĐM. GĐĐH Chung (Laatzen) 1.500ĐM. HHHL ĐH Lê Mộ Uẩn tuần chung thất. Lăng Thu Toàn 10ĐM. Sorada Pope 50ĐM. Lý Mỹ Linh (Lueneburg) 100ĐM.

Napheporn Sauer 20ĐM. Trần Thế Ngưu 50ĐM. Lau Ly Sau 20ĐM. Ngô Long Du (Paderborn) 50ĐM. Manfred Fekert 20ĐM. Fa. Lương (Paderborn) 100ĐM. Chi Muối 20ĐM. Lý Tuấn Hùng (Hamburg) 100ĐM. Nguyễn Thế Hùng (Bremen) 10ĐM. Hồ Quách Liên 200ĐM. Quách Bích Liên 100ĐM. Lâm Quang (USA) 30US. Hoàng Hương Nhân (viersen) 100ĐM. Ngô Ngọc Diệp (Garbsen) 30ĐM. Dr. Hein (Emmerke) 220ĐM. Lương Thị Liên (Frankfurt) 100ĐM.

BÁO VIÊN GIÁC

ĐH. Trần Văn Phai (Berlin) 10ĐM. Nguyễn Huy Đoán (Dortmund) 20ĐM. Nguyễn Văn Đăng (Reussbuehl Suisse) 100ĐM. Nguyễn Thị Phin (Neuss) 20ĐM. Phan Đức Thông (Augsburg) 50ĐM. Giang Văn Phương (Zirndorf) 50ĐM. Quách Thị Lý (Nuernberg) 50ĐM. Huỳnh Bích Ngọc (Wuerzburg) 20ĐM. Bùi Văn Phong (Estorf) 24ĐM. Thân Đức Cường (Laatzen) 10ĐM. Phạm Mai Sơn (England) 5 Anh Kim. Phạm Minh Đức (Eschenbach) 20ĐM. Nguyễn Văn Bảo (Tuttlingen) 20ĐM. Đặng Ngọc Trân (Reutlingen) 20ĐM. Đặng Giang Toàn (Gechingen) 50ĐM. Lâm Ngọc Lành (Bi) 1.000FB. Võ Văn Tiếp (Canada) 20Can. Trương Văn Xuân (Hannover) 50ĐM. Trần (Pháp) 200FF. Phạm Văn Mộc (Langen) 10ĐM. Phạm Văn Phương (Leonburg) 20ĐM. Nguyễn Thị Hoàng Nga (Hessich Lichtenau) 20ĐM. Ngô Tuấn Hải (Berlin) 20ĐM. Trương Lệ Hồng (Salzhauzen) 20ĐM. Hà Ngọc Thịnh (Hameln) 20ĐM. Nguyễn Văn Mười (Suisse) 50ĐM. Phạm Thị Phương (Norden) 50ĐM. Nguyễn Thị Vân (Hameln) 20ĐM. Hà Ngọc Dư (Krefeld) 100ĐM. Trần Văn Tiến (Na Uy) 20ĐM. Chu Thị Phương (Bernkastel) 10ĐM. Nguyễn Văn Bất (Kassel) 20ĐM. Huỳnh Văn Khả (Speyer) 10ĐM. Nguyễn Bá Hân (Garbsen) 10ĐM. Ấn danh (Bordeaux) 100FF. Nguyễn Thị Thu (Wilhelmshaven) 50ĐM. Nguyễn Thị Kim Liên (Bi) 500FB. Nguyễn Gia Quốc (Koeln) 20ĐM. Phạm Minh Nguyệt (Stuttgart) 20ĐM. Nguyễn Tấn Tài (Burg Wedel) 20ĐM. Kim Chenda (Pháp) 200FF. Trương Quan Phục (Moschheim) 20ĐM. Phan Hưng Nhơn (Muenster) 20ĐM. Nguyễn Duy Tường (Wiesbaden) 20ĐM. Nguyễn Thị Mộng Thủy (Recklinghausen) 20ĐM. Nguyễn Thị Tư (Freiburg) 50ĐM. Dương Văn Quang 50ĐM. Vương Văn Ming 20ĐM. Thu Anh 20ĐM. Trương Thị Ven (Bingen) 30ĐM. Nguyễn Thị Thanh Hương (Freiburg) 20ĐM. Phùng Thị Quảng (") 20ĐM. Trung Tâm Người Cao Niên tại Hoorn - Hoà Lan 120ĐM. Nguyễn Đào (Wuppertal) 50ĐM. Huỳnh Thị Tư (Áo) 70ĐM. Trần Văn Phái (Berlin) 10ĐM. Ngô Quang Huy 20ĐM. Trịnh Thị Hồng (Bad Kreuznach) 50ĐM. Lâm Trần Thanh Thủy (Berlin) 10ĐM. Nhật Từ (Na Uy) 400Kr. Đặng Thanh Phong (") 40ĐM. Lê Văn Hiến (D'dorf) 20ĐM. Nguyễn Văn Vân (Koeln) 50ĐM. Võ Vinh Hoa (Pháp) 200FF. Nguyễn Hữu Đào (") 100FF. Nguyễn Thanh Lương (Bi) 500FB. Hà Hiền Thanh (Đan Mạch) 200Kr. Diệp Bảo Phước (Na Uy) 20ĐM. Đinh Kim Diên

(Roesrath) 50ĐM. D. Schoene (Wurmlingen) 100ĐM. Võ Hữu Tài 60ĐM. Dirk Hebecker (Euzersdorf) 50ĐM. Ngô Thị Khi (Muenchen) 20ĐM. Nguyễn Ngọc Chương (Hilden) 20ĐM. Trịnh Lan Vân (Remlingen) 20ĐM. Hứa Thị Phương Ngón (Schweinheim) 20ĐM. Bùi Văn Thương (Burgdorf) 10ĐM. Thâm Chu Hải Thanh (Bochum) 50ĐM. Cao Thị Yến (Berlin) 50ĐM. Nguyễn Kim Hoàng (Lippstadt) 100ĐM. Auguste Rulfes (Emden) 100ĐM. Trương Thị Ngọc Hoàng (Stuttgart) 20ĐM. Nguyễn Văn Sự (Osnabrueck) 20ĐM. Diệu Thông (Krefeld) 20ĐM. Vũ Hùng (Flammersfeld) 20ĐM. Hoàng Ngọc Thu (Pháp) 150FF. Trương Hoàng (Lindenberg) 20ĐM. Trần Như Kỳ (Dortmund) 50ĐM. Nguyễn Thị Thu (Alzey) 20ĐM. Hoàng Trần (Kirchseeon) 30ĐM. ĐH Nhiệm (Spaichingen) 40ĐM. Huỳnh Công Chử (M'Gladbach) 100ĐM. Huỳnh Cuối Liêu (Friedrichshafen) 20ĐM. Lê Thị Liễu (Hannover) 20ĐM. Mã Yến Huệ (Wuppertal) 30ĐM. Dục Thị Hiền (Saarlouis) 50ĐM. Tôn Thúy Hằng Zoan (Pháp) 50ĐM. Trịnh Ngọc Hiền (Frankfurt) 50ĐM. Võ Hữu Liêm (Wiesbaden) 50ĐM. Nguyễn Thị Nở (Úc) 20ĐM. Đặng Văn Giai (Merseburg) 60ĐM. Britta Gaedecke - Eller (Rosdorf) 50ĐM. Ngô Ngọc Diệp (Garbsen) 20ĐM. Nguyễn Văn Hậu (D'dorf) 20ĐM. Nguyễn Công Minh (Koblenz) 10ĐM. Trần Thanh Đạt (Regensburg) 10ĐM. Trần Thị Thu (Berlin) 30ĐM. Phan Công Độ (Laatzen) 20ĐM. Nhóm Phật Tử Từ Thiện M'Gladbach 50DM.

ẤN TỔNG

ĐH. Văn Thành Văn (Feldatal) 20ĐM.

ẤN TỔNG KINH

BÁT NHÃ CƯƠNG YẾU

ĐH. Vũ Thị Ngọc Hoat (Suisse) 160ĐM. Lê Văn Đức (Karlsruhe) 50ĐM. Nguyễn Văn Chương (") 10ĐM. Tôn Nữ Thị Tuy (") 10ĐM. Ngô Minh Huệ (") 10ĐM. Vũ Âu (") 20ĐM. Trương Quan Thanh (") 10ĐM. Đặng Ngọc Hải (") 20ĐM. Tạ Nguyệt Trinh (") 5ĐM. Lương Văn Xinh (") 100ĐM. Kloster Weg 26 - 7500 K. Diệu Huệ (") 10ĐM. Tống Thị Lệ (Sweden) 200Kr. Võ Thị Mộng Hoa (Bad Soden) 40ĐM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 80ĐM/2. Diệu Nữ (Stadthagen) 200ĐM/5. Trần Văn Trung (Heidelberg) 200ĐM/5. Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 200ĐM. Hoàng Ngọc Thu (Pháp) 350FF. Lưu Nguyệt Anh (Đan Mạch) 200Kr. Tâm Khương (Lê Văn Thu) (Canada) 100Can. Trần Thị Thơm (") 20Can. Nguyễn Hà (") 10Can. Diệu Phát (") 20Can. Nguyễn Trần Thị Phương (") 60Can. Lâm Xuân Trang (") 50Can. Diệu Đạt (") 20Can. Diệu Lợi (") 20Can. Nguyễn Tín (") 20Can. ĐH. Nhiệm (Spaichingen) 60ĐM. Một ĐH ấn danh (Suisse) 5.000ĐM/125 bộ. Võ Văn Thắng (") 1.000ĐM/25 bộ. Dục Thị Hiền (Saarlouis) 20ĐM. Nguyễn Mai (Suisse) 100ĐM/2 bộ.

PHẬT ĐẢN

ĐH. Trần Ngọc Thu (Erkrath) 50ĐM.

TẾT & RẪM THÁNG GIÊNG

ĐH. Nguyễn Thị Tư (Freiburg) 50ĐM. Lưu Vương (Oberhausen) 20ĐM.

XÂY CHÙA

ĐH. Nguyễn Thị Yến (Nuernberg) 200ĐM. Nguyễn Văn Phước (Stuttgart) 50ĐM. Thâm Chu Hải Thanh (Bochum) 500ĐM. Đỗ Thị Kim Tiên (Pháp) 500FF. Nguyễn Văn Bất (Kassel) 30ĐM. Trần Văn Hồng (Schramberg) 25ĐM. XIANGQI - Tournier (Hannover) 510ĐM. Vũ Thị Bích Phượng (Mannheim) 100ĐM. Tịnh tài phát hành bánh tại Mannheim 400ĐM. Huỳnh Quốc Tuấn và Tú Anh (Dortmund) 200ĐM. Trần Văn Xá (Goslar) 20ĐM. Can (Speyer) 100ĐM. Trương Thị Ven (Bingen) 50ĐM. Nguyễn Thị Thanh Hương (Freiburg) 30ĐM. Nguyễn Thị Ngọc Mỹ (Hannover) 50ĐM. Nguyễn Hữu Bình 100ĐM. Vũ Thị Bích (Leezdorf) 100ĐM. Vũ Thị Hạnh (") 10ĐM. Vũ Thị Liêm (") 10ĐM. Trịnh Thị Cúc (Behringstr.) 20ĐM. Võ Hồ Quốc Hưng (Muenchen) 120ĐM. Hảo (Thale) 20ĐM. Leuchtweis Thành (Filderstadt) 400ĐM. Lợi (Ronnenberg) 50ĐM. Vương Tiểu Bình (Goettingen) 50ĐM. Vũ Tuyết Văn (") 50ĐM. Vũ Tuyết Chánh (") 20ĐM. ĐH. Nhiệm (Spaichingen) 50ĐM. Thái Nam (Suisse) 20ĐM. Hoàng Thị Xuân (Rheinfelden) 190ĐM. Huỳnh Hữu Sanh 50ĐM. Bùi Kim Anh (Wedel) 10ĐM.

MỘT TƯỢNG PHẬT

ĐH. Trần Thị Tuy (Dortmund) 120ĐM/1. HHHH Nguyễn Văn Phúc (Lippstadt) 120ĐM/1. HHHH Nguyễn Thị Châm (") 120ĐM/1. Nguyễn Thị Lục (Muenchen) 120ĐM/1. Phạm Ngọc Thanh (M'Gladbach) 120ĐM/1. Đinh Thị Xuyên (") 120ĐM/1. Phạm Thị Vạc (USA) 120ĐM/1. Nguyễn Văn Minh (") 120ĐM/1. Nguyễn T.V & Ngô Q. 120ĐM/1. HHHH Trần Ngọc Ngoan & HHHH Bùi Thị Mận (Na Uy) 120ĐM/1. Nguyễn Hữu Nhân (Bi) 2500FB/1. HHHH Nguyễn Chí Sáng (Schoenaich) 120ĐM/1. Văn Công Trâm & Hồ Thy Kiều (Iserlohn) 200ĐM/1. HLĐH Lê Thị Bông. Võ Thị Hiệp (USA) 75US/1. HLĐH Nguyễn Văn Huệ (Brinkum) 120ĐM/1. Từ Thị Quế (Pháp) 420FF/1. Nguyễn Ưông (") 120ĐM/1. De Mendialice (") 120ĐM/1. HLĐH Trần Thị Hoa (Việt Nam) 120ĐM/1. Cao Chu Vũ (Schorndorf) 120ĐM/1. Hà Thị Lan Anh (") 120ĐM/1. Nguyễn Thị Kim (Muenster) 100ĐM/1. Nguyễn Văn Phước (Stuttgart) 50ĐM.

TRẠI TỶ NẠN

ĐH. Trịnh Văn Hồng (Schramberg) 20ĐM.

TÔN TƯỢNG ĐỨC THÍCH CA

ĐH. Diệu Tịnh & Đức Hương (Fuerth) 1000ĐM.

TƯỢNG QUAN ÂM

ĐH. Ấn danh (Arolsen) 50ĐM. Leuchtweis Thành (Filderstadt) 100ĐM

CHÙA VIỆT NAM

ĐH. Nguyễn Văn Anh (Hoà Lan) 25ĐM. Trần Văn Quý (Hamburg) 10ĐM. Mỹ Liên (") 10ĐM. Mỹ Hoa (") 20ĐM. Quảng Hiền + Diệu Thiện 20ĐM. Diệu Đạo (Hamburg) 10ĐM. Nhựt Đạo + Diệu Kim (") 20ĐM. Minh Thủy (") 10ĐM. Chi Nguyệt (") 10ĐM. Diệu Thanh (") 10ĐM. Bác Tư + Chi Nhân (") 10ĐM. Diệu Cao (") 5ĐM. Quan Thị Dần (") 40ĐM. Trần Văn Nam (Pforzheim) 30ĐM. Lê Thị Tường Linh (Holland) 50US.

TRẠI CÙI - MÙ - CÓ NHỊ VIỆN VIỆT NAM

ĐH. Nguyễn Văn Anh (Hoà Lan) 100ĐM. Nguyễn Thị Kim Liên (Bi) 1000FB. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 20ĐM. Liễu Ngân (Hoà Lan) 100Guld. Lưu Vương (Oberhausen) 10ĐM. Đặng Ngọc Trần (Reutlingen) 200ĐM. Bùi Kim Anh (Wedel) 10ĐM. Thạch Lai Kim (Kassel) 50ĐM. Lê Văn Ngọc (M'Gladbach) 100ĐM. Phan Văn Tùng (") 200ĐM. Anh Chi Tâm Dũng (") 100ĐM. Tiên lời bán thức ăn 600ĐM. (Trần Văn Chia một số bánh; Gđ Châu Hạnh, Gđ Ngọc Hương, Ba Thành giúp công). Lưu Ngọc Thanh (Hamburg) 60ĐM. Quan Thị Dần (") 60ĐM. Trần Văn Nam (Pforzheim) 90ĐM. Lê Thị Tường Linh (Holland) 50US.

RẪM THÁNG MƯỜI

ĐH. Lý Kiến Cường (Saarbruecken) 10ĐM. Quách Minh Xuân (Bad Iburg) 20ĐM. Lý Át (Sevetall) 20ĐM. Trương Triệu Bắc (Absatdt) 30ĐM. Trương Quan Phục (Moschheim) 30ĐM. Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz) 20ĐM. Trần Thị Hồng (Herten) 20ĐM. Trần Thị Út (") 20ĐM. Lưu Quốc Huệ (Idar Oberstein) 100ĐM.

THỈNH PHÁP CỤ THỜ TẠI CHÙA

ĐH. Cô Hạnh Niệm (Hannover) 1.000US. Tượng Ca Diếp Phật thờ tại Bảo Tháp. Trần Thị Tuy (Dortmund) 40ĐM. Phan Ngọc Tâm (Recklinghausen) 20ĐM. Nguyễn Thị Kim Loan (Essen) 100ĐM.

Nguyễn Văn Hùng (Recklinghausen) 20ĐM. Phạm Quốc Việt (") 20ĐM. Bùi Hồng Sơn (") 20ĐM. Phạm Văn Quý (") 20ĐM. Nguyễn Văn Mân (") 20ĐM. Đỗ Thị Phái (") 30ĐM. Trần Văn Tài (") 20ĐM. Trần Văn Nhện (") 20ĐM. Hồ Tự Đức (") 20ĐM. Nguyễn Ngọc Mân (") 20ĐM. Trương Minh Đức (Aachen) 20ĐM. Nguyễn Văn Phẩy (Recklinghausen) 20ĐM. Trần Thị Phùng Duyên (") 20ĐM. Nguyễn Thanh Tùng (") 20ĐM. Nguyễn Văn Toàn (") 20ĐM. Nguyễn Văn Chấn (") 20ĐM. Nguyễn Thị Phụng (") 100ĐM. Lưu Nguyệt Anh (Đan Mạch) 100Kr. Dục Thị Hiền (Saarlouis) 30ĐM. Phạm Thị Khai (Suisse) 500ĐM.

Quý Yểm Trợ

Giáo Hội Phật Giáo

Việt Nam Thống Nhất Quốc Nội

ĐH. Nguyễn Thị Bảy (Na Uy) 100Kr. Đào Kim Hoàng (") 200Kr. Hưng Quốc (") 100Kr. Nguyễn Thanh Quang (") 200Kr. Mai Thi (") 300Kr. Bjonn Gjfrsol Toye (") 100Kr. = 217ĐM. Chơn Bình & Chơn Trọng (Krefeld) 100ĐM. Thiện Thành (") 100ĐM. Diệu Thông (") 50ĐM. Kiều Thanh Long (") 100ĐM. Trần Thị Mỹ Hạnh (") 20ĐM. Trần Thị Thu Dung (") 30ĐM. Nguyễn Thị Bảy (") 100ĐM. Triệu Thị Tùng (") 100ĐM. La Văn Lợi (") 50ĐM. Hà Ngọc Dư (") 50ĐM. Tổ chức Liên kết VN Tỵ Nạn tại Niedersachsen và Bremen 300ĐM. Nguyễn Nguyệt Anh (Áo) 500Schil. Chi Hội Phật Tử VNTN tại Tuttlingen & Rotweil 800ĐM. Hà Thị Sanh Cường (Tuebingen) 20ĐM. Trần Thị Phước 10ĐM. Fa. Ung (Pforzheim) 100ĐM. Nguyễn Viết Nhựt (Reutlingen) 40ĐM. ĐH Hoà (Lichtenstein) 50ĐM. Trần Xuân Hiền (Tuebingen) 50ĐM. Hoàng Đôn Trinh (") 20ĐM. ĐH Mùi (Reutlingen) 50ĐM. Hứa Tích Chương (Metzingen) 20ĐM. Đoàn Quang (Ludwigburg) 20ĐM. Kiều Thái (Lichtenstein) 20ĐM. GĐĐH Trần Anh (Aalen) 500ĐM. Thiện Hữu & Từ Diệu (Stuttgart) 20ĐM. Đào Thị Sơn 20ĐM. Ngô Thanh Trí (Sigmaringen) 10ĐM. Đặng Thị Quỳnh Duyên 100ĐM. Cam Văn Lương 50ĐM. Nguyễn Thị Nhiệm 30ĐM. Phan Nhựt Trinh (Heilbronn) 50ĐM. Võ Văn Song (Reutlingen) 50ĐM. Nguyễn Thị Phán (") 30ĐM. Lương Văn Xinh (Karlsruhe) 50ĐM. Đào Trọng Hiếu (") 50ĐM. Hà Thị Lan Anh (Schorndorf) 50ĐM. Nguyễn Thị Tam (Kassel) 150ĐM. Lê Thị Hồng (Reutlingen) 20ĐM. Phạm Thu Hương (Pforzheim) 300ĐM. Vũ Thị Bích Nga (Reutlingen) 10ĐM. Trần Đình Quyên (Aalen) 10ĐM. Nguyễn Thị Thu Nga 10ĐM. Trần Thị Ba (Sindelfingen) 100ĐM. Chi Hội Rot Weil 100ĐM. Lý Thanh Hương 50ĐM. Kim Trương (Reutlingen) 20ĐM. GĐĐH Trương 20ĐM. Lê Văn Trường 50ĐM. Nguyễn Thị Tư (Sindelfingen) 50ĐM. Đỗ Chánh Dân (") 100ĐM. Đỗ Xuất Lễ (") 50ĐM. Các vị ẩn danh Reutlingen 520ĐM. Phạm Thị Từ (Salzburg Áo) 500Schil. Đặng Đình Tài (") 500Schil. Trần Quang (") 500Schil. Nguyễn Tấn Phát (") 500Schil. Trần Trinh Hiếu (") 200Schil. Phạm Thị Nghĩa Linh (") 100Schil. Diệp Biên (") 1000Schil. Trần

Quốc Phong + Sao (") 500Schil. Nguyễn Tấn Tiến (") 500Schil. Tống Bạch Năng (") 200Schil. Nguyễn Việt (") 200Schil. Nguyễn Văn Sa (") 200Schil. Lâm Vĩnh Bảy (") 200Schil. Trần Thanh Tân (") 300Schil. Trần Hoàng Huy (") 200Schil. Châu Kiến Văn (") 200Schil. Huỳnh Vĩnh Tân + Lê 300Schil. Giang Sáu (") 300Schil. Trần Đông Sơn (") 200Schil. Quan Văn Thành (") 200Schil. Lâm Tô (") 200Schil. Nguyễn Huy Thanh (") 100Schil. Nguyễn Thị Mỹ Hương (") 300Schil. Phạm Công Chính (") 200Schil. Tạ Hữu Dương (") 100Schil. Bà Thầy (") 500Schil. Văn Kim Tông (") 200Schil. Phạm Kim Toàn (") 500Schil. Bùi Thanh Thủy (") 200Schil. Phan Hồng Kiệt (") 300Schil. Huỳnh Ngô Quân (") 200Schil. Lưu Phương (") 200Schil. Nguyễn Văn Gia (") 200Schil. Trần Thị Ngoan (") 200Schil. Lâm Thị Xuân (") 150Schil. Tôn Nữ Duệ Huyền (") 150Schil. Nguyễn Thị Dung (") 300Schil. Nguyễn Thế Quyền (") 200Schil. Nguyễn Thị Bạch Mai (") 500Schil. Nguyễn Văn Lưu (Wien - Áo) 500Schil. Lê Văn Ty (") 500Schil. Nguyễn Thị Nhỏ (") 500Schil. Nguyễn Thị Lan (") 200Schil. Nguyễn Thị Liên (") 500Schil. Lê Thị Huỳnh Nga (") 200Schil. Lý Giao (") 100Schil. Lê Đình Ngôn (") 200Schil. Trần Duy Bào (") 200Schil. Trần Thị Bạch Tuyết (") 200Schil. Đỗ Đình Thăng (") 200Schil. Huỳnh Thị Oanh (") 100Schil. Đỗ Minh Tâm (") 140Schil. Từ Lê Lan (") 100Schil. Đặng Thị Út Lớn (") 200Schil. Phạm Thị Hiền (") 300Schil. Trúc Nguyễn (") 100Schil. Chu Đức Kha (") 100Schil. C.T. Tôn Nữ Minh Tơ (") 200Schil. Tổng cộng 11.450 Schil. + 4.540 Schil. = 15.990 Schil. - 300Schil. sổ sách = 15.690 Schil. = 2.219 Đức Mã.

Kiến lập

BẢO QUANG NI TỰ Hamburg

ĐH Huệ Lạc + Thiện Bách (Berlin) 200DM. ĐH Lâm Thị Hương (Bi) 1.000FB. ĐH Trần Hữu Lượng + Hoàng Tôn Long + ĐH Trí (Frankfurt) 400DM. ĐH Phật tử ẩn danh (Hamburg) 330DM. ĐH Lý Ngọc Phương (Kleinstheim) 8.000DM. ĐH Nguyễn Thị Thân (Duesseldorf) 1.000DM.

Chùa Bảo Quang xin chân thành cảm ơn mọi sự đóng góp cúng dường của quý Đạo hữu Phật tử xa gần đã giúp cho chùa trong thời gian qua có thêm phương tiện thực hiện các Phật sự. Hiện nay nhà chùa đang còn thiếu nợ độ trên 200.000 DM (khoảng tiền mua ngôi nhà để làm chùa vào giữa năm 1991). Vậy chúng tôi thiết tha nhắn gửi lời kêu gọi này. Rất mong quý Đạo hữu Phật tử phát tâm hùn phước.

Câu chúc quý vị một năm Quý Dậu Vạn Sự Hạnh Thông, Cát Tường Như Ý.
Chùa Bảo Quang, Hamburg.

Mọi sự cúng dường cho chùa xin gửi:

Pagode Bảo Quang
Konto Nr. 1088 - 211261
BLZ 200 505 50
Hamburger Sparkasse

Định Kỳ Hằng Tháng Xây Chùa Viên Giác

Số tịnh tài xây chùa Viên Giác của Quý vị qua ngân hàng bằng lối chuyển Dauerauftrag hoặc Lastschrift cũng như tiền mặt chúng tôi sẽ lần lượt đăng tải danh sách của Quý vị để Quý vị dễ theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa vấn đề giấy tờ, chúng tôi xin được phép đăng tải tên của Quý vị một lần trong suốt thời gian hộ trì. Vậy kính mong Quý vị thông cảm. Tiếp theo Viên Giác từ số 41 đến 71.

1167 Đỗ Văn Vinh 20DM 11/92
1168 Schell Herman 30DM 11/92
1169 Nguyễn Thom Tom 10DM 11/92
1170 Hoàng Thị Hoa 10DM 12/92

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng định kỳ hằng tháng qua ngân hàng lối Dauerauftrag để việc thực hiện xây Chùa có thể khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin Quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích chuyển cho mục gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn Quý vị.

Tất cả mọi sự cúng dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm Quý vị có thể khai khấu trừ thuế với chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại chúng tôi sẽ gửi giấy đến Quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về xây Chùa xin chuyển vào Konto như sau:

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 870 1633 - BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

Quý vị chuyển về Chùa trong những mục khác, xin chuyển về số Konto sau đây:

Pagode Viên Giác
Konto Nr. 870 3449 - BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cúng như tinh thần của Quý Đạo Hữu Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên, để ước nguyện chúng ta sớm thành tựu.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Ủy Ban Yểm Trợ "Tiếng Nói Tự Do Từ Mạc Tư Khoa" tại C.H.L.B. Đức

THƠ MỜI

Kính thưa quý Hội đoàn,
Kính thưa quý đồng hương,

Kể từ ngày 20 tháng 7 năm 1992, ĐÀI TIẾNG NÓI TỰ DO từ Mạc Tư Khoa phát thanh về Việt Nam mỗi ngày vào lúc 21 giờ đến 22 giờ trên làn sóng ngắn 19m, nhằm mục đích cổ võ cho tự do, dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam. Để duy trì, bảo vệ, nuôi dưỡng và cải tiến TIẾNG NÓI TỰ DO, nhiều Ủy Ban Yểm Trợ T N T D đã được thành lập tại Mỹ, Canada, Úc. Riêng tại Đức, một số anh chị em đã thành lập Ủy Ban Yểm Trợ TNTD vào ngày 19.12.92 dưới sự cố vấn và giám sát tài chánh của Thượng Tọa Thích Như Điển.

Chương trình làm việc của Ủy Ban Yểm Trợ TNTD gồm có:

1. Vận động tài chính để tài trợ các chi phí thực hiện,
 2. Cải tiến hình thức nội dung các buổi phát thanh để tạo được hiệu quả tốt đẹp,
 3. Vận động sự ủng hộ của quốc tế để chống lại áp lực triệt hạ của Hà Nội và Bắc Kinh.
- "Ủy Ban Yểm Trợ Tiếng Nói Tự Do từ Mạc Tư Khoa" tại Cộng Hoà Liên Bang Đức sẽ tổ chức buổi lễ ra mắt vào ngày 17 tháng 1 năm 1993 lúc 15 giờ tại: **Haus der Jugend, Jenfelderstrasse 252 - 2000 Hamburg 70**
- Xin kính mời quý vị đến tham dự để chúng ta cùng nhau hoạch định một chương trình làm việc thật hữu hiệu cho Ủy Ban trong thời gian tới.

Trưởng Ban Điều Hành
Nguyễn Thị Thu Cúc

Hộp Thư Viên Giác

Trong thời gian qua Viên Giác đã nhận được những thư tin, tin tức, tài liệu và bài vở của Quý vị và Tổ chức, Hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của Văn, Thi hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến Ban đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và đón nhận thêm những sáng tác mới:

Chùa Khánh Anh (Pháp), Bộ Ngoại Giao (Đức), Văn Thị Ngọc Vân (Krefeld), Đặng Văn Nhâm (Đan Mạch), Quỳnh Như (Reutlingen), Bùi Văn Báo (Canada), Nghị Hội Người Việt TNCS tại Âu Châu (Pháp), Ngọc Dũng (Hong Kong), Lê Ngọc Chấn (Pháp), Nguyễn Công Khai (Cham), Helene Antony-Do (D'dorf), Trần Huy Giang (Schramberg), Tăng Phát Đậu (Bi), Châu Bảo Chương (Bayreuth), Vũ Nam (Gomaringen), Phan Hưng Nhơn (Muenster), Thiện Nghĩa (Karlsruhe), Nguyễn Thị Khánh Hoà (Pháp), Đông Phương Mai Lý Càng (Pháp), Vi Vi Vô Hùng Kiệt (Canada), Thế Phương (Suisse), Nguyễn Đức Hoàn (Pháp), Nguyễn Huy Việt (Leezdorf), Lương Thị Nga (Pháp), Bản Tin Ty Nạn (USA), Tôn Nữ Chung Anh (Karlsruhe), Diệu Hiền (Laatzen), Fluechtlinge und Aussiedlerhilfe (Freiburg), Tổng Vụ Hải Ngoại Mặt Trận QGTNGPVN (USA), Liên Hội Người Việt TNCS tại CHLB Đức (Frankfurt), Trần Phong Lưu (Saarburg), Phạm Hồng Sáu (Lingen), Thiện Nghĩa + Diệu Huệ (Karlsruhe), ĐĐ Thích Thông Hạnh (Thái Lan), Trọng Nhân Võ Văn (Frankfurt), Caritas (Freiburg), Thủy Trúc (USA), Phạm Kim Liên (Pháp), Tôn Thất Tuệ (Canada), Sư Huỳnh Hà Đậu Đồng (Muenster), An Khê (Pháp), Phan Quang Đán (USA), Nghị Hội Người Việt TNCS tại Âu Châu (Straßburg), Võ Hiếu Liêm (Wiesbaden), Ven. Dr. Thích Trí Chơn (USA), Tổ Chức Việt Nam Tự Do (Lillenthal), Trọng Nhân (Frankfurt), Vũ Ngọc Long (Lichtenstein), Trần Thị Khánh Hưng (Thụy Sĩ), Lê Thị Bạch Nga (Canada), Hạ Long (Lichtenstein), Phù Vân (Hamburg), Vũ Kỳ (Bi), Bùi Mỹ (Canada), Tịch Cốc (Hannover), Cao Hữu Đỉnh (USA), Người Quan Sát (Hannover).

Ngoài ra, trong thời gian qua, chùa Viên Giác đã nhận được những kinh sách, báo chí của các Chùa, các Tổ chức, Hội đoàn khắp nơi gửi về biếu. Viên Giác xin chân thành cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần:

Đức: Fluechtlinge 10/92, Rundbrief Heft 3/92, Entwicklung und Zusammenarbeit Nr. 33/92, Politik Information aus Bonn Nr. 6, 7, Woche im Bundestag Nr.16, Bản Tin Đức Quốc số 10, 11/92, Thư Mục Vụ 11/92, Das Beste Nr.11, 12, Độc Lập số 4, Sinh Hoạt Cộng Đồng 10-11/92, Dân Văn số 28, 29, Trong hời tất thờ Thơ Nguyễn Chí Trung, Diễn đàn Việt Nam số 22, 23, Tia Sáng số 19, Dân Chúa Âu Châu 121, 122, Kháng Chiến số 115, Cao Đài Giáo lý số 24, D + C số 6/92, Development and Cooperation Nr. 6/92, Cánh Ến số 18, Trời Mới Đất Mới số 14, Tây Đức Kiểu báo số 213, Betrifft Nr. 4/92, Việt Nam Điểm Báo số 4/92, Tiền Quán Trọ số 3, Việt Nam Liên Minh số 11/92, Lotusblätter, Bản tin CHPT/VNTN Nuernberg - Fuerth - Erlangen, Việt Nam Đi tới số 11/92, Giao Điểm số 10, Thông Tin Vi Di số 6, 7.

Pháp: - Việt Nam Liên Minh số đặc biệt, Ái Hữu số 118, 119, 120, Nhân Bản số 186, 187, Marseille Thời Báo số 9, Buddhist Studies Review vol. 9 Nr.2.

Thụy Sĩ: - Mục Vụ số 112, 113, 114.

Hòa Lan: - Việt Nam Nguyệt San số 80, 81.

Na-Uy: - Pháp Âm số 6/92.

Canada: - Pháp Âm số 41, Sen Trắng số 1, Lửa Việt số 59, 60, Khai Thác Thị Trường số 8.

Hoa Kỳ: - Bông Sen số 9, 10, 12, Dân Chủ Mới số 15, Kháng Chiến số 114, Chân Trời Mới số 70, 71, Sen Trắng số 9, Ch'an Newsletter Full/1992, Bản Tin 20, Quang Phục 55, 56, Liên Lạc số 24, 27, Đuốc Từ Bi số 46.

Úc: - Hoài Báo số 6, Phật Giác Việt Nam số 51.

Đài Loan: - Phật Quang Thế Kỳ số 34, 35, 36, 37, 38, Phật Giáo số 137, 138, Trung Ngoại số 436, 437.

CÁO LỖI

Vì số trang báo có hạn định nên không thể đăng hết các số bài được - sẽ đăng tiếp tục các kỳ báo tới. Tòa Soạn Viên Giác mong quý văn thi hữu & độc giả hoan hỷ.

DAI

Development Air Trade
Travel-Transport-Procurement



Công Ty Vận Tải & Thương Mại Development Air Trade (D. A. T.) chuyên phục vụ quý đồng hương qua những dịch vụ:

Vận tải

Du Lịch

Chuyến vận hàng hóa hoặc hành lý qua các dịch vụ sau đây:

- Đóng gói bao bì
- Cho thuê kho bãi
- Thủ tục gửi & nhận hàng
- Vận chuyển hàng hóa hoặc hành lý bằng đường biển, đường bộ, hàng không theo phương thức (Door To Door)
- Chuyển vận & bốc xếp Container.

Cung cấp vé máy bay của các hãng hàng không quốc tế như Lufthansa, Malaysia Airlines, Singapore Airlines, Thai Airways... qua các TOUR sau đây:

- Germany - Asian
- Germany - America

Với giá hạ cho quý đồng hương, ngoài ra để phục vụ hữu hiệu hơn CTy chúng tôi sẵn sàng cung cấp vé xe lửa từ những nơi: Berlin, Bremen, Koeln-Bonn, Dresden, Duesseldorf, Erfurt, Hamburg, Hannover, Leipzig, Muenster-Osnabrueck, Nuernberg, Saarbruecken & Stuttgart về phí trường Frankfurt hoàn toàn miễn phí.

Để biết thêm chi tiết, yêu cầu liên lạc:

Mr. Hồ Minh Phương
Hansestraße 27
5000 Koeln 90
Tel. 022 03/360 03
Fax. 022 03/372 53



Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris hân hạnh báo cùng quý vị

Đêm Hội Tết Quý Dậu

Chung tình núi sông

Sẽ được tổ chức

Ngày Thứ Bảy 23/01/93

Tại

Mọi liên lạc xin gửi về

Rap MAUBERT MUTUALITE

AGEVP

185-187 Rue Chateau des Rentiers
75013 PARIS

☎ 46.87.30.17

24, Rue Saint Victor

75005 Paris

Métro : Maubert-Mutualité

Đón Đọc!!!

Số Đặc Biệt Xuân QUÝ DẬU VIÊN GIÁC SỐ 73

Bìa nhiều màu tăng thêm số trang





Hàn Mặc Tử thời làm việc sở 'Cadastré'
(Qui-Nhan 1933)

Mỗi lời thơ Hàn Mặc Tử
Thâm thắm chữ yêu thương
(HDD)

LTS : Năm nay Hàn Mặc Tử chẵn 80 tuổi đời (1912-1992). 52 năm nằm xuống lòng đất, vinh biệt ra đi để lại cho thế hệ con em bao ân tình triu mến, ngậm ngùi nhớ thương, mà chính Hàn Mặc Tử trước khi nhắm mắt lia đời đã nhìn thấy rõ viễn ảnh :

Lau mắt đi đừng cho lệ đầy vơi,
Cứ mừng tượng một nhà thơ đang sống.
(HMT)

Hàn Mặc Tử đang sống giữa lòng dân tộc, giữa văn chương học sử quê hương, giữa tình thân liên đới hai tôn giáo mà tác giả bài thơ này đã tìm thấy trong những vần thơ ý viết của cố thi nhân, muốn được phép tóm tắt lại :

Đức từ bi giữa lòng bác ái
Hồn thơ tho giữa biển cả yêu thương.
(HDD)

Hàn

Mặc

Tử



Anh chọn đặt tên mình Hàn Mặc Tử :
"Người con đói rét nhớ kiếp đau thương"
Sớm mò côi thuở cắp sách đến trường
Đay mộng tưởng, gạt mình lâm cơn bệnh.

Tim an ủi trong chiều sương định mệnh
Nhìn trăng sao lấp lánh cõi phiêu diêu
Đếm sao hết, tinh tú thật quá nhiều
Nhỏ nhấp nhô theo thủy triều sóng bạc.

Bay về đâu những vần thơ tản mát? (1)
Rụng về đâu thân xác rách tả tơi
Hồn nghẹn ngào ứa lệ khóc bởi hời
Anh thấy rõ cuộc đời cay mật đắng.

Phút thiêng liêng khi trần gian vắng lặng
Khi lời kinh lắng xuống đây hồn Anh
Phút đau thương, phút ân huệ phước lành
Giờ sống lại, thơ hồi sinh trở lá.

Rời từ đó, phút thiêng liêng nhiệm lạ
Mỗi lời thơ thánh hóa nên câu kinh
Nhạc thành thơ và thơ dậy ân tình
Cho đề mê cho huyền linh trọng đại.

Về hôm nay giữa mùa thơ nhân loại
Hồn thơ Anh đẹp mãi trên quê hương
Hồn thơ Anh sáng tỏ chỉ dẫn đường :
Trong hạnh phúc vẫn vương màu khổ hạnh.

Còn Tin, Yêu là hãy còn sức mạnh
Còn Tin, Yêu tung cánh vút bay cao.
Hàn Mặc Tử - tên gọi đại thi hào
Của ân tình, của trăng sao huyền diệu.

Hà Đâu Đồng

(1) Hầu hết các di bút văn thơ của thi nhân đều giao lại cho nhà thơ Quách Tấn gìn giữ, chắc chắn rất nhiều. Đến nay chưa thấy xuất bản.